



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHIỆP BẮC NINH

Địa chỉ: Số 499, đường Hàn Thuyên, P. Đại Phúc, TP Bắc Ninh
ĐT: 02223827974 Email: cdcnbn.bci@gmail.com
Fax: Web: www.bci.edu.vn

BÁO CÁO
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG
TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ CẮT GỌT KIM LOẠI
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NĂM 2022

Bắc Ninh, tháng 8 năm 2022

MỤC LỤC

	Trang
CÁC TỪ VIẾT TẮT	4
PHẦN I.....	5
GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG, KHOA PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ CẮT GỌT KIM LOẠI	5
I. THÔNG TIN CHUNG KHÁI QUÁT VỀ TRƯỜNG	5
1. Thông tin chung.....	5
2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của Nhà trường	5
3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của trường	15
II. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ KHOA PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .	17
2.1. Quá trình hình thành và phát triển.....	17
2.2. Chức năng, nhiệm vụ.....	18
2.3. Đội ngũ giáo viên	19
2.4. Cơ cấu tổ chức	20
2.5. Các nghề đào tạo.....	20
III. THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	20
3.1. Lịch sử phát triển và thành tích nổi bật	20
3.2. Mục tiêu của chương trình đào tạo	21
3.2.1. Mục tiêu chung:	21
3.2.2. Mục tiêu cụ thể:	21
3.3. Phương thức đào tạo	22
3.4. Tóm tắt nội dung chương trình đào tạo	23
3.5. Kế hoạch, số lượng tuyển sinh, tỷ lệ tốt nghiệp	30
3.6. Đội ngũ giảng viên tham gia chương trình đào tạo:	31
3.7. Cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo	31
PHẦN II.....	33
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	33
1. Tổng quan chung	33
1.1. Căn cứ tự đánh giá.....	33
1.2. Mục đích tự đánh giá.....	33
1.3. Yêu cầu tự đánh giá	33
1.4. Phương pháp tự đánh giá.....	33
1.5. Các bước tiến hành tự đánh giá	33
2. Tự đánh giá.....	34
2.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá.....	34
2.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:	41
2.2.1. Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính.....	41
2.2.2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	51

2.2.3. Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên	65
2.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình.....	79
2.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện.....	111
2.2.6. Tiêu chí 6: Dịch vụ người học	122
2.2.7. Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng.....	144
PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO	157
3.1. Mục tiêu, quản lý và tài chính	157
3.2. Hoạt động đào tạo.....	157
3.3. Nhà giáo, cán bộ quản lý, và nhân viên.....	157
3.4. Chương trình, giáo trình	158
3.5. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	158
3.6. Dịch vụ cho người học	158
3.7. Giám sát, đánh giá chất lượng	158
PHẦN IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	159
I. KẾT LUẬN	159
II. KIẾN NGHỊ	159
PHỤ LỤC	160
Phụ lục 1. Quyết định thành lập hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo	160
Phụ lục 2. Kế hoạch tự đánh giá.....	162
Phụ lục 3: Bảng mã minh chứng	175

CÁC TỪ VIẾT TẮT

1.	BLĐTB&XH	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
2.	TCGDNN	Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp
3.	CNKT	Công nhân kỹ thuật
4.	TC	Trung cấp
5.	CD	Cao đẳng
6.	BGH	Ban Giám hiệu
7.	BCH	Ban chấp hành
8.	P.TK	Phó Trưởng khoa
9.	P.TP	Phó Trưởng phòng
10.	CB	Cán bộ
11.	GV	Giáo viên
12.	CNV	Công nhân viên
13.	CNVC	Công nhân viên chức
14.	GVGDNN	Giáo viên Giáo dục nghề nghiệp
15.	TW	Trung ương
16.	CTĐT	Chương trình đào tạo
17.	CTK	Chương trình khung
18.	LLCT	Lý luận chính trị
19.	NĐ	Nghị định
20.	QĐ	Quyết định
21.	ĐH	Đại học
22.	HSSV	Học sinh, sinh viên
23.	TCHC	Tổ chức - Hành chính
24.	Phòng PR	Phòng quan hệ công chúng
25.	HĐKT	Hợp đồng kinh tế
26.	KTX	Ký túc xá
27.	NCKH	Nghiên cứu khoa học
28.	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
29.	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
30.	CNTT	Công nghệ thông tin
31.	SPGDNN	Sư phạm giáo dục nghề nghiệp
32.	TDTT	Thể dục thể thao
33.	Th. S	Thạc sỹ
34.	UBHC	Ủy ban hành chính
35.	GDNN	Giáo dục nghề nghiệp

PHẦN I
GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG, KHOA PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ CẮT GỌT KIM LOẠI

I. THÔNG TIN CHUNG KHÁI QUÁT VỀ TRƯỜNG

1. Thông tin chung

- 1.1. Tên trường: Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.
- 1.2. Tên Tiếng Anh: Bacninh College of Industry
- 1.3. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh
- 1.4. Địa chỉ trường: Số 499 - Đường Hàn Thuyên - Khu I - Phường Đại Phúc - TP. Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh.
- 1.5. Số điện thoại: 0222 3 827 974
- 1.6. Email: cdcن.bci@gmail.com
- 1.7. Website: www.bci.edu.vn
- 1.8. Năm thành lập trường:
 - Năm thành lập đầu tiên: Năm 1970 - Trường công nghiệp Hà Bắc.
 - Năm thành lập trường Trung cấp nghề: Năm 2007 thành lập trường Trung cấp nghề Bắc Ninh
 - Năm thành lập trường Cao đẳng nghề: Năm 2010 thành lập trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh, năm 2017 đổi tên thành trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh
- 1.9. Loại hình trường: Công lập

2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của Nhà trường

2.1. Khái quát về lịch sử phát triển của Nhà trường:

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh có bề dày trên 50 năm xây dựng và phát triển. Nhà trường đã trải qua nhiều thời kỳ xây dựng và phát triển với nhiều tên gọi khác nhau: Trường Công nghiệp Hà Bắc, trường Công nhân kỹ thuật Bắc Ninh, trường Trung cấp nghề Bắc Ninh, trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh và nay là Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

Thời kì đầu Trường được thành lập với tên gọi: Trường công nghiệp Hà Bắc - trên cơ sở hợp nhất các Trường Trung học công nghiệp Hà Bắc và trường sơ cấp đào tạo công nhân kỹ thuật Hà Bắc theo quyết định số 53/QĐTC ngày 19/5/1970 của UBHC tỉnh Hà Bắc.

- Giai đoạn 1982 - 1987 Trường có tên là: Trường công nhân kỹ thuật Hà Bắc.
- Giai đoạn 1988 - 1996 mang tên: Trung tâm Hướng nghiệp - Dạy nghề Hà Bắc.
- Giai đoạn 1997 - tháng 3/2007 tên là: Trường công nhân kỹ thuật Bắc Ninh.

- Ngày 04 tháng 01 năm 2007 Bộ lao động thương binh & xã hội có quyết định số 03/2007/QĐ-BLĐTBXH về việc đổi tên trường Công nhân kỹ thuật Bắc Ninh thành trường Trung cấp nghề Bắc Ninh.

Ngày 28/7/2010 Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 901/QĐ-BLĐTBXH về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh trên cơ sở nâng cấp Trường Trung cấp nghề Bắc Ninh.

Ngày 14/03/2017 đổi tên thành trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

Trường thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là đào tạo nguồn nhân lực có trình độ tay nghề cao phục vụ cho sự nghiệp phát triển Kinh tế - Xã hội của tỉnh Bắc Ninh, đáp ứng nhu cầu lao động cho các khu công nghiệp trong tỉnh, khu vực lân cận và toàn quốc.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Nhà trường luôn chủ động khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giáo dục và đào tạo nghề được tỉnh giao. Từ khi được nâng cấp thành trường Cao đẳng. Nhà trường đã xây dựng và biên soạn các nội dung: chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp cho các ngành nghề theo chương trình khung của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Các môn học, mô-đun trong các bộ chương trình đã áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, sử dụng các trang thiết bị với công nghệ mới, từng bước tiếp cận trình độ khu vực và quốc tế.

Nhà trường không ngừng đổi mới nội dung chương trình và mục tiêu đào tạo, mở thêm một số ngành nghề mới, cung cấp nguồn nhân lực kịp thời cho nhu cầu lao động của xã hội, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh.

Hiện tại, Nhà trường đang tổ chức đào tạo với nhiều ngành nghề ở 03 cấp trình độ: Cao đẳng, Trung cấp và Sơ cấp cụ thể:

+ Trình độ Cao đẳng với 12 nghề đào tạo:

<i>TT</i>	<i>Tên nghề đào tạo trình độ Cao đẳng</i>
<i>1</i>	<i>Điện công nghiệp</i>
<i>2</i>	<i>Điện tử công nghiệp</i>
<i>3</i>	<i>Hàn</i>
<i>4</i>	<i>Cắt gọt kim loại</i>
<i>5</i>	<i>Công nghệ ô tô</i>
<i>6</i>	<i>Kế toán doanh nghiệp</i>
<i>7</i>	<i>Cơ điện tử</i>
<i>8</i>	<i>Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)</i>
<i>9</i>	<i>Quản trị mạng máy tính</i>
<i>10</i>	<i>Công nghệ chế tạo máy</i>

11	<i>Thương mại điện tử</i>
12	<i>Tự động hoá công nghiệp</i>

+ Trình độ Trung cấp với 09 nghề đào tạo:

TT	Tên nghề đào tạo trình độ Trung cấp
1	<i>Điện công nghiệp</i>
2	<i>Điện tử công nghiệp</i>
3	<i>Hàn</i>
4	<i>Cắt gọt kim loại</i>
5	<i>Công nghệ ô tô</i>
6	<i>Kế toán doanh nghiệp</i>
7	<i>Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện</i>
8	<i>Kỹ thuật chế biến món ăn</i>
9	<i>Bảo trì và sửa chữa ô tô</i>

+ Trình độ Sơ cấp với 29 nghề đào tạo:

TT	Tên nghề đào tạo trình độ Sơ cấp
1	<i>Điện công nghiệp</i>
2	<i>Điện tử công nghiệp</i>
3	<i>Điện dân dụng</i>
4	<i>Lắp đặt thiết bị lạnh</i>
5	<i>Nghề Kỹ thuật lắp đặt điện và Điều khiển trong công nghiệp</i>
6	<i>Công nghệ ô tô phần gầm</i>
7	<i>Công nghệ ô tô phần động cơ</i>
8	<i>Công nghệ ô tô phần điện</i>
9	<i>Sửa chữa thiết bị tự động hóa</i>
10	<i>Nguội sửa chữa máy công cụ</i>
11	<i>Hàn điện hồ quang tay</i>
12	<i>Hàn (Hàn hơi và inox)</i>
13	<i>Phay CNC</i>
14	<i>Tiện trên máy vạn năng</i>
15	<i>Cơ điện tử</i>

16	<i>Máy công nghiệp</i>
17	<i>Tin học văn phòng</i>
18	<i>Kế toán doanh nghiệp</i>
19	<i>Quản lý khai thác công trình thủy lợi</i>
20	<i>Hàn bán tự động TIG, MAG, MAG</i>
21	<i>Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện</i>
22	<i>Chăn nuôi thú y</i>
23	<i>Nuôi và phòng trị bệnh cho gia súc</i>
24	<i>Nuôi và phòng trị bệnh cho gia cầm</i>
25	<i>Trồng rau an toàn</i>
26	<i>Trồng và chăm sóc cây hoa</i>
27	<i>Tạo dáng và chăm sóc cây cảnh</i>
28	<i>Kỹ thuật chế biến món ăn</i>
29	<i>Bảo trì và sửa chữa ô tô</i>

Ngoài ra, Nhà trường còn liên kết đào tạo với trường Đại học sư phạm kỹ thuật Hưng Yên... thực hiện đào tạo một số ngành nghề trình độ đại học đáp ứng tốt nhu cầu của người học trong và ngoài tỉnh

2.2. Những thành tích đã đạt được:

2.2.1. Công tác chỉ đạo triển khai

Đảng ủy Nhà trường tiếp tục giữ vững vai trò lãnh đạo toàn diện trong mọi hoạt động của Nhà trường. Các tổ chức đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Hội Cựu chiến binh hoạt động tích cực, hiệu quả.

Các tổ chức đoàn thể phối hợp chặt chẽ đã góp phần tích cực trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức cho CBGV và HSSV, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Duy trì, ổn định quy mô đào tạo trên 2.000 HSSV và nâng cao chất lượng đào tạo. Trong giai đoạn 2019-2022, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đạt 98%, trong đó chiếm đến 95% sinh viên tốt nghiệp có việc làm ngay và có khoảng 30% sinh viên được các doanh nghiệp tuyển chọn trước khi tốt nghiệp.

Rà soát, điều chỉnh, cải tiến, mở thêm và triển khai thực hiệu quả chương trình dạy nghề trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và dạy nghề ngắn hạn cho phù hợp yêu cầu thị trường lao động. Xây dựng và thí điểm đào tạo nghề theo mô hình đào tạo kép cho một số nghề theo thông tư số 25 ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động TB&XH.

Mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng về Sư phạm dạy nghề, kỹ năng nghề và các lớp dạy nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp).

2.2.2. Công tác tuyên truyền, tư vấn GDNN

Trong thời gian từ năm 2016-2022, công tác tuyên truyền, tư vấn về giáo dục nghề nghiệp đã đạt được Nhà trường triển khai với nhiều hình thức thể hiện phong phú, ngay sau khi học sinh, sinh viên nhập học nhà trường đã tổ chức tập trung tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, giới thiệu về các mô hình đào tạo nghề của trường, xu hướng phát triển, dự báo nhu cầu của các ngành nghề trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và xu hướng chuyển đổi số đang diễn ra vô cùng nhanh chóng.

Các đoàn thể trong nhà trường phối hợp, tích cực, chủ động trong việc tổ chức tuyên truyền và tư vấn về GDNN trong các đợt tuyển sinh, các chương trình ngày hội tư vấn hướng nghiệp do Sở Lao động Thương Binh và Xã Hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bắc Ninh tổ chức.

2.2.3. Công tác HSSV

*** Cơ sở vật chất phục vụ công tác HSSV:**

Trong giai đoạn 2020-2022 được sự quan tâm của lãnh đạo cấp trên nhà trường được đầu tư xây dựng khu nhà thể thao đa năng phục vụ cho các hoạt động của HSSV, dự kiến đưa vào sử dụng vào năm 2022.

Hệ thống xưởng thực hành và khu nhà hiệu bộ được cải tạo sửa chữa với mức kinh phí trên 32 tỷ đồng, khu luyện tập thể dục thể thao cho sinh viên được đưa vào sử dụng.

Nhà trường phối hợp với Ban quản lý khu ký túc xá sinh viên của tỉnh để HSSV nhà trường có thể sử dụng các khu thể thao và các dịch vụ của KTX.

*** Các phong trào thi đua:**

- Tổ chức đa dạng các hoạt động thi đua Dạy tốt, học tốt, “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”

- Năm học 2021-2022, là năm đánh dấu nửa thế kỷ xây dựng và phát triển của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh. Bên cạnh việc phát động các đợt thi đua gắn liền với các ngày lễ lớn của dân tộc, đất nước như “Mừng Đảng, mừng xuân, mừng đất nước đổi mới”; “Kỷ niệm ngày Giải phóng miền nam, thống nhất đất nước” “Kỷ niệm ngày thành lập trường” “Mừng sinh nhật Bác”.... Tích cực tham gia các cuộc thi do Đoàn thanh niên, Hội sinh viên tổ chức. Các phong trào được triển khai sâu rộng trong đội ngũ viên chức, người lao động và HSSV góp phần tạo nên khí thế thi đua sôi nổi trong toàn trường.

- Việc xây dựng chương trình, kế hoạch, triển khai tổ chức phong trào thi đua được tổ chức bài bản. Chương trình được xây dựng cụ thể về thời gian, nội dung, đối tượng tham gia, người phụ trách, kinh phí tổ chức và kinh phí khen thưởng...Kế hoạch được triển khai tới các đơn vị và tập thể HSSV để thực hiện thông qua các tổ công đoàn, đoàn thanh niên. Cuối mỗi đợt thi đua đều có tổ chức sơ kết, đánh giá, khen thưởng và rút kinh nghiệm trên cơ sở kế hoạch đã đề ra.

- Tăng cường công tác giáo dục ý thức tự học, tự rèn luyện, tính chuyên cần, kỹ năng sống và chuẩn mực đạo đức cho HSSV thông qua việc tổ chức các lớp kỹ năng mềm và các hoạt động ngoại khóa cho HSSV. Quan tâm giáo dục HSSV ý thức xây dựng văn hóa học đường, giữ gìn vệ sinh giảng đường, trường học. Tổ chức cho HSSV tham gia các hội thi, hoạt động phong trào có ý nghĩa giáo dục thiết thực như: Tổ chức địa điểm thu gom pin nhằm tập trung xử lý giảm tác hại đối với môi trường, phong trào “Vì môi trường xanh - sạch - đẹp” được triển khai sâu rộng; tham gia cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp - STARTUP KITE 2020”

- Tăng cường công tác giáo dục ý thức tự học, tự rèn luyện, tính chuyên cần, kỹ năng sống và chuẩn mực đạo đức cho HSSV thông qua việc tổ chức các lớp kỹ năng mềm và các hoạt động ngoại khóa cho HSSV.

- Tổ chức học tập đầu khóa với các nội dung như giáo dục truyền thống Nhà trường, phổ biến quy chế đào tạo, quy chế HSSV, quy chế nội trú, quy chế ngoại trú, các chế độ chính sách, tham quan thực tế...

- Tổ chức gặp mặt phụ huynh HSSV đầu khóa học nhằm kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của phụ huynh, thảo luận các biện pháp phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong công tác quản lý, giáo dục HSSV.

- Quan tâm giáo dục HSSV ý thức xây dựng văn hóa học đường, giữ gìn vệ sinh giảng đường, trường học.

*** Tình hình thực hiện BHYT cho HSSV:**

Tiếp nhận, quản lý hồ sơ HSSV đảm bảo đúng quy định; thực hiện đầy đủ các chế độ của HSSV về học bổng và trợ cấp xã hội, hỗ trợ kinh phí học tập theo quy định hiện hành; thực hiện tốt công tác khám sức khỏe đầu vào, đầu ra, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HSSV. Toàn trường có 100% HSSV tham gia Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thân thể.

*** Kết quả thực hiện chính sách cho HSSV:**

Nhà trường chú trọng công tác khuyến học - khuyến tài, kịp thời động viên, khuyến khích các em HSSV có thành tích cao trong học tập và rèn luyện. Trong năm học 2020-2021, nhà trường đã cấp 08 suất học bổng và 05 suất khen thưởng cho HSSV học tập học tập tốt trong học kỳ 1 của năm học 2020-2021; 02 sinh viên được nhận học bổng của bang Hessen CHLB Đức tại Việt Nam. 01 tân sinh viên được nhận học bổng nữ sinh do tổ chức GIZ CHLB Đức trao tặng. Nhà trường tặng 01 suất học bổng cho thủ khoa đầu vào. Tiếp tục thực hiện chương trình kết hợp đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp “Đào tạo kép” tại công ty TNHH ABB Việt Nam. Năm học 2020-2021 doanh nghiệp tiếp tục hỗ trợ 10 sinh viên của nhà trường lên tới 500 triệu đồng. Năm 2021, có 13 xuất học bổng được trao cho tân sinh viên, trong đó có 4 sinh viên nghề Cắt gọt kim loại tiêu chuẩn Đức, 4 sinh viên nghề Thương mại điện tử, 2 học bổng nữ sinh, 2 học bổng thủ khoa, á khoa. Năm 2022, có 13 xuất học bổng được trao

cho tân sinh viên, trong đó có 4 sinh viên nghề Cắt gọt kim loại tiêu chuẩn Đức, 4 sinh viên nghề Thương mại điện tử, 2 học bổng nữ sinh, 2 học bổng thủ khoa, á khoa.

2.2.4. Kết quả tuyển sinh

Được triển khai đảm bảo đúng quy định, công khai, khách quan. Kế hoạch tuyển sinh được xây dựng phù hợp quy định, quy chế tuyển sinh của Bộ Lao động - TBXH và tình hình thực tiễn Nhà trường; các hoạt động tuyên truyền, quảng bá tuyển sinh được đa dạng hóa và thu hút nhiều CBVC, HSSV tham gia.

- Kết quả tuyển sinh vượt kế hoạch đã đề ra, cụ thể:

+ Tuyển sinh tập trung dài hạn: 768 HSSV (trình độ Cao đẳng: 477 SV, Trung cấp: 291 HS) vượt chỉ tiêu kế hoạch.

+ Tuyển sinh Cao đẳng liên thông: 25 Sinh viên.

+ Đào tạo sơ cấp, dưới 3 tháng và thường xuyên: 240 học viên (bao gồm Đào tạo sơ cấp, ngắn hạn, các lớp nghiệp vụ sư phạm...)

+ Tuyển sinh các lớp đại học liên kết với tổng số 61 học viên.

2.2.5. Kết quả hợp tác, liên kết với doanh nghiệp về đào tạo và giải quyết việc làm

Tiếp tục thực hiện chương trình kết hợp đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp, Công ty TNHH Symkos. Năm học 2021-2022 doanh nghiệp tiếp tục hỗ trợ 10 sinh viên của nhà trường lên tới 500 triệu đồng.

Phối hợp với các doanh nghiệp, công ty để đào tạo kỹ năng nghề cho HSSV, đưa HSSV đi trải nghiệm thực tế và đi thực tập tốt nghiệp tại các công ty, doanh nghiệp: Canon Tiên Du, Samsung Display Yên Phong, Công ty Sanwa Việt Nam, Công ty TNHH UMC Hải Dương, ... Trong năm 2020 vừa qua nhà trường đã phối hợp với doanh nghiệp để đưa trên 1000 lượt HSSV đi thực tập, trải nghiệm tại doanh nghiệp.

Công tác đào tạo gắn liền với liên kết doanh nghiệp được nhà trường chú trọng là mục tiêu số 1 trong chiến lược phát triển nhà trường. Theo định kỳ hằng năm nhà trường thường tổ chức các cuộc hội nghị cùng doanh nghiệp và xin ý kiến đóng góp của doanh nghiệp về công tác đào tạo của nhà trường. Khi các doanh nghiệp có sử dụng lao động của nhà trường thì nhà trường mời trực tiếp tham gia vào quá trình đánh giá chương trình đào tạo và mức độ đáp ứng kỹ năng nghề sau khi tốt nghiệp.

Năm học 2021-2022 nhà trường đã phối hợp với doanh nghiệp tổ chức các hoạt động tư vấn cho HSSV. Đặc biệt tổ chức buổi hội thảo "Hội thảo hợp tác hiệu quả đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng, kinh nghiệm thành công từ CHLB Đức", với sự góp mặt của hơn 20 doanh nghiệp, các trường THPT, các TT GDNN-GDTX, các trường trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2.2.6. Kết quả liên kết đào tạo theo Thông tư 29/2017/TT – BLĐTBXH

Nhà trường tổ chức liên kết đào tạo và triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài, trường ĐHSPTK Hưng Yên, các trung tâm GDNN-GDTX huyện. Mở thêm 02 lớp tổng số 50 học sinh (25 HS nghề Hàn và 25 HS nghề KTCBMA).

Đẩy mạnh liên kết với các trường đại học để mở các lớp đại học hệ vừa làm, vừa học và phối hợp tìm kiếm đối tượng có nhu cầu học Thạc sỹ để tạo nguồn đào tạo; giúp cho HSSV, học viên có cơ hội học nâng cao trình độ Đại học, Thạc sỹ.

Nhà trường tăng cường hợp tác liên kết với các đơn vị trường đại học, các trung tâm trong và ngoài tỉnh, cụ thể phối hợp đào tạo liên kết với trường ĐHSPTK Hưng Yên đào tạo các lớp Đại học VLVH (09 lớp với số lượng 121 học viên).

Tuyển sinh 03 lớp Đại học SPKT Hưng Yên liên kết tại trường với tổng số 61 học viên.

2.2.7. Công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN; xây dựng hệ thống ĐBCL

Trong năm học 2021-2022 nhà trường đã thành lập riêng Tổ kiểm định và đảm bảo chất lượng là đơn vị chuyên môn giúp Nhà trường lập và triển khai các kế hoạch cũng như thực hiện tự kiểm định chất lượng cơ sở GDNN. Tổ chức thực hiện tự kiểm định theo các tiêu chí đảm bảo chất lượng đào tạo của đơn vị. Nhà trường xây dựng và triển khai hệ thống đảm bảo chất lượng. Đến nay đã thực hiện được 50 quy trình. Lập báo cáo tự kiểm định gửi Sở Lao động Thương binh Xã hội và Cục kiểm định theo quy định.

Nhà trường đã tổ chức tự đánh giá chất lượng 02 ngành cấp độ quốc tế và cấp độ khu vực là ngành Cắt gọt kim loại và ngành Điện tử công nghiệp đều đạt tiêu chuẩn về kiểm định. Năm 2022, nhà trường tổ chức tự đánh giá 5 nghề trọng điểm 3 cấp độ.

2.2.8. Công tác hợp tác quốc tế về GDNN

Trong năm học 2021-2022 với sự diễn biến phức tạp của dịch bệnh covid-19 các hoạt động hợp tác quốc tế của nhà trường cũng có nhiều thay đổi so với trước. Nhà trường vẫn thường xuyên giữ mối liên hệ hợp tác với các các tổ chức hợp tác quốc tế như Giz của CHLB Đức.

2.2.9. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về GDNN

Kết quả tuyển sinh đào tạo ngành nghề trọng điểm đã được phê duyệt theo từng trình độ và kinh phí đầu tư.

Hiện tại nhà trường đã được phê duyệt đào tạo các nghề trọng điểm, trong đó 01 nghề trọng điểm quốc tế (nghề Cắt gọt kim loại), 03 nghề trọng điểm cấp ASEAN (nghề Công nghệ ô tô, Điện công nghiệp và Điện tử công nghiệp), 02 nghề trọng điểm quốc gia (Tự động hóa công nghiệp, Cơ điện tử).

2.2.10. Công tác chuyên môn khác

Tổ chức Hội giảng nhà giáo dạy cấp trường năm 2020: Kết quả 21/21 đạt danh hiệu nhà giáo dạy giỏi cấp trường năm 2020, trong đó: Có 04 nhà giáo đạt giải nhì, 06 nhà giáo đạt giải ba.

Tham gia hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp cấp tỉnh: Kết quả có 6/6 giáo viên đạt nhà giáo dạy giỏi cấp tỉnh năm 2020, trong đó: Có 2 giải nhất, 3 giải 3 và 1 giải khuyến khích

Tham gia Kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia với 03 thí sinh dự thi 03 nghề (Hàn, Thiết kế cơ khí, Điện tử): Kết quả đạt 03 giải khuyến khích.

Năm 2020, sinh viên nhà trường tham dự và đạt giải 3 khu vực phía Bắc, giải khuyến khích toàn quốc được nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động - TBXH trong cuộc thi "Ý tưởng khởi nghiệp học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp – STARTUP KITE 2020" do Tổng cục giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội tổ chức.

Năm 2021 tham gia hội giảng nhà giáo giáo dục cấp quốc gia: Kết quả 2/2 giáo viên đạt danh hiệu nhà giáo dạy giỏi cấp quốc gia năm 2021, trong đó: Có 1 giải nhất và 1 giải khuyến khích

2.2.11. Công tác xây dựng Đảng, các đoàn thể quần chúng.

- Tổ chức thành công đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025, 07 đồng chí được bầu vào BCH nhiệm kỳ mới. Ngay sau khi kết thúc đại hội BCH đã tiến hành họp phiên họp thứ nhất, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

- Đảng ủy Nhà trường tiếp tục giữ vững vai trò lãnh đạo toàn diện trong mọi hoạt động của Nhà trường. Các tổ chức đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Hội Cựu chiến binh hoạt động tích cực, hiệu quả. Công tác phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức đảng, đoàn thể đã góp phần tích cực trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức cho CBGV và HSSV, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức đa dạng các hoạt động thi đua học tốt, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, cụ thể: Trường là đơn vị giành giải nhì tại Hội thi “Tiếng hát các cơ sở GDNN lần thứ nhất” do tỉnh tổ chức Nhiệt tình tham gia các hoạt động tình nguyện, tiếp sức mùa thu do Đoàn, hội cấp trên phát động. Các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, phục vụ tốt diễn ra sôi nổi trong toàn trường. Hội sinh viên nhà trường được Trung ương hội tặng Bằng khen...

2.2.12. Công tác thi đua - khen thưởng

- Công tác thi đua, tuyên truyền và biểu dương khen thưởng được duy trì thường xuyên và kịp thời, góp phần động viên đội ngũ cán bộ viên chức, lao động.

- Nhà trường đặc biệt quan tâm đến công tác khuyến học, khuyến tài, cấp học bổng cho HSSV có kết quả học tập xuất sắc và giảng các xuất học bổng khuyến khích cho các tân HSSV có điểm xét tuyển cao khi nhập học vào trường.

- Trong năm 2020-2021, nhiều tập thể, cá nhân của nhà trường có thành tích xuất sắc trong các phong trào như: “Dạy tốt - Học tốt”, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, hội giảng...được các cấp, các ngành biểu dương, khen thưởng.

- Hiệu trưởng nhà trường tặng thưởng cho 10 giáo viên có thành tích cao trong thi giảng cấp trường; biểu dương, khen thưởng 01 tập thể, 01 cá nhân tiêu biểu trong công tác tôn tạo cảnh quan sư phạm nhà trường.

- Bình xét thi đua, khen thưởng theo đúng quy chế, quy định. Kết quả bình xét thi đua, khen thưởng năm 2019. Tập thể nhà trường được công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

+ Tập thể lao động tiên tiến: 11/11 đơn vị (100%)

+ Tập thể lao động xuất sắc: Tập thể nhà trường

+ Lao động tiên tiến: 92/92 cán bộ, viên chức, lao động

+ Chiến sỹ thi đua cơ sở: 06 cá nhân

+ Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động TB&XH: 01 tập thể, 01 cá nhân

+ Giấy khen của Giám đốc Sở LĐ TB&XH: 02 tập thể, 02 cá nhân

+ Giấy khen của Hiệu trưởng: 06 tập thể; 8 cá nhân

- Bình xét thi đua, khen thưởng theo đúng quy chế, quy định. Kết quả bình xét thi đua, khen thưởng năm 2020 như sau:

Tập thể nhà trường được công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” và được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

+ Tập thể lao động tiên tiến: 11/11 đơn vị (100%)

+ Tập thể lao động xuất sắc: Tập thể nhà trường

+ Lao động tiên tiến: 91/92 cán bộ, viên chức, lao động

+ Chiến sỹ thi đua cơ sở: 06 cá nhân

+ Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động TB&XH: 01 tập thể, 01 cá nhân

+ Giấy khen của Giám đốc Sở LĐ TB&XH: 01 tập thể, 03 cá nhân

+ Giấy khen của Hiệu trưởng: 05 tập thể; 10 cá nhân.

- Bình xét thi đua, khen thưởng theo đúng quy chế, quy định. Kết quả bình xét thi đua, khen thưởng năm 2021 như sau:

Tập thể nhà trường được công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

+ Tập thể lao động tiên tiến: 11/11 đơn vị (100%)

+ Tập thể lao động xuất sắc: Tập thể nhà trường

+ Lao động tiên tiến: 91/92 cán bộ, viên chức, lao động

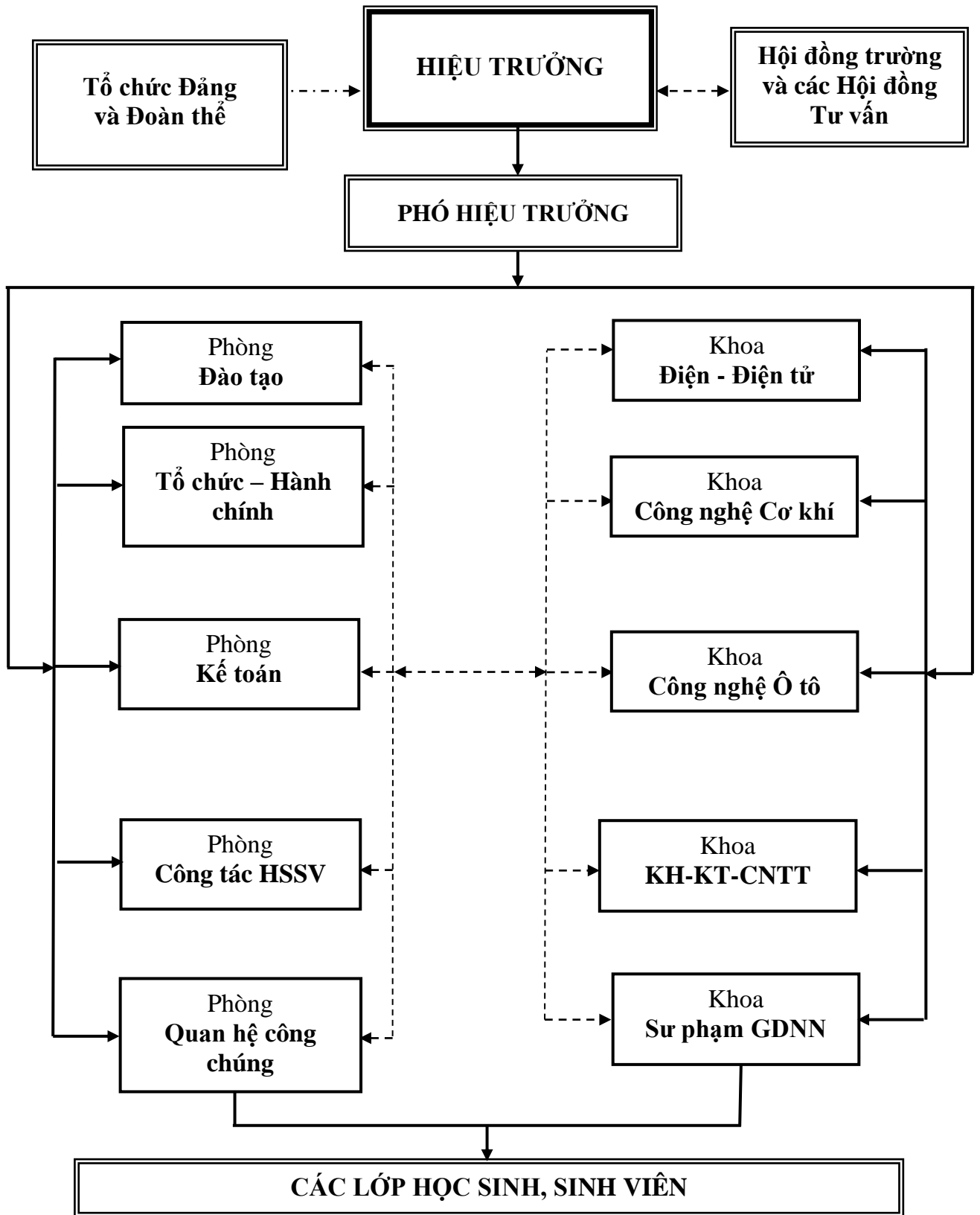
+ Chiến sỹ thi đua cơ sở: 08 cá nhân

- + Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động TB&XH: 01 tập thể, 01 cá nhân
- + Giấy khen của Giám đốc Sở LĐ TB&XH: 01 tập thể, 03 cá nhân
- + Giấy khen của Hiệu trưởng: 05 tập thể; 10 cá nhân.

3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của trường

- Đảng ủy trường;
- Hội đồng trường;
- Ban Giám Hiệu;
- Các Hội đồng tư vấn;
- Các tổ chức đoàn thể;
- Các phòng chức năng (05 phòng):
 - + Phòng Đào tạo;
 - + Phòng Tổ chức - Hành chính;
 - + Phòng Kế toán;
 - + Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên;
 - + Phòng quan hệ công chúng (PR).
- Các khoa chuyên môn (05 khoa):
 - + Khoa Điện - Điện tử;
 - + Khoa công nghệ Cơ khí;
 - + Khoa công nghệ Ô tô;
 - + Khoa Khoa học - Kinh tế - CNTT;
 - + Khoa sư phạm GDNN.

SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA NHÀ TRƯỜNG



II. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ KHOA PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Thông tin khái quát

Tên khoa : CÔNG NGHỆ CƠ KHÍ
Tên Tiếng Anh : Không có
Số điện thoại : 02223.854 813
Số fax : Không có

Email : cnck.bci@gmail.com

2.1. Quá trình hình thành và phát triển

Khoa Công nghệ Cơ khí được thành lập tháng 10 năm 2003 mà tiền thân là Ban Nghề thuộc Trường Công nhân kỹ thuật Bắc Ninh, tiếp theo là Trường Trung cấp nghề Bắc Ninh và hiện nay là Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh. Trong những năm qua, cùng với sự phát triển chung của nhà trường, tập thể cán bộ, giáo viên khoa CN Cơ khí có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có lòng nhiệt tình, yêu nghề và tâm huyết với sự nghiệp đào tạo của Nhà trường đã đào tạo hàng vạn học sinh sinh viên của ba cấp trình độ: Cao đẳng, Trung cấp và Sơ cấp thuộc các nghề Cắt gọt kim loại, Cơ điện tử, CN Chế tạo máy và nghề Hàn cho để cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao cho các thành phần kinh tế trong địa phương và cả nước. Ngoài ra cán bộ, giáo viên của Khoa còn tham gia giảng dạy cho các lớp Đại học VHVL liên kết với Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên tại trường.

Trong quá trình xây dựng và phát triển Khoa CN Cơ khí đã đạt được nhiều thành tích trong phong trào thi đua dạy và học:

*** Phong trào thi đua trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học của cán bộ, giáo viên:**

- Trong giảng dạy:

- + 06 giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh
- + 02 giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp Quốc gia
- + 01 giáo viên được nhận giải thưởng Nguyễn Văn Trỗi

- Trong nghiên cứu khoa học:

- + Tham gia đề tài Quản lý xưởng theo mô hình 5S
- + Tham gia sáng kiến cải tiến và chế tạo đồ dùng dạy học: Có 02/02 thiết bị dạy nghề tự làm đạt giải cao trong Hội thi thiết bị dạy nghề tự làm cấp Tỉnh năm 2013, có 02 thiết bị tham gia Hội thi thiết bị dạy nghề tự làm toàn quốc năm 2013- Tại Nha Trang (Giải ba), 2019 – tại Huế (giải ba).

*** Phong trào thi đua trong học tập của HSSV:**

+ Năm 2006: 02 học sinh nghề Hàn đạt danh hiệu HSGN cấp tỉnh (01 giải nhất và 01 giải nhì) và 01 học sinh tham gia Hội thi tay nghề giỏi toàn quốc năm 2006, đạt giải khuyến khích.

+ Năm 2008: 03 học sinh nghề Hàn đạt danh hiệu HSGN cấp tỉnh (01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba) và 01 học sinh tham gia Hội thi tay nghề giỏi toàn quốc năm 2008, đạt giải khuyến khích.

+ Năm 2010: 02 học sinh nghề Hàn đạt danh hiệu HSGN cấp tỉnh (01 giải nhất, 01 giải nhì) và 01 học sinh tham gia Hội thi tay nghề giỏi toàn quốc năm 2010, đạt giải khuyến khích.

+ Năm 2012: 04/04 học sinh đạt danh hiệu HSGN cấp tỉnh (trong đó nghề CGKL: 01 giải nhất, 01 giải nhì; nghề Hàn: 01 đạt giải nhất và 01 đạt giải ba). Tại Hội thi tay nghề giỏi cấp Quốc gia có 01 sinh viên đạt giải khuyến khích (nghề CGKL).

+ Năm 2013: 03/03 sinh viên nghề Hàn và 02/02 sinh viên nghề Cắt gọt kim loại đạt giải HSGN tay Hội thi tay nghề giỏi cấp Trường (trong đó có 01 nhất, 01 nhì và 01 ba).

+ Năm 2018: 01 SV đạt giải ba kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia (SV Khải – CGKL), 01 SV đạt giải KK (ngành Hàn)

+ Năm 2020: 01 SV đạt giải khuyến khích kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia (SV Huy – CGKL), 01 SV đạt chuẩn kỹ năng nghề quốc gia (ngành Hàn). Có một đề tài khởi nghiệp tham gia dự thi ý tưởng khởi nghiệp cho học sinh sinh viên toàn quốc và đoạt giải 3

+ Năm 2021: Có 01 SV tham gia kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia nghề thiết kế cơ khí

+ HSSV ngoài việc luyện tập kỹ năng cơ bản còn thường xuyên được tham gia sản xuất các sản phẩm gắn với thực tế, do đó khả năng tay nghề của HSSV luôn được nâng cao.

Khoa CN Cơ khí có hệ thống các phòng học thực hành được trang bị đầy đủ các thiết bị thực hành hiện đại có thể đáp ứng yêu cầu đào tạo cho mọi thành phần kinh tế. Các thiết bị này được đầu tư từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia hàng năm, của tổ chức GTV (Italia) và nguồn vốn ODA của “Chương trình Đào tạo nghề 2008” trong khuôn khổ hợp tác với chính phủ CHLB Đức.

2.2. Chức năng, nhiệm vụ

- Nhiệm vụ trọng tâm của Khoa là tổ chức thực hiện các hoạt động giảng dạy các môn học, mô-đun (lý thuyết, thực hành, tích hợp) của các nghề: Cắt gọt kim loại, nghề Hàn, nghề Cơ điện tử, CN Chế tạo máy và một số nghề liên quan của ba cấp trình độ: Cao đẳng, trung cấp và sơ cấp.

- Thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động ngoại khóa khác theo chương trình, kế hoạch giảng dạy hàng năm của Trường.

- Thực hiện việc biên soạn chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề khi được phân công; tổ chức nghiên cứu đổi mới nội dung, cải tiến phương pháp dạy nghề nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

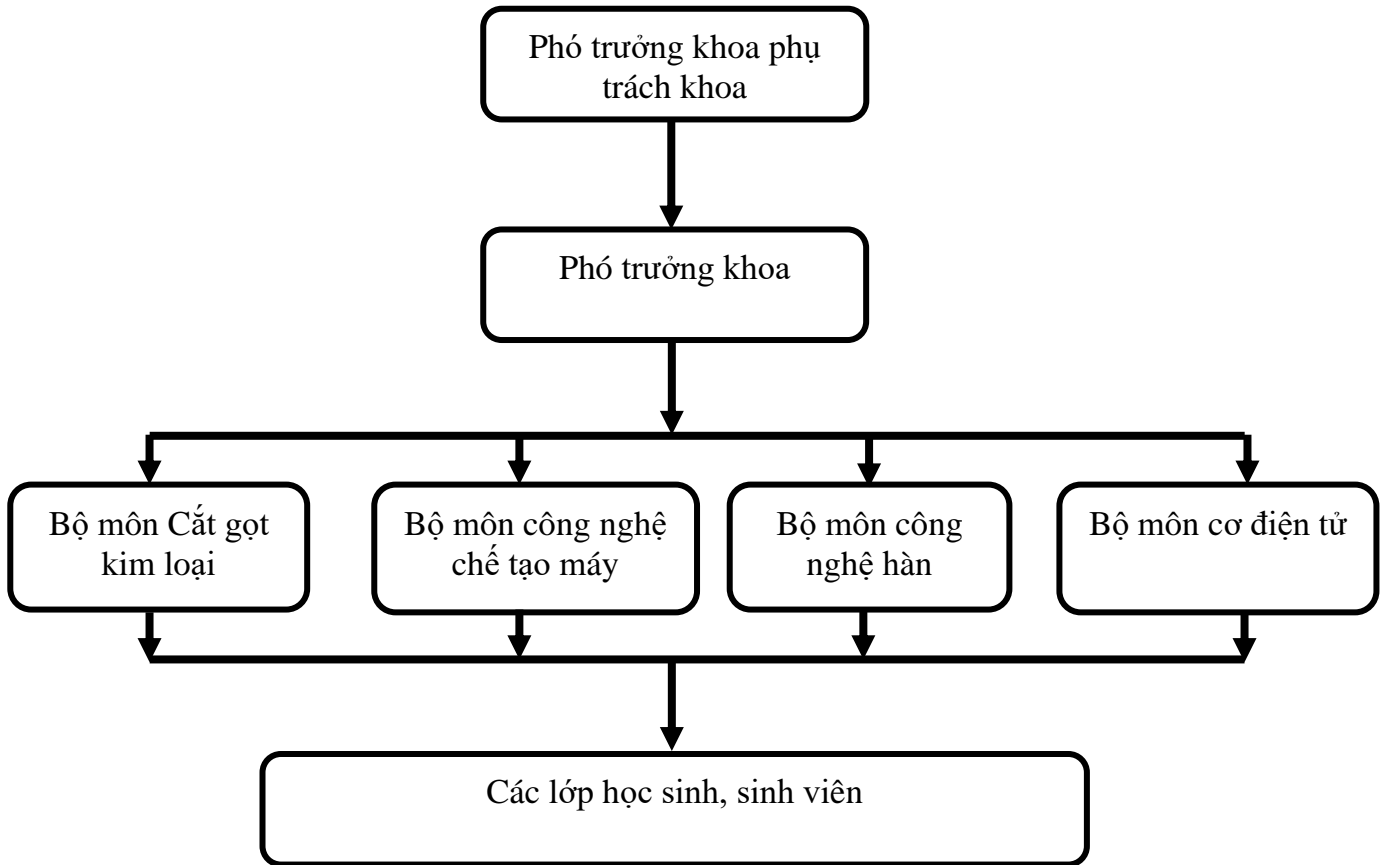
- Thực hiện các hoạt động thực nghiệm, nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào quá trình dạy nghề.

- Quản lý giáo viên, quản lý sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị theo quy định của Trường; đề xuất xây dựng các kế hoạch bổ sung, bảo trì trang thiết bị đào tạo.

2.3. Đội ngũ giáo viên

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	EMAIL	ĐIỆN THOẠI
0	Khoa CNCK		cnck.bci@gmail.com	02223854813
1	Nguyễn Văn Hưng	Phó trưởng khoa phụ trách khoa	hungnv.bci@gmail.com	0936791118
2	Phan Đăng Thực	Phó trưởng khoa	thucpd.bci@gmail.com	0919589440
3	Đặng Văn Hoàn	Giáo viên	hoanvd.bci@gmail.com	0987567629
4	Cáp Trọng Ba	,,	bact88.bci@gmail.com	0974523518
5	Nguyễn Văn Thiết	,,	thietnv.bci@gmail.com	0986857200
6	Nguyễn Công Hoàng	,,	hoangnc.bci@gmail.com	0973822843
7	Phan Văn Nghiêm	,,	nghiempv.bci@gmail.com	0983430599
8	Nguyễn Thị Thu	,,	thu86.bci@gmail.com	0966852164
9	Nguyễn Xuân Cường	,,	cuongnx.bci@gmail.com	0965496496
10	Đỗ Đức Dũng	,,	dungdd.bci@gmail.com	0912707962
11	Nguyễn Hữu Thiết	,,	thietnh.bci@gmail.com	0977796816

2.4. Cơ cấu tổ chức



2.5. Các nghề đào tạo

STT	Tên nghề	Ghi chú
1	Cắt gọt kim loại (trình độ đào tạo: Cao đẳng, trung cấp, sơ cấp)	
2	Hàn (trình độ đào tạo: Cao đẳng, trung cấp, sơ cấp)	
3	Cơ điện tử (trình độ đào tạo: Cao đẳng)	
4	Công nghệ chế tạo máy (trình độ đào tạo: Cao đẳng)	

III. THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Lịch sử phát triển và thành tích nổi bật

Từ những năm 1990 Trường tuyển sinh và đào tạo Công nhân kỹ thuật bậc 2/7, 3/7, 4/7 nghề Tiện - Phay - Bào; năm 2007 tuyển sinh và đào tạo hệ trung cấp nghề Cắt

gọt kim loại; Năm học 2010 Trường tuyển sinh và đào tạo trình độ cao đẳng nghề khoá đầu tiên nghề Cắt gọt kim loại (khóa học 2010-2013).

Cùng với sự phát triển của các nghề kỹ thuật được đào tạo tại trường qua từng giai đoạn, chương trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại được phát triển từ chương trình đào tạo Công nhân kỹ thuật Tiện - Phay - Bào truyền thống và lâu đời; đội ngũ GV có tay nghề cao; đồng thời, ngành công nghiệp sản xuất của nước ta hiện đang bùng nổ luôn luôn đòi hỏi nhân lực có thể chế tạo được những chi tiết chính xác có thiết kế đặc biệt và thiết kế theo yêu cầu bằng máy tiện và máy phay hiện đại nhất, sau khi hoàn thành chương trình đào tạo nghề tổng thể, người học đã có thể tìm được một vị trí việc làm với chức danh công nhân lành nghề trong các xí nghiệp công nghiệp hoặc trong các xưởng thủ công. Đây chính là những ảnh hưởng đến sự thay đổi, điều chỉnh chương trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại phù hợp với thực tiễn đào tạo của trường.

Hàng năm, Khoa CN Cơ khí phát động phong trào thi đua “Dạy tốt – Học tốt” trong toàn thể GV và HS-SV; GV đăng ký và thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm trình lên BGH đúng thời hạn, tham gia Hội giảng cấp trường, cấp tỉnh, đồng thời cử HS-SV tham gia các kỳ thi HS_SV giỏi nghề cấp thành phố, tất cả đều đạt danh hiệu GV dạy giỏi, HS-SV giỏi nghề. Kết quả các đề tài nghiên cứu, sáng kiến kinh nghiệm của GV được công nhận và ứng dụng trong giảng dạy.

3.2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

3.2.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu sử dụng nhân lực kỹ thuật cao thuộc nhóm ngành công nghiệp trọng yếu tại Bắc Ninh và các tỉnh lân cận có kiến thức và kỹ năng phân tích được bản vẽ chi tiết gia công và bản vẽ lắp, độ chính xác gia công và phương pháp đạt độ chính xác gia công, công dụng, nguyên lý hoạt động của những hệ thống điều khiển tự động bằng điện, khí nén, thủy lực trong máy công cụ đang sử dụng; tính chất cơ lý của các loại vật liệu thông dụng dùng trong ngành cơ khí và các phương pháp xử lý nhiệt; vận hành, điều chỉnh máy gia công cắt gọt với những công nghệ phức tạp đạt cấp chính xác từ cấp 8 đến cấp 10, độ nhám từ Rz20 đến Ra2.5, đạt yêu cầu kỹ thuật, đúng thời gian đã định, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người và máy.

3.2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức: Phân tích được bản vẽ chi tiết gia công, bản vẽ lắp; độ chính xác gia công, phương pháp đạt độ chính xác gia công; nguyên tắc, trình tự thiết kế những bộ truyền động căn bản, thông dụng trong ngành cơ khí; quy trình công nghệ gia công cơ, hệ thống công nghệ, quy trình vận hành, thao tác, bảo dưỡng, vệ sinh công nghiệp các máy gia công cắt gọt của ngành; nguyên tắc lập trình, quy trình vận hành, điều chỉnh khi gia công trên các máy công cụ điều khiển số (tiện phay CNC). Trình bày được tính chất cơ lý của các loại vật liệu thông dụng dùng trong ngành cơ khí và các phương pháp xử lý nhiệt; giải thích được hệ thống dung sai lắp ghép theo TCVN 2244 - 2245; phương pháp gia công cắt gọt theo từng công nghệ, các dạng sai hỏng, nguyên nhân, biện pháp khắc phục; nguyên tắc, trình tự chuẩn bị phục vụ cho quá trình sản xuất. Giải thích được cấu tạo, nguyên lý làm việc, phương pháp đo, đọc, hiệu chỉnh, bảo quản các loại dụng cụ đo cần thiết của nghề; ý nghĩa, trách nhiệm, quyền lợi của

người lao động đối với công tác phòng chống tai nạn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, sơ cứu thương nhằm tránh gây những tổn thất cho con người và cho sản xuất và các biện pháp nhằm giảm cường độ lao động, tăng năng suất. Vận dụng được kiến thức cơ bản về quá trình cắt gọt kim loại để giải quyết một số nhiệm vụ công nghệ thực tiễn.

- Kỹ năng: Vẽ được bản vẽ chi tiết gia công và bản vẽ lắp. Sử dụng thành thạo các trang thiết bị, dụng cụ cắt cầm tay; các loại dụng cụ đo thông dụng và phổ biến của nghề; các loại máy công cụ để gia công các loại chi tiết máy thông dụng và cơ bản đạt cấp chính xác từ cấp 7 đến cấp 9, độ nhám từ Rz20 đến Ra2.5, đạt yêu cầu kỹ thuật, đúng thời gian đã định, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người và máy. Thiết kế được quy trình công nghệ gia công cơ đạt yêu cầu kỹ thuật; thiết kế và chế tạo được chi tiết, thiết bị cơ khí đơn giản; chế tạo và mài được các dụng cụ cắt đơn giản. Lập được chương trình gia công, vận hành và điều chỉnh được các máy công cụ điều khiển số (tiện phay CNC) để gia công các loại chi tiết máy đạt cấp chính xác từ cấp 7 đến cấp 9, độ nhám từ Rz20 đến Ra2.5, đạt yêu cầu kỹ thuật, đúng thời gian đã định, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người và máy. Vận hành, điều chỉnh máy gia công những công nghệ phức tạp đạt cấp chính xác từ cấp 8 đến cấp 10, độ nhám từ Rz20 đến Ra1.25, đạt yêu cầu kỹ thuật, đúng thời gian đã định, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người và máy. Phát hiện và sửa chữa được các sai hỏng thông thường của máy, đồ gá, vật gia công và thực hiện được các biện pháp an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng tổ chức và quản lý một phân xưởng sản xuất độc lập, làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm, sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc; giao tiếp tốt, phân tích được tình hình thị trường các sản phẩm liên quan; định hướng được hoạt động của bản thân và tổ, nhóm; tự tra cứu, đọc, nghiên cứu và rút ra kiến thức cần có.

3.3. Phương thức đào tạo

Phương thức đào tạo Trường đang được áp dụng đối với nghề Cắt gọt kim loại là phương thức đào tạo tập trung tích lũy mô đun.

Phương thức đào tạo nghề của trường hiện nay được tính theo đơn vị là năm học, chương trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại đào tạo trong thời gian 03 năm (đối với khoá tuyển sinh năm 2018 trở về trước); 2,5 năm (đối với khoá tuyển sinh năm 2019 và các khoá tiếp theo), một năm học có 2 học kỳ và chương trình học được thiết kế theo năm học và ít biến động. Về mặt sinh viên phải hoàn thành nội dung môn học đã được ấn định theo học kỳ, năm học; sinh viên chấp hành tốt các lịch học, lịch thi, các quy định, quy chế của nhà trường, tích cực học tập và rèn luyện thì sẽ đạt kết quả tốt. Tuy nhiên với phương thức này cũng có những hạn chế về tính chủ động của sinh viên, người học xoay quanh quỹ đạo của người dạy, khó liên thông sang ngành học khác.

Để khắc phục những hạn chế trên, trường chủ động trong chương trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại thời gian học thực hành chiếm 50%-70% tổng giờ học nhằm tạo điều kiện để sinh viên thực hành, chủ động tự rèn luyện kỹ năng nghề; đồng thời phương pháp giảng dạy của giảng viên thực hiện giảng dạy lấy người học làm trung

tâm, tổ chức nghiên cứu cho SV nhóm theo nhóm, làm bài tập lớn, báo cáo đề án; chương trình đào tạo được xây dựng mang tính liên thông trình độ trung cấp lên cao đẳng của trường, liên thông trình độ trung cấp, cao đẳng lên đại học với nghề tương ứng.

3.4. Tóm tắt nội dung chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo chi tiết của nghề Cắt gọt Kim loại trình độ cao đẳng khoá tuyển sinh khóa đầu tiên năm 2011 được xây dựng trên cơ sở chương trình khung của Bộ LĐTB&XH, đã được Trường xây dựng, thẩm định và ban hành theo Quyết định số 05/QĐ-CDN ngày 6/12/2010 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh (nay là trường cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh) về việc Ban hành chương trình dạy nghề 3 cấp trình độ. Trong quá trình đào tạo, chương trình đào tạo khoá tuyển sinh không có điều chỉnh. Chương trình dạy nghề chi tiết của nghề Cắt gọt kim loại khoá sau được xây dựng trên cơ sở rà soát chương trình đào tạo nghề khoá trước và chương trình khung của BLĐTB&XH, đã được Trường thẩm định và ban hành theo quy định.

Nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và thực hiện các quy định, yêu cầu đổi mới chương trình đào tạo của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; năm 2017, Trường thực hiện xây dựng mới tất cả các chương trình đào tạo trong đó có chương trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại, thời gian đào tạo 2,5 năm, được thẩm định theo đúng quy định. Trên cơ sở khảo sát nhu cầu lao động và chương trình đào tạo đã xây dựng, năm 2019 Trường tổ chức thực hiện điều chỉnh chương trình đào tạo Cắt gọt kim loại tăng thời lượng cho Sinh viên học ngoài doanh nghiệp. Năm 2022 Nhà trường tiếp tục rà soát và điều chỉnh ngành Cắt gọt kim loại và được thẩm định ban hành theo đúng quy định.

Thống kê tất cả các môn học, mô đun của chương trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng khoá tuyển sinh 2017:

TT	Mã MH/M Đ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệ m/ thảo luận	Kiểm tra
	I	Các môn học chung	21	450	199	222	29
1	MH 01	Chính trị	5	90	60	24	6

2	MH 02	Pháp luật	2	30	22	6	2
3	MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	4	52	4
4	MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	3	75	36	36	3
5	MH 05	Tin học	3	75	17	54	4
6	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	6	120	60	50	10
	II.	Các môn học, mô đun chuyên môn	102	2595	565	1868	162
	II.1	Môn học, mô đun cơ sở	18	285	173	91	21
7	MH 07	Vẽ kỹ thuật cơ khí	3	45	25	15	5
8	MH 08	Vật liệu cơ khí	2	30	24	4	2
9	MH 09	Dung sai – đo lường kỹ thuật	2	30	19	9	2
10	MH 10	Cơ kỹ thuật	4	60	39	17	4
11	MH 11	Kỹ thuật điện	3	45	30	12	3
12	MH 12	Kỹ thuật an toàn – môi trường công nghiệp	2	30	16	12	2
13	MĐ 13	AutoCad	2	45	20	22	3
	II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn	84	2310	392	1777	141
14	MĐ 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	3	75	15	52	8
15	MĐ 15	Thực hành hàn	2	45	15	24	6
16	MĐ 16	Thực hành điện cơ bản	2	45	15	24	6
17	MH 17	Nguyên lý cắt và máy công cụ	4	60	42	14	4
18	MH 18	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	4	60	42	14	4
19	MĐ 19	Tiện trụ ngắn, tiện trụ dài l>10d và cắt rãnh	5	120	30	82	8
20	MĐ 20	Tiện lỗ	3	75	15	53	7
21	MĐ 21	Phay, bào mặt phẳng, mặt bậc	4	105	15	82	8
22	MĐ 22	Phay, bào rãnh	4	105	15	82	8
23	MĐ 23	Tiện côn	3	75	15	53	7
24	MĐ 24	Tiện ren tam giác	3	75	15	53	7
25	MĐ 25	Tiên ren truyền động	3	75	15	53	7

26	MĐ 26	Phay đa giác và bánh răng trụ	5	105	15	82	8
27	MĐ 27	Vẽ và thiết kế cơ khí cơ bản	3	75	15	53	7
28	MĐ 28	Lập trình CAD/CAM/CNC	3	75	15	53	7
29	MĐ 29	Gia công trên máy CNC cơ bản	5	120	30	82	8
30	MĐ 30	Tiện kết hợp	4	105	15	82	8
31	MĐ 31	Tiện lệch tâm, tiện định hình	3	75	15	53	7
32	MĐ 32	Mài mặt phẳng	2	45	15	24	6
33	MĐ 33	Thực tập tốt nghiệp	16	720	0	720	0
34	MĐ 34	Tổ chức và quản lý sản xuất	3	75	23	42	10
		Tổng cộng	123	3045	764	2090	191

Thông kê tất cả các môn học, mô đun của chương trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng khoá tuyển sinh 2019:

TT	Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ thảo luận	Kiểm tra
	I	Các môn học chung	29	435	157	255	23
1	MH 01	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
2	MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
3	MH 03	Giáo dục thể chất	4	60	5	51	4
4	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5	75	36	35	4
5	MH 05	Tin học	5	75	15	58	2

6	MH 06	Tiếng Anh	8	120	42	72	6
	II.	Các môn học, mô đun chuyên môn	100	2685	889	1644	152
	II.1	Môn học, mô đun cơ sở	17	270	164	86	20
7	MH 07	Vẽ kỹ thuật cơ khí	3	45	25	15	5
8	MH 08	Vật liệu cơ khí	2	30	24	4	2
9	MH 09	Dụng sai – đo lường kỹ thuật	2	30	20	8	2
10	MH 10	Cơ kỹ thuật	4	60	39	17	4
11	MH 11	Kỹ thuật điện	2	30	20	8	2
12	MH 12	An toàn vệ sinh lao động	2	30	16	12	2
13	MĐ 13	Thiết kế trên AutoCad	2	45	20	22	3
	II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn	83	2415	725	1513	132
14	MĐ 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	3	75	15	52	8
15	MĐ 15	Thực hành hàn	4	105	30	65	10
16	MĐ 16	Thực hành điện cơ bản	2	45	15	24	6
17	MH 17	Nguyên lý cắt và máy công cụ	3	45	30	11	4
18	MH 18	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	45	30	12	3
19	MĐ 19	Tiện trụ ngắn, tiện trụ dài >10d và cắt rãnh	4	90	30	54	6
20	MĐ 20	Tiện lỗ	3	75	15	54	6
21	MĐ 21	Phay, bào mặt phẳng, mặt bậc	3	75	15	54	6
22	MĐ 22	Phay, bào rãnh	3	75	15	54	6
23	MĐ 23	Bài tập ứng dụng thực hành gia công Tiện, Phay, Bào	5	210	35	165	10
24	MĐ 24	Tiện côn	3	75	15	54	6
25	MĐ 25	Tiện ren tam giác	3	75	15	54	6
26	MĐ 26	Tiện ren truyền động	3	75	15	54	6
27	MĐ 27	Phay đa giác và bánh răng trụ	3	75	15	52	8
28	MĐ 28	Vẽ và thiết kế cơ khí cơ bản	3	75	15	54	6

29	MĐ 29	Lập trình CAD/CAM/CNC	3	75	15	54	6
30	MĐ 30	Gia công trên máy CNC cơ bản	5	105	30	67	8
31	MĐ 31	Tiện kết hợp	3	75	15	52	8
32	MĐ 32	Tiện lệch tâm, tiện định hình	3	75	15	53	7
33	MĐ 33	Mài mặt phẳng	2	45	15	24	6
34	MĐ 34	Thực tập tốt nghiệp	14	600	300	300	0
35	MĐ 35	Khóa luận tốt nghiệp	5	225	30	195	0
		Tổng cộng	129	3120	1046	1899	175

Trên cơ sở khảo sát nhu cầu lao động và chương trình đào tạo đã xây dựng, năm 2021 Trường liên kết hợp tác với tổ chức GIZ của cộng hòa liên bang Đức đã xây dựng và đào tạo ngành cắt gọt kim loại theo định hướng tiêu chuẩn Đức

Thống kê tất cả các môn học, mô đun của chương trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng theo định hướng tiêu chuẩn Đức khoá tuyển sinh 2021:

Mã số Môn học/ Mô đun	Tên môn học – Mô đun	Số Tín chỉ	Thời gian (Giờ)			
			Tổng	Trong đó:		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập công ty/ thuyết trình nhiệm vụ/ thảo luận	thi
I	Các môn học chung	20	435	157	255	23
MH01	Chính trị	4	75	41	29	5
MH02	Giáo dục pháp luật và luật lao động	2	30	18	10	2
MH03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	36	35	4
MH05	Tin học/ Hệ thống thông tin liên lạc	3	75	15	58	2

MH06	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	5	120	42	72	6
II	Các mô đun chuyên môn					
II.1	Các mô đun cơ bản	79	1820	533.5	1241	45.5
MD01	Chế tạo các chi tiết, cụm chi tiết bằng dụng cụ cầm tay và bằng máy	14	320	93	219	8
MD02	Gia công các chi tiết bằng máy công cụ thông thường lắp cố định	14	320	93	219.5	7.5
MD03	Vận hành và bảo dưỡng các thiết bị công nghiệp và các hệ thống điều khiển	14	320	108	204	8
MD04	Chế tạo đồng bộ các chi tiết, cụm chi tiết máy trên máy Tiện – Phay vạn năng	14	320	94	218	8
MD05	Cắt gọt kim loại CNC 1 Lập trình, điều khiển và bảo dưỡng các máy công cụ CNC	13	300	78	215	7
MD06	Điều chỉnh, vận hành và bảo dưỡng các máy cắt bằng tia lửa điện (máy cắt dây) và máy mài	10	240	67.5	165.5	7
II.2	Các mô đun chuyên sâu	57	1300	386.5	883.5	30
MD07	Cắt gọt kim loại CNC 2: Chế tạo hoàn thiện các chi tiết và cụm chi tiết trên máy tiện CNC (2 trục)	14	320	94	218	8
MD08	Cắt gọt kim loại CNC 3: Chế tạo đồng bộ các chi tiết và cụm chi tiết bằng máy phay CNC 3 trục	15	340	99	233	8
MD09	Lập kế hoạch, kiểm soát và thực hiện quá trình sản xuất đơn chiếc và hàng loạt	14	320	93.5	220.5	6

MD10	Chế tạo các chi tiết bằng lập trình CAD/CAM	14	320	100	212	8
Tổng số giờ:		156	3555	1077	2379.5	98.5

Năm 2022 Nhà trường tiếp tục rà soát và chỉnh sửa chương trình đào tạo nghề cắt gọt kim loại để phù hợp với thực tế phát triển của doanh nghiệp

Thông kê tất cả các môn học, mô đun của chương trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng khoá tuyển sinh 2022

TT	Mã MH/MD/HP	Tên môn học, mô đun, học phần	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
	I	Các môn học chung	29	435	157	255	23
1	MH 01	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
2	MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
3	MH 03	Giáo dục thể chất	4	60	5	51	4
4	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5	75	36	35	4
5	MH 05	Tin học	5	75	15	58	2
6	MH 06	Tiếng Anh	8	120	42	72	6
	II.	Các môn học, mô đun chuyên môn	111	2823	1010	1705	108
	II.1	Môn học, mô đun cơ sở	20	330	171	129	30
7	MH 07	Vẽ kỹ thuật cơ khí	4	60	30	20	10
8	MH 08	Vật liệu cơ khí	2	30	24	4	2
9	MH 09	Dung sai - Đo lường kỹ thuật	5	75	36	35	4
10	MH 10	Cơ kỹ thuật	4	60	39	17	4
11	MH 11	An toàn vệ sinh lao động	2	30	20	8	2
12	MD 12	Thiết kế trên AutoCad	3	75	22	45	8
	II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	91	2493	839	1576	78
13	MD 13	Sử dụng dụng cụ cầm tay	4	90	25	61	4
14	MD 14	Điện cơ bản	3	75	30	41	4
15	MD 15	Thực hành hàn	3	75	23	48	4
16	MH 16	Nguyên lý cắt và máy công cụ	4	60	40	16	4

17	MH 17	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	4	60	46	10	4
18	MĐ 18	Tiện trụ ngoài	5	104	30	68	6
19	MĐ 19	Tiện trụ trong	3	75	15	56	4
20	MĐ 20	Phay mặt phẳng	4	90	30	56	4
21	MĐ 21	Phay rãnh	5	104	30	68	6
22	MĐ 22	Tiện côn	3	75	15	56	4
23	MĐ 23	Tiện ren	5	120	30	84	6
24	MĐ 24	Phay đa giác và bánh răng trụ	3	75	15	56	4
25	MĐ 25	Thiết kế cơ khí	4	75	30	41	4
26	MĐ 26	CAD/CAM/CNC	4	75	30	41	4
27	MĐ 27	Tiện CNC	4	75	30	41	4
28	MĐ 28	Phay CNC	4	75	30	41	4
29	MĐ 29	Tiện kết hợp và tiện lệch tâm	5	90	30	56	4
30	MĐ 30	Gia công tia lửa điện và gia công mài	4	75	30	41	4
31	MĐ 31	Thực tập tốt nghiệp	15	800	300	500	0
32	MĐ 32	Đồ án tốt nghiệp	5	225	30	195	0
		Tổng cộng	140	3258	1011	2115	132

3.5. Kế hoạch, số lượng tuyển sinh, tỷ lệ tốt nghiệp

TT	Khóa học	Số lượng tuyển sinh		Số lượng tốt nghiệp	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp (%)	Ghi chú
		Theo kế hoạch	Thực tế			
(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	(7)=(6) *100/(5)	
1	Khóa CGKL CĐK1 (2010-2013)	70	11	11	100%	
2	Khóa CGKL CĐK2 (2011-2014)	70	21	19	90,04%	
3	Khóa CGKL CĐK3 (2012-2015)	70	19	17	89,5%	
4	Khóa CGKL CĐK4 (2013-2016)	70	22	21	95,45%	
5	Khóa CGKL CĐK5 (2014-2017)	70	17	15	88,23%	

6	Khóa CGKL CĐK6 (2015-2018)	70	7	7	100%	
7	Khóa CGKL CĐK7 (2016-2019)	70	29	26	89,6%	
8	Khóa CGKL CĐK8 (2017-2020)	70	33	30	90,9%	
9	Khóa CGKL CĐK9 (2018-2021)	70	52	48	92,3%	
10	Khóa CGKL CĐK10 (2019-2022)	70	62	58	93,5%	
11	Khóa CGKL CĐK11 (2020-2023)	70	42	Đang học		
12	Khóa CGKL CĐK12 (2021-2024)	70	61	Đang học		
13	Khóa CGKL CĐK13 (2022-2025)	70				

3.6. Đội ngũ giảng viên tham gia chương trình đào tạo:

Tổng số: 9, trong đó:

- Nam : **9** - Nữ **0**
- Cơ hữu: **9** - Thỉnh giảng **0**
- Trình độ đào tạo:

Trình độ đào tạo	Nam	Nữ	Tổng số
Tiến sĩ	-	-	-
Thạc sĩ	07	0	07
Đại học	02	0	02
Cao đẳng	-	-	-
Trung cấp	-	-	-
Công nhân bậc 5/7 trở lên	-	-	-
Trình độ khác	-	-	-
Tổng số	9	0	9

3.7. Cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo

TT	Hạng mục, công trình	Đơn vị tính	Tổng số	Ghi chú
1	Văn phòng khoa	42m ²	01	
2	Phòng học lý thuyết	350 m ²	05	Tuỳ từng môn học được phân bổ theo thời khoá biểu
3	Kho trang thiết bị thực tập HS	33,20m ²	01	

4	Kho vật tư	35,30m ²	01	
5	Xưởng thực tập Tiện	500 m ²	02	
6	Xưởng thực tập Nguội sửa chữa	100 m ²	01	
7	Xưởng thực tập Phay-Bào	150 m ²	01	
8	Xưởng thực tập Gò - Hàn	150 m ²	02	
9	Phòng máy CNC	150 m ²	01	
10	Phòng máy tính chuyên ngành	55 m ²	01	
11	Phòng/xưởng thực hành các môn chuyên ngành liên quan	1.241 m ²	17	Tuỳ từng môn học được phân bổ theo thời khoá biểu

PHẦN II

KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tổng quan chung

1.1. Căn cứ tự đánh giá

- Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn KĐCL chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng.

1.2. Mục đích tự đánh giá

- Tuân thủ các quy định hiện hành về tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của nghề trọng điểm, đánh giá toàn bộ hoạt động theo hệ thống tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

- Nâng cao nhận thức của viên chức, GV, nhân viên và học sinh, sinh viên trong trường công tác tự đánh giá; đánh giá mức độ, hoàn thành nhiệm vụ của từng cá nhân, bộ phận, xem xét thực trạng, chất lượng của chương trình đào tạo, từ đó điều chỉnh mục tiêu chất lượng cho thời gian tiếp theo.

- Duy trì việc rà soát thường xuyên toàn bộ hoạt động của Trường, của chương trình đào tạo so với các tiêu chuẩn có liên quan trong bộ tiêu chí để kịp thời có những giải pháp cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo của Trường hàng năm.

1.3. Yêu cầu tự đánh giá

- Đảm bảo đánh giá toàn bộ hoạt động của chương trình đào tạo, có sự tham gia của tất cả các bộ phận và cá nhân liên quan.

- Đánh giá theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo hiện hành và các hướng dẫn có liên quan.

- Đảm bảo trung thực, khách quan, đầy đủ minh chứng hợp lệ để chứng minh cho nhận định trong tự đánh giá chất lượng.

- Kết quả tự đánh giá chất lượng phải được công khai trong nội bộ Trường, được cập nhật vào dữ liệu của hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và được lưu trữ toàn bộ minh chứng, tài liệu liên quan.

1.4. Phương pháp tự đánh giá

- Thu thập tài liệu, thông tin, rà soát các hoạt động của Trường, đối chiếu các kết quả đạt được với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

- Xác định mức độ đạt của các tiêu chuẩn, lập kế hoạch cải thiện các tồn tại để nâng cao chất lượng của Trường.

1.5. Các bước tiến hành tự đánh giá

- Bước 1: Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng.

- Bước 2. Thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.
- Bước 3: Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
- Bước 4: Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và gửi báo cáo Sở Lao động Thương binh và Xã hội và Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

2. Tự đánh giá

2.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

TT	Tiêu chí, Tiêu chuẩn (Ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN về chương trình đào tạo
	ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	100/100	Đạt tiêu chuẩn kiểm định
	Tổng điểm	100/100	
1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính	06/06 (100%)	Đạt
1.1.	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.	2	Đạt
1.2.	Tiêu chuẩn 2: Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.	2	Đạt
1.3	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.	2	Đạt
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	14/14 (100%)	Đạt

2.1	Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.	2	Đạt
2.2	Tiêu chuẩn 2: Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.	2	Đạt
2.3	Tiêu chuẩn 3: Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.	2	Đạt
2.4	Tiêu chuẩn 4: Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	Đạt
2.5	Tiêu chuẩn 5: Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.	2	Đạt
2.6	Tiêu chuẩn 6: Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.	2	Đạt
2.7	Tiêu chuẩn 7: Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.	2	Đạt

3	Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên	16/16 (100%)	Đạt
3.1	Tiêu chuẩn 1: 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	Đạt
3.2	Tiêu chuẩn 2: Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	Đạt
3.3	Tiêu chuẩn 3: Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.	2	Đạt
3.4	Tiêu chuẩn 4: Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.	2	Đạt
3.5	Tiêu chuẩn 5: Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.	2	Đạt
3.6	Tiêu chuẩn 6: 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.	2	Đạt
3.7	Tiêu chuẩn 7: 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	Đạt
3.8	Tiêu chuẩn 8: Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	Đạt
4	Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình	24/24 (100%)	Đạt
4.1	Tiêu chuẩn 1: Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	Đạt

4.2	Tiêu chuẩn 2: Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.	2	Đạt
4.3	Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.	2	Đạt
4.4	Tiêu chuẩn 4: Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.	2	Đạt
4.5	Tiêu chuẩn 5: Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.	2	Đạt
4.6	Tiêu chuẩn 6: Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	Đạt
4.7	Tiêu chuẩn 7: Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.	2	Đạt
4.8	Tiêu chuẩn 8: Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.	2	Đạt
4.9	Tiêu chuẩn 9: Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	Đạt
4.10	Tiêu chuẩn 10: 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo	2	Đạt

	quy định.		
4.11	Tiêu chuẩn 11: Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	2	Đạt
4.12	Tiêu chuẩn 12: Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	Đạt
5	Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	16/16 (100%)	Đạt
5.1	Tiêu chuẩn 1: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.	2	Đạt
5.2	Tiêu chuẩn 2: Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.	2	Đạt
5.3	Tiêu chuẩn 3: Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.	2	Đạt
5.4	Tiêu chuẩn 4: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	2	Đạt
5.5	Tiêu chuẩn 5: Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.	2	Đạt
5.6	Tiêu chuẩn 6: Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học	2	Đạt

	tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.		
5.7	Tiêu chuẩn 7: Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.	2	Đạt
5.8	Tiêu chuẩn 8: Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.	2	Đạt
6	Tiêu chí 6 - Dịch vụ cho người học	8/8 (100%)	Đạt
6.1	Tiêu chuẩn 1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.	2	Đạt
6.2	Tiêu chuẩn 2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.	2	Đạt
6.3	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	2	Đạt
6.4	Tiêu chuẩn 4: Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn	2	Đạt

	hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.		
7	<i>Tiêu chí 7 – Giám sát, đánh giá chất lượng</i>	<i>16/16 (100%)</i>	Đạt
7.1	Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	Đạt
7.2	Tiêu chuẩn 2: Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.	2	Đạt
7.3	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.	2	Đạt
7.4	Tiêu chuẩn 4: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.	2	Đạt
7.5	Tiêu chuẩn 5: Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.	2	Đạt
7.6	Tiêu chuẩn 6: Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	2	Đạt

7.7	Tiêu chuẩn 7: Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	Đạt
7.8	Tiêu chuẩn 8: Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	2	Đạt

Điểm đánh giá các tiêu chí

Tiêu chí	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 1	6/6
Tiêu chí 2	14/14
Tiêu chí 3	16/16
Tiêu chí 4	24/24
Tiêu chí 5	16/16
Tiêu chí 6	8/8
Tiêu chí 7	16/16
TỔNG	100/100

2.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

2.2.1. Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính

Mô tả tiêu chí 1:

Mục tiêu và sứ mạng của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh được xác định và điều chỉnh phù hợp với từng giai đoạn cụ thể: Giai đoạn 2015-2020, mục tiêu, sứ mạng của nhà trường là: "Xây dựng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh trở thành cơ sở giáo dục nghề nghiệp hàng đầu của tỉnh Bắc Ninh và trong cả nước...". Từ năm 2021, mục tiêu, sứ mạng của nhà trường được điều chỉnh: "Tiếp tục xây dựng nhà trường trở thành trường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đa ngành, đa lĩnh vực định hướng hội nhập quốc tế". Trong đó định hướng xây dựng mục tiêu chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại phù hợp với mục tiêu phát triển chung của nhà trường. Mục tiêu được xây dựng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của nhà trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, và được cụ thể hóa tại Điều 6 Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường là "Tổ chức đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ ở các cấp trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và thường xuyên nhằm trang bị cho người học năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, tạo điều kiện

cho họ có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động”.

Chính vì vậy qua các giai đoạn khác nhau nhà trường luôn hướng đến mục tiêu đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực trong đó chú trọng các ngành/nghề công nghiệp, dịch vụ đáp ứng yêu cầu nhân lực của tỉnh. Đặc biệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ XX có quán triệt nội dung “Xây dựng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh trở thành trường Cao đẳng chất lượng cao”. Chính vì vậy cuối năm 2020 nhà trường đã điều chỉnh mục tiêu, sứ mạng là “đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đa ngành, đa lĩnh vực định hướng hội nhập quốc tế”.

Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại còn được thể hiện vai trò trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương. Tỉnh Bắc Ninh là một tỉnh công nghiệp. Năm 2020, tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 74,7%; dịch vụ chiếm 22,1%; nông, lâm nghiệp và thủy sản còn 3,2%. Theo báo cáo của Sở LĐTBXH cho thấy hiện nay trên địa bàn tỉnh có 18.879 doanh nghiệp, với nhu cầu lao động trong lĩnh vực công nghiệp-dịch vụ dự kiến là 145-150 nghìn lao động. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX xác định cơ cấu lao động của tỉnh như sau: nông, lâm nghiệp và thủy sản: 12.9%, công nghiệp - xây dựng: 55.8%, dịch vụ 31,3%. Như vậy cơ cấu lao động trên toàn tỉnh thay đổi theo hướng nâng cao tỉ lệ lao động trong các ngành công nghiệp, dịch vụ và xây dựng, giảm lao động trong nông nghiệp.

Khoa Công nghệ Cơ khí được giao nhiệm vụ phụ trách chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại. Trên cơ sở mục tiêu chung của nhà trường, khoa Công nghệ Cơ khí đã chủ động xây dựng mục tiêu của chương trình đào tạo luôn bám sát các mục tiêu, chủ trương của nhà trường và phù hợp với quy hoạch phát triển nhân lực của tỉnh và nhu cầu tuyển dụng của của doanh nghiệp để xây dựng các mục tiêu theo từng giai đoạn cụ thể nhằm đáp ứng tốt nhu cầu của doanh nghiệp. Chính vì vậy sau khi tốt nghiệp 95% HSSV có việc làm, trong đó 86% có việc làm đúng chuyên ngành.

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh là một đơn vị sự nghiệp có thu đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên, luôn ổn định nên không gây xáo trộn lớn trong việc thực hiện kế hoạch hàng năm của nhà trường. Trường đã thực hiện cơ chế quản lý tài chính thống nhất, đã triển khai xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế cung ứng và quản lý vật tư trong đào tạo, hàng năm việc lập và điều chỉnh dự toán, kế hoạch đều căn cứ vào tình hình thực tế của Nhà trường và sự chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền. Các nguồn kinh phí luôn được sử dụng ưu tiên cho các hoạt động đào tạo, mua sắm đầu tư trang thiết bị phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo và nâng cao thu nhập cho cán bộ công nhân viên chức và giáo viên, đồng thời thường xuyên thực hiện tiết kiệm chi phí một cách hợp lý, có hiệu quả. Các kế hoạch, dự toán ngân sách hàng năm được lập phù hợp với mục tiêu phát triển của Nhà trường;

Công tác lập kế hoạch tài chính của Nhà trường đạt chuẩn theo các văn bản pháp quy và đáp ứng được yêu cầu về quản lý tài chính của đơn vị.

Chế độ quản lý tài chính thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo tính chính xác, minh bạch và công khai.

** Những điểm mạnh:*

Mục tiêu, sứ mạng của Nhà trường được xác định rõ ràng theo từng giai đoạn phát triển, được công bố dưới nhiều hình thức.

Trường có đầy đủ các văn bản quy định rõ chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các bộ phận trực thuộc theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Các bộ phận được phân cấp hợp lý, có quyền chủ động trong công việc. Trường đã thực hiện định kỳ rà soát, điều chỉnh và bổ sung các văn bản này cho phù hợp với thực tế và điều kiện của Trường;

Các nguồn kinh phí luôn được sử dụng ưu tiên cho các hoạt động đào tạo và nâng cao thu nhập cho cán bộ giáo viên, nhân viên; đầu tư kinh phí để nâng cao trình độ của cán bộ giáo viên hàng năm, vì vậy số cán bộ giáo viên đạt trình độ cao của toàn trường nói chung và giáo viên giảng dạy nghề Cắt gọt kim loại nói chung ngày càng tăng về số lượng và chất lượng.

Trường thực hiện đúng quy định của Nhà nước về công tác lập báo cáo tài chính, sổ sách công khai, minh bạch, rõ ràng và đầy đủ cho từng năm hoạt động;

Công tác lập kế hoạch tài chính phù hợp với thực tế và với nhu cầu đào tạo, NCKH, các hoạt động khác của Trường, việc quản lý và sử dụng kinh phí được công khai hóa, minh bạch, tuân thủ các quy định của Nhà nước.

** Những tồn tại:*

Không có

** Kế hoạch nâng cao chất lượng.*

Nhà trường hoạt động với phương pháp quản lý chuyên nghiệp, mọi quy trình được đánh giá và thực hiện theo tiêu chuẩn ISO;

Mạng lưới doanh nghiệp được kết nối tới HSSV trong toàn bộ thời gian thực tập tốt nghiệp và sau khi ra trường;

Các đơn vị trực thuộc trường hoạt động dựa trên các quy trình ISO, cơ cấu tổ chức bền vững, có kế thừa đảm bảo cho mọi hoạt động của nhà trường được ổn định, phát triển;

Xây dựng và thực hiện các quy trình quản lý chất lượng quản lý thu-chi ngân sách trong nhà trường.

Tiêu chuẩn 1.1. *Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.*

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại phù hợp mục tiêu của của nhà trường

Năm 2019: Chương trình ngành Cắt gọt kim loại được rà soát điều chỉnh từ chương trình đào tạo năm 2017, trong đó xây dựng mục tiêu là đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ có trình độ cao đẳng nhằm trang bị cho người học nghề kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc của nghề cắt gọt

kim loại trong lĩnh vực công nghiệp, có khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm; có khả năng sáng tạo, ...

Năm 2021: Sau chuyển giao ngành cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn cộng hòa liên bang Đức, nhà trường đã từng bước hiện thực hóa mục tiêu : ‘Tiếp tục xây dựng nhà trường trở thành trường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đa ngành, đa lĩnh vực định hướng hội nhập quốc tế’. Với mục tiêu của chương trình đào tạo cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức sẽ đáp ứng được các yêu cầu của khung chương trình 5 cấp độ Việt Nam và phù hợp với mục tiêu chung của nhà trường.

Năm 2022: Nhà trường tiến hành rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo sau 3 năm (2019 đến 2022) trên cơ sở mục tiêu đã xác định của ngành Cắt gọt kim loại là đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ có trình độ cao đẳng nhằm trang bị cho người học nghề kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc của nghề cắt gọt kim loại trong lĩnh vực công nghiệp, có khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm ... hoàn toàn phù hợp với mục tiêu phát triển chung của nhà trường. (1.1.01. Chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại năm 2019, 2021, 2022).

Chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại được xây dựng với mục tiêu đào tạo phù hợp mục tiêu và sứ mệnh của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh (1.1.02. Công bố Sổ tay chất lượng, sứ mệnh, chiến lược, chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng năm 2017. 1.1.03. Quyết định số 371-QĐ/CĐCN ngày 11/12/2020 Về việc Công bố Sổ tay chất lượng, sứ mệnh, chiến lược, chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng và Hệ thống đảm bảo chất lượng của Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh)

Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành cắt gọt kim loại hoàn toàn phù hợp Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng ngành Cắt gọt kim loại được quy định tại Thông tư số 47/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại phù hợp nhu cầu thị trường lao động

Theo báo cáo của Sở LĐTBXH Bắc Ninh cho thấy hiện nay trên địa bàn tỉnh có 18.879 doanh nghiệp, với nhu cầu lao động trong lĩnh vực công nghiệp-dịch vụ dự kiến là 145-150 nghìn lao động. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX xác định cơ cấu lao động của tỉnh như sau: nông, lâm nghiệp và thủy sản: 12.9%, công nghiệp - xây dựng: 55.8%, dịch vụ 31,3%. Như vậy cơ cấu lao động trên toàn tỉnh thay đổi theo hướng nâng cao tỉ lệ lao động trong các ngành công nghiệp, dịch vụ và xây dựng, giảm lao động trong nông nghiệp. Việc đào tạo nhân lực chất lượng cao ngành Cắt gọt kim loại cũng nằm trong mục tiêu phát triển chung và cung cấp nhân lực chất lượng cao cho tỉnh nhà và các tỉnh lân cận đặc biệt là tỉnh Bắc Giang một tỉnh có sức nóng phát triển công nghiệp rất mạnh mẽ.

Tính đến tháng 8/2021, Bắc Giang đã có 100% các doanh nghiệp đã hoạt động trở lại sau Covid 19; có 305.000 lao động làm việc trong các doanh nghiệp, trong đó các Khu công nghiệp có 190.000 người, số lao động làm việc trong các doanh nghiệp

tăng thêm hơn 40.000 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ là 21%. Như vậy phát triển nhân lực kỹ thuật qua đào tạo nói chung và nhân lực ngành Cắt gọt kim loại nói riêng hoàn toàn phù hợp với xu hướng phát triển đặc biệt phù hợp với Quyết định số 1446/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ: *Phê duyệt Chương trình "Đào tạo, đào tạo lại nâng cao kỹ năng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư"*

(1.1.04. Quyết định số 680/QĐ-UBND về việc Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, 1.1.05. Nghị quyết số 12/2007/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2007 của ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang Về Quy hoạch phát triển giáo dục - đào tạo và nguồn nhân lực; Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản tỉnh Bắc Giang đến năm 2020)

Nhà trường thực hiện phối hợp cùng Trung tâm dịch vụ việc làm Bắc Ninh thuộc sở lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Bắc Ninh, trung tâm dịch vụ việc làm thanh niên thuộc Tỉnh Đoàn Bắc Ninh tổ chức ngày hội việc làm ngay trong ngày Lễ trao bằng tốt nghiệp cho HSSV (1.1.06- *Các chương trình, văn bản liên quan chương trình tổ chức ngày Hội chợ việc làm, tiếp xúc các nhà tuyển dụng: Thông báo số 14/TB-CĐCN, ngày 16/4/2018 v/v tuyển dụng Cán bộ tổ trưởng cho tập đoàn KHKT Hồng Hải; Kế hoạch số 40/KH-CĐCN, ngày 31/10/2019 tổ chức Ngày hội việc làm, tuyển dụng kỹ thuật viên cho công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam; Kế hoạch số 01/KH-CĐCN, ngày 02/01/2020 Tổ chức ngày hội việc làm, tuyển dụng kỹ thuật viên cho doanh nghiệp); (1.1.07- Ảnh chụp các hoạt động liên quan tổ chức chương trình ngày hội việc làm, tư vấn việc làm, tuyển dụng cho HSSV sau khi tốt nghiệp hàng năm 8.9);*

Nhà trường thực hiện khảo sát, báo cáo khảo sát ý kiến của người học, người học tốt nghiệp đã đi làm, cán bộ có liên quan (1.1.08- *Quyết định ban hành phiếu khảo sát người học về mục tiêu của chương trình đào tạo: Quyết định số 10/QĐ-CĐCN, ngày 19/01/2018 về việc ban hành phiếu khảo sát mục tiêu chương trình ngành CGKL năm 2018; Quyết định số 91/QĐ-CĐCN, ngày 20/3/2019 về việc ban hành phiếu khảo sát năm 2019; Quyết định số 08/QĐ-CĐCN, ngày 07/01/2020 về việc ban hành phiếu khảo sát năm 2020; Báo cáo khảo sát các năm 2018, 2019, 2020: Báo cáo số 37/BC-CĐCN, ngày 26/12/2018 về kết quả thực hiện khảo sát năm 2018; Báo cáo số 48/BC-CĐCN, ngày 26/12/2019 về kết quả thực hiện khảo sát năm 2019; Báo cáo số 38/BC-CĐCN, ngày 31/12/2020 về kết quả thực hiện khảo sát năm 2020; Báo cáo số 58/BC-CĐCN, ngày 31/12/2021 về kết quả thực hiện khảo sát năm 2021).*

3. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại được công bố công khai

Mục tiêu của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành cắt gọt kim loại được công bố công khai và đảm bảo các quy định. (1.1.09 - *Danh sách và chuẩn đầu ra các ngành nghề đào tạo của trường cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh; Quyết định số 297/QĐ-CĐCN ngày 15/10/2020 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng*

Công nghiệp Bắc Ninh về việc Ban hành chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng, năm 2020)

Hình thức công bố mục tiêu của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại, trên cơ sở đã được cấp phép nhà trường đã tổ chức rà soát và xây dựng chuẩn đầu ra cho và công khai trên Website của nhà trường, Đài phát thanh và truyền hình Bắc Ninh; các trang thông tin tuyển sinh của Bộ lao động và các bộ ngành khác (1.1.10 - *Hình thức công bố chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo.*(Thông qua website địa chỉ: www.bci.edu.vn, Thông qua mạng xã hội Facebook. 1.1.11- *Tờ rơi tuyển sinh các năm 2019,2020,2021,2022.* 1.1.12- *Văn bản tuyển sinh đến các trường THPT)*

4. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại được rà soát, điều chỉnh theo quy định.

Thường xuyên rà soát chỉnh sửa chương trình đào tạo có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Cập nhật, bổ sung kiến thức kỹ năng mới, lược bớt những kiến thức kỹ năng không còn phù hợp giúp chương trình đào tạo bắt kịp với sự phát triển của khoa học công nghệ, giúp người học thích ứng tốt hơn với các vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp. Khi thực hiện xây dựng, nhà trường căn cứ theo quy định của thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH để triển khai (1.1.13- *Quyết định 01c/QĐ-CĐCN ngày 18/5/2017 ban hành Quy định xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình.*)

Năm 2019, trước xu thế chung của các trường trong việc xây dựng chương trình đào tạo theo hướng tích lũy mô đun, nhà trường tiếp tục rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo các ngành nghề từ đào tạo theo niên chế sang tích lũy mô đun đối với hầu hết các ngành nghề đang đào tạo. Cụ thể giảm thời lượng các Modul MD19, MD21, MD 22, MD 17, MD 30, MD 31. Tăng thời gian đào tạo MD 15, bổ sung thêm MD23 - Bài tập ứng dụng thực hành gia công Tiện, phay, bào và MD 35 - khóa luận tốt nghiệp. (1.1.14 - *Thông báo số 29/TB-CĐCN ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc rà soát, áp dụng chương trình đào tạo Trung cấp, Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun;* 1.1.15 - *Quyết định số 192/QĐ-CĐCN ngày 8/7/2019 về việc Thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình đào tạo).*

Năm 2021, nhà trường được chuyển giao chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn của Đức. Nhà trường đã tiến hành rà soát, điều chỉnh và ban hành chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại theo định (1.1.16 – *Quyết định số 125/QĐ-CĐCN ngày 26/4/2021 ban hành chương trình đào tạo Ngành Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2021 (chương trình đào tạo Tiêu chuẩn CHLB Đức);* 1.1.17- *Hồ sơ về rà soát và thẩm định chương trình đào tạo)*

Năm 2022, định kỳ sau khóa học nhà trường đã tổ chức tiếp tục rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo theo hướng tích lũy mô đun (1.1.18- *Kế hoạch số 15/KH-CĐCN ngày 28/02/2022 Rà soát, chỉnh sửa chương trình và xây dựng giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022;* 1.1.19- *Quyết định số 91/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 Thành lập ban chủ nhiệm rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo các ngành nghề*

năm 2022; 1.1.20- Quyết định số 92/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 Thành lập ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2022)

Sau khi rà soát, các tổ rà soát từng chương trình đã có văn bản báo cáo kết quả rà soát trong đó đánh giá cụ thể những ưu điểm, hạn chế của chương trình đào tạo, những thành tựu khoa học kỹ thuật cần cập nhật, bổ sung vào chương trình chi tiết của các môn học, mô đun đào tạo của từng ngành nghề. (1.1.21 - Báo cáo rà soát chương trình đào tạo năm 2019; 1.1.22 - Báo cáo rà soát chương trình đào tạo năm 2021; 1.1.23 - Báo cáo rà soát chương trình đào tạo năm 2022).

Căn cứ kết quả rà soát của các tổ, Ban rà soát đã làm việc với các tổ đi đến các kết luận làm căn cứ biên soạn chương trình đào tạo mới (1.1.24 - Các biên bản họp biên soạn xây dựng chương trình năm 2019, 2021, 2022).

Chương trình đào tạo sau khi được thẩm định và được Hiệu trưởng ký quyết định ban hành đã đảm bảo khắc phục được phần lớn những hạn chế của chương trình cũ, cập nhật bổ sung các thành tựu khoa học kỹ thuật, tuân thủ quy định của Bộ LĐTB&XH (1.1.25 - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm học 2019, 2021, 2022; 1.1.01 - Bộ chương trình đào tạo CGKL năm 2019, 2021, 2022).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1: 2 điểm

Tiêu chuẩn 1.2: *Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.*

1. Nhà trường có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa Công nghệ Cơ khí vị phụ trách chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016, văn bản hợp nhất Thông tư số 1308/VBHN-BLĐTBXH ngày 05/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định Điều lệ Trường Cao đẳng, nhà trường đã cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của các phòng, khoa tại Điều 13 Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường. Trong đó quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, không có sự trùng chéo, đảm bảo sự phân công, phân cấp quản lý hợp lý, rõ ràng. Giúp các đơn vị chủ động trong công việc của mình đồng thời tăng cường công tác phối hợp nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao (1.2.01 - Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường năm 2019, 2020, 2021).

Hiện nay nhà trường tổ chức đào tạo các ngành nghề theo giấy chứng nhận đã được cấp. Tất cả các ngành/ngành đào tạo của nhà trường được Tổng cục GDNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN: Giấy chứng nhận số 175/2017/GCNĐKHD-TCĐN ngày 23/6/2017; số 175^a/2017/GCNĐKBS-GDNN ngày 25/8/2017; số 175^b/2017/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 26/7/2019. (1.2.02 - Báo cáo

đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; 1.2.03 - Báo cáo đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp).

Trên cơ sở giấy chứng nhận được cấp, thông qua quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, Nhà trường giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa Công nghệ Cơ khí phụ trách chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, cụ thể:

+ Khoa Công nghệ cơ khí: Thực hiện kế hoạch đào tạo các nghề: hàn, cắt gọt kim loại, cơ điện tử, Công nghệ chế tạo máy và các nghề đào tạo bổ sung (nếu có);

+ Phòng Đào tạo: Chức năng: Phòng Đào tạo là đơn vị trực thuộc trường có chức năng: Tham mưu giúp Hiệu trưởng, quản lí, tổ chức, triển khai thực hiện công tác đào tạo bao gồm: kế hoạch đào tạo, chương trình đào tạo 3 cấp trình độ, học liệu, tổ chức giảng dạy và chất lượng giảng dạy theo quy chế đào tạo của Bộ Lao động - TBXH và quy định của nhà trường. Tham mưu tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học.

+ Phòng Kế toán: Là đơn vị trực thuộc trường có chức năng tham mưu và giúp Hiệu trưởng trong lĩnh vực quản lý về tài chính, kế toán và tài sản của trường.

+ Phòng Tổ chức - Hành chính: Là đơn vị trực thuộc trường có chức năng tham mưu và giúp Hiệu trưởng thực hiện công tác tổ chức, cán bộ; bảo vệ chính trị nội bộ; công tác quản trị hành chính - tổng hợp, văn thư - lưu trữ; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật; công tác an ninh trật tự và phục vụ.

+ Phòng Công tác học sinh sinh viên: Là đơn vị trực thuộc trường có chức năng: Tham mưu và giúp Hiệu trưởng tổ chức thực hiện, quản lý, giáo dục công tác chính trị - tư tưởng đối với học sinh sinh viên thông qua các hoạt động ngoại khóa và quản lý học sinh sinh viên theo quy chế công tác HSSV. Tham mưu tổ chức và triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, các quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và của địa phương trong công tác học sinh sinh viên. Là đầu mối về các công tác liên quan đến học sinh sinh viên.

+ Phòng Quan hệ công chúng: Là đơn vị trực thuộc trường có chức năng tham mưu cho Hiệu trưởng, làm đầu mối, chủ trì tổ chức triển khai thực hiện và quản lý công tác truyền thông và tuyển sinh các hệ đào tạo của nhà trường; thực hiện công tác quan hệ đối ngoại; thực tập sản xuất và thực tập tốt nghiệp cho học sinh sinh viên; tổ chức giới thiệu việc làm, thu thập thông tin của học sinh sinh viên sau khi tốt nghiệp.

+ Khoa Khoa học - Kinh tế - Công nghệ thông tin: Là đơn vị trực thuộc trường có chức năng: Tổ chức các hoạt động giảng dạy các môn học chung, môn học cơ sở (nếu có) trình độ trung cấp, cao đẳng. Thực hiện kế hoạch đào tạo các nghề: Kế toán doanh nghiệp, Công nghệ thông tin, Quản trị mạng máy tính, Thương mại điện tử và các nghề đào tạo bổ sung.

2. Khoa Công nghệ cơ khí được giao phụ trách chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại.

Chức năng, nhiệm vụ của khoa Công nghệ Cơ khí quy định rõ tại Điều 13 của Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường. Hiện nay khoa Công nghệ Cơ khí có 01

Phó trưởng khoa phụ trách khoa, có 01 phó trưởng khoa và 09 giảng viên đào tạo 4 ngành: Cắt gọt kim loại, Công nghệ chế tạo máy, Cơ điện tử và Hàn. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, khoa Công nghệ Cơ khí đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. (1.2.04 - Bảng phân công nhiệm vụ của khoa Công nghệ Cơ khí.).

Hàng năm, khoa Công nghệ Cơ khí luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Kết quả nổi bật trong 3 năm qua: Thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động ngoại khóa khác theo chương trình, kế hoạch giảng dạy hằng năm của trường theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, bao gồm:

- Xây dựng chương trình đào tạo của từng ngành, nghề theo từng trình độ đào tạo thuộc khoa mình quản lý hoặc do Hiệu trưởng giao.

- Tổ chức biên soạn đề cương chi tiết các môn học, mô-đun, tín chỉ liên quan bảo đảm tính thống nhất, tránh chồng chéo giữa các môn học, mô-đun, tín chỉ của chương trình đào tạo hoặc giữa các trình độ đào tạo.

- Tổ chức phát triển chương trình đào tạo, xây dựng các đề án, biên soạn tài liệu, giáo trình đào tạo theo định hướng phát triển của nhà trường; phát triển chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo thường xuyên theo quy định.

- Tổ chức nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

- Xây dựng và thực hiện phương pháp kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học, bảo đảm chuẩn đầu ra của người học theo cam kết đã được công bố, đáp ứng nhu cầu sử dụng của thị trường lao động.

Hàng năm có báo cáo kết quả thực hiện và được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (1.2.05 - Báo cáo tổng kết công tác năm 2019, 2020, 2021; 1.2.06 - Báo cáo tổng kết năm của khoa năm 2019, 2020, 2021).

Nhiều năm liền, tập thể khoa được Sở Lao động - TBXH, Hiệu trưởng nhà trường Nhà trường khen thưởng, cụ thể năm 2019 hoàn thành tốt nhiệm vụ, năm 2020 hoàn thành tốt nhiệm vụ và Hiệu trưởng tặng giấy khen, năm 2021 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (1.2.07 - Các Quyết định khen thưởng năm 2019, 2020, 2021).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 1: 2 điểm

Tiêu chuẩn 1.3: *Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.*

Nhà trường nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo phù hợp với Thông tư số 24/2019/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trước khi Thông tư số 24/2019/TT-BLĐTBXH có hiệu lực thi hành, nhà trường căn cứ các quy định của nhà nước xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật cụ thể cho ngành. (1.3.01- Định mức kinh tế kỹ thuật cho ngành Cắt gọt kim loại).

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh là đơn vị sự nghiệp có thu và được cấp kinh phí theo chỉ tiêu biên chế (**1.3.02- Quyết định về việc giao chỉ tiêu và dự toán ngân sách năm 2019, 2020, 2021**). Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đào tạo, nhà trường đã cân đối các khoản thu hợp pháp: Thu học phí, thu liên kết đào tạo, thu dịch vụ và thu các khoản khác (**1.3.03- Báo cáo thu, chi hoạt động sự nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019,2020,2021; 1.3.04 - Quyết toán ngân sách năm 2019,2020,2021**); Việc cân đối thu chi được thực hiện đúng luật pháp, hàng năm đã giành một phần cho công tác đào tạo được thể hiện trong quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế cung ứng sử dụng vật tư trong đào tạo (**1.3.05- Quy chế chi tiêu nội bộ, 1.3.06- Quy chế cung ứng và quản lý vật tư trong đào tạo năm 2019,2020,2021**); Căn cứ vào dự toán hàng năm, nguồn thu khác, căn cứ vào quy chế chi tiêu nội bộ nhà trường đã lập dự toán cho các mục chi, cụ thể xây dựng định mức vật tư cho từng ca học sinh, sinh viên thực tập theo từng nghề (**1.3.07 - Biểu định mức chi vật tư cho từng ca, từng học sinh, sinh viên thực tập năm 2019,2020,2021**);

Trường có hệ thống quản lý việc cấp phát vật tư, thu nhận trang thiết bị hàng hóa, vật liệu do phòng Tổ chức - Hành chính phụ trách. Việc cấp phát vật liệu, vật tư, nhiên liệu thực hiện theo quý và được báo cáo để Hiệu trưởng phê duyệt (**1.3.08 - Dự trù vật tư quý các năm 2019,2020,2021; 1.3.09 - Phiếu giao nhận vật tư; 1.3.10 - Biên bản thu hồi vật tư, sản phẩm thực tập; 1.3.11 - Phân công nhân viên kế toán vật tư, tài sản**).

Nhà trường định kỳ khảo sát giáo viên, học sinh, sinh viên về bảo quản, sử dụng vật tư để đảm bảo việc cấp phát các vật tư, nhiên liệu thực hiện theo đúng quy định, không bị thất thoát hoặc sử dụng sai mục đích, kịp thời, đảm bảo đúng kế hoạch và tiến độ, từ đó góp phần thực hiện tốt mục tiêu đào tạo (**1.3.12 -Phiếu khảo sát giáo viên, học sinh về bảo quản, sử dụng vật tư năm 2019,2020,2021; 1.3.13 - Biên bản tổng hợp kết quả khảo sát năm 2019,2020,2021**).

Nhà trường quản lý, sử dụng các nguồn thu từ ngân sách nhà nước cấp, hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng quy định:

Nguồn tài chính của Trường bao gồm các nguồn thu hợp pháp là: Kinh phí thường xuyên và không thường xuyên từ ngân sách cấp; Nguồn thu từ học phí, các dịch vụ và các khoản thu khác.... (**1.3.14 - Danh mục các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo năm 2019,2020,2021**). Tất cả các nguồn thu này đều được phản ánh đầy đủ trên sổ sách kế toán và được sử dụng một cách có hiệu quả vào hoạt động chung của Nhà trường.

Trường có đầy đủ hồ sơ, sổ sách về quản lý tài chính theo quy định, công tác quản lý tài chính của Nhà trường được kiểm soát rất chặt chẽ và bảo đảm tính chính xác. Phòng kế toán bảo đảm việc lập báo cáo tài chính theo năm và ghi chép lưu trữ sổ sách kế toán theo luật kế toán và chế độ kế toán hành chính sự nghiệp (**1.3.15 - Báo cáo quyết toán tài chính năm 2019,2020,2021**); (**1.3.16 - Báo cáo quản lý, sử dụng các**

nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo, sản xuất, dịch vụ năm 2019,2020,2021); (1.3.17 - Bộ hồ sơ lưu trữ năm 2019,2020,2021)

Các nguồn tài chính của trường được quản lý và phân bổ chi tiêu theo Quy chế chi tiêu nội bộ của trường và các quy định hiện hành của nhà nước; chi phí đào tạo được quy định cụ thể qua các quy định về định mức sử dụng vật tư, quy định về tiền lương và các khoản chi khác. Các nguồn kinh phí được sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, học tập cũng như các hoạt động chuyên môn khác của Nhà trường.

Hàng năm, cấp Sở đều thực hiện duyệt quyết toán và qua các đợt thanh kiểm tra công tác quản lý tài chính của trường đều được đánh giá là thực hiện tốt. Nhà trường thực hiện đúng các quy định của nhà nước về công tác thu chi ngân sách và kế toán. *(1.3.18 - Thông báo xét duyệt quyết toán năm 2019,2020,2021); (1.3.19 - Biên bản thanh, kiểm tra, kiểm toán).*

Hàng năm để đảm bảo tính phù hợp và cấp phát đúng quy định, nhà trường tiến hành thanh kiểm tra công tác đào tạo trong đó kiểm tra chi tiết việc cấp phát vật tư trong đào tạo *(1.3.20 - Biên bản thanh, kiểm tra công tác đào tạo).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 1: 2 điểm

2.2.2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo

Đánh giá tổng quát tiêu chí 2:

Nhà trường đã và đang thực hiện đa dạng các loại hình đào tạo, nhằm đáp ứng nhu cầu bồi dưỡng nguồn nhân lực có chất lượng cao thuộc các lĩnh vực kinh tế - kỹ thuật đạt chuẩn quốc tế như: nghề Cắt gọt kim loại và các ngành nghề khác theo quy định; là cơ sở nghiên cứu, triển khai khoa học công nghệ phục vụ quản lý, sản xuất - kinh doanh đóng góp vào phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

Trong quá trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại, để tạo điều kiện thuận lợi cho người học. Nhà trường đã nghiên cứu, chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất để đáp ứng với phương thức đào tạo theo niên chế, tích lũy Mô đun của nhà trường theo yêu cầu của Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 và Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương Binh Xã hội. Các ngành, nghề đào tạo của trường được Bộ Lao động - Thương Binh Xã hội cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

Nhà trường coi công tác đổi mới phương pháp dạy học là nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao chất lượng đào tạo: giảng dạy theo hướng lấy người học làm trung tâm, phát triển năng lực tự học của HSSV; ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học là những biện pháp cụ thể để đạt mục tiêu này.

Việc thu thập thông tin về HSSV đã tốt nghiệp nghề Cắt gọt kim loại của Trường; phân tích, đánh giá tình hình việc làm, thu nhập, khả năng học tiếp của HSSV đã tốt nghiệp là cơ sở để nhà trường điều chỉnh, bổ sung CTĐT, phương pháp dạy học

để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu của người học và yêu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp.

** Những điểm mạnh:*

Các ngành, nghề đào tạo của Trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo nói chung, nghề Cắt gọt kim loại nói riêng và công bố công khai để sinh viên - xã hội biết.

Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học, theo từng học kỳ, năm học. Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo đúng nội dung, chương trình đã được phê duyệt; có sự tham gia của các đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho SV thực hành, thực tập, tổ chức kiểm tra đánh giá.

** Những tồn tại:*

Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo chưa tương xứng với vai trò và giá trị đích thực của nhà trường.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:* Dựa trên những điểm mạnh và tồn tại ở trên, Trường đã phát huy những điểm mạnh và khắc phục những tồn tại:

Hợp tác với các trường đại học tiến hành tạo nguồn tuyển sinh đào tạo trình độ đại học; Tiếp tục hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm đưa sinh viên nghề Cắt gọt kim loại tham gia học tập, thực tập và làm quen với môi trường làm việc thực tế. Tăng cường cơ sở vật chất phòng học thực hành, trang thiết bị, máy móc thực hành nghề Cắt gọt kim loại tại trường nhằm đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều làm việc thực tế. Tăng cường xây dựng cơ sở dữ liệu đào tạo và việc làm; tìm hiểu các cơ hội để hợp tác quốc tế về đào tạo, tiếp thu các phương thức đào tạo tiên tiến, hiện đại và phù hợp.

Tiêu chuẩn 2.1: *Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.*

Hàng năm, nhà trường thực hiện công tác tuyển sinh đúng theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, cụ thể như sau:

Trường đã Ban hành Quy chế tuyển sinh theo đúng quy định tại Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng; Thông tư số 07/2019/TT-BLĐTBXH ngày 07/3/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng; Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Và xác định quy mô đào tạo nghề Cắt gọt kim loại đúng trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN (2.2.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 175/2017/GCNDKHD-TCDN ngày 23/6/2017; 2.1.02 - Quyết định số 438/QĐ-CĐCN

ngày 19/11/2018 về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trung cấp, cao đẳng năm 2019; Quyết định số 370/QĐ-CĐCN ngày 09/12/2019 về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trung cấp, cao đẳng năm 2020; Quyết định số 384/QĐ-CĐCN ngày 24/12/2020 về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trung cấp, cao đẳng năm 2021; Quyết định số 426/QĐ-CĐCN ngày 05/12/2021 về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trung cấp, cao đẳng năm 2022).

Hàng năm, trường điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh của nghề Cắt gọt kim loại trên cơ sở số lượng thiết bị, phòng học lý thuyết - thực hành, giáo viên thực tế và nhu cầu sử dụng lao động của địa phương cho phù hợp. Cụ thể, trường tính toán giáo viên quy đổi của nghề cắt gọt kim loại và số SV hiện có để tính số lượng tuyển sinh không vượt quá tỷ lệ SV/Giáo viên theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 14 của Nghị định số 143/2016 Nghị định của chính phủ ngày 14/10/2016 quy định đầu tư hoạt động GDNN, theo thực tế tuyển sinh hàng năm ngành Cắt gọt kim loại của nhà trường (2.1.03 - Kế hoạch số 38/KH-CĐCN ngày 19/11/2018 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh ban hành kế hoạch tuyển sinh năm học 2019-2020; Kế hoạch số 45/KH-CĐCN ngày 09/12/2019 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh ban hành kế hoạch tuyển sinh năm học 2020-2021; Kế hoạch số 60/KH-CĐCN ngày 17/11/2020 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh ban hành kế hoạch tuyển sinh năm học 2021-2022).

Nhà trường đã thành lập Hội đồng tuyển sinh. Hội đồng tuyển sinh của Trường năm 2019, 2020, 2021, 2022 đều có 15 thành viên có Hiệu trưởng là chủ tịch Hội đồng. Thành phần của Hội đồng tuyển sinh đúng theo quy định tại quy chế tuyển sinh của Trường và theo đúng quy định tại thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Trường đã thành lập các Ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh như Ban thư ký và tư vấn tuyển sinh, Ban thanh tra tuyển sinh (2.1.04 - Quyết định số 435a/QĐ-CĐCN ngày 19/11/2018 về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh năm 2019 trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh; Quyết định số 464/QĐ-CĐCN ngày 28/12/2018 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc thành lập Ban tư vấn tuyển sinh năm 2019; Quyết định số 369/QĐ-CĐCN ngày 09/12/2019 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh năm 2020; Quyết định số 367/QĐ-CĐCN ngày 12/12/2019 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc thành lập Ban thư ký và tư vấn tuyển sinh năm học 2020-2021; Quyết định số 97/QĐ-CĐCN ngày 27/4/2020 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc kiện toàn Ban thư ký và tư vấn tuyển sinh năm học 2020-2021; Quyết định số 365/QĐ-CĐCN ngày 08/12/2020 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh năm 2021; Quyết định số 388/QĐ-CĐCN ngày 25/12/2020 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc thành lập Ban thư ký và tư vấn tuyển sinh năm học 2021-2022; Quyết định số 430/QĐ-CĐCN ngày 15/12/2021 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc thành lập Ban thư ký và tư vấn tuyển sinh năm học 2022-2023).

Và ra thông báo tuyển sinh, đăng thông báo trên trang web của Trường tại địa chỉ

<https://bci.edu.vn/bo-ho-so-tuyen-sinh-nam-2022.html> và thông tin tuyển sinh bằng các hình thức khác như tuyển sinh online, đến các trường THPT-THCS, thông báo đến các đối tượng có liên quan (2.1.05 - Thông báo tuyển sinh năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023).

Thực hiện thu hồ sơ, tổ chức xét tuyển, ra quyết định công nhận danh sách trúng tuyển, thông báo nhập học đến người học (2.1.06 - Hồ sơ đăng ký xét tuyển năm 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023; 2.1.07 - Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh hàng năm 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2.1.08 - Quyết định phê duyệt danh sách trúng tuyển 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022).

Hồ sơ dự tuyển được trường tiếp nhận trực tiếp và công khai tại trường. Hội đồng tuyển sinh sẽ dựa vào các tiêu chuẩn để xác định và duyệt danh sách trúng tuyển. Danh sách này được niêm yết tại trường, Học sinh sinh viên nhận giấy báo trúng tuyển trực tiếp tại trường hoặc qua đường bưu điện. Nhà trường ra quyết định biên chế lớp và danh sách kèm theo (2.1.09 - Quyết định số 298/QĐ-CĐCN ngày 04/10/2019 về việc biên chế các lớp hệ Cao đẳng khóa 10 và Trung cấp K37 tuyển sinh năm 2019; Quyết định số 298/QĐ-CĐCN ngày 16/10/2020 về việc Biên chế các lớp Cao đẳng Khóa 11 và trung cấp khóa 38 tuyển sinh năm 2020; Quyết định số 292/QĐ-CĐCN ngày 16/09/2021 về việc Biên chế học sinh các lớp hệ Trung cấp khóa 39 tại trường tuyển sinh năm 2021; Quyết định số 337/QĐ-CĐCN ngày 13/10/2021 về việc Biên chế các lớp Cao đẳng hệ chính quy khóa 12 tuyển sinh năm học 2021-2022).

Định kỳ, nhà trường Tổ chức rà soát chỉnh sửa các chương trình đào tạo cập nhập thông tin mới, nhằm đáp ứng nhu cầu người học và thị trường lao động. Đặc biệt, ngoài chương trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại đã thực hiện đào tạo, năm 2021 Nhà trường có kết hợp với tổ chức GIZ áp dụng chương trình Cắt gọt kim loại trình độ Cao đẳng theo tiêu chuẩn Đức. Đã áp dụng vào giảng dạy và nhận được kết quả phản hồi tích cực từ người học, giáo viên, chuyên gia, doanh nghiệp. Hứa hẹn hướng đi đúng đắn cho xu thế phát triển chương trình đào tạo nghề theo tiêu chuẩn Đức. Kết quả tuyển sinh nghề CGKL trình độ Cao đẳng các năm trở lại đây luôn đạt trên 80% kế hoạch tuyển sinh đề ra, thể hiện rõ ở kế hoạch tuyển sinh và các Quyết định biên chế lớp hàng năm (2.1.03 - Kế hoạch số 38/KH-CĐCN ngày 19/11/2018 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh ban hành kế hoạch tuyển sinh năm học 2019-2020; Kế hoạch số 45/KH-CĐCN ngày 09/12/2019 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh ban hành kế hoạch tuyển sinh năm học 2020-2021; Kế hoạch số 60/KH-CĐCN ngày 17/11/2020 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh ban hành kế hoạch tuyển sinh năm học 2021-2022). Tổng hợp kết quả tuyển sinh các năm như sau:

STT	Niên khóa	Chỉ tiêu theo Kế hoạch tuyển sinh	Kết quả Tuyển sinh	Tỷ lệ	Ghi chú
1	2019 - 2022	40	36	90%	
2	2020 - 2023	40	32	80%	
3	2021 - 2024	40	42	105%	

Kết thúc tuyển sinh hằng năm, trường thực hiện báo cáo kết quả tuyển sinh gửi

về Sở lao động thương binh xã hội tỉnh Bắc Ninh và thực hiện thanh kiểm tra công tác tuyển sinh cũng như lấy ý kiến của những người liên quan (2.1.10 - Báo cáo công tác tuyển sinh năm 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022; 2.1.11 - Biên bản thanh kiểm tra công tác tuyển sinh năm 2019, 2020, 2021; 2.1.12 - Ý kiến người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, Phiếu khảo sát, điều tra 2018, 2019, 2020, 2021). Hàng năm không có khiếu kiện, khiếu nại, tố cáo về công tác tuyển sinh.

Điểm tự đánh giá: 02 điểm.

Tiêu chuẩn 2.2: Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.

Ngay sau khi tuyển sinh nhà trường lập kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo cho 100% các lớp và được phê duyệt đã được triển khai cho các đơn vị trong trường. Khoa Công nghệ cơ khí phân công giáo viên giảng dạy các môn học, mô đun theo kế hoạch, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt, khoa chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo viên theo học kỳ. Phòng đào tạo lập thời khóa biểu để triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo. Các giáo viên được phân công giảng dạy lập kế hoạch giảng dạy, soạn giáo án và giảng dạy để triển khai thực hiện các hoạt động giảng dạy, quản lý theo kế hoạch, tiến độ đào tạo đã lập (2.2.01 - Kế hoạch đào tạo khóa học 2019-2022, 2020-2023, 2021-2024; 2.2.02 - Tiến độ giảng dạy năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022; 2.2.03 - Kế hoạch giáo viên theo học kỳ năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022; 2.2.04 - Thời khóa biểu theo tuần học của năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022).

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 và thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Nhà trường ban hành quy chế đào tạo (Quyết định số 142a/QĐ-CĐCN, ngày 18/9/2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc ban hành Quy chế Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; v Quyết định số 205/QĐ-CĐCN, ngày 18/9/2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc ban hành Quy chế Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun)

Căn cứ Thông tư số 23/2018/TT – BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về hồ sơ sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, Nhà trường ban hành Quyết định Quy định về việc quản lý, sử dụng hồ sơ, sổ sách trong đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp (2.2.05 - Quyết định số 38/QĐ-CĐCN ngày 25/3/2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc quản lý, sử dụng hồ sơ sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng).

Hàng năm, trường thành lập các tổ thanh kiểm tra đào tạo và lập kế hoạch kiểm tra đào tạo (2.2.06 - Quyết định số 236/QĐ -CĐCN ngày 11/12/2017 về việc thành lập đoàn thanh kiểm tra công tác đào tạo 2017-2018; Quyết định số 437/QĐ -CĐCN ngày 19/11/2017 về việc thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác đào tạo 2018-2019; Quyết định số 83/QĐ -CĐCN ngày 05/03/2021 về việc thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác

đào tạo 2020-2021; Quyết định số 21/QĐ -CĐCN ngày 10/01/2022 về việc thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác đào tạo 2021-2022; Quyết định số 30/QĐ-CĐCN ngày 18 tháng 01 năm 2022 về Thành lập tổ đảm bảo chất lượng Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh; Quyết định số 96/QĐ-CĐCN ngày 23 tháng 3 năm 2022 về Thành lập Tổ Khảo thí và đảm bảo chất lượng; **2.2.07** - Kế hoạch số 31/KH-CĐN ngày 30/10/2018 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2018-2019; Kế hoạch số 48/KH-CĐCN ngày 26/12/2019 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2019-2020; Kế hoạch số 01/KH-CĐCN ngày 15/01/2021 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2020-2021; Kế hoạch số 11/KH-CĐCN ngày 26/01/2022 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2021-2022). Việc giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch đào tạo một cách thường xuyên và đảm bảo hiệu quả thông qua các hoạt động theo dõi tiến độ giảng dạy, giám sát kế hoạch và nội dung giảng dạy theo đúng chương trình đào tạo từng nghề của Phòng Đào tạo và Khoa chuyên môn (**2.2.08** - *Sổ lên lớp, Giáo án giảng dạy, Sổ tay nhà giáo nghề Cắt gọt kim loại năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022*).

Tuy nhiên năm 2020, năm 2021 do tình hình dịch Covid-19, Trường đã điều chỉnh tiến độ đào tạo và kế hoạch đào tạo của các lớp năm học 2019-2020 lùi tiến độ các lớp thời gian 4 tuần và được học bù vào thời gian nghỉ hè của năm học 2019-2020, thay đổi học theo hình thức học online các lớp học lý thuyết và điều chỉnh kế hoạch học tập đối với các lớp đang học mô đun (**2.2.09** - *Các Thông báo điều chỉnh tiến độ đào tạo năm học 2019-2020 và 2020-2021 do dịch Covid-19*).

Việc kiểm tra giám sát công tác của Khoa và giáo viên được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất bằng các biện pháp như: Kiểm tra hồ sơ sổ sách chuyên môn, kế hoạch giáo viên công tác dự giờ giáo viên thông qua các hoạt động đó để điều chỉnh tiến độ, kế hoạch đào tạo bảo đảm thực hiện đạt chất lượng và hiệu quả (**2.2.10** - *Báo cáo, biên bản kết quả thanh kiểm tra đào tạo 2019, 2020, 2021, 2022*)

Điểm tự đánh giá: 02 điểm.

Tiêu chuẩn 2.3: *Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.*

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BLĐT BXH ngày 13/3/2017 và thông tư 04/2022/TT-BLĐT BXH ngày 30/3/2022 quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng để ban hành quy chế đào tạo, ra quyết định ban hành chương trình đào tạo (**2.3.01** - *Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo và chương trình đào tạo kèm theo*). Chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại của trường cho thấy mỗi môn học, mô đun đều có hướng dẫn phương pháp giảng dạy, học tập của các môn học mô đun (phần VI. Hướng dẫn thực hiện môn học/mô đun). Trong đó, đã hướng dẫn sử dụng các phương pháp dạy học kết hợp trang bị kiến thức chuyên môn với thực hành tay nghề và các phương pháp dạy học như: phân tích, thảo luận, viết báo cáo, thực hiện mẫu, đóng vai... Đối với các chương trình đào tạo

trình độ Cao đẳng trong chương trình sửa đổi năm 2019 có mô đun Đồ án hoặc khóa luận tốt nghiệp, mô đun này phát huy tính tích cực, tự giác và làm việc độc lập của người học trong quá trình đào tạo.

Nhà trường đã xây dựng và ban hành kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo theo học kỳ, năm học và được đưa tới các đơn vị phòng, khoa trong trường để tổ chức thực hiện (2.2.01 - Kế hoạch đào tạo khóa học 2019-2022, 2020-2023, 2021-2024; 2.2.02 - Tiến độ giảng dạy năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022; 2.2.03 - Kế hoạch nhà giáo năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022; 2.2.04 - Thời khóa biểu năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022).

Tổ thanh kiểm tra đào tạo giám sát, đánh giá hoạt động đào tạo một cách thường xuyên, định kỳ và đột xuất bằng nhiều phương pháp như giám sát giờ dạy và học theo thời khóa biểu, dự giờ, kiểm tra hồ sơ giáo viên... Kiểm tra hồ sơ cho thấy, tùy theo từng môn học, mô đun các giáo viên của trường đã sử dụng các phương pháp giảng dạy khác nhau như dạy lý thuyết và dạy tích hợp để kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn. Khảo sát giáo án của giáo viên cho thấy, các giáo viên của trường sử dụng các phương pháp dạy học khác nhau như: giải thích, dạy thực hành, mô phỏng, chia nhóm thực hành, thảo luận nhóm, làm bài tập thực hành, đóng vai...tùy theo từng bài học (2.2.08 - Sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay nhà giáo 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022).

Ngoài ra khoa Công nghệ cơ khí cũng xây dựng kế hoạch dự giờ và thực hiện kế hoạch dự giờ (2.2.07 - Kế hoạch thanh kiểm tra đào tạo năm 2019, 2020, 2021, 2022; 2.3.02 - Biên bản dự giờ các môn học của khoa năm 2019, 2020, 2021, 2022; 2.3.03 - Các phiếu đánh giá giờ giảng các năm học 2019, 2020, 2021, 2022; 2.3.04 - Báo cáo kết quả dự giờ, kế hoạch khắc phục khoa năm 2019, 2020, 2021, 2022). Qua các biên bản dự giờ, phiếu đánh giá giờ giảng và báo cáo kết quả dự giờ của khoa cũng cho thấy: các giáo viên sử dụng các phương pháp dạy học phù hợp với các môn học, mô đun có sự kết hợp giữa trang bị kiến thức với kỹ năng thực hành, sử dụng các phương pháp phát huy tích cực của HSSV.

Với mục tiêu hội nhập khu vực và thế giới, hàng năm nhà trường không ngừng đầu tư mua sắm trang thiết bị hiện đại đặc biệt là các trang thiết bị phục vụ giảng dạy như máy tính, máy chiếu, các phần mềm hỗ trợ dạy học... để hỗ trợ tốt cho giáo viên trong quá trình dạy học (2.3.05 - Danh sách các thiết bị hỗ trợ dạy học: máy tính, máy chiếu vật thể, máy chiếu Projector ...). Ngoài ra nhà trường cũng đầu tư các phần mềm dạy học phù hợp với ngành Cắt gọt kim loại, đáp ứng nhu cầu thực tế nghề nghiệp (2.3.06 - Phần mềm thiết kế cơ khí Inventer 2020, Phần mềm Mastercam X5, Phần mềm Fanuc, Simem, Các video mô phỏng quá trình hoạt động của các máy phay CNC, tiện CNC).

Ngoài ra, còn có các máy tính chuyên dụng lưu trữ dữ liệu và phần mềm quản lý thư viện (2.3.07 - Phần mềm quản lý và lưu trữ dữ liệu đào tạo; Phần mềm quản lý thư viện). Thư viện số đầy đủ chương trình, giáo trình nghề Cắt gọt kim loại được kết nối với trang Web của trường tại địa chỉ <https://bci.edu.vn/>. Hàng năm báo cáo kết quả các phần mềm sử dụng trong công tác đào tạo (2.3.08 - Báo cáo các phần mềm

sử dụng trong công tác đào tạo: Phần mềm quản lý đào tạo, bộ ứng dụng Office của Microsoft).

Qua khảo sát thực tế, nhà trường thống kê các môn học, mô đun nghề Cắt gọt kim loại có sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học kết quả như sau:

TT	Số MH, MĐ ứng dụng CNTT/Tổng số MHMĐ Năm 2019	Số MH, MĐ ứng dụng CNTT/Tổng số MHMĐ Năm 2020	Số MH, MĐ ứng dụng CNTT/Tổng số MHMĐ Năm 2021	Tên một số phần mềm, mô phỏng ứng dụng tiêu biểu
1	25/29 (86%)	26/29 (89%)	26/29 (89%)	Phần mềm thiết kế cơ khí Inventer 2020 Phần mềm Mastercam X5 Phần mềm Fanuc, Simem Các video mô phỏng quá trình hoạt động của các máy phay CNC, tiện CNC

Để đánh giá khách quan phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành. Trường đã thực hiện khảo sát đối với giáo viên và HSSV về phương pháp giảng dạy. Qua kiểm tra các Báo cáo kết quả khảo sát 3 năm gần đây của trường kết quả như sau:

Năm /Nội dung và đối tượng khảo sát	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1. Khảo sát HSSV			
Phương pháp giảng dạy kết hợp dạy lý thuyết và thực hành, phát huy tính tích cực của người học	Mức 3: 10% Mức 4: 90%	Mức 3: 30% Mức 4: 70%	Mức 3: 32% Mức 4: 60%
2. Khảo sát giáo viên			
Giảng dạy kết hợp lý thuyết và thực hành, sử dụng các phương pháp dạy học tích cực	Mức 4: 20% Mức 5: 80%	Mức 4: 30% Mức 5: 70%	Mức 4: 31% Mức 5: 74%

Ghi chú: Đối với khảo sát HSSV có 4 mức: Mức 1: Rất không đồng ý; Mức 2: Không đồng ý; Mức 3: Đồng ý; Mức 4: Rất đồng ý.

Đối với khảo sát giáo viên có 5 mức: Mức 1: Rất không đồng ý; Mức 2: Khô
(2.3.09 - Phiếu khảo sát, báo cáo đánh giá các năm 2019, 2020, 2021.)

Nhà trường từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc nhóm hiệu quả.

Điểm tự đánh giá: 02 điểm.

Tiêu chuẩn 2.4: Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.

Ngoài những Môn học mô đun được học tập tại trường, Nhà trường đã phối hợp với đơn vị sử dụng lao động tiến hành cho sinh viên thực tập, thực hành tại doanh nghiệp nhằm đạt mục tiêu chương trình đào tạo, đáp ứng thị trường lao động (2.4.01 - Các hợp đồng, biên bản ghi nhớ của Công ty điện tử Samsung Việt Nam, Công ty TNHH Sanwa Việt Nam, Công ty TNHH Canon Việt Nam, Tập đoàn khoa học kỹ thuật Hồng Hải, Công ty TNHH ABB, Công ty TNHH Cơ khí Hưng Thịnh, CTY TNHH HB Tech Vina; Công ty TNHH TAE WON HD....)

Nhà trường và một số đơn vị sử dụng lao động luôn phối hợp chặt chẽ, đảm bảo 100% Sinh viên trước khi tốt nghiệp được thực tập, thực hành tại doanh nghiệp phù hợp nghề Cắt gọt kim loại. Thời lượng thực tập nghề Cắt gọt kim loại hệ Cao đẳng là 600 giờ, hệ liên thông là 270 giờ thực tập tại doanh nghiệp Sinh viên Cao đẳng được thực tập làm 2 đợt, được hỗ trợ kinh phí xe đi lại, tiền ăn ở... trung bình khoảng 26.000đ/ giờ thực tập. Khi làm việc cả ngày hay tăng ca được ăn trưa, ăn bữa phụ miễn phí... Sinh viên được Nhà trường lập kế hoạch thực tập và có điều chỉnh phù hợp thực tế. Để được đi thực tập, sinh viên làm đơn và được cán bộ chuyên trách lập danh sách đề Hiệu trưởng ra quyết định cho học sinh đi thực tập (2.2.01 - Kế hoạch đào tạo khóa học 2019-2022, 2020-2023, 2021-2024; 2.2.02 - Tiến độ giảng dạy năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022; 2.4.02 - Kế hoạch thực tập năm 2019,2020,2021,2022; 2.4.03 - Các quyết định cử sinh viên lớp Cắt gọt kim loại đi thực tập sản xuất tại các cơ sở (năm học 2018-2019: QĐ số 142, 276, 278/QĐ-CĐCN; năm học 2019-2020: QĐ số 118, 229, 236, 291/QĐ-CĐCN; năm học 2020-2021: QĐ số 81, 286, 365/QĐ-CĐCN); năm học 2021-2022: QĐ số 177, 183/QĐ-CĐCN).

Quá trình sinh viên thực tập tại các công ty luôn có sự quản lý, giám sát của giáo viên và nhà trường ra quyết định cử giáo viên quản lý hướng dẫn sinh viên đi thực tập, triển khai mẫu đề cương báo cáo và hướng dẫn SV viết báo cáo. Báo cáo thực tập được đơn vị sử dụng lao động xác nhận (2.4.04 - Các quyết định cử giáo viên quản lý hướng dẫn sinh viên đi thực tập sản xuất tại các cơ sở - năm học 2018-2019: QĐ số 143, 277/QĐ-CĐCN; năm học 2019-2020: QĐ số 119, 231, 237, 292/QĐ-CĐCN; năm học 2020-2021: QĐ số 82, 287, 366/QĐ-CĐCN; năm học 2021-2022: Số 177, 184/QĐ-CĐCN; 2.4.05 - Mẫu đề cương báo cáo thực tập; 2.4.06 - Báo cáo thực tập sản xuất của học sinh tại các cơ sở có nhận xét của cơ sở tiếp nhận năm 2019,2020,2021,2022; 2.4.07 - Danh sách sinh viên đã được thực hành/Thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 2.4.08 - Danh sách sinh viên đã tốt nghiệp; 2.4.09 - Báo cáo kết quả thực tập của giáo viên có xác nhận của đơn vị sử dụng lao động).

Điểm tự đánh giá: 02 điểm .

Tiêu chuẩn 2.5: *Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.*

Nhà trường quy định về việc thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp dựa trên cơ sở là Thông tư 09/2017/TT-BLĐT BXH ngày 13/3/2017 và Thông tư 04/2022/TT-BLĐT BXH ngày 30/3/2022 Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; Thông tư 10/2017/TT-BLĐT BXH ngày 13/3/2017 quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và có quy định về việc phản hồi kịp thời cho người học (2.5.01 - *Quyết định số 145/QĐ-CĐCN ngày 02/5/2018 Quy định quy trình in, quản lý việc in, bảo quản, bảo mật, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp, Quản lý việc cấp phát bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; Quyết định số 288/QĐ-CĐCN ngày 02/10/2019 Quy định mẫu phôi bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, phôi chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo của trường CĐCN Bắc Ninh; Quyết định số 205/QĐ-CĐCN ngày 30 tháng 7 năm 2019 với quy định tổ chức đào tạo theo hình thức tích lũy mô-đun*).

Để giám sát quá trình kiểm tra kết thúc môn học mô-đun, tổ chức thi tốt nghiệp hàng năm nhà trường đã ban hành các Quyết định thành lập tổ thanh tra công tác đào tạo, thành lập Ban giám sát thi tốt nghiệp và giám sát thi tốt nghiệp các kỳ thi tốt nghiệp diễn ra an toàn đúng quy định (2.5.02 - *Quyết định 184/QĐ-CĐCN ngày 30/10/2017 Quy định về công tác kiểm tra giám sát của trường cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh*).

Nhà trường tổ chức thực hiện thi kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun theo các hình thức thi tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp và thực hành cụ thể cách tổ chức thi như sau:

Đối với thi kết thúc môn học trường thực hiện theo hình thức thi tự luận với số lượng đề ra tùy thuộc vào số giờ của môn học, đề thi được phê duyệt, phòng đào tạo quản lý ngân hàng đề thi, giáo viên bốc đề thi trước thi 1 ngày và thực hiện tổ chức thi theo thời khóa biểu. Khoa chịu trách nhiệm tổ chức ra đề và phê duyệt đề thi mô-đun, đáp án chi tiết đến 0,25 điểm. Khoa phân công giáo viên coi thi (2 giáo viên/phòng thi), chấm thi 2 vòng độc lập (đọc phách). Phòng đào tạo giám sát phòng thi. Riêng môn học Tiếng Anh tổ chức thi trắc nghiệm kết hợp vấn đáp. Đối với các Mô-đun trường sử dụng hình thức thi kết hợp tự luận và thực hành theo tỷ lệ điểm của lý thuyết và thực hành mà mô-đun quy định (2.5.03 - *Hồ sơ kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022; Bài thi và phiếu chấm thi kết thúc môn học, mô-đun các lớp 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022*).

Đối với thi tốt nghiệp (với các lớp tốt nghiệp trong năm học 2019-2020, 2020-2021, đào tạo theo niên chế) căn cứ và kế hoạch đào tạo, Nhà trường xây dựng kế hoạch tốt nghiệp, thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp, Ban thư ký Hội đồng thi tốt nghiệp, thành lập các ban ra đề thi, coi, chấm thi. Hội đồng thi tốt nghiệp chỉ đạo việc tổ chức thi tốt nghiệp theo đúng quy chế cụ thể: lập danh sách xét điều kiện dự thi tốt

nghiệp; tổ chức thi tốt nghiệp (gồm thi tốt nghiệp môn chính trị, lý thuyết tổng hợp và thực hành nghề); họp xét tư điều kiện dự thi tốt nghiệp; tổ chức coi thi, chấm thi, xét công nhận tốt nghiệp, ra quyết định công nhận tốt nghiệp, tổ chức trao bằng theo đúng các quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTĐBXH (2.5.04 - Kế hoạch số 39/KH-CĐCN ngày 28/11/2018 về việc tổ chức thi học kỳ 1 năm học 2018-2019; Thông báo số 03/TB-CĐCN ngày 14/01/2019 về việc tổ chức thi học kỳ phụ kỳ 1 năm học 2018-2019; Kế hoạch số 09/KH- CĐCN 25/02/2019 về việc tổ chức thi tốt nghiệp năm 2019; Kế hoạch số 37/KH- CĐCN 09/10/2019 về việc tổ chức thi tốt nghiệp năm học 2019-2020; Kế hoạch số 58/KH- CĐCN 05/11/2020 về việc tổ chức thi, xét tốt nghiệp năm học 2020-2021; Kế hoạch rà soát các quy định công tác kiểm tra, thi tốt nghiệp, kết quả rèn luyện và cấp chứng chỉ 2019, 2020, 2021, 2022; 2.5.05 - Bảng tổng hợp kết quả học tập từng học kỳ, năm học, khoá học và các biên bản họp xét kết quả học kỳ; Hồ sơ thi tốt nghiệp năm học 2019-2020, 2020-2021; Bài thi và phiếu chấm thi tốt nghiệp năm học 2019-2020, 2020-2021; 2.5.06- Quyết định số 108, 163, 206, 270/QĐ-CĐCN năm 2019 về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp; Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp 2020; Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp 2021).

Đối với xét tốt nghiệp (với các lớp tốt nghiệp năm học 2021-2022, đào tạo theo tích lũy mô đun) căn cứ và kế hoạch đào tạo, Nhà trường xây dựng kế hoạch xét công nhận tốt nghiệp, thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp, Ban thư ký Hội đồng xét tốt nghiệp. Hội đồng xét tốt nghiệp chỉ đạo việc tổ chức xét tốt nghiệp theo đúng quy chế cụ thể: lập danh sách xét điều kiện xét tốt nghiệp; tổ chức xét tốt nghiệp; họp xét đủ điều kiện xét tốt nghiệp; tổ chức xét công nhận tốt nghiệp, ra quyết định công nhận tốt nghiệp, tổ chức trao bằng theo đúng các quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTĐBXH và thông tư 04/2022/TT-BLĐTĐBXH (2.5.7 – Quyết định thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp, xét tốt nghiệp năm học 2021-2022; Biên bản họp xét đủ điều kiện tốt nghiệp; Bảng tổng hợp kết quả học tập từng học kỳ, năm học, khoá học và các biên bản họp xét kết quả học kỳ; Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp 2022).

Trường xây dựng quy chế đánh giá kết quả rèn luyện HSSV được xây dựng năm 2017 tại Quyết định số 185/QĐ-CĐCN ngày 30/10/2017, Quy chế này đã được chỉnh sửa, bổ sung năm 2019 bằng Quy chế ban hành tại Quyết định số 39/QĐ-CĐCN ngày 28/02/2019, Quy chế đã chỉnh sửa chi tiết nội dung chấm điểm đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV và được thực hiện theo quy trình sau: Kết thúc học kỳ SV tự đánh giá kết quả rèn luyện theo mẫu phiếu đánh giá quy định, giáo viên chủ nhiệm tổ chức họp lớp đánh giá gửi kết quả đến Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện và Hội đồng thực hiện xét công nhận kết quả rèn luyện của HSSV từng học kỳ (2.5.08 - Các Quyết định ban hành và Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện HSSV; Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV; Biên bản họp lớp; BB họp Hội đồng đánh giá; Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện HSSV các lớp).

Trường đã xây dựng và ban hành Quy chế cấp văn bằng, chứng chỉ tại Quyết định 145/QĐ-CĐCN ngày 02/5/2018 và đã sửa đổi bổ sung năm 2019 bằng Quyết

định số 288/QĐ-CĐCN ngày 02/10/2019 Quy định mẫu phôi bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, phôi chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo của trường CĐCN Bắc Ninh. Quy chế quy định chi tiết Quy định về mẫu bằng tốt nghiệp, quy trình in, quản lý in, bảo quản, bảo mật, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp, quản lý việc cấp phát, thu hồi bằng tốt nghiệp... Qua kiểm tra cho thấy các quy định của Trường phù hợp với Thông tư 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và thực hiện sửa đổi mẫu văn bằng chứng chỉ theo Thông tư 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 về việc sửa đổi Thông tư 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ LĐTB&XH (2.5.09 - Các Quyết định ban hành quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ; Sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp hệ Cao đẳng, Trung cấp).

Hàng năm trường thực hiện báo cáo Sở lao động Thương binh xã hội tỉnh Bắc Ninh về tình hình thực hiện in phôi, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp theo đúng quy định tại khoản 11 Điều 6 Thông tư 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ LĐTBXH và thông tư 24/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 (2.5.10 - Báo cáo tình hình thực hiện in phôi, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp hệ Cao đẳng, Trung cấp bản chính, bản sao năm 2019, 2020, 2021, 2022).

Hàng năm, nhà trường đều xây dựng và tổ chức thanh, kiểm tra hoạt động đào tạo trong đó có kiểm tra về công tác kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ. Kiểm tra đào tạo hàng năm cho thấy công tác kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ thực hiện nghiêm túc, khách quan đúng quy định (2.2.10 - Các biên bản thanh, kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm 2019, 2020, 2021, 2022 và Các báo cáo kết quả thanh kiểm tra các hoạt động đào tạo năm học 2019, 2020, 2021, 2022).

Điểm tự đánh giá: 02 điểm.

Tiêu chuẩn 2.6: Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.

Để tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học, nhà trường hàng năm có thành lập tổ thanh kiểm tra đào tạo. Và tổ chức việc giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đào tạo thường xuyên và đảm bảo hiệu quả thông qua các hoạt động theo dõi tiến độ giảng dạy, giám sát kế hoạch và nội dung giảng dạy theo đúng chương trình đào tạo từng ngành nghề nói chung, ngành Cắt gọt kim loại nói riêng. (2.2.06 - Quyết định số 236/QĐ -CĐCN ngày 11/12/2017 về việc thành lập đoàn thanh kiểm tra công tác đào tạo 2017-2018; Quyết định số 437/QĐ -CĐCN ngày 19/11/2017 về việc thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác đào tạo 2018-2019; Quyết định số 83/QĐ -CĐCN ngày 05/03/2021 về việc thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác đào tạo 2020-2021; Quyết định số 21/QĐ -CĐCN ngày 10/01/2022 về việc thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác đào tạo 2021-2022; Quyết định số 30/QĐ-CĐCN ngày 18 tháng 01 năm 2022 về Thành lập tổ đảm bảo chất lượng Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh; Quyết định số 96/QĐ-CĐCN ngày 23 tháng 3 năm 2022 về Thành lập Tổ Khảo thí và

đảm bảo chất lượng; 2.2.07 - Kế hoạch số 31/KH-CĐN ngày 30/10/2018 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2018-2019; Kế hoạch số 48/KH-CĐCN ngày 26/12/2019 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2019-2020; Kế hoạch số 01/KH-CĐCN ngày 15/01/2021 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2020-2021; Kế hoạch số 11/KH-CĐCN ngày 26/01/2021 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2021-2022.

Quá trình thực hiện kiểm tra đào tạo có lập biên bản, được báo cáo trong họp giao ban tuần nếu có lỗi sai phạm để kịp thời đánh giá và điều chỉnh (2.6.01 - Các Biên bản dự giờ, thanh kiểm tra đào tạo năm 2019, 2020, 2021, 2022; 2.6.02 - Báo cáo 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019, 2020, 2021, 2022; 2.6.03 - Báo cáo kết quả thanh kiểm tra đào tạo theo kế hoạch năm 2019, 2020, 2021, 2022).

Hàng năm Trường tổ chức thu thập ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên và người học về nâng cao chất lượng đào tạo (2.6.04 - Biên bản đóng góp ý kiến của Phòng Khoa về công tác thi kiểm tra, rèn luyện) từ đó đánh giá và điều chỉnh các phương pháp dạy và học cho phù hợp tình hình thực tế của địa phương. Kịp thời kiểm tra và nhắc nhở nếu chưa thực hiện tốt trong các cuộc họp giao ban (2.6.05 – Sổ giao ban) Đồng thời, cuối năm đều đánh giá công tác thanh kiểm tra và quá trình thực hiện đào tạo tại báo cáo tổng kết và đưa ra hướng khắc phục những sai sót còn tồn tại để ngày càng hoàn thiện hơn (2.6.06 - Báo cáo số 24/ BC-CĐCN ngày 12/12/2017 báo cáo tổng kết GDNN năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019; Báo cáo số 37/ BC- CĐCN ngày 06/12/2019 báo cáo tổng kết GDNN năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020; Báo cáo số 28 /BC- CĐCN ngày 18/12/2020 báo cáo tổng kết GDNN năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021; Báo cáo số 51/BC- CĐCN ngày 14/12/2021 báo cáo tổng kết GDNN năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022).

Điểm tự đánh giá: 02 điểm.

Tiêu chuẩn 2.7: *Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.*

Trên cơ sở Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 21/9/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp, Nhà trường ban hành quy chế tuyển sinh, đào tạo liên thông (2.7.01 - Quyết định số 204/QĐ-CĐCN ngày 30/07/2019 Quy chế đào tạo liên thông trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng).

Năm 2019 trường đã xây dựng và ban hành nghề Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng liên thông (2.7.02 - Quyết định số 75/QĐ-CĐCN ngày 07/03/2019 Ban hành chương trình đào tạo năm 2019; Quyết định số 198/QĐ-CĐCN ngày 29/7/2019 Ban hành chương trình đào tạo liên thông; Quyết định số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm học 2019-2020).

Trước khi đào tạo liên thông trường đã có văn bản số 30/BC-CĐCN ngày 16 tháng 8 năm 2019 về việc đào tạo liên thông của trường. Nội dung báo cáo theo đúng Khoản 3, Điều 12 của Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 21/9/2017 của Bộ

trường Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp (**2.7.03** - *Các Báo cáo hoạt động đào tạo liên thông*).

Từ năm 2019 - 2022, Trường đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh toàn trường hàng năm (bao gồm có chỉ tiêu tuyển sinh liên thông); ra thông báo tuyển sinh; tổ chức nhận hồ sơ và xét tuyển theo đúng quy chế tuyển sinh của trường và tuân theo quy định về tuyển sinh tại quyết định 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Thông tư số 07/2019/TT-BLĐTBXH ngày 07/3/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng. Thông báo công khai các thông tin về ngành nghề tuyển sinh liên thông, kế hoạch đào tạo và bằng cấp sau khi tốt nghiệp (**2.1.05** - *Các Thông báo tuyển sinh các năm 2019, 2020, 2021, 2022*); **2.7.04** - *Hồ sơ đăng ký xét tuyển các năm 2019, 2020, 2021, 2022*); **2.1.07** - *Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh các năm 2019, 2020, 2021, 2022*; **2.7.05** - *Quyết định công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển năm 2021*; **2.7.06** - *Quyết định 381/QĐ-CĐCN ngày 12/12/2019 biên chế lớp cho các sinh viên trình độ cao đẳng tuyển sinh năm 2019*; *Quyết định 309/QĐ-CĐCN ngày 26/10/2020 về việc Biên chế lớp cho các SV hệ liên thông trình độ Cao đẳng khóa TS năm 2020*).

Trường lập kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo và thực hiện công tác đào tạo liên thông theo đúng hướng dẫn đào tạo liên thông của trường và đảm bảo đúng quy định; (**2.7.07** - *Kế hoạch xây dựng và thực hiện công tác đào tạo liên thông*; **2.7.08** - *Sổ lên lớp, giáo án, sổ tay nhà giáo đào tạo tiên thông năm học 2020-2021, 2021-2022*).

Trường đã xây dựng và ban hành Quyết định số 230/QĐ-CĐCN ngày 12 tháng 8 năm 2019 về việc Quy định xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập trong đào tạo liên thông giữa các trình độ của trường (**2.7.09** - *Quyết định và Quy định kèm theo về việc xét công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập trong đào tạo liên thông*; **2.7.10** - *Các quyết định xét công nhận giá trị chuyển đổi các môn học, mô đun của người học các nghề đào tạo liên thông*).

Trường thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học mà HSSV không phải học (nếu đã học xong từ các chương trình đào tạo ở hệ đào tạo thấp hơn) hoặc phải học bổ sung thêm những môn học/mô đun mà HSSV chưa học ở hệ đào tạo thấp hơn nhằm đảm bảo quyền lợi của HSSV cũng như việc phải bảo đảm khối lượng kiến thức, kỹ năng của người học sau khi học xong hệ đào tạo ở cấp cao hơn theo thông tư số 27/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH (**2.7.11** - *Báo cáo rà soát, so sánh khối lượng kiến thức, kỹ năng giữa trình độ Trung cấp và Cao đẳng của các ngành nghề*).

Ngoài ra, Nhà trường phối hợp với trường đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên đào tạo liên thông từ trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng lên Đại học (**2.7.12** - *Quyết định, thông báo cho phép đào tạo liên kết 2019, 2020, 2021, 2022*; **2.7.13** - *Thông báo tuyển sinh các năm 2019, 2020, 2021, 2022*; **2.7.14** - *Hồ sơ đăng ký xét tuyển các năm 2019, 2020, 2021, 2022*; **2.7.15** - *Hợp đồng liên kết đào tạo năm 2019, 2020, 2021*;

2.7.16 - *Danh sách các lớp đại học năm 2019, 2020, 2021*). Đã tạo điều kiện cho sinh viên tại Bắc Ninh và các tỉnh lân cận được nâng cao trình độ ngay tại tỉnh Bắc Ninh.

Trước ngày 10 tháng 01 hàng năm, trường đã thực hiện công tác báo cáo kết quả đào tạo liên thông đến Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Ninh theo đúng các nội dung quy định tại khoản 5 Điều 12 của Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp (**2.7.17** - *Báo cáo kết quả tổ chức đào tạo liên thông của trường năm 2020, 2021, 2022*).

Điểm tự đánh giá: 02 điểm.

2.2.3. Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

Đánh giá tổng quát tiêu chí 3:

Trong thời gian qua Đảng ủy, Ban giám hiệu (BGH) trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh luôn xác định đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động là một trong yếu tố quan trọng tiên quyết quyết định chất lượng đào tạo của nhà trường. Ngành Cắt gọt kim loại là một trong những ngành nghề trọng điểm được nhà trường đặc biệt quan tâm chú trọng về mọi mặt trong đó có đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý. Trên cơ sở chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, căn cứ vào điều kiện thực tiễn của đơn vị, nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ nhà giáo ngành Cắt gọt kim loại theo hướng đảm bảo về số lượng, nâng cao về chất lượng. Hiện nay, chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại có sự tham gia của 13 giảng viên. Trong đó 100% giảng viên cơ hữu.

** Những điểm mạnh:*

- Tất cả các môn học, mô-đun của nghề CGKL có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ HSSV/GV đúng theo quy định. Số GV dạy cả lý thuyết và thực hành đảm bảo tỷ lệ theo quy định.

- 100% nhà giáo đảm bảo chuẩn nhà giáo giáo dục nghề nghiệp quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động - TBXH về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp về kỹ năng nghề, kinh nghiệm giảng dạy.

- 100% nhà giáo tham gia thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định.

- 100% nhà giáo tích cực tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia NCKH, các hội thi nhà giáo GDNN, hội thi thiết bị tự làm các cấp.

- Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý có trình độ, yêu nghề và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

** Những tồn tại*

Không có

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Tiếp tục cử cán bộ, giảng viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng, thực tập tại doanh nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp.

Tiêu chuẩn 3.1: 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định

Trong 03 năm, từ năm học 2019-2020 nhà giáo giảng dạy nghề CGKL duy trì từ 13 đến 14 giảng viên; trong đó: Giảng viên giảng dạy các môn học chung do giảng viên khoa Khoa học - KT - CNTT đảm nhận; Giảng viên giảng dạy các môn cơ sở, chuyên ngành do giảng viên khoa Công nghệ cơ khí đảm nhận. 100% là giảng viên cơ hữu, không có GV thỉnh giảng. (3.1.01 Danh sách trích ngang nhà giáo nghề CGKL năm học 2019-2020, 2020-2021; 2021-2022). Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BLĐT BXH Quy định về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo GDNN; Thông tư số 21/2018/TT-BLĐT BXH ngày 30/11/2018 quy định tiêu chí xác định chương trình chất lượng cao trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư 30/2009/TT-BGD&ĐT. Hiện nay, 100% GV tham gia giảng dạy nghề CGKL trình độ cao đẳng đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ.

Năm học	Tổng số	GV giảng dạy môn chung			GV giảng dạy môn cơ sở			GV giảng dạy chuyên ngành		
		Tổng số	GV chuyên trách	GV kiêm nhiệm	Tổng số	GV chuyên trách	GV kiêm nhiệm	Tổng số	GV chuyên trách	GV kiêm nhiệm
2019-2020	13	05	05	0	02	02	0	06	05	01
2020-2021	14	05	05	0	03	03	0	06	05	01
2021-2022	13	04	04	0	03	03	0	06	05	01

Thông kê danh sách trích ngang đội ngũ nhà giáo năm học 2019-2020, 2020-2021; 2021-2022; Kế hoạch giảng dạy và Hồ sơ quản lý nhà giáo nghề CGKL trong 3 năm như sau:

* Về năng lực chuyên môn:

- Trình độ chuyên môn:

Năm học	Tổng số	GV giảng dạy môn chung			GV giảng dạy môn cơ sở			GV giảng dạy chuyên ngành		
		Tổng số	Thạc sỹ	Đại học	Tổng số	Thạc sỹ	Đại học	Tổng số	Thạc sỹ	Đại học chuyên ngành

2019-2020	13	05	0	05	02	0	02	06	02	04
2020-2021	14	05	01	04	03	0	03	06	02	04
2021-2022	13	04	0	04	03	02	01	06	05	01

Giảng viên giảng dạy môn chung: 100% giảng viên có trình độ đại học trở lên, trong đó có 01 GV có trình độ thạc sỹ. Đảm bảo tiêu chuẩn về chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 30/2009/TT-BGD&ĐT. Môn Giáo dục quốc phòng nhà trường tổ chức đưa sinh viên huấn luyện tại trường DDaH Thể dục thể thao Bắc Ninh.

Giảng viên giảng dạy môn cơ sở: 100% GV có trình độ đại học trở lên, trong đó có 02 GV có trình độ thạc sỹ.

Giảng viên giảng dạy chuyên ngành: 05/06 GV giảng dạy chuyên ngành có trình độ thạc sỹ. 01 GV có trình độ đại học.

Từ năm học 2021-2022 nhà trường đào tạo nghề CGKL tiêu chuẩn Đức trong đó bố trí 05 GV có trình độ thạc sỹ tham gia giảng dạy các môn cơ sở, chuyên ngành đảm bảo quy định về chuyên môn quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2018.

- Kỹ năng nghề:

Năm học	GV giảng dạy chuyên ngành		
	Tổng số	Cao đẳng nghề	CC kỹ năng nghề bậc 3 (CGKL trên máy CNC)
2019-2020	06	0	06
2020-2021	06	0	06
2021-2022	06	0	06

Giảng viên giảng dạy môn chung và môn cơ sở không có yêu cầu về trình độ kỹ năng nghề. Tuy nhiên 2/3 GV giảng dạy môn cơ sở có trình độ kỹ năng nghề bậc 3 (nghề Hàn). 06/06 GV (100%) giảng dạy chuyên ngành đạt chuẩn kỹ năng nghề bậc 3 (CGKL trên máy CNC). Như vậy 100% GV giảng dạy chuyên ngành đạt chuẩn về kỹ năng nghề theo quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH.

- Trình độ ngoại ngữ:

Sau khi Thông tư số 21/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 có hiệu lực, Trường đã ban hành Thông báo tiếp tục áp dụng các quy định tiêu chuẩn về tin học, ngoại ngữ theo Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH Quy định về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo GDNN. (**1.3.02 - Quyết định áp dụng tiêu chuẩn về tin học, ngoại ngữ theo Thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH**).

Năm học	Tổng số	Đại học	Anh B1	Anh C	Anh B
2019-2020	13	01	03	03	06
2020-2021	14	01	03	03	07
2021-2022	13	01	03	01	08

Như vậy trong cả 3 năm học 100% GV giảng dạy nghề CGKL có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 2 trở lên. Đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BLĐT BXH.

- Trình độ tin học:

Năm học	Tổng số	Đại học	Trình độ B	CNTT cơ bản
2019-2020	13	01	01	11
2020-2021	14	01	02	11
2021-2022	13	0	02	11

Trong 03 năm học gần đây 100% GV giảng dạy nghề CGKL có trình độ tin học cơ bản trở lên, trong đó có 01 cử nhân chuyên ngành Tin học giảng dạy bộ môn Tin học.

*** Về năng lực sư phạm:**

Năm học	Số giáo viên đạt chuẩn/Tổng số GV	ĐH sư phạm	ĐH SPKT	CC NVSP dạy nghề	CC NVSP
2019-2020	13	01	01	11	0
2020-2021	14	02	01	10	01
2021-2022	13	02	01	08	02

100% giáo viên của trường đều đảm bảo tiêu chuẩn về năng lực sư phạm theo quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BLĐT BXH, trong đó: Đại học sư phạm: 02 người; ĐH sư phạm kỹ thuật: 02 người; CC NVSP dạy nghề: 08 người, CC NVSP: 02 người.

* Về thâm niên giảng dạy: Từ năm học 2019-2020 đến nay trường có 100% GV giảng dạy nghề CGKL có thâm niên giảng dạy trên 12 tháng, cụ thể:

+ Năm học 2019-2020: Nhà giáo có thâm niên nhiều nhất 14 năm (thầy Nguyễn Văn Hưng - Phó trưởng khoa). Nhà giáo có thâm niên ít nhất: 02 năm (Cô Phạm Thị Xuân - Giảng viên khoa Khoa học - Kinh tế - CNTT).

+ Năm học 2020-2021: Nhà giáo có thâm niên nhiều nhất 15 năm (thầy Nguyễn Văn Hưng - Phó trưởng khoa). Nhà giáo có thâm niên ít nhất: 02 năm (Thầy Nguyễn Như Lương - Giảng viên khoa Khoa học - KT - CNTT).

+ Năm học 2021-2022: Nhà giáo có thâm niên nhiều nhất 16 năm (thầy Nguyễn Văn Hưng - Phó trưởng khoa). Nhà giáo có thâm niên ít nhất: 07 năm (Cô Vũ Khánh Ninh - 03 năm).

Đối với nhà giáo giảng dạy nghề CGKL tiêu chuẩn Đức: 100% nhà giáo hướng dẫn, giảng dạy các nội dung thực hành, thực tập có kinh nghiệm thực tế làm việc trong lĩnh vực của ngành, nghề đào tạo từ 03 năm trở lên. Kinh nghiệm thực tế ít nhất là thầy Phan Đăng Thực với 04 năm kinh nghiệm.

Như vậy 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTĐBXH Quy định chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ của nhà giáo GDNN. 100% nhà giáo giảng dạy môn chung đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Thông tư 30/2009/TT-BGD&ĐT. 100% nhà giáo giảng dạy chương trình chất lượng cao đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 30/11/2018. (3.1.03 Kế hoạch giáo viên năm học 2019-2020, 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 3.1.03 Hồ sơ quản lý nhà giáo năm 2020, 2021, 2022).

Hàng năm, Trường đánh giá tổng kết công tác GDNN có nội dung đánh giá về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhà giáo toàn trường trong đó có đội ngũ nhà giáo giảng dạy nghề CGKL. (3.1.05 - Báo cáo tổng kết công tác GDNN năm 2019, 2020, 2021).

Hàng năm, nhà Trường tổ chức thực hiện khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhà giáo toàn trường nói chung và nhà giáo giảng dạy nghề CGKL nói riêng nhằm lấy ý kiến khách quan để có cơ sở đánh giá và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo. Có 5 mức đánh giá: 1. Rất tốt. 2. Tốt. 3. Trung bình. 4. Không tốt. 5. (3.1.06 - Kế hoạch lấy ý kiến, Phiếu khảo sát, Báo cáo khảo sát về trình độ nhà giáo Cán bộ quản lý, viên chức, người lao động). Kết quả khảo sát như sau:

<i>Năm</i>	<i>Mức 1</i>	<i>Mức 2</i>	<i>Mức 3</i>	<i>Mức 4</i>
2020	41.18%	58.82%	0%	0%
2021	42.42%	57.58%	0%	0%
2022	36.11%	58.33%	5.56%	0%

Điểm tự đánh giá: 02 điểm

Tiêu chuẩn 2: Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.

Trong 03 năm từ năm học 2019-2020 đến nay nghề CGKL duy trì từ 13 đến 14 GV. Trong đó GV chuyên trách thuộc khoa Công nghệ cơ khí và khoa Khoa học-KT-CNTT, còn lại 01 GV kiêm nhiệm là lãnh đạo nhà trường. (3.1.01 Danh sách GV nghề CGKL năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022).

Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật Trường đã ban hành hệ thống các văn bản về tổ chức và quản lý làm cơ sở để đánh giá, xếp loại cán bộ, giảng viên như:

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, trong đó có Chương III, Điều 30. Nhiệm vụ và quyền hạn của giảng viên và Điều 31. Nhiệm vụ và quyền của cán bộ quản lý, viên chức và người lao động (3.2.01 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường năm 2019, 2020, 2021, 2022).

+ Quy chế làm việc của nhà giáo. Chương II. Nhiệm vụ và chế độ làm việc của nhà giáo dạy CĐ và TC (3.1.02 Quy chế làm việc của nhà giáo năm 2019, 2020, 2021, 2022).

+ Năm 2020 trường đã ban hành bộ quy tắc ứng xử trong trường học, gồm 5 chương và 20 điều, trong đó có các nội dung về Quy tắc ứng xử chung, ứng xử của cán bộ quản lý, của nhà giáo và người lao động, của người học, của phụ huynh người học và khách đến trường làm việc (3.2.03 Quyết định số 191/QĐ-CĐCN ngày 30/7/2020 ban hành Bộ quy tắc ứng xử trong trường học).

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công GV nghề CGKL đã thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy, Quản lý HSSV; nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, thực tập, bồi dưỡng tại doanh nghiệp; Công tác quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng học chuyên môn. Giảng viên thực hiện tốt các quy chế, quy định của trường, có đủ hồ sơ giảng dạy trước khi lên lớp, thực hiện giảng dạy theo đúng tiến độ, TKB, thực hiện tốt cập nhật sổ tay, sổ lên lớp và lưu trữ hồ sơ các MH, MĐ, cấp phát đầy đủ vật tư cho HSSV thực tập (3.2.04 Báo cáo, biên bản kết quả thanh kiểm tra đào tạo năm học 2019-2020, 2020-2021; 2021-2022).

Vào cuối năm học, Trường thực hiện đánh giá năng lực chuyên môn; năng lực sư phạm; năng lực phát triển nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học đối với toàn thể nhà giáo trong đó có GV giảng dạy nghề CGKL theo quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 quy định chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp. Căn cứ văn bản hướng dẫn nhà giáo viết bản tự nhận xét, đánh giá theo mẫu. Khoa chuyên môn tổ chức họp nhận xét và gửi Biên bản họp,. Phiếu đánh giá nhà giáo về phòng Đào tạo tổng hợp. Hiệu trưởng xem xét phân loại GV trên cơ sở kết quả họp và đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo. Kết quả đánh giá như sau:

Năm học	Tổng số GV	GV giảng dạy môn chung				
		Số GV	Đạt chuẩn			Không đạt chuẩn
			Loại A	Loại B	Loại C	
2019-2020	13	05	05	-	-	-
2020-2021	14	05	05	-	-	-
2021-2022	13	04	04	-	-	-

Năm học	Tổng số GV	GV giảng dạy môn cơ sở				
		Số GV	Đạt chuẩn			Không đạt chuẩn
			Loại A	Loại B	Loại C	
2019-2020	02	02	02	-	-	-

2020-2021	03	03	03	-	-	-
2021-2022	03	03	03	-	-	-

Năm học	Tổng số GV	GV giảng dạy chuyên môn				
		Số GV	Đạt chuẩn			Không đạt chuẩn
			Loại A	Loại B	Loại C	
2019-2020	06	06	-	-	-	-
2020-2021	06	06	-	-	-	-
2021-2022	06	06	-	-	-	-

Trong 03 năm từ năm học 2019-2020 đến nay, tất cả GV giảng dạy nghề GCKL đều được đánh giá đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017. Kết quả đánh giá từng năm học như sau:

+ Năm học 2019-2020: 13/13 (100%) GV đạt chuẩn, số nhà giáo đạt chuẩn Loại A: 13/13 người.

+ Năm học 2020-2021: 14/14 (100%) GV đạt chuẩn, số nhà giáo đạt chuẩn Loại A: 14/14 người.

+ Năm học 2021-2022: 13/13 (100%) GV đạt chuẩn, số nhà giáo đạt chuẩn Loại A: 13/13 người.

(3.2.05 Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022).

Cuối năm hành chính Nhà trường thực hiện đánh giá, xếp loại viên chức, lao động theo quy định tại Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức đồng thời bình xét thi đua, khen thưởng. Trong 03 năm gần đây, GV giảng dạy nghề CGKL luôn hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao. Kết quả đánh giá, xếp loại hàng năm như sau:

+ Năm 2019: Hoàn thành suất sắc nhiệm vụ: 02 người; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 11 người; không có GV không hoàn thành nhiệm vụ. 13/13 giảng viên đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”. 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chấp hành tốt nội quy, quy chế của trường, không có trường hợp nào để xảy ra vi phạm.

+ Năm 2020: Hoàn thành suất sắc nhiệm vụ: 06 người; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 08 người; không có GV không hoàn thành nhiệm vụ; 14/14 giảng viên đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”. 01 GV đạt danh hiệu CS TĐCS (Nguyễn Văn Mễ). Không có cán bộ, GV nhân viên không hoàn thành nhiệm vụ; 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chấp hành tốt nội quy, quy chế của trường, không có trường hợp nào để xảy ra vi phạm.

+ Năm 2021: Hoàn thành suất sắc nhiệm vụ: 04 người; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 09 người; không có GV không hoàn thành nhiệm vụ; 13/13 giảng viên đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”. 01 GV đạt danh hiệu CS TĐCS (Nguyễn Văn Mễ). 01 GV được nhận GK của Giám đốc Sở LĐTBXH (Nguyễn Công Hoàng). Không có cán bộ, GV nhân viên không hoàn thành nhiệm vụ; 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

chấp hành tốt nội quy, quy chế của trường, không có trường hợp nào để xảy ra vi phạm.

+ Trong năm 2022: Kết quả thanh kiểm tra đào tạo cũng cho thấy 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chấp hành tốt nội quy, quy chế của trường, không có trường hợp nào để xảy ra vi phạm.

(3.2.06 Thông báo kết quả đánh giá, phân loại CBVCLĐ năm 2019, 2020, 2021).

Qua việc mô tả, phân tích, nhận định nội hàm tiêu chuẩn cho thấy hàng năm 100% giảng viên giảng dạy nghề CGKL hoàn thành tốt các nhiệm vụ do Nhà trường giao.

Điểm tự đánh giá: 02 điểm

Tiêu chuẩn 3.3: *Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo viên đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.*

Hiện nay, chuyên ngành CGKL có thời gian đào tạo như sau: Cao đẳng: 2.5 năm. liên thông: 12 tháng.

Từ năm học 2019-2020 Nhà trường thay đổi phương thức đào tạo sang tín chỉ. Từ đó đến nay, trường đã 02 lần rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo nghề CGKL trình độ cao đẳng (năm 2019, 2022). Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nghề Cắt gọt kim loại thực hiện đào tạo khóa tuyển sinh từ năm học 2019-2020 có tổng số 129 tín chỉ, trong đó: môn học chung: 29 tín chỉ (435 giờ) ; môn học, mô đun cơ sở: 17 tín chỉ (270 giờ); môn học, mô đun chuyên môn: 83 tín chỉ (2.415 giờ). Năm 2022, Nhà trường rà soát, điều chỉnh chương trình nghề CGKL với tổng số 130 tín chỉ, trong đó: Môn học chung: 29 tín chỉ (435 giờ); môn học, mô đun cơ sở: 20 tín chỉ (330 giờ); môn học, mô đun chuyên môn: 91 tín chỉ (2.493 giờ). Trong số 6 môn học chung Nhà trường tổ chức cho HSSV học tập trung MH 04 - Giáo dục quốc phòng và an ninh (thời lượng 75 giờ) tại trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh.

Chương trình nghề CGKL trình độ cao đẳng theo định hướng tiêu chuẩn Đức tuyển sinh từ năm học 2021-2022 gồm 156 tín chỉ, trong đó các môn học chung: 20 tín chỉ (435 giờ); môn học cơ bản: 79 tín chỉ (1.820 giờ); Môn học chuyên sâu: 57 tín chỉ (1.300 giờ).

Căn cứ kế hoạch, tiến độ đào tạo của Nhà trường, khoa Công nghệ cơ khí phân công đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học nghề CGKL có đủ nhà giáo viên đứng lớp. Trong xây dựng kế hoạch giảng viên, mỗi Nhà giáo đều giảng dạy từ 5 đến 7 môn học/mô đun và thời khóa biểu được bố trí xen kẽ để đảm bảo tất cả các môn học, mô đun đều có đủ giảng viên đứng lớp.

Trên cơ sở thống kê số HSSV nghề CGKL trong 3 năm học (**3.3.01 - Bảng diễn biến HSSV toàn trường năm học 2019-2020, 2020- 2021, 2021-2022**) Danh sách trích ngang của nhà giáo trong 3 năm (**3.1.01 Danh sách trích ngang GV nghề CGKL năm học 2019-2020,2020-2021,2021-2022**); Kế hoạch đào tạo toàn trường 3 năm học (**3.3.02 Kế hoạch đào tạo năm học 2019-2020, 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023**); Tiến độ giảng dạy 3 năm học (**3.3.03 Tiến độ giảng dạy năm học 2019-2020, 2020-**

2021; 2021-2022); Kế hoạch nhà giáo 3 năm học (3.3.04 Kế hoạch giáo viên năm học 2019-2020, 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023); Quyết định biên chế các lớp 3 năm học (3.3.05 Quyết định biên chế các lớp năm 2019-2020, 2020-2021; 2021-2022). Kết quả cho thấy:

* Đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp theo đúng quy định tại Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 8/10/2018 của Chính phủ. Trong đó lớp học lý thuyết không quá 35 HSSV/lớp học thực hành không quá 18 HSSV/ca.

* Đảm bảo tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định. Cụ thể như sau:

Năm học	Số HSSV					Số GV		Tỷ lệ HSSV/GV	
	Liên thông		Cao đẳng		Tổng số HSSV thực tế	Tổng số HSSV Quy đổi	Thực tế		Quy đổi
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi					
2019-2020	-	-	92	92	92	92	13	7.9	11.6
2020-2021	-	-	105	105	105	105	14	8.9	11.8
2021-2022	4	1.3	97	97	98.3	98.3	13	8.7	11.3

Tỷ lệ HSSV/GV sau khi quy đổi trong cả 3 năm trường đều có tỉ lệ HSSV/GV < 20. Đối chiếu với quy định tại Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 8/10/2018 của Chính phủ (tỷ lệ quy định: học sinh quy đổi/ nhà giáo quy đổi 25SV/1GV), tỷ lệ quy đổi nhà giáo/người học nghề Cắt gọt kim loại đảm bảo quy định.

* Số lượng nhà giáo đảm nhận khối lượng chương trình đào tạo mỗi ngành, nghề:

Nghề Cắt gọt kim loại có 100% giảng viên cơ hữu, không có giảng viên thỉnh giảng. Như vậy, những nghề Cắt gọt kim loại đảm bảo số lượng giáo viên cơ hữu đảm nhận trên 60% khối lượng chương trình của ngành, nghề đào tạo.

Căn cứ Quy định của trường về chế độ làm việc của nhà giáo đã được trường có QĐ ban hành hàng năm. (3.2.02 Quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN năm 2019, 2020, 2021, 2022); Hàng năm Nhà trường tổng hợp giờ giảng và thanh toán tiền vượt giờ theo quy định trong đó nghề Cắt gọt kim loại không có GV nào vượt quá 200 giờ. (3.3.06 Bảng thống kê giờ giảng của nhà giáo năm học 2018-2019 2019-2020, 2020-2021. 3.3.07 Bảng thanh toán tiền vượt giờ năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021).

Điểm tự đánh giá: 02 điểm

Tiêu chuẩn 3.4: Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.

Từ năm học 2019-2020 đến nay, nghề CGKL duy trì ổn định 06 GV giảng dạy các môn chuyên môn nghề. (3.4.01 - Danh sách GV cơ hữu dạy giảng dạy chuyên ngành năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022). Trong đó 100% là GV cơ hữu, không có GV thỉnh giảng. Kết quả 03 năm gần đây cho thấy, đội ngũ GV ngành Cắt gọt kim loại tích cực tham gia công tác nghiên cứu khoa học, các hoạt động sinh hoạt chuyên môn do nhà trường và cấp trên tổ chức. Nhiều ĐTKH do GV cơ hữu giảng dạy nghề CGKL tham gia nghiên cứu khoa học được Hội đồng khoa học công nhận. Có nhiều mô hình tham gia Hội thi thiết bị đào tạo nghề các cấp đạt thành tích cao. (3.4.02 Quyết định công nhận các ĐTKH, SKKN các năm 2019, 2020, 2021. 3.4.03 Quyết định công nhận kết quả hội giảng nhà giáo GDNN cấp trường năm 2020, 2022; 3.4.04 Quyết định công nhận kết quả hội thi thiết bị đào tạo tự làm các cấp).

Từ năm học 2019-2020 đến nay, hàng năm có trên 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn nghề Cắt gọt kim loại tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp, cụ thể như bảng tổng hợp sau:

Nội dung	2019- 2020	2020-2021	2021-2022
Hội giảng cấp khoa	06	06	06
Hội giảng cấp trường	03	-	-
Hội giảng cấp tỉnh, bộ	-	-	-
Hội giảng cấp quốc gia	-	-	-
Sáng kiến kinh nghiệm, bài báo	-	01	01
Hội thi thiết bị đào tạo tự làm các cấp	02		03
+ Cấp trường			03
+ Cấp tỉnh	02		03
+ Quốc gia	02		
Số GV tham gia nghiên cứu KH	02	03	04
Luận văn thạc sỹ, tiến sỹ	-	-	03
Tổng cộng	17	10	23
Tổng số GV tham gia NCKH	06	06	06
Tổng số GV tham gia giảng dạy chuyên môn nghề	06	06	06
Tỉ lệ %	100	100	100

Năm học 2019-2020: 02 GV tham gia nghiên cứu khoa học được Hội đồng khoa học nhà trường công nhận (Nguyễn Văn Mễ, Phan Đăng Thực). 01 mô hình do nhóm tác giả trong đó có thầy Nguyễn Văn Mễ, Phan Đăng Thực - GV nghề Cắt gọt kim loại tham gia đạt giải Ba tại Hội thi thiết bị đào tạo nghề tự làm toàn quốc. 02 GV đạt danh hiệu GV giỏi nghề cấp trường (thầy Phan Đăng Thực giải nhì, Nguyễn Văn Thiết giải ba, Cấp Trọng Ba). Vậy có 6/6 GV giảng dạy các môn chuyên ngành nghề tham gia nghiên cứu khoa học đạt tỉ lệ 100%.

Năm học 2020-2021: 06 GV tham gia Hội giảng cấp khoa, 01 bài báo khoa học, 02 GV tham gia nghiên cứu khoa học được Hội đồng khoa học nhà trường công nhận

(Phan Đăng thực, Đặng Văn Hoàn). Như vậy có 6/6 GV giảng dạy các môn chuyên ngành nghề tham gia nghiên cứu khoa học đạt tỉ lệ 100%.

Năm học 2021-2022: 04 GV tham gia nghiên cứu khoa học được Hội đồng khoa học nhà trường công nhận (Nguyễn Văn Mễ, Nguyễn Văn Hưng, Đặng Văn Hoàn, Phan Đăng Thực); 03 GV hoàn thành luận văn thạc sỹ (Nguyễn Văn Thiết, Phan Đăng Thực, Đặng Văn Hoàn). 03 GV tham gia hội thi thiết bị đào tạo tự làm (Nguyễn Văn Hưng, Phan Đăng Thực, Cáp Trọng Ba). 01 GV có bài báo đăng trên tạp chí khoa học (Nghiên cứu về tiềm năng ứng dụng công nghệ Plasma, microplasma nhiều lớp đăng trên tạp chí Cơ khí Việt Nam số 3 năm 2022 - thầy Nguyễn Văn Mễ). 05 GV được công nhận GV giỏi nghề cấp trường (Nguyễn Văn Thiết, Nguyễn Hữu Thiết, Cáp Trọng Ba, Phan Văn Nghiêm, Đỗ Đức Dũng). Thiết bị “Mô hình thiết kế, chế tạo các chi tiết, cụm chi tiết cơ khí chính xác do nhóm tác giả Nguyễn Văn Hưng, Phan Đăng Thực, Cáp Trọng Ba thực hiện đạt giải khuyến khích tại Hội thi thiết bị tự làm cấp tỉnh. Như vậy có 6/6 GV giảng dạy các môn chuyên ngành nghề tham gia nghiên cứu khoa học đạt tỉ lệ 100%.

Như vậy, tỉ lệ GV cơ hữu tham gia giảng dạy các môn chuyên ngành nghề tham gia nghiên cứu khoa học trong 3 năm gần đây đều đạt tỉ lệ 100%.

Điểm tự đánh giá: 02 điểm

Tiêu chuẩn 3.5. Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.

Trường xây dựng Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng (3.5.01 Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2018, năm 2022) Hàng năm trường có Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ cán bộ, nhà giáo, nhân viên toàn trường (3.5.02 Kế hoạch công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2020, 2021, 2022). Đặc biệt trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh được tổ chức Hợp tác phát triển Đức - GIZ hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, trong đó ngành Cắt gọt kim loại là một trong những ngành nghề trọng điểm quốc tế được chú trọng có số lượt giáo viên được cử đi học cao nhất.

Nhà trường đã xây dựng quy trình triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ của GV, tạo điều kiện để GV tham dự đầy đủ các tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Căn cứ Kế hoạch công tác đào tạo, bồi dưỡng; yêu cầu, đề xuất của các đơn vị liên quan Hiệu trưởng ban hành Quyết định cử GV tham gia đào tạo, bồi dưỡng. (3.5.03 Các Quyết định cử nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm 2020, 2021, 2022).

Bảng thống kê Danh sách nhà giáo cơ hữu được học tập, bồi dưỡng cho thấy hàng năm 100% GV cơ hữu giảng dạy nghề CGKL tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, như sau:

Nội dung	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Chuyên môn, nghiệp vụ	08	15	14

Lý luận chính trị; kiến thức quốc phòng và an ninh; kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước, quản lý cơ sở GDNN	01	02	-
Đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; kiến thức hội nhập quốc tế	-	-	01
Tin học, ngoại ngữ	13	-	06
Tổng số lượt GV	22	17	21
Tổng số GV	13	14	13
Tỉ lệ GV tham gia	100%	100%	100%

+ Năm 2020: Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ: 08 lượt; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh 01 người; bồi dưỡng tin học cơ bản: 13 người. Trong năm 2020 có 22 lượt tham gia đào tạo, bồi dưỡng với tổng số 13/13 GV đạt tỷ lệ 100%.

+ Năm 2021: Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn 15 lượt; Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh 02 người; Thực hiện bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành GDNN: 02 người. Trong năm 2021 có 17 lượt tham gia đào tạo, bồi dưỡng với tổng số 14/14 GV, đạt tỷ lệ 100%.

+ Năm 2022: Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn 14 lượt người; Bồi dưỡng tiếng Anh trình độ B1: 06 người; bồi dưỡng kiến thức hội nhập quốc tế: 01 người. Trong năm có 21 lượt GV với tổng số 14/14 GV tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng đạt tỷ lệ 100%.

Sau khi kết thúc khóa học/đào tạo/bồi dưỡng, các GV đều có Báo cáo với nhà trường hoặc có chứng nhận/chứng chỉ: *(3.5.04 Chứng nhận, chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng của các nhà giáo)*. *(3.5.05 Báo cáo của nhà giáo sau các khóa đào tạo, bồi dưỡng)*.

Hàng năm Trường đều thực hiện lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về “công tác đào tạo, bồi dưỡng” nhằm từng bước nâng cao hiệu quả công tác này. *(3.1.06 - Kế hoạch lấy ý kiến, Phiếu khảo sát, Báo cáo khảo sát về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, viên chức, người lao động)*. Kết quả khảo sát như sau:

Năm	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
2020	47.06%	52.94%	0.00%	0.00%
2021	48.48%	51.52%	0.00%	0.00%
2022	41.67%	52.78%	16.67%	0.00%

Điểm tự đánh giá: 02 điểm

Tiêu chuẩn 3.6. 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.

Theo quy định Bộ Lao động Thương binh và xã hội tại Thông tư 07/2017/TT-BLĐTBXH quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN, trong đó có quy định

nhiệm vụ của giảng viên GDNN hàng năm phải học tập, bồi dưỡng chuẩn hóa, bồi dưỡng nâng cao; thực tập tại doanh nghiệp hoặc cơ quan chuyên môn; dự giờ, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy (thời gian tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng chuẩn hóa, bồi dưỡng nâng cao là 04 tuần); Thông tư 06/2017/TT-BLĐTĐBXH quy định về tuyển dụng, sử dụng bồi dưỡng đối với nhà giáo GDNN. Để thực hiện theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội trường ban hành Quy trình tổ chức nhà giáo thực tập tại doanh nghiệp. Hàng năm Nhà trường lập kế hoạch, tổ chức cho các giảng viên đi học tập, bồi dưỡng tại cơ sở/doanh nghiệp (**3.6.01 Quy trình tổ chức nhà giáo thực tập tại doanh nghiệp; 3.6.02 - Kế hoạch thực tập doanh nghiệp các năm 2020, 2021, 2022**).

Thống kê nhà giáo thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất. Trong đó đảm bảo 100% nhà giáo giảng dạy nghề CGKL được đi bồi dưỡng, thực tập tại doanh nghiệp theo quy định. Cụ thể:

+ Năm học 2019-2020: 6/6 giảng viên thực tập tại Công ty Công ty TNHH HB Tech Vina, Công ty TNHH đầu tư SXTM cơ khí Hưng Thịnh.

+ Năm học 2020-2021: 6/6 giảng viên thực tập tại Công ty Công ty TNHH HB Tech Vina, Công ty TNHH đầu tư SXTM cơ khí Hưng Thịnh.

+ Năm học 2021-2022: 6/6 giảng viên thực tập tại Công ty TNHH đầu tư SXTM cơ khí Hưng Thịnh.

Như vậy, hàng năm trường đảm bảo 100% giảng viên cơ hữu giảng dạy chương trình nghề Cắt gọt kim loại tham gia bồi dưỡng tại đơn vị sử dụng lao động.

(**3.4.01 Danh sách trích ngang nhà giáo cơ hữu năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022; 3.6.03 Danh sách nhà giáo tham gia thực tập tại DN; 3.6.04 Quyết định cử GV đi thực tập tại doanh nghiệp**).

Trong đó GV đi thực tập thời gian tối thiểu 04 tuần theo quy định tại Thông tư số 06/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 08/3/2017 quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp. Kết quả công tác này được thể hiện bằng các hình ảnh, tài liệu nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại đơn vị sử dụng lao động. Đồng thời sau thời gian thực tập tại doanh nghiệp GV có báo cáo kết quả thực tập có xác nhận Doanh nghiệp. (**3.6.05 Báo cáo thực tập có xác nhận của doanh nghiệp; 3.6.06 Hình ảnh nhà giáo đi thực tập tại doanh nghiệp; 3.6.07 Báo cáo tổng kết công tác năm 2019, 2020, 2021 của khoa CNCK**).

Đối chiếu với quy định tại Thông tư 06/2017/TT-BLĐTĐBXH thì GV trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh đã thực hiện tốt công tác bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động.

Hàng năm Trường đều thực hiện lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về “công tác thực tập tại doanh nghiệp” (**3.1.06 - Kế hoạch lấy ý kiến, Phiếu khảo sát, Báo cáo khảo sát về công tác thực tập tại doanh nghiệp đối với đội ngũ CBQL, GV, NV**).

Kết quả khảo sát như sau:

Năm	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
2020	47.06%	52.94%	0.00%	0.00%

2021	48.48%	51.52%	0.00%	0.00%
2022	38.89%	52.78%	8.39%	0.00%

Điểm tự đánh giá: 02 điểm

Tiêu chuẩn 7: 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Hiện nay, trường có 17 cán bộ quản lý, nhân viên tham gia trực tiếp thực hiện chương trình đào tạo nghề CGKL. Trong đó tập trung chủ yếu là BGH, CBQL khoa CNCK, Trưởng, Phó các phòng, 1 số nhân viên các bộ phận Đào tạo, công tác HSSV, Quan hệ công chúng. (3.7.01 - Danh sách trích ngang đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo nghề CGKL năm 2019, 2020, 2021, 2022).

Căn cứ Luật GDNN, Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTĐBXH ngày 21/10/2021 quy định Điều lệ trường cao đẳng và các quy định hiện hành, hiện nay 100% quản lý, nhân viên tham gia trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo nghề đều đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, cụ thể:

Khoa Công nghệ cơ khí có 02 cán bộ quản lý, 01 Phó trưởng khoa phụ trách, 01 Phó trưởng khoa. Phụ trách khoa Thầy Nguyễn Văn Hưng có trình độ Thạc sĩ, chuyên ngành Công nghệ cơ khí, có trình độ trung cấp LLCT, đạt chuẩn Công nghệ thông tin cơ bản, trình độ kỹ năng nghề bậc 3; có thâm niên công tác 17 năm. Thầy Phan Đăng Thục - Phó trưởng khoa có trình độ Thạc sĩ, chuyên ngành Công nghệ cơ khí, hiện đang học trung cấp LLCT, đạt chuẩn Công nghệ thông tin cơ bản, trình độ kỹ năng nghề bậc 3.

* Kế toán trưởng: Bà Nguyễn Thị Hà, Phó trưởng phòng Kế toán, theo QĐ bổ nhiệm số 116a/QĐ-SLĐTĐBXH ngày 19/5/2017. Thâm niên công tác: 07 năm. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán. Có chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán trưởng: số 976/ĐHTCM ngày 24/9/2014 của Đại học tài chính Marketing (3.7.01 - Quyết định số 116/QĐ-SLĐTĐBXH ngày 19/5/2017 của Sở Lao động - TBXH về việc bổ nhiệm Kế toán trưởng, Chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán trưởng).

* Trưởng phòng Đào tạo: Ông Trần Mạnh Hùng, trình độ Thạc sĩ Lý luật và phương pháp dạy học; có trình độ trung cấp LLCT, đạt chuẩn Công nghệ thông tin cơ bản, tiếng Anh trình độ B1.

Cán bộ quản lý các phòng TCHC, Kế toán, Quan hệ công chúng, Công tác HSSV và 08 viên chức, lao động tham gia chương trình đào tạo đều có trình độ từ đại học trở lên; trình độ tin học cơ bản, ngoại ngữ tương đương bậc 2 trở lên và được bố trí công tác theo đúng Đề án vị trí việc làm của Trường.

(3.7.02 Các quyết định bổ nhiệm của BGH, CBQL; 3.7.03 Hồ sơ cán bộ, viên chức, lao động).

Như vậy 100% cán bộ quản lý, nhân viên nghề CGKL đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Điểm tự đánh giá: 2 điểm

Tiêu chuẩn 8: Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.

Hàng năm, căn cứ vào tiêu chí xếp loại cán bộ viên chức nhà trường tổ chức đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý, giảng viên toàn trường trong đó có đội ngũ CBQL, NV trực tiếp thực hiện chương trình nghề CGKL. Thông qua Phiếu nhận xét, đánh giá và phân loại cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động theo hướng dẫn Luật Viên chức, pháp luật lao động. Phiếu nhận xét, đánh giá trên các mặt công tác, theo đó cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm; phẩm chất chính trị, chấp hành đường lối, tác phong và lề lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật và tự nhận xét về những ưu, nhược điểm và đề ra phương hướng khắc phục khuyết điểm, các đơn vị tổ chức họp đánh giá và nhận xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ quản lý quản lý, giảng viên và nhân viên đồng thời tổng hợp kết quả gửi về Hội đồng thi đua khen thưởng của Nhà trường (3.7.01 - Danh sách trích ngang đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo nghề CGKL năm 2019, 2020, 2021, 2022; 3.2.06 - Thông báo kết quả đánh giá, xếp loại viên chức, lao động năm 2019, 2020, 2021).

Kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ các năm như sau:

+ Năm 2019, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 08 người, hoàn thành tốt nhiệm vụ 09 người. 17/17 CBQL, NV được công nhận danh hiệu lao động tiên tiến, không có người không hoàn thành nhiệm vụ.

+ Năm 2020, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 06 người, hoàn thành tốt nhiệm vụ 11 người. 17/17 CBQL, NV được công nhận danh hiệu lao động tiên tiến, không có người không hoàn thành nhiệm vụ. 01 VC được nhận Giấy khen của Giám đốc Sở LĐTBXH (cô Nguyễn Thị Hà)

+ Năm 2021, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 07 người, hoàn thành tốt nhiệm vụ 10 người. 17/17 CBQL, NV được công nhận danh hiệu lao động tiên tiến, không có người không hoàn thành nhiệm vụ.

Bên cạnh đó nhiều cán bộ quản lý, nhân viên đạt thành tích cao trong công được các cấp, các ngành biểu dương, khen thưởng. (3.8.01 - Quyết định công nhận các hình thức thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân 2019, 2020, 2021; 3.8.02 - Báo cáo tổng kết năm 2019, 2020, 2021 của nhà trường)

Qua mô tả và phân tích nội hàm tiêu chuẩn cho thấy, hàng năm 100% cán bộ quản lý và viên chức hoàn thành tốt các nhiệm vụ do Nhà trường giao.

Điểm tự đánh giá: 2 điểm

2.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình

Đánh giá tổng quát tiêu chí 4:

Chương trình đào tạo nghề cắt gọt kim loại được lựa chọn và xây dựng theo danh mục nghề đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

Hàng năm nhà trường thường xuyên xây dựng rà soát chỉnh sửa chương trình và giáo trình đào tạo, trong đó các chương trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại được xây

dựng, lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định, thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp, sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp và thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo, phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô đun, môn học của chương trình đào tạo. Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ và đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Năm 2017 thực hiện theo luật giáo dục nghề nghiệp nghề cắt gọt kim loại đã được đăng ký theo giấy chứng nhận. Năm 2019 Nhà trường đã triển khai rà soát và thay đổi chuyển sang đào tạo chương trình theo tích lũy mô đun nên nghề cắt gọt kim loại được rà soát và thay đổi theo chủ trương của Nhà trường và ban hành chương trình nghề cắt gọt kim loại. Năm 2021 Nhà trường triển khai đào tạo ngành cắt gọt định hướng theo tiêu chuẩn Đức. Năm 2022 Nhà trường tiếp tục triển khai rà soát và chương trình đào tạo.

Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của chương trình đào tạo, giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định. Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực và đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

** Những điểm mạnh:*

Chương trình, giáo trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại đáp ứng đầy đủ những kiến thức kỹ năng nghề cắt gọt kim loại cho người học

Nhà trường có đầy đủ trường trình, giáo trình đào tạo cho ngành Cắt gọt kim loại. Nội dung chương trình được xây dựng theo hướng liên thông hợp lý. Hàng năm được rà soát, điều chỉnh và cập nhật kiến thức mới dưới sự góp ý của các giáo viên, chuyên gia và doanh nghiệp.

Chương trình, giáo trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại của nhà trường có mục tiêu được xác định rõ ràng, quy định cụ thể chuẩn kiến thức, kỹ năng, phương pháp, hình thức đào tạo cho từng trình độ đối với môn học, mô đun.

Hàng năm được rà soát, điều chỉnh và cập nhật kiến thức mới với sự góp ý của các giáo viên, chuyên gia và doanh nghiệp để chương trình, giáo trình nghề cắt gọt hoàn thiện hơn

Chương trình, giáo trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng của trường được xây dựng, điều chỉnh theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

** Những tồn tại:* Không có.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình cho phù hợp với cơ sở, trang thiết bị của nhà trường cũng như những thay đổi của công nghệ, đáp ứng được nhu cầu thị trường.

Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các doanh nghiệp về sự thích ứng với thực tế của chương trình, giáo trình đào tạo hiện tại.

Phối hợp với một số cơ sở giáo dục đại học có cùng khối ngành đào tạo nhằm thiết kế, xây dựng và công nhận liên thông về chương trình đào tạo.

Duy trì việc thu thập ý kiến nhận xét đánh giá của cán bộ, giảng viên, HSSV về chất lượng chương trình và giáo trình nhằm tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

Tiêu chuẩn 4.1: *Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.*

Thực hiện các Thông tư hướng dẫn của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội như: Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư 27/2017/TT - BLĐTBXH ngày 21/9/2017 quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp.

Trên cơ sở đó, Nhà trường đã ban hành quyết định xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng (4.1.01 - *Quyết định số 01c/QĐ-CĐCN ngày 18/05/2017 về việc ban hành quyết định xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng*). Trường đã tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo đúng quy trình cho tất cả các chương trình đào tạo trong đó có chương trình Cắt gọt kim loại:

- Năm 2017, sau khi Luật GDNN có hiệu lực Nhà trường đã thực hiện xây dựng chương trình cao đẳng theo Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017. Nhà trường đã xây dựng và ban hành chương trình cao đẳng nghề Cắt gọt kim loại năm 2017 (4.1.02 - *Kế hoạch số 12/KH-CĐN ngày 02 tháng 3 năm 2017 Về việc xây dựng chương trình đào tạo theo luật giáo dục nghề nghiệp; 4.1.03 - QĐ số 71/QĐ-CĐN ngày 7/3/2017 Thành lập ban chủ nhiệm xây dựng chương trình theo luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2017; 4.1.04 - QĐ số 72/QĐ-CĐN ngày 8/3/2017 Thành lập Tổ biên soạn chương trình đào tạo năm 2017; 4.1.05 - QĐ số 74/QĐ-CĐN ngày 15/3/2017 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2017; 4.1.06 - QĐ số 24/QĐ-CĐCN ngày 31/05/2017 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2017*). Chương trình ngành cắt gọt kim loại năm 2017 đã ban hành gồm tổng cộng 34 môn học, mô đun tổng số giờ đào tạo là 3030, 131 tín chỉ. Đến năm 2019 theo nhu cầu phát triển của xã hội đảm bảo về thực tiễn

giảng dạy và đáp ứng thị trường lao động Nhà trường ra Thông báo số 29/TB-CĐCN ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc rà soát, áp dụng chương trình đào tạo Cao đẳng năm 2019 (4.1.07 - *Thông báo số 29/TB-CĐCN ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc rà soát, áp dụng chương trình đào tạo Cao đẳng năm 2019*).

+ Trên cơ sở đó Nhà trường thành lập ban rà soát, tổ xây dựng chương trình đào tạo trong đó có ngành Cắt gọt kim loại. Trong ban rà soát và xây dựng chương trình đào tạo có trưởng ban, thư ký và các thành viên đều đảm bảo theo điều 10 Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH (4.1.08 - *Quyết định số 192/QĐ-CĐCN ngày 8/7/2019 về việc Thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình cao đẳng năm 2019*).

+ Tổ chức xây dựng chương trình ngành Cắt gọt kim loại theo hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo: Tổ chức họp ban rà soát, biên soạn chương trình, họp tổ biên soạn chương trình, phiếu xin ý kiến của của cán bộ quản lý, ý kiến của chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của Nhà giáo của cơ sở đào tạo khác (4.1.09 - *Biên bản họp ban rà soát, xây dựng chương trình năm 2019*; 4.1.10 - *Các biên bản họp tổ biên soạn chương trình ngành cắt gọt kim loại năm 2019*; 4.1.11 - *Phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của nhà giáo cơ sở đào tạo khác về chương trình ngành Cắt gọt kim loại năm 2019*).

+ Trên cơ sở đó tổ biên soạn chương trình nghề Cắt gọt kim loại có 6 gồm 4 thành viên là các giảng viên đã có nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy trong ngành cắt gọt kim loại và 2 thành viên là đơn vị sử dụng lao động đã thực hiện rà soát và xây dựng chương trình cao đẳng nghề cắt gọt kim loại. Đối với 6 môn học chung của các chương trình đào tạo các nghề, nhà trường thực hiện đúng nội dung trong các thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH. Trong đó các môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh, Tin học, Giáo dục thể chất, Pháp luật, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh được giữ nguyên nội dung và phân phối thời gian theo quy định (4.1.12 - *QĐ số 01/QĐ-CĐN ngày 02/01/2019 Ban hành 5 môn học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng*; *QĐ số 70/QĐ-CĐN ngày 28/02/2019 Ban hành chương trình môn học MH06: Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng*). Đối với các môn học, mô đun đào tạo cơ sở và chuyên ngành, ban rà soát, xây dựng thực hiện xây dựng trên cơ sở khung chương trình đào tạo chương trình đào tạo cao đẳng năm 2017 do nhà trường ban hành theo QĐ số 24/QĐ-CĐCN ngày 31/05/2017. Trên đó đã dự thảo được chương trình đào tạo ngành cắt gọt kim loại cao đẳng năm 2019 (4.1.13 - *Báo cáo rà soát, xây dựng chương trình cao đẳng cắt gọt kim loại năm 2019*).

+ Từ đó Nhà trường triển khai thẩm định chương trình đào tạo tiến hành thẩm định chương trình đào tạo và thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo. Hội đồng thẩm định gồm 21 thành viên, các thành viên trong tổ thẩm định đáp ứng đúng

tiêu chuẩn điều 11 thông tư số 03/2017/TT-BLĐT BXH quy định bao gồm chủ tịch hội đồng là Hiệu trưởng, phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng, 1 giảng viên trong trường là ủy viên thư ký, 1 cán bộ quản lý dạy nghề Sở LĐT B&XH Tỉnh Bắc Ninh làm ủy viên, 5 Các cán bộ sử dụng lao động làm ủy viên và 12 các Nhà giáo của các cơ sở giáo dục khác làm ủy viên (4.1.14 - QĐ số 193/QĐ-CĐCN ngày 08/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cao đẳng năm 2019; 4.1.15 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2019; 4.1.16 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2019).

+ Ban rà soát và chỉnh sửa tiếp thu các ý kiến, nhận xét, đánh giá và soạn thảo lại chương trình đào tạo ngành cắt gọt kim loại và trình Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt để lưu hành sau khi đã sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định và được Hội đồng thẩm định đồng ý thông qua. Chương trình ngành cắt gọt kim loại năm 2019 đào tạo gồm 35 môn học, mô đun; tổng số giờ đào tạo 3120 giờ. 129 tín chỉ so với chương trình năm 2017 thì chương trình năm 2019 là đào tạo theo tích lũy mô đun; số giờ được tăng lên 90 giờ, bổ sung mô đun bài tập ứng dụng thực hành gia công tiện, phay, bào đây là mô đun học tập tại doanh nghiệp và thêm mô đun khóa luận tốt nghiệp để đánh giá về kiến thức và kỹ năng các sinh viên đạt được sau khi tốt nghiệp (4.1.17 - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ trình độ Cao đẳng năm 2019).

- Theo Thông tư 27/2017/TT - BLĐT BXH ngày 21/9/2017 quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp. Năm 2019 Nhà trường ra Thông báo số 23/TB-CĐCN ngày 28 tháng 5 năm 2019 về việc xây dựng chương trình liên thông giữa các trình độ trung cấp, cao đẳng (4.1.18 - Thông báo số 23/TB-CĐCN ngày 28 tháng 5 năm 2019 về việc xây dựng chương trình liên thông giữa các trình độ trung cấp, cao đẳng). Trên cơ sở đó Nhà trường thành lập ban rà soát, tổ xây dựng chương trình đào tạo trong đó có ngành Cắt gọt kim loại. Trong ban rà soát và xây dựng chương trình đào tạo có trưởng ban, thư ký và các thành viên đều đảm bảo theo điều 10 Thông tư 03/2017/TT-BLĐT BXH. (4.1.19 - Quyết định số 151/QĐ-CĐCN ngày 28/5/2019 về việc thành lập ban xây dựng chương trình liên thông giữa các trình độ).

+ Tổ chức xây dựng chương trình ngành Cắt gọt kim loại theo hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo: Tổ chức họp ban rà soát, biên soạn chương trình, họp tổ biên soạn chương trình, phiếu xin ý kiến của của cán bộ quản lý, ý kiến của chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của Nhà giáo của cơ sở đào tạo khác (4.1.20 - Biên bản họp ban rà soát, xây dựng chương trình liên thông năm 2019; 4.1.21 - Các biên bản họp tổ biên soạn chương trình ngành cắt gọt kim loại liên thông năm 2019; 4.1.22 – Phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của nhà giáo cơ sở đào tạo khác về chương trình ngành Cắt gọt kim loại liên thông năm 2019).

+ Trên cơ sở đó tổ biên soạn chương trình nghề Cắt gọt kim loại liên thông có 6 thành viên gồm 4 thành viên là các giảng viên đã có nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy

trong ngành cắt gọt kim loại 2 thành viên là người sử dụng lao động đã thực hiện rà soát và xây dựng chương trình cao đẳng nghề cắt gọt kim loại. Trên đó đã dự thảo được chương trình đào tạo ngành cắt gọt kim loại cao đẳng liên thông năm 2019 (4.1.23 - *Báo cáo rà soát, xây dựng chương trình cao đẳng cắt gọt kim loại liên thông năm 2019*).

+ Từ đó Nhà trường triển khai thẩm định chương trình đào tạo tiến hành thẩm định chương trình đào tạo và thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo. Hội đồng thẩm định gồm 17 thành viên, các thành viên trong tổ thẩm định đáp ứng đúng tiêu chuẩn điều 11 thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH quy định bao gồm chủ tịch hội đồng là Hiệu trưởng, phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng, 1 giảng viên trong trường là ủy viên thư ký, 1 cán bộ quản lý dạy nghề Sở LĐTB&XH Tỉnh Bắc Ninh làm ủy viên, 3 Các cán bộ sử dụng lao động làm ủy viên và 10 các Nhà giáo của các cơ sở giáo dục khác làm ủy viên (4.1.24 - *QĐ số 174/QĐ-CĐCN ngày 26/6/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019*; 4.1.25 – *Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019*; 4.1.26 – *Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại liên thông năm 2019*).

+ Ban rà soát và chỉnh sửa tiếp thu các ý kiến, nhận xét, đánh giá và soạn thảo lại chương trình đào tạo ngành cắt gọt kim loại và trình Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt để lưu hành sau khi đã sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định và được Hội đồng thẩm định đồng ý thông qua. Chương trình ngành cắt gọt kim loại liên thông năm 2019 đào tạo gồm 17 môn học, mô đun; tổng số giờ đào tạo 1305 giờ, 52 tín chỉ chương trình đảm bảo tính học liên tục học từ chương trình trung cấp lên cao đẳng đảm bảo chuẩn đầu ra của sinh viên hệ cao đẳng ngành Cắt gọt kim loại (4.1.27 - *QĐ số 198/QĐ-CĐCN ngày 19/07/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông năm 2019*).

- Năm 2021 Nhà trường và tổ chức GIZ tổ chức hội thảo giới thiệu ngành cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn CHLB Đức có tham gia của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp, các chuyên gia của tổ chức GIZ, các chuyên gia giảng viên, cán bộ quản lý, các nhà khoa học, đơn vị sử dụng lao động về chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn CHLB Đức (4.1.28 – *Hội thảo chương trình ngành cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn CHLB Đức*).

+ Trên cơ sở đó Nhà trường thành lập ban rà soát, chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn CHLB Đức. Trong ban rà soát chương trình đào tạo có trưởng ban, thư ký và các thành viên đều đảm bảo theo điều 10 Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH. (4.1.29 - *Thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình CGKL theo tiêu chuẩn Đức năm 2021*).

+ Tổ chức rà soát chương trình ngành Cắt gọt kim loại theo hướng dẫn lựa chọn chương trình đào tạo: Tổ chức họp ban rà soát chương trình, phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến của chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của Nhà giáo của cơ sở đào tạo khác (4.1.30 - *Biên bản họp ban rà soát chương trình*

CGKL theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.31 - Các biên bản họp rà soát chương trình CGKL theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.32 – Phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của nhà giáo cơ sở đào tạo khác về rà soát chương trình CGKL theo tiêu chuẩn Đức năm 2021).

+ Trên cơ sở đó tổ biên soạn chương trình nghề Cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức có 9 thành viên bao gồm 6 giảng viên đã có nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy trong ngành cắt gọt kim loại và 3 cán bộ sử dụng lao động đã thực hiện rà soát chương trình nghề cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức. Đối với 6 môn học chung của các chương trình đào tạo các nghề, thực hiện đúng nội dung trong các thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH. Trong đó các môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh, Tin học, Giáo dục thể chất, Pháp luật, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh được giữ nguyên nội dung và phân phối thời gian theo quy định (4.1.12 - QĐ số 01/QĐ-CĐN ngày 02/01/2019 Ban hành 5 môn học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng; QĐ số 70/QĐ-CĐN ngày 28/02/2019 Ban hành chương trình môn học MH06: Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng). Đối với các mô đun đào tạo chuyên ngành ban rà soát, chỉnh sửa đảm bảo đúng theo mục tiêu và chuẩn đầu ra đối với ngành Cắt gọt kim loại (4.1.33 - Báo cáo rà soát chương trình cao đẳng cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021).

+ Từ đó Nhà trường triển khai thẩm định chương trình đào tạo tiến hành thẩm định chương trình đào tạo và thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo. Hội đồng thẩm định gồm 10 thành viên, các thành viên trong tổ thẩm định đáp ứng đúng tiêu chuẩn điều 11 thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH quy định bao gồm chủ tịch hội đồng là Phó hiệu trưởng, phó chủ tịch là Trưởng Phòng đào tạo, 1 giảng viên trong trường là ủy viên thư ký, 1 giảng viên là giảng viên khoa công nghệ cơ khí là ủy viên, 1 cán bộ quản lý dạy nghề Sở LĐTB&XH Tỉnh Bắc Ninh làm ủy viên, 4 Các cán bộ sử dụng lao động làm ủy viên và 1 Nhà giáo của các cơ sở giáo dục khác làm ủy viên (4.1.34 - Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.35 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.36 – Biên bản nghiệm thu CTĐT cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021).

+ Ban rà soát và chỉnh sửa tiếp thu các ý kiến, nhận xét, đánh giá và soạn thảo lại chương trình đào tạo ngành cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức và trình Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt để lưu hành sau khi đã sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định và được Hội đồng thẩm định đồng ý thông qua. Chương trình đào tạo chuẩn Đức gồm có 16 môn học, mô đun trong đó có 6 môn học chung theo quy định và 10 mô đun chuyên ngành, tổng số giờ đào tạo 3555 giờ, 156 tín chỉ (4.1.37 -

QĐ số 125/QĐ-CĐN ngày 26/04/2021 về việc Ban hành chương trình đào tạo Ngành Cắt gọt kim loại trình độ theo tiêu chuẩn Đức năm 2021).

Đến năm 2022 theo nhu cầu phát triển của xã hội đảm bảo về thực tiễn giảng dạy và đáp ứng thị trường lao động Nhà trường ra kế hoạch số 15/KH-CĐCN ngày 28 tháng 02 năm 2022 rà soát, chỉnh sửa chương trình và xây dựng giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022 (4.1.38 – *Kế hoạch số 15/TB-CĐCN 15/KH-CĐCN ngày 28 tháng 02 năm 2022 rà soát, chỉnh sửa chương trình và xây dựng giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022*).

+ Trên cơ sở đó Nhà trường thành lập ban chủ nhiệm rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo các ngành nghề năm 2022 và thành lập ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2022 trong đó có ngành Cắt gọt kim loại. Trong ban chủ nhiệm rà soát và ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo có trưởng ban, phó trưởng ban, thư ký và các thành viên đều đảm bảo theo điều 10 Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH (4.1.39 - *Quyết định số 91/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 về việc Thành lập ban chủ nhiệm rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo các ngành nghề năm 2022; 4.1.40 - Quyết định số 92/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 về việc Thành lập ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2022*).

+ Tổ chức xây dựng chương trình ngành Cắt gọt kim loại theo hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo: Tổ chức họp ban rà soát, chỉnh sửa chương trình, họp tổ biên soạn chương trình, phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến của chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của Nhà giáo của cơ sở đào tạo khác (4.1.41 - *Biên bản họp ban rà soát, xây dựng chương trình năm 2022; 4.1.42 - Các biên bản họp tổ biên soạn chương trình ngành cắt gọt kim loại năm 2022; 4.1.43 – Phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của nhà giáo cơ sở đào tạo khác về chương trình ngành Cắt gọt kim loại năm 2022*).

+ Trên cơ sở đó tổ biên soạn chương trình nghề Cắt gọt kim loại có 6 gồm 3 thành viên là các giảng viên đã có nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy trong ngành cắt gọt kim loại và 3 thành viên là đơn vị sử dụng lao động đã thực hiện rà soát và xây dựng chương trình cao đẳng nghề cắt gọt kim loại. Đối với 6 môn học chung của các chương trình đào tạo các nghề, nhà trường thực hiện đúng nội dung trong các thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH. Trong đó các môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh, Tin học, Giáo dục thể chất, Pháp luật, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh được giữ nguyên nội dung và phân phối thời gian theo quy định (4.1.12 - *QĐ số 01/QĐ-CĐN ngày 02/01/2019 Ban hành 5 môn học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng; QĐ số 70/QĐ-CĐN ngày 28/02/2019 Ban hành chương trình môn học MH06: Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng*). Đối với các môn học, mô đun đào tạo cơ sở và chuyên ngành, ban

rà soát, xây dựng thực hiện xây dựng trên cơ sở khung chương trình đào tạo chương trình đào tạo cao đẳng năm 2019. Trên đó đã dự thảo được chương trình đào tạo ngành cắt gọt kim loại cao đẳng năm 2022 (4.1.44 - Báo cáo rà soát, xây dựng chương trình cao đẳng cắt gọt kim loại năm 2022).

+ Từ đó Nhà trường triển khai thẩm định chương trình đào tạo tiến hành thẩm định chương trình đào tạo và thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo. Hội đồng thẩm định gồm 19 thành viên, các thành viên trong tổ thẩm định đáp ứng đúng tiêu chuẩn điều 11 thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH quy định bao gồm chủ tịch hội đồng là Phó Hiệu trưởng, phó chủ tịch là Phó trưởng phòng đào tạo, 1 giảng viên trong trường là ủy viên thư ký, 10 giảng viên làm ủy viên, 1 cán bộ quản lý dạy nghề Sở LĐTB&XH Tỉnh Bắc Ninh làm ủy viên, 5 Các cán bộ sử dụng lao động làm ủy viên (4.1.45 - QĐ số 225/QĐ-CDCN ngày 20/6/2022 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; 4.1.46 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; 4.1.47 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2022).

+ Ban rà soát và chỉnh sửa tiếp thu các ý kiến, nhận xét, đánh giá và soạn thảo lại chương trình đào tạo ngành cắt gọt kim loại và trình Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt để lưu hành sau khi đã sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định và được Hội đồng thẩm định đồng ý thông qua. Chương trình ngành cắt gọt kim loại năm 2022 đào tạo gồm 32 môn học, mô đun; tổng số giờ đào tạo 3258 giờ. 140 tín chỉ so với chương trình năm 2019 thì chương trình năm 2022 số giờ được tăng lên 138 giờ, bổ sung mô đun gia công tia lửa điện và tăng số giờ đi thực tập tốt nghiệp (4.1.48 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo năm 2022).

Như vậy chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định theo đúng quy định của thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017. Với tiêu chuẩn này, nhà trường tự đánh giá là: **Đạt**

Điểm tự đánh giá: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.2: Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.

- Theo thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo điều 10 Ban chủ nhiệm/Tổ biên soạn chương trình đào tạo thì thành viên Ban chủ nhiệm/Tổ biên soạn chương trình đào tạo là những người có bằng tốt nghiệp đại học trở lên, am hiểu và có kinh nghiệm về phát triển chương trình; có kinh nghiệm trực tiếp giảng dạy hoặc hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý trong lĩnh vực của ngành, nghề cần xây dựng do vậy Nhà trường ban hành các quyết định thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình đào tạo như sau:

+ Năm 2019 Nhà trường ban hành quyết định thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình đào tạo theo phương tích lũy Mô đun. Trong ban rà soát và xây dựng nghề Cắt gọt kim loại có 6 thành viên gồm 4 thành viên đều là giáo viên có thâm niên giảng dạy trên 5 năm trở lên của trường cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh đúng chuyên ngành Cắt gọt kim loại và 2 thành viên là người sử dụng lam động (4.1.08 - Quyết định số 192/QĐ-CĐCN ngày 8/7/2019 về việc Thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình cao đẳng năm 2019). Trong quá trình rà soát và xây dựng chương trình cao đẳng nghề Cắt gọt kim loại Nhà trường đều có lấy phiếu nhận xét ý kiến về chương trình đào tạo của Ông Ngô Gia Vịnh – Phó trưởng phòng quản lý dạy nghề Sở LĐTB&XH tỉnh Bắc Ninh, ý kiến của Nhà giáo: Ông Nguyễn Ngọc Lạc – Giáo viên trường cao đẳng cơ điện và xây dựng Bắc Ninh; Bà Đỗ Thị Vân – Trưởng khoa SPDN trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh và ý kiến của người sử dụng lao động: Ông Thào Xuân Trung – Phó giám đốc công ty TNHH HB tech Vina; Ông Vũ Văn Huy – Đội trưởng kỹ thuật cơ khí công ty cổ phần Lilama 69-2; Ông Nguyễn Thế Mạnh – Giám đốc công ty cổ phần thiết bị 3D đều đóng góp vào chương trình đào tạo cao đẳng nghề Cắt gọt kim loại (4.1.09 - Biên bản họp ban rà soát, xây dựng chương trình năm 2019; 4.1.10 - Các biên bản họp tổ biên soạn chương trình ngành cắt gọt kim loại năm 2019; 4.1.11 – Phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của nhà giáo cơ sở đào tạo khác về chương trình ngành Cắt gọt kim loại năm 2019).

+ Từ đó Nhà trường triển khai thẩm định chương trình đào tạo tiến hành thẩm định chương trình đào tạo và thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo. Hội đồng thẩm định gồm 21 thành viên, các thành viên trong tổ thẩm định đáp ứng đúng tiêu chuẩn điều 11 thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH quy định bao gồm chủ tịch hội đồng là Hiệu trưởng, phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng, 1 giảng viên trong trường là ủy viên thư ký, 1 cán bộ quản lý dạy nghề Sở LĐTB&XH Tỉnh Bắc Ninh làm ủy viên, 5 Các cán bộ sử dụng lao động làm ủy viên và 12 các Nhà giáo của các cơ sở giáo dục khác làm ủy viên và ban hành chương trình đào tạo (4.1.14 - QĐ số 193/QĐ-CĐCN ngày 08/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cao đẳng năm 2019; 4.1.15 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2019; 4.1.16 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2019; 4.1.17 - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ trình độ Cao đẳng năm 2019).

- Theo thông tư 27/2017/TT - BLĐTBXH ngày 21/9/2017 quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp. Nhà trường đã thực hiện rà soát, xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo liên thông giữa các trình độ:

+ Nhà trường ban hành quyết định ban xây dựng chương trình đào tạo liên thông giữa các trình độ. Trong ban xây dựng nghề Cắt gọt kim loại có 6 thành viên gồm 4 thành viên đều là giáo viên có thâm niên giảng dạy trên 5 năm trở lên của trường cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh đúng chuyên ngành Cắt gọt kim loại và 2 thành viên là người sử dụng lam động (4.1.19 - Quyết định số 151/QĐ-CĐCN ngày

28/5/2019 về việc thành lập ban xây dựng chương trình liên thông giữa các trình độ). Trong quá trình rà soát và xây dựng chương trình cao đẳng nghề Cắt gọt kim loại Nhà trường đều có lấy phiếu nhận xét ý kiến về chương trình đào tạo của Ông Ngô Gia Vịnh – Phó trưởng phòng quản lý dạy nghề Sở LĐTB&XH tỉnh Bắc Ninh, ý kiến của Nhà giáo: Ông Nguyễn Ngọc Lạc – Giáo viên trường cao đẳng cơ điện và xây dựng Bắc Ninh; Bà Đỗ Thị Vân – Trưởng khoa SPDN trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh và ý kiến của người sử dụng lao động: Ông Thảo Xuân Trung – Phó giám đốc công ty TNHH HB tech Vina; Ông Vũ Văn Huy – Đội trưởng kỹ thuật cơ khí công ty cổ phần Lilama 69-2; Ông Nguyễn Thế Mạnh – Giám đốc công ty cổ phần thiết bị 3D đều đóng góp vào chương trình đào tạo cao đẳng nghề Cắt gọt kim loại (4.1.21 - Biên bản họp ban rà soát, xây dựng chương trình liên thông năm 2019; 4.1.22 - Các biên bản họp tổ biên soạn chương trình ngành cắt gọt kim loại liên thông năm 2019; 4.1.23 – Phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của nhà giáo cơ sở đào tạo khác về chương trình ngành Cắt gọt kim loại liên thông năm 2019).

+ Từ đó Nhà trường triển khai thẩm định chương trình đào tạo tiến hành thẩm định chương trình đào tạo và thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo. Hội đồng thẩm định gồm 17 thành viên, các thành viên trong tổ thẩm định đáp ứng đúng tiêu chuẩn điều 11 thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH quy định bao gồm chủ tịch hội đồng là Hiệu trưởng, phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng, 1 giảng viên trong trường là ủy viên thư ký, 1 cán bộ quản lý dạy nghề Sở LĐTB&XH Tỉnh Bắc Ninh làm ủy viên, 3 Các cán bộ sử dụng lao động làm ủy viên và 10 các Nhà giáo của các cơ sở giáo dục khác làm ủy viên và ban hành chương trình đào tạo (4.1.24 - QĐ số 174/QĐ-CĐCN ngày 26/6/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.25 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.26 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại liên thông năm 2019; 4.1.27 - QĐ số 198/QĐ-CĐCN ngày 19/07/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông năm 2019).

- Năm 2021 Nhà trường được tổ chức GIZ giới thiệu chương trình đào tạo ngành cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn CHLB Đức. Trên cơ sở đó Nhà trường thành lập ban rà soát, thẩm định chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn CHLB Đức.

+ Trong ban rà soát chương trình đào tạo trong ban rà soát gồm 9 thành viên bao gồm 6 giảng viên đã có nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy trong ngành cắt gọt kim loại và 3 cán bộ sử dụng lao động đã thực hiện rà soát chương trình nghề cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức (4.1.29 - Thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình CGKL theo tiêu chuẩn Đức năm 2021). Trong quá trình rà soát và xây dựng chương trình cao đẳng nghề Cắt gọt kim loại Nhà trường đều có lấy phiếu nhận xét ý kiến về chương trình đào tạo của Ông Ngô Gia Vịnh – Phó trưởng phòng quản lý dạy nghề Sở LĐTB&XH tỉnh Bắc Ninh, ý kiến của Nhà giáo: Ông Nguyễn Ngọc Lạc – Giáo viên trường cao đẳng cơ điện và xây dựng Bắc Ninh; Bà Đỗ Thị Vân – Trưởng khoa SPDN

trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh và ý kiến của người sử dụng lao động: Ông Thào Xuân Trung – Phó giám đốc công ty TNHH HB tech Vina; Ông Vũ Văn Huy – Đội trưởng kỹ thuật cơ khí công ty cổ phần Lilama 69-2; Ông Nguyễn Thế Mạnh – Giám đốc công ty cổ phần thiết bị 3D đều đóng góp vào chương trình đào tạo cao đẳng nghề Cắt gọt kim loại (4.1.30 - *Biên bản họp ban rà soát chương trình CGKL theo tiêu chuẩn Đức năm 2021*; 4.1.31 - *Các biên bản họp rà soát chương trình CGKL theo tiêu chuẩn Đức năm 2021*; 4.1.32 – *Phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của nhà giáo cơ sở đào tạo khác về rà soát chương trình CGKL theo tiêu chuẩn Đức năm 2021*).

+ Từ đó Nhà trường triển khai thẩm định chương trình đào tạo tiến hành thẩm định chương trình đào tạo và thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo. Hội đồng thẩm định gồm 10 thành viên, các thành viên trong tổ thẩm định đáp ứng đúng tiêu chuẩn điều 11 thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH quy định bao gồm chủ tịch hội đồng là Phó hiệu trưởng, phó chủ tịch là Trưởng Phòng đào tạo, 1 giảng viên trong trường là ủy viên thư ký, 1 giảng viên là giảng viên khoa công nghệ cơ khí là ủy viên, 1 cán bộ quản lý dạy nghề Sở LĐT&XH Tỉnh Bắc Ninh làm ủy viên, 4 Các cán bộ sử dụng lao động làm ủy viên và 1 Nhà giáo của các cơ sở giáo dục khác làm ủy viên và ban hành chương trình đào tạo (4.1.34 - *Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021*; 4.1.35 – *Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021*; 4.1.36 – *Biên bản nghiệm thu CTĐT cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021*; 4.1.37 - *QĐ số 125/QĐ-CĐN ngày 26/04/2021 về việc Ban hành chương trình đào tạo Ngành Cắt gọt kim loại trình độ theo tiêu chuẩn Đức năm 2021*).

- Năm 2022 Nhà trường ra kế hoạch rà soát, chỉnh sửa chương trình. Trên cơ sở đó Nhà trường thành lập ban chủ nhiệm và ban rà soát, thẩm định chương trình đào tạo ngành các ngành nghề năm 2022.

+ Trong ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo trong ban rà soát gồm 6 thành viên bao gồm 3 giảng viên đã có nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy trong ngành cắt gọt kim loại và 3 cán bộ sử dụng lao động đã thực hiện rà soát chương trình nghề cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức (4.1.40 - *Quyết định số 92/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 về việc Thành lập ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2022*). Trong quá trình rà soát và xây dựng chương trình cao đẳng nghề Cắt gọt kim loại Nhà trường đều có lấy phiếu nhận xét ý kiến về chương trình đào tạo của Ông Ngô Gia Vĩnh – Phó trưởng phòng quản lý dạy nghề Sở LĐT&XH tỉnh Bắc Ninh, ý kiến của Nhà giáo: Ông Nguyễn Ngọc Lạc – Giáo viên trường cao đẳng cơ điện và xây dựng Bắc Ninh; Bà Đỗ Thị Vân – Trưởng khoa SPDN trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh và ý kiến của người sử dụng lao động: Ông Thào Xuân Trung – Phó giám đốc công ty TNHH HB tech Vina; Ông Vũ Văn Huy – Đội trưởng kỹ thuật cơ khí công ty cổ phần Lilama 69-2; Ông Nguyễn Thế Mạnh – Giám đốc công ty cổ phần thiết bị 3D đều đóng góp vào chương trình đào tạo cao đẳng nghề Cắt gọt kim loại (4.1.41 - *Biên*

bản họp ban rà soát, xây dựng chương trình năm 2022; 4.1.42 - Các biên bản họp tổ biên soạn chương trình ngành cắt gọt kim loại năm 2022; 4.1.43 – Phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của nhà giáo cơ sở đào tạo khác về chương trình ngành Cắt gọt kim loại năm 2022).

+ Từ đó Nhà trường triển khai thẩm định chương trình đào tạo tiến hành thẩm định chương trình đào tạo và thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo. Hội đồng thẩm định gồm 19 thành viên, các thành viên trong tổ thẩm định đáp ứng đúng tiêu chuẩn điều 11 thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH quy định bao gồm chủ tịch hội đồng là Phó Hiệu trưởng, phó chủ tịch là Phó trưởng phòng đào tạo, 1 giảng viên trong trường là ủy viên thư ký, 10 giảng viên làm ủy viên, 1 cán bộ quản lý dạy nghề Sở LĐTB&XH Tỉnh Bắc Ninh làm ủy viên, 5 Các cán bộ sử dụng lao động làm ủy viên và ban hành chương trình đào tạo năm 2022 (4.1.45 - QĐ số 225/QĐ-CDCN ngày 20/6/2022 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; 4.1.46 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; 4.1.47 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2022; 4.1.48 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo năm 2022).

Trên cơ sở các công việc đã thực hiện, đối chiếu với quy định các quy định của Bộ LĐTB&XH, với tiêu chuẩn này có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo, nhà trường tự đánh giá là **Đạt**.

Điểm tự đánh giá: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.3: *Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.*

Căn cứ vào thông tư 03/2017/TT- BLĐTBXH ngày 01/03/2017 về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo và thông tư 12/TT – BLĐTBXH ngày 20/04/2017 về quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.

Trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Cắt gọt kim loại năm 2019 đã được ban hành tổng số tín chỉ (quy đổi) của chương trình là 129 tín chỉ gồm có 35 môn học và Mô đun (4.1.17 - QĐ số 256/QĐ-CDCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng năm 2019). Tất cả các mô đun, môn học đào tạo được thông qua hội đồng thẩm định chương trình đánh giá chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trong biên bản hội đồng thẩm định (4.1.14 - QĐ số 193/QĐ-CDCN ngày 08/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cao đẳng năm 2019; 4.1.15 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2019; 4.1.16 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2019). Chương trình đào tạo thể hiện chi tiết mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể về kiến thức kỹ năng nghề nghiệp, yêu cầu đầu ra của nghề được xác định rõ ràng đảm bảo đúng theo quy định ban hành về việc quy định khối lượng kiến thức

tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học trình độ cao đẳng đạt được sau khi tốt nghiệp năm 2019 (4.3.01 – Quy định khối lượng kiến thức, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng ngành Cắt gọt kim loại năm 2019)

Trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng liên thông ngành Cắt gọt kim loại năm 2019 đã được ban hành tổng số tín chỉ (quy đổi) của chương trình là 52 tín chỉ gồm có 17 môn học và Mô đun (4.1.27 - QĐ số 198/QĐ-CĐCN ngày 29/7/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông năm 2019). Tất cả các mô đun, môn học đào tạo được thông qua hội đồng thẩm định chương trình đánh giá chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trong biên bản hội đồng thẩm định (4.1.24 - QĐ số 174/QĐ-CĐCN ngày 26/6/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.25 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.26 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại liên thông năm 2019). Chương trình đào tạo thể hiện chi tiết mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể về kiến thức kỹ năng nghề nghiệp, yêu cầu đầu ra của nghề được xác định rõ ràng đảm bảo đúng theo quy định ban hành về việc quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học trình độ cao đẳng đạt được sau khi tốt nghiệp năm 2019 và (4.3.01 – Quy định khối lượng kiến thức, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng ngành Cắt gọt kim loại năm 2019).

Trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021 đã được ban hành tổng số tín chỉ (quy đổi) của chương trình là 156 tín chỉ gồm có 16 môn học và mô đun (4.1.37 - QĐ số 125/QĐ-CĐCN ngày 26/04/2021 về việc Ban hành chương trình đào tạo Ngành Cắt gọt kim loại trình độ theo tiêu chuẩn Đức năm 2021). Tất cả các mô đun, môn học đào tạo được thông qua hội đồng thẩm định chương trình đánh giá (4.1.34 - Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.35 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.36 – Biên bản nghiệm thu CTĐT cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021). Chương trình đào tạo thể hiện chi tiết mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể về kiến thức kỹ năng nghề nghiệp, yêu cầu đầu ra của nghề được xác định rõ ràng đảm bảo đúng theo quy định ban hành về việc quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học trình độ cao đẳng đạt được sau khi tốt nghiệp năm 2020 (4.3.02 – Quy định khối lượng kiến thức, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng ngành Cắt gọt kim loại năm 2020).

Trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Cắt gọt kim năm 2022 đã được ban hành tổng số tín chỉ (quy đổi) của chương trình là 140 tín chỉ gồm có 32 môn học và mô đun (4.1.48 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo năm 2022). Tất cả các mô đun, môn học đào tạo được thông qua hội đồng thẩm định chương trình đánh

giá (4.1.45 - QĐ số 225/QĐ-CĐCN ngày 20/6/2022 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; 4.1.46 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; 4.1.47 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2022). Chương trình đào tạo thể hiện chi tiết mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể về kiến thức kỹ năng nghề nghiệp, yêu cầu đầu ra của nghề được xác định rõ ràng đảm bảo đúng theo quy định ban hành về việc quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học trình độ cao đẳng đạt được sau khi tốt nghiệp năm 2020 (4.3.02 – Quy định khối lượng kiến thức, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng ngành Cắt gọt kim loại năm 2020).

Để đáp ứng được xu hướng phát triển của xã hội, Ban xây dựng chương trình nghề Cắt gọt kim loại trình độ Cao đẳng lấy ý kiến của chuyên gia, cán bộ quản lý, GV giảng dạy về mức độ phù hợp khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp. Kết quả khảo sát năm 2020 tỷ lệ khảo sát đạt 78%, kết quả về chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp loại 1 rất tốt đạt 30%, loại 2 tốt đạt 60%, loại trung bình 10% và không tốt là 0%; Kết quả khảo sát năm 2021 tỷ lệ khảo sát đạt 82,8%, kết quả về chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp loại 1 rất tốt đạt 31,3%, loại 2 tốt đạt 62,5%, loại trung bình 6,2% và không tốt là 0%; Kết quả khảo sát năm 2022 tỷ lệ khảo sát đạt 81%, kết quả về chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp loại 1 rất tốt đạt 32.6%, loại 2 tốt đạt 62.3%, loại trung bình 4,9% và không tốt là 0%; (4.3.03- Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2020, 2021, 2022; 4.3.04- Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2020, 2021, 2022; 4.3.05- Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2020, 2021, 2022).

Trong các chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại được phê duyệt và đưa vào sử dụng đã thể hiện rõ được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp. Theo quy định này Nhà trường đánh giá là **Đạt**

Điểm tự đánh giá: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.4: Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bố thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.

Căn cứ Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Chương trình đào tạo của ngành Cắt gọt kim

loại đã thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô đun, môn học, xác định rõ mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể; quy định khối lượng kiến thức, kỹ năng và thái độ cần đạt được của từng công việc trong mỗi nghề, thể hiện rõ phương pháp và hình thức đào tạo trong từng môn học, mô/đơn để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.

Chương trình đào tạo năm 2019 được xây dựng, biên soạn, thẩm định đúng theo quy định. Trong đó thời gian cụ thể chương trình đào tạo cụ thể như sau: Tổng thời gian thực hiện là 2685 giờ trong đó lý thuyết 889 giờ chiếm tỉ lệ 33,1%; thực hành, thực tập, thí nghiệm, thảo luận và kiểm tra 1796 chiếm tỉ lệ 66,9 % (trừ các môn học chung) đảm bảo đúng theo thông tư 03/2017. Trình tự các mô - đun, môn học được sắp xếp một cách hợp lý đảm bảo tính liên thông chuyên tiếp, bổ trợ cho nhau giữa các môn học. Cụ thể môn lý thuyết chung được giảng dạy trước, đến các môn cơ sở ngành và chuyên ngành. Bảng phân bố trình tự được thể hiện ở chương trình phân sơ đồ liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo. Tất cả các mô đun, môn học đào tạo được thông qua hội đồng thẩm định chương trình đánh giá chương trình đào tạo được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp trong biên bản hội đồng thẩm định (4.1.14 - QĐ số 193/QĐ-CĐCN ngày 08/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cao đẳng năm 2019; 4.1.15 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2019; 4.1.16 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2019; 4.1.17 - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ trình độ Cao đẳng năm 2019).

Chương trình đào tạo liên thông năm 2019 được xây dựng, biên soạn, thẩm định đúng theo quy định. Trong đó thời gian cụ thể chương trình đào tạo cụ thể như sau: Tổng thời gian thực hiện là 1125 giờ trong đó lý thuyết 339 giờ chiếm tỉ lệ 30,1%; thực hành, thực tập, thí nghiệm, thảo luận và kiểm tra 786 chiếm tỉ lệ 69,9 % (trừ các môn học chung) đảm bảo đúng theo thông tư 03/2017. Trình tự các mô - đun, môn học được sắp xếp một cách hợp lý đảm bảo tính liên thông chuyên tiếp, bổ trợ cho nhau giữa các môn học. Cụ thể môn lý thuyết chung được giảng dạy trước, đến các môn cơ sở ngành và chuyên ngành. Bảng phân bố trình tự được thể hiện ở chương trình phân sơ đồ liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo. Tất cả các mô đun, môn học đào tạo được thông qua hội đồng thẩm định chương trình đánh giá chương trình đào tạo được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp trong biên bản hội đồng thẩm định (4.1.24 - QĐ số 174/QĐ-CĐCN ngày 26/6/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.25 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.26 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại liên thông năm 2019; 4.1.27 - QĐ số 198/QĐ-CĐCN ngày 29/7/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông năm 2019).

Chương trình đào tạo ngành cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn CHLB Đức năm 2021 được xây dựng, biên soạn, thẩm định đúng theo quy định. Trong đó thời gian cụ thể chương trình đào tạo cụ thể như sau: Tổng thời gian thực hiện là 3555 giờ trong đó lý thuyết 1077 giờ chiếm tỉ lệ 30,3%; thực hành, thực tập, thí nghiệm, thảo luận và kiểm tra 2478 chiếm tỉ lệ 69,7 % đảm bảo đúng theo thông tư 03/2017. Trình tự các mô - đun, môn học được sắp xếp một cách hợp lý đảm bảo tính liên thông chuyên tiếp, bổ trợ cho nhau giữa các môn học. Cụ thể môn lý thuyết chung được giảng dạy trước, đến các môn cơ sở ngành và chuyên ngành. Bảng phân bố trình tự được thể hiện ở chương trình phần sơ đồ liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo. Tất cả các mô đun, môn học đào tạo được thông qua hội đồng thẩm định chương trình đánh giá chương trình đào tạo được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp trong biên bản hội đồng thẩm định (4.1.34 - Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.35 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.36 – Biên bản nghiệm thu CTĐT cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.37 - QĐ số 125/QĐ-CDN ngày 26/04/2021 về việc Ban hành chương trình đào tạo Ngành Cắt gọt kim loại trình độ theo tiêu chuẩn Đức năm 2021).

Chương trình đào tạo ngành cắt gọt kim loại năm 2022 được xây dựng, biên soạn, thẩm định đúng theo quy định. Trong đó thời gian cụ thể chương trình đào tạo cụ thể như sau: Tổng thời gian thực hiện là 3258 giờ trong đó lý thuyết 1011 giờ chiếm tỉ lệ 31%; thực hành, thực tập, thí nghiệm, thảo luận và kiểm tra 2247 giờ chiếm tỉ lệ 69 % đảm bảo đúng theo thông tư 03/2017. Trình tự các mô - đun, môn học được sắp xếp một cách hợp lý đảm bảo tính liên thông chuyên tiếp, bổ trợ cho nhau giữa các môn học. Cụ thể môn lý thuyết chung được giảng dạy trước, đến các môn cơ sở ngành và chuyên ngành. Bảng phân bố trình tự được thể hiện ở chương trình phần sơ đồ liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo. Tất cả các mô đun, môn học đào tạo được thông qua hội đồng thẩm định chương trình đánh giá chương trình đào tạo được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp trong biên bản hội đồng thẩm định (4.1.45 - QĐ số 225/QĐ-CDCN ngày 20/6/2022 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; 4.1.46 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; 4.1.47 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2022; 4.1.48 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo năm 2022).

Để đáp ứng được xu hướng phát triển của xã hội, Ban xây dựng chương trình nghề Cắt gọt kim loại trình độ Cao đẳng lấy ý kiến của chuyên gia, cán bộ quản lý, GV giảng dạy về phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các môn học, mô đun của chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, đảm bảo người học thực hiện mục tiêu giáo dục nghề nghiệp. Kết quả khảo sát năm 2020 tỷ lệ khảo sát đạt 78%, kết quả về chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học loại 1 rất tốt đạt 30%, loại 2 tốt đạt 60%, loại trung bình 10% và không tốt là 0%; Kết

quả khảo sát năm 2021 tỷ lệ khảo sát đạt 82,8%, kết quả về chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học loại 1 rất tốt đạt 31,3%, loại 2 tốt đạt 62,5%, loại trung bình 6,2% và không tốt là 0% ; Kết quả khảo sát năm 2022 tỷ lệ khảo sát đạt 81%, kết quả về chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học loại 1 rất tốt đạt 35,2%, loại 2 tốt đạt 60,3%, loại trung bình 4,5% và không tốt là 0% (4.3.03- Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp; 4.3.04- Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp; 4.3.05- Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp).

Trong các chương trình được phê duyệt và đưa vào sử dụng đã thể hiện rõ phân bổ lượng thời gian trình tự thực hiện cho các môn học, mô đun để đảm bảo được mục tiêu cho đào tạo ngành Cắt gọt kim loại từng trình độ theo quy định. Theo quy định này Nhà trường đánh giá là **Đạt**

Điểm tự đánh giá: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.5: *Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.*

Căn cứ Thông tư 03/2017/TT-BLĐT BXH Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Tất cả các chương trình đào tạo ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2019, liên thông cao đẳng năm 2019, chương trình chuẩn đức năm 2021 đã được thẩm định và ban hành. Trong chương trình đào tạo các môn học và mô đun đều quy định rõ ở phần mục IV là điều kiện thực hiện môn học hoặc mô đun thể hiện: 1. Phòng học chuyên môn hóa/ Nhà xưởng; 2. Trang thiết bị máy móc; 3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu; 4. Các điều kiện khác. Để thể hiện những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo. Ngoài ra trong tất cả các môn học, mô đun ở phần mục VI là hướng dẫn thực hiện môn học hoặc mô đun thể hiện: 1. Phạm vi áp dụng môn học hoặc mô đun; 2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học và mô đun; 3. Những điểm trọng tâm cần chú ý; 4. Tài liệu tham khảo để thể hiện phân công đội ngũ giáo viên giảng dạy các môn học hoặc mô đun. Tất cả các mô đun, môn học đào tạo được thông qua hội đồng thẩm định chương trình đánh giá chương trình đào tạo được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo trong biên bản hội đồng thẩm định (4.1.14 - QĐ số 193/QĐ-CDCN ngày 08/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cao đẳng năm 2019; 4.1.15 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2019; 4.1.16 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2019; 4.1.17 - QĐ số 256/QĐ-CDCN

ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng năm 2019; 4.1.24 - QĐ số 174/QĐ-CĐCN ngày 26/6/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.25 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.26 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại liên thông năm 2019; 4.1.27 - QĐ số 198/QĐ-CĐCN ngày 29/7/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.34 - Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.35 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.36 – Biên bản nghiệm thu CTĐT cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.37 - QĐ số 125/QĐ-CĐCN ngày 26/04/2021 về việc Ban hành chương trình đào tạo Ngành Cắt gọt kim loại trình độ theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.45 - QĐ số 225/QĐ-CĐCN ngày 20/6/2022 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; 4.1.46 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; 4.1.47 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2022; 4.1.48 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo năm 2022).

Để đáp ứng được xu hướng phát triển của xã hội, Ban xây dựng chương trình nghề Cắt gọt kim loại trình độ Cao đẳng lấy ý kiến của chuyên gia, cán bộ quản lý, GV giảng dạy về những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo. Kết quả khảo sát năm 2020 tỷ lệ khảo sát đạt 78%, kết quả về chương trình đào tạo về thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất loại 1 rất tốt đạt 24%, loại 2 tốt đạt 60%, loại trung bình 16% và không tốt là 0% kết quả về chương trình đào tạo về đội ngũ giáo viên chất loại 1 rất tốt đạt 28%, loại 2 tốt đạt 56%, loại trung bình 16% và không tốt là 0%; Kết quả khảo sát năm 2021 tỷ lệ khảo sát đạt 82,8%, kết quả về chương trình đào tạo về thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất loại 1 rất tốt đạt 27,1%, loại 2 tốt đạt 62,5%, loại trung bình 10,4% và không tốt là 0% kết quả về chương trình đào tạo về đội ngũ giáo viên chất loại 1 rất tốt đạt 29,2%, loại 2 tốt đạt 58,3%, loại trung bình 12,5% và không tốt là 0%;; Kết quả khảo sát năm 2022 tỷ lệ khảo sát đạt 81%, kết quả về chương trình đào tạo về thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất loại 1 rất tốt đạt 28.4%, loại 2 tốt đạt 60,2%, loại trung bình 11,2% và không tốt là 0% kết quả về chương trình đào tạo về đội ngũ giáo viên chất loại 1 rất tốt đạt 26,2%, loại 2 tốt đạt 62,3%, loại trung bình 14,5% và không tốt là 0%; (4.3.03- Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp; 4.3.04- Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp; 4.3.05- Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp).

Trong các chương trình được phê duyệt và đưa vào sử dụng đã đảm thể hiện rõ được yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên để đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định. Theo quy định này Nhà trường đánh giá là **Đạt**

Điểm tự đánh giá: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.6: *Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.*

Căn cứ Thông tư 03/2017/TT-BLĐTĐBXH Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Tất cả các chương trình đào tạo ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2019, liên thông cao đẳng năm 2019, chương trình chuẩn đức năm 2021 đã được thẩm định và ban hành. Trong chương trình đào tạo các môn học và mô-đun đều quy định rõ ở phần mục phần V là nội dung và phương pháp đánh giá: 1. Nội dung (xác định mức độ đạt được yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các môn học và mô-đun) đánh giá về kiến thức, về kỹ năng, về năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm; 2. Phương pháp đánh giá các môn học học mô-đun qua các bài viết, vấn đáp, trắc nghiệm, tích hợp giữa lý thuyết và thực hành hoặc các bài thực hành thực hành trong quá trình thực hiện các bài học trong môn học và mô-đun. Tất cả các mô-đun, môn học đào tạo được thông qua hội đồng thẩm định chương trình đánh giá chương trình đào tạo được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt được yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học trong biên bản hội đồng thẩm định (4.1.14 - QĐ số 193/QĐ-CĐCN ngày 08/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cao đẳng năm 2019; 4.1.15 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2019; 4.1.16 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2019; 4.1.17 - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ trình độ Cao đẳng năm 2019; 4.1.24 - QĐ số 174/QĐ-CĐCN ngày 26/6/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.25 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.26 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại liên thông năm 2019; 4.1.27 - QĐ số 198/QĐ-CĐCN ngày 29/7/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.34 - Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.35 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.36 – Biên bản nghiệm thu CTĐT cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.37 - QĐ số 125/QĐ-CĐCN ngày 26/04/2021 về việc Ban hành chương trình đào tạo Ngành Cắt gọt kim loại trình độ theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.44 - QĐ số 225/QĐ-CĐCN ngày 20/6/2022 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; 4.1.45 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; 4.1.46 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2022; 4.1.47 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo năm 2022).

Trong quá trình xây dựng chương trình đào tạo, nhà trường cũng lấy ý kiến cán bộ, GV, HSSV, cựu HSSV. Các ý kiến đều đánh giá nội dung chương trình đào tạo thể

hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô đun, môn học. Kết quả khảo sát năm 2020 tỷ lệ khảo sát đạt 78%, kết quả về chương trình đào tạo thể hiện phương pháp đánh giá kết quả học tập và mức độ đạt yêu cầu của người học loại 1 rất tốt đạt 30%, loại 2 tốt đạt 60%, loại trung bình 10% và không tốt là 0%; Kết quả khảo sát năm 2021 tỷ lệ khảo sát đạt 82,8%, kết quả về chương trình đào tạo thể hiện phương pháp đánh giá kết quả học tập và mức độ đạt yêu cầu của người học loại 1 rất tốt đạt 33,3%, loại 2 tốt đạt 62,5%, loại trung bình 4,2% và không tốt là 0%; Kết quả khảo sát năm 2022 tỷ lệ khảo sát đạt 81%, kết quả về chương trình đào tạo thể hiện phương pháp đánh giá kết quả học tập và mức độ đạt yêu cầu của người học loại 1 rất tốt đạt 35,6%, loại 2 tốt đạt 60,2%, loại trung bình 4,2% và không tốt là 0% (4.3.03- Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp; 4.3.04- Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp; 4.3.05- Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp).

Trong các chương trình được phê duyệt và đưa vào sử dụng đã đảm bảo thể hiện rõ được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô đun, môn học của chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại từng trình độ theo quy định. Theo quy định này Nhà trường đánh giá là **Đạt**

Điểm tự đánh giá: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.7: *Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.*

Trong quá trình phát triển của ngành, địa phương và đất nước thì Tỉnh Bắc Ninh phê duyệt chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh bắc ninh đến năm 2025. Tập trung phát triển các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ có nhu cầu và lợi thế phát triển, phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ của tỉnh Bắc Ninh gồm: Sản xuất, lắp ráp sản phẩm linh kiện điện tử, cơ khí chính xác, công nghiệp hỗ trợ cho các ngành công nghệ cao, chế biến thực phẩm - đồ uống. Đặc biệt là phát triển hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của các ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Do vậy trong Đề án thành lập trường và đề án trường chất lượng cao, Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã xác định rõ mục tiêu phát triển: “Tiếp tục xây dựng nhà trường trở thành trường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đa ngành, đa lĩnh vực định hướng hội nhập Quốc tế. Là cơ sở giáo dục nghề nghiệp có uy tín, chất lượng cao, cấp độ khu vực ASEAN”, với phương châm: “Trật tự kỷ cương, khách quan, công bằng, sáng tạo và hiệu quả”, (4.7.01 – Đề án thành lập trường Cao đẳng, Đề án trường chất lượng cao năm 2021). Đáp ứng nhu cầu lao động của thị trường cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu lao động là phương châm hoạt động của trường, trong đó, Nhà trường xác định việc xây dựng các chương

trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động là hết sức cần thiết. Căn cứ điều 3 chương II Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ LĐTBXH: Nội dung chương trình đào tạo phải phù hợp với yêu cầu phát triển của nghề, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ, Nhà trường khi xây dựng, chỉnh sửa các chương trình đào tạo nghề cắt gọt kim loại đều đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động. Tất cả các chương trình đào tạo ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2019, liên thông cao đẳng năm 2019, chương trình chuẩn đức năm 2021 đã được rà soát, thẩm định và ban hành đều có các cán bộ sử dụng lao động tham gia rà soát và thẩm định chương trình đều đảm bảo phù hợp yêu cầu địa phương và kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ (4.1.08 - Quyết định số 192/QĐ-CĐCN ngày 8/7/2019 về việc Thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình cao đẳng năm 2019; 4.1.14 - QĐ số 193/QĐ-CĐCN ngày 08/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cao đẳng năm 2019; 4.1.15 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2019; 4.1.16 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2019; 4.1.17 - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng năm 2019; 4.1.19 - Quyết định số 151/QĐ-CĐCN ngày 28/5/2019 về việc thành lập ban xây dựng chương trình liên thông giữa các trình độ; 4.1.24 - QĐ số 174/QĐ-CĐCN ngày 26/6/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.25 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.26 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại liên thông năm 2019; 4.1.27 - QĐ số 198/QĐ-CĐCN ngày 29/7/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.29 - Thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình CGKL theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.34 - Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.35 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.36 – Biên bản nghiệm thu CTĐT cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.37 - QĐ số 125/QĐ-CĐCN ngày 26/04/2021 về việc Ban hành chương trình đào tạo Ngành Cắt gọt kim loại trình độ theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.45 - QĐ số 225/QĐ-CĐCN ngày 20/6/2022 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; 4.1.46 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; 4.1.47 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2022; 4.1.48 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo năm 2022).

Hàng năm, Nhà trường đều có kế hoạch và tổ chức thu thập ý kiến đánh giá của các doanh nghiệp, HSSV đã tốt nghiệp đối với các CTĐT đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh, dịch vụ. Kết quả khảo sát năm 2020 tỷ lệ khảo sát đạt 78%, kết quả về chương trình đào tạo thể hiện phù hợp với yêu cầu địa phương loại 1 rất tốt đạt 40%, loại 2 tốt đạt 50%, loại trung bình 10% và không tốt là 0%; Kết quả khảo sát năm 2021 tỷ lệ khảo sát đạt 82,8%, kết quả về chương trình đào tạo thể hiện phù hợp với yêu cầu địa phương loại

1 rất tốt đạt 41,1%, loại 2 tốt đạt 52,1%, loại trung bình 6,3% và không tốt là 0%; Kết quả khảo sát năm 2022 tỷ lệ khảo sát đạt 81%, kết quả về chương trình đào tạo thể hiện phù hợp với yêu cầu địa phương loại 1 rất tốt đạt 43,2%, loại 2 tốt đạt 52,7%, loại trung bình 4,1% và không tốt là 0% (4.3.03- Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp; 4.3.04- Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp; 4.3.05- Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp).

Với tiêu chuẩn này chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ nhà trường tự đánh giá là **Đạt**

Điểm tự đánh giá: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.8: *Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.*

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TT của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học; Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTB&XH ngày 21/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trung cấp với trình độ cao đẳng trong GDNN; Chương trình đào tạo nghề cắt gọt kim loại trình độ Cao đẳng của Nhà trường được xây dựng, theo các thông tư, hướng dẫn nên bảo đảm tính liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Chương trình dạy nghề cắt gọt kim loại của Nhà trường được xây dựng theo hướng liên thông hợp lý giữa các trình độ đào tạo nghề và các trình độ đào tạo khác với quan điểm các trình độ đào tạo phải thể hiện rõ tính kế thừa và phát triển về kiến thức, kỹ năng. Chương trình được rà soát và xây dựng trên cơ sở của chương trình đào tạo trung cấp và đào tạo cao đẳng đã ban hành. Các môn học, mô đun được đào tạo trong chương trình liên thông là các môn học và mô đun trong chương trình cao đẳng chưa được học sẽ được đưa vào chương trình liên thông để ban hành (4.1.17 - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ trình độ Cao đẳng, trung cấp năm 2019; 4.1.21 - QĐ số 198/QĐ-CĐCN ngày 29/7/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.19 - Quyết định số 151/QĐ-CĐCN ngày 28/5/2019 về việc thành lập ban xây dựng chương trình liên thông giữa các trình độ; 4.1.24 - QĐ số 174/QĐ-CĐCN ngày 26/6/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.25 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.26 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại liên thông năm 2019; 4.1.27 - QĐ số 198/QĐ-CĐCN ngày 29/7/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông năm 2019). Đối với những trường hợp HSSV tốt nghiệp hệ trung cấp của các trường đào tạo khác hoặc các khóa cũ của Nhà trường mà bảng điểm thể hiện các môn học, mô đun được miễn học không đảm bảo khối lượng kiến thức, kỹ năng thì

phải học bổ sung, học chuyển đổi các môn học, mô đun đó đạt yêu cầu trước mới đủ điều kiện học chương trình liên thông của Nhà trường (4.8.01 - QĐ số 198a/QĐ-CĐCN ngày 29/07/2019 Quyết định ban hành danh sách các môn học, mô đun, tín chỉ được miễn giảm khi học chương trình đào tạo liên thông của trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh; 4.8.02 - QĐ số 230/QĐ-CĐCN ngày 12/8/2019 Quyết định ban hành quy định xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập trong đào tạo liên thông giữa các trình độ của trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh)

Hiện nay, sinh viên nghề cắt gọt kim loại sau khi tốt nghiệp. Nội dung các môn học, mô đun cơ sở và chuyên ngành của chương trình đào tạo đều phù hợp về thời gian và khối lượng kiến thức với các môn học tương đương ở chương trình đào tạo trình độ đại học. (4.8.03 - Chương trình đào tạo liên thông chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí của trường đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên).

Trong nhiều năm qua, nhà trường đã thực hiện việc liên kết với trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên để mở các lớp liên thông lên đại học hình thức đào tạo là vừa học vừa làm ngành kỹ thuật Cơ khí. HSSV của nhà trường sau khi tốt nghiệp chỉ phải học từ 2,5 năm đến 3,5 năm để đảm bảo được thi/làm đề án tốt nghiệp và được cấp bằng đại học. Ngay từ khi tuyển sinh đầu vào, nhà trường đã thông báo rõ khả năng liên thông lên trình độ đại học của HSSV (4.8.04 - Thông báo tuyển sinh hàng năm của nhà trường).

Giữa trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh và trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên đã có văn bản thoả thuận về việc liên kết đào tạo giữa 2 trường với đối tượng là HSSV của nhà trường. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên đã chấp thuận sử dụng chương trình đào tạo của một số ngành của nhà trường liên thông trình độ đại học (4.8.05- Công văn số 782/ĐHSPKTHY-ĐT, ngày 15/11/2019 về việc công nhận CTĐT trình độ cao đẳng đủ điều kiện liên thông với trình độ đại học của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên)

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên có Quy định về công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học trình độ trung cấp, cao đẳng đối với một số chuyên ngành (4.8.06- Quyết định số 1452/QĐ-ĐHSPKT ngày 21/7/2017 về ban hành quy định đào tạo liên thông trình độ đại học của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên). Theo đó, với ngành đào tạo Cắt gọt kim loại của nhà trường trình độ cao đẳng và trình độ trung cấp đủ điều kiện để sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể học liên thông lên trình độ đại học các chuyên ngành tương đương của trường đại học sư phạm kỹ thuật Hưng Yên.

Việc liên kết đào tạo giữa trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh và trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên đã được UBND tỉnh Bắc Ninh là cơ quan chủ quản của nhà trường chấp thuận

Với tiêu chuẩn này chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân nhà trường tự đánh giá là **Đạt**

Điểm tự đánh giá: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.9: *Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.*

Năm 2017 theo QĐ số 24/QĐ-CĐCN ngày 31/05/2017 Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2017 (4.1.06 - QĐ số 24/QĐ-CĐCN ngày 31/05/2017 Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2017). Nhà trường đã ban hành giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng năm 2017. Đối với trình độ cao đẳng ngành cắt gọt kim loại tổng có 34 môn học và môn đụn trong đó có 6 môn học chung đại cương thì giáo trình áp dụng giáo trình chung do tổng cục giáo dục nghề nghiệp phê duyệt. Còn lại 28 môn học và mô đụn được nhà trường tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành. (4.9.01 - QĐ số 98/QĐ-CĐCN ngày 08/08/2017 Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2017; 4.9.02 – Bảng thống kê giáo trình ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2017; 4.9.03 – Bản in giáo trình ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2017).

Năm 2019 nhà trường rà soát và chỉnh sửa chương trình đào tạo và đã ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng (4.1.17 - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ trình độ Cao đẳng năm 2019). Nhà trường đã ban hành giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng năm 2019. Đối với trình độ cao đẳng ngành cắt gọt kim loại tổng có 35 môn học và môn đụn trong đó có 6 môn học chung đại cương thì nhà trường ban hành quyết định giáo trình các môn học chung lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng (4.9.04 - QĐ số 126/QĐ-CĐCN ngày 26/04/2019 Quyết định ban hành giáo trình đào tạo các môn học chung lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019). Còn lại 29 môn học và mô đụn được nhà trường tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành. (4.9.05 - QĐ số 340/QĐ-CĐCN ngày 15/11/2019 Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019; 4.9.06 – Bảng thống kê giáo trình ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2019; 4.9.07 – Bản in giáo trình ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2019). Cũng trong năm 2019 nhà trường ban hành chương trình liên thông trình độ cao đẳng ngành cắt gọt kim loại gồm có 17 môn học và mô đụn thì giáo trình sử dụng sẽ được dùng chung với chương trình cao đẳng năm 2019.

Năm 2021 nhà trường rà soát chương trình đào tạo và đã ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành cắt gọt theo tiêu chuẩn Đức (4.1.37 - QĐ số 125/QĐ-CĐCN ngày 26/04/2021 về việc Ban hành chương trình đào tạo Ngành Cắt gọt kim loại trình độ theo tiêu chuẩn Đức năm 2021). Nhà trường đã ban hành giáo trình lưu hành nội bộ trình độ cao đẳng cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021. Đối với trình độ cao đẳng ngành cắt gọt kim loại tổng có 16 môn học và môn đụn trong đó có 6 môn học chung đại cương thì nhà trường ban hành quyết định giáo trình các môn học chung lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng (4.9.04 - QĐ số 126/QĐ-CĐCN ngày 26/04/2019 Quyết định ban hành giáo trình đào tạo các môn học chung lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019). Còn lại 10 môn học và mô đụn được

nhà trường tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành. (4.9.08 - *Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ Cao đẳng ngành cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021*; 4.9.09 – *Bảng thống kê giáo trình ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng theo tiêu chuẩn Đức năm 2021*; 4.9.10 – *Bản in giáo trình ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng theo tiêu chuẩn Đức năm 2021*).

Năm 2022 nhà trường rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo và đã ban hành chương trình đào tạo năm 2022 (4.1.48 - *Quyết định ban hành chương trình đào tạo năm 2022*). Do chương trình đào tạo mới ban hành nên Nhà trường mới thực hiện kế hoạch xây dựng giáo trình đào tạo năm 2022 (4.1.38 – *Kế hoạch số 15/TB-CĐCN 15/KH-CĐCN ngày 28 tháng 02 năm 2022 rà soát, chỉnh sửa chương trình và xây dựng giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022*).

Như vậy với tất cả chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Cắt gọt kim loại có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học. Với tiêu chuẩn này, nhà trường tự đánh giá là: **Đạt**

Điểm tự đánh giá: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.10: *100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.*

Căn cứ vào Thông tư số 03/2017/TT-BLĐT BXH ngày 01/3/2017 Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình, Nhà trường tiến hành kiểm tra, rà soát, điều chỉnh, biên soạn giáo trình phù hợp với chương trình đào tạo được ban hành. Tất cả giáo trình ngành cắt gọt kim loại được biên soạn hoặc lựa chọn thẩm định, ban hành theo đúng quy định của thông tư. Với 6 môn học chung, do giáo trình đã được Tổng cục GDNN tổ chức thẩm định và cho phép sử dụng nên Khoa công nghệ cơ khí sử dụng các bộ giáo trình đó để giảng dạy cho HSSV:

- Năm 2017 theo QĐ số 24/QĐ-CĐCN ngày 31/05/2017 Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2017 (4.1.06 - *QĐ số 24/QĐ-CĐCN ngày 31/05/2017 Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2017*).

+ Nhà trường đã thành lập Ban chủ nhiệm biên soạn giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017 và thành lập tổ biên soạn giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017. Trong ban chủ nhiệm có 9 thành viên gồm hiệu trưởng làm trưởng ban và các giảng viên là phụ trách các phòng khoa và tổ biên soạn giáo trình 7 thành viên gồm trưởng khoa công nghệ cơ khí, 3 giảng viên trong khoa công nghệ cơ khí và 2 đơn vị sử dụng lao động (4.10.01 - *QĐ số 28/QĐ-CĐCN ngày 31/05/2017 Quyết định về việc thành lập ban chủ nhiệm biên soạn giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017*; 4.10.02 - *QĐ số 31/QĐ-CĐCN ngày 8/06/2017 Quyết định về thành lập tổ biên soạn giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2017*).

+ Trong quá trình tổ chức biên soạn giáo trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại năm 2017 tổ biên soạn giáo trình tuân thủ đúng mục tiêu, nội dung các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo. Nội dung kiến thức, kỹ năng phải đảm bảo đúng mục tiêu của từng chương, từng bài trong mỗi môn học mô đun. Trình bày ngắn gọn dễ hiểu đảm bảo phù hợp với trang thiết bị, nguồn học liệu và phương tiện dạy học. Do vậy tổ biên soạn đã tổ chức hội thảo, phân công, họp tổ biên soạn giáo trình cụ thể cho từng môn học và mô đun (4.10.03 - *Biên bản hội thảo biên soạn giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2017*; 4.10.04 – *Phân công biên soạn giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2017*; 4.10.05 – *Biên bản họp tổ biên soạn giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2017*).

+ Từ đó Nhà trường triển khai thẩm định giáo trình đào tạo nghề cắt gọt kim loại. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng thẩm định giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2017. Trong hội đồng thẩm định gồm 12 thành viên gồm chủ tịch hội đồng, phó chủ tịch, ủy viên và thư ký các thành viên trong tổ thẩm định đáp ứng đúng tiêu chuẩn điều 16 thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH quy định (4.10.06 - *QĐ số 72/QĐ-CĐCN ngày 31/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017*). Chủ tịch hội đồng điều hành phiên họp của hội đồng tiến hành nhận xét, đánh giá về bản dự thảo giáo trình, thẩm định chất lượng của giáo trình đào tạo (4.10.07 – *Hồ sơ thẩm định giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2017*). Từ đó tổ biên soạn hoàn thiện giáo trình đào tạo theo ý kiến đóng góp của hội đồng thẩm định. Sau đó báo cáo kết quả thẩm định giáo trình đào tạo sau khi đã hoàn chỉnh theo ý kiến của hội đồng thẩm định và hiệu trưởng nhà trường ra quyết định phê duyệt giáo trình (4.10.08 – *Biên bản nghiệm thu giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2017*; 4.9.01 - *QĐ số 98/QĐ-CĐCN ngày 08/08/2017 Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2017*; 4.9.02 – *Bảng thống kê giáo trình ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2017*; 4.9.03 – *Bản in giáo trình ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2017*).

- Năm 2019 theo QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019 (4.1.17 - *QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019*).

+ Nhà trường đã thành lập Ban rà soát, ban biên soạn giáo trình các ngành, nghề đào tạo theo phương tích lũy mô đun năm 2019. Trong ban rà soát, ban biên soạn giáo trình ngành cắt gọt kim loại có 7 thành viên gồm 1 trưởng ban, 2 thư ký và 4 thành viên là các giảng viên giảng dạy ngành cắt gọt kim loại (4.10.09 - *QĐ số 260/QĐ-CĐCN ngày 12/09/2019 Quyết định về việc thành lập ban rà soát, ban biên soạn giáo trình các ngành nghề đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun năm 2019*).

+ Trong quá trình tổ chức biên soạn giáo trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại năm 2019 tổ biên soạn giáo trình tuân thủ đúng mục tiêu, nội dung các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo. Nội dung kiến thức, kỹ năng phải đảm bảo đúng mục tiêu của từng chương, từng bài trong mỗi môn học mô đun. Trình bày ngắn gọn dễ hiểu đảm bảo phù hợp với trang thiết bị, nguồn học liệu và phương tiện dạy học. Do vậy tổ

biên soạn đã tổ chức hội thảo, phân công, họp tổ biên soạn giáo trình cụ thể cho từng môn học và mô đun (4.10.10 - *Biên bản hội thảo biên soạn giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2019*; 4.10.11 – *Phân công biên soạn giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2019*; 4.10.12 – *Biên bản họp tổ biên soạn giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2019*).

+ Từ đó Nhà trường triển khai thẩm định giáo trình đào tạo nghề cắt gọt kim loại. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng thẩm định giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2019. Trong hội đồng thẩm định gồm 12 thành viên gồm chủ tịch hội đồng, phó chủ tịch, ủy viên và thư ký các thành viên trong tổ thẩm định đáp ứng đúng tiêu chuẩn điều 16 thông tư số 03/2017/TT-BLĐT BXH quy định (4.10.13 - *QĐ số 268/QĐ-CĐCN ngày 25/9/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo theo phương tích lũy mô đun*). Chủ tịch hội đồng điều hành phiên họp của hội đồng tiến hành nhận xét, đánh giá về bản dự thảo giáo trình, thẩm định chất lượng của giáo trình đào tạo (4.10.14 – *Hồ sơ thẩm định giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2019*). Từ đó tổ biên soạn hoàn thiện giáo trình đào tạo theo ý kiến đóng góp của hội đồng thẩm định. Sau đó báo cáo kết quả thẩm định giáo trình đào tạo sau khi đã hoàn chỉnh theo ý kiến của hội đồng thẩm định và hiệu trưởng nhà trường ra quyết định phê duyệt giáo trình và giáo trình này cũng để sử dụng đào tạo cho chương trình đào tạo liên thông cao đẳng năm 2019 (4.10.15 – *Biên bản nghiệm thu giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2019*; 4.9.05 - *QĐ số 340/QĐ-CĐCN ngày 15/11/2019 Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019*; 4.9.06 – *Bảng thống kê giáo trình ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2019*; 4.9.07 – *Bản in giáo trình ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2019*).

- Năm 2021 theo QĐ số 125/QĐ-CĐCN ngày 26/04/2021 về việc Ban hành chương trình đào tạo Ngành Cắt gọt kim loại trình độ theo tiêu chuẩn Đức năm 2021 (4.1.37 - *về việc Ban hành chương trình đào tạo Ngành Cắt gọt kim loại trình độ theo tiêu chuẩn Đức năm 2021*).

+ Nhà trường đã thành lập Ban xây dựng, ban biên soạn giáo trình các ngành Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2021 chương trình đào tạo tiêu chuẩn CHLB Đức cho MD01 và MD02. Trong ban xây dựng, ban biên soạn giáo trình ngành cắt gọt kim loại có 9 thành viên gồm 1 trưởng ban là phó hiệu trưởng; 1 ủy viên, thư ký; 5 giảng viên trong khoa công nghệ cơ khí làm ủy viên và 3 người sử dụng lao động làm ủy viên (4.10.16 - *QĐ số 141/QĐ-CĐCN ngày 29/04/2021 Quyết định về việc thành lập Ban xây dựng, ban biên soạn giáo trình các ngành Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2021 chương trình đào tạo tiêu chuẩn CHLB Đức*). Đến năm 2022 Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Ban xây dựng, ban biên soạn giáo trình các ngành Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2022 chương trình đào tạo tiêu chuẩn CHLB Đức cho MD03 đến MD10. Trong ban xây dựng, ban biên soạn giáo trình ngành cắt gọt kim loại có 16 thành viên gồm 1 trưởng ban là phó hiệu trưởng; 1 phó trưởng ban là phó trưởng khoa cơ khí; và 8 tiểu ban tương ứng với từ MD03 đến MD10 gồm các giảng viên trong khoa công nghệ cơ khí và người sử dụng lao động (4.10.17 - *QĐ số 62/QĐ-CĐCN ngày 23/02/2022 Quyết định về việc thành lập Ban xây dựng, ban biên soạn*

giáo trình các ngành Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2022 chương trình đào tạo tiêu chuẩn CHLB Đức).

+ Trong quá trình tổ chức biên soạn giáo trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021 và năm 2022 tổ biên soạn giáo trình tuân thủ đúng mục tiêu, nội dung các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo. Nội dung kiến thức, kỹ năng phải đảm bảo đúng mục tiêu của từng chương, từng bài trong mỗi môn học mô đun. Trình bày ngắn gọn dễ hiểu đảm bảo phù hợp với trang thiết bị, nguồn học liệu và phương tiện dạy học. Do vậy tổ biên soạn đã tổ chức hội thảo, phân công, họp tổ biên soạn giáo trình cụ thể cho từng môn học và mô đun (4.10.18 - *Biên bản hội thảo biên soạn giáo trình nghề cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021, 2022*; 4.10.19 – *Phân công biên soạn giáo trình nghề cắt gọt kim loại tiêu chuẩn Đức năm 2021, 2022*; 4.10.20 – *Biên bản họp tổ biên soạn giáo trình nghề cắt gọt kim loại tiêu chuẩn Đức năm 2021, 2022*).

+ Từ đó Nhà trường triển khai thẩm định giáo trình đào tạo nghề cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức. Hiệu trưởng ra quyết định về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo Ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2021 chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn CHLB Đức. Trong hội đồng thẩm định gồm 11 thành viên gồm chủ tịch hội đồng là phó hiệu trưởng; 1 trưởng phòng đào tạo là ủy viên, thư ký; 5 ủy viên là các giảng viên của trường cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh; 1 ủy viên là nguyên trưởng khoa cơ khí; ủy viên là phó trưởng phòng quản lý GDNN – Sở LĐ-TB&XH Tỉnh Bắc Ninh và 2 ủy viên là người sử dụng lao động các thành viên trong tổ thẩm định đáp ứng đúng tiêu chuẩn điều 16 thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH quy định (4.10.21 - *QĐ số 263/QĐ-CĐCN ngày 23/8/2021 về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo Ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2021 chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn CHLB Đức*). Chủ tịch hội đồng điều hành phiên họp của hội đồng tiến hành nhận xét, đánh giá về bản dự thảo giáo trình, thẩm định chất lượng của giáo trình đào tạo (4.10.22 – *Hồ sơ thẩm định giáo trình nghề cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021, 2022*). Từ đó tổ biên soạn hoàn thiện giáo trình đào tạo theo ý kiến đóng góp của hội đồng thẩm định. Sau đó báo cáo kết quả thẩm định giáo trình đào tạo sau khi đã hoàn chỉnh theo ý kiến của hội đồng thẩm định và hiệu trưởng nhà trường ra quyết định phê duyệt giáo trình và giáo trình này cũng để sử dụng đào tạo cho chương trình đào tạo liên thông cao đẳng năm 2019 (4.10.23 – *Biên bản nghiệm thu giáo trình nghề cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021, 2022*; 4.9.08 - *Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ Cao đẳng ngành cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021*; 4.9.09 – *Bảng thống kê giáo trình ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng theo tiêu chuẩn Đức năm 2021,2022*; 4.9.10 – *Bản in giáo trình ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng theo tiêu chuẩn Đức năm 2021,2022*).

Năm 2022 nhà trường rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo và đã ban hành chương trình đào tạo năm 2022 (4.1.48 - *Quyết định ban hành chương trình đào tạo năm 2022*). Do chương trình đào tạo mới ban hành nên Nhà trường mới thực hiện kế

hoạch xây dựng giáo trình đào tạo năm 2022 (4.1.38 – Kế hoạch số 15/TB-CĐCN 15/KH-CĐCN ngày 28 tháng 02 năm 2022 rà soát, chỉnh sửa chương trình và xây dựng giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022).

Quá trình thực hiện biên soạn, lựa chọn giáo trình ngành cắt gọt kim loại của Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh thì 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định đúng theo quy định của Bộ LĐTB&XH. Nhà trường tự đánh giá là: **Đạt**

Điểm tự đánh giá: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.11: *Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.*

Khi xây dựng chương trình đào tạo cũng như biên soạn giáo trình, các tổ biên soạn bám sát quy định của Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Giáo trình đào tạo được xây dựng, biên soạn hoặc lựa chọn trên cơ sở tuân thủ mục tiêu và nội dung của các môn học, mô-đun trong CTĐT đã xây dựng, đảm bảo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung, kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong CTĐT, nội dung trong giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực, phục vụ tốt cho việc giảng dạy các mô-đun/môn học trong chương trình đào tạo. Trong từng mô-đun có yêu cầu về kiến thức cần nắm được, kỹ năng vận dụng, phương pháp giảng dạy, bài tập liên hệ, bài tập nhóm và hướng dẫn tự học, giúp học sinh vận dụng kiến thức trong bài học được tốt hơn. Giáo trình thuận lợi cho việc dạy học tích hợp, có nội dung dạy học lý thuyết, nội dung dạy học thực hành, và hệ thống bài tập đan xen nhằm đảm bảo chất lượng giáo trình đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học. Từ đó Nhà trường đã ban hành chương trình đào tạo, tổ chức thẩm định và ban hành toàn bộ giáo trình đào tạo cho các chương trình cao đẳng năm 2017; năm 2019 và chương trình chuẩn Đức năm 2021. Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực trong biên bản của hội đồng thẩm định giáo trình (4.1.06 - QĐ số 24/QĐ-CĐCN ngày 31/05/2017 Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2017; 4.10.01 - QĐ số 28/QĐ-CĐCN ngày 31/05/2017 Quyết định về việc thành lập ban chủ nhiệm biên soạn giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017; 4.10.02 - QĐ số 31/QĐ-CĐCN ngày 8/06/2017 Quyết định về thành lập tổ biên soạn giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2017; 4.10.06 - QĐ số 72/QĐ-CĐCN ngày 31/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017; 4.9.01 - QĐ số 98/QĐ-CĐCN ngày 08/08/2017 Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo

trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2017; 4.1.17 - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019; 4.10.09 - QĐ số 260/QĐ-CĐCN ngày 12/09/2019 Quyết định về việc thành lập ban rà soát, ban biên soạn giáo trình các ngành nghề đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun năm 2019; 4.10.13 - QĐ số 268/QĐ-CĐCN ngày 25/9/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun; 4.10.14 – Hồ sơ thẩm định giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2019; 4.10.15 – Biên bản nghiệm thu giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2019; 4.9.05 - QĐ số 340/QĐ-CĐCN ngày 15/11/2019 Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019; 4.10.16 - QĐ số 141/QĐ-CĐCN ngày 29/04/2021 Quyết định về việc thành lập Ban xây dựng, ban biên soạn giáo trình các ngành Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2021 chương trình đào tạo tiêu chuẩn CHLB Đức; 4.10.17 - QĐ số 62/QĐ-CĐCN ngày 23/02/2022 Quyết định về việc thành lập Ban xây dựng, ban biên soạn giáo trình các ngành Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2022 chương trình đào tạo tiêu chuẩn CHLB Đức; 4.10.21 - QĐ số 263/QĐ-CĐCN ngày 23/8/2021 về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo Ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2021 chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn CHLB Đức; 4.10.22 – Hồ sơ thẩm định giáo trình nghề cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021, 2022; 4.9.08 - Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ Cao đẳng ngành cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021)

Hàng năm, Nhà trường đều có kế hoạch và tổ chức thu thập ý kiến đánh giá của các doanh nghiệp, HSSV đã tốt nghiệp đối với các giáo trình đào tạo. Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực. Kết quả khảo sát năm 2020 tỷ lệ khảo sát đạt 78%, kết quả về cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng loại 1 rất tốt đạt 33,3%, loại 2 tốt đạt 62,5%, loại trung bình 4,2 % và không tốt là 0%, kết quả về phương pháp dạy học tích cực loại 1 rất tốt đạt 45,8%, loại 2 tốt đạt 52,1%, loại trung bình 2,1% và không tốt là 0%; Kết quả khảo sát năm 2021 tỷ lệ khảo sát đạt 82,8%, kết quả về cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng loại 1 rất tốt đạt 30%, loại 2 tốt đạt 60%, loại trung bình 10 % và không tốt là 0%, kết quả về phương pháp dạy học tích cực loại 1 rất tốt đạt 40%, loại 2 tốt đạt 50%, loại trung bình 10% và không tốt là 0%; Kết quả khảo sát năm 2022 tỷ lệ khảo sát đạt 81%, kết quả về cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng loại 1 rất tốt đạt 35,3%, loại 2 tốt đạt 62,2%, loại trung bình 2,5 % và không tốt là 0%, kết quả về phương pháp dạy học tích cực loại 1 rất tốt đạt 43,2%, loại 2 tốt đạt 52,6%, loại trung bình 4,2% và không tốt là 0% (4.3.03- Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp; 4.3.04- Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp; 4.3.05- Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp).

Toàn bộ giáo trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại của nhà trường biên soạn giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực. Với tiêu chuẩn này, nhà trường tự đánh giá là **Đạt**.

Điểm tự đánh giá: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.12: Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Trong quá trình xây dựng giáo trình và thẩm định giáo trình ngành Cắt gọt kim loại nhà trường đều có các ủy viên trong hội đồng xây dựng và hội đồng thẩm định giáo trình là người sử dụng lao động. Từ đó giáo trình đào tạo được xây dựng, biên soạn trên cơ sở tuân thủ mục tiêu và nội dung của các môn học, mô-đun trong CTĐT đã xây dựng, bảo đảm tính chính xác, tính hệ thống, tính sư phạm; bảo đảm sự cân đối, phù hợp giữa các nội dung chuyên môn và các hình vẽ, bản vẽ, sơ đồ minh họa, nội dung kiến thức, kỹ năng đảm bảo mục tiêu của từng chương, bài trong mỗi môn học, mô-đun phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Từ đó Nhà trường đã ban hành chương trình đào tạo, tổ chức thẩm định và ban hành toàn bộ giáo trình đào tạo cho các chương trình cao đẳng năm 2017; năm 2019 và chương trình chuẩn Đức năm 2021. Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong biên bản của hội đồng thẩm định giáo trình (4.1.06 - QĐ số 24/QĐ-CĐCN ngày 31/05/2017 Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2017; 4.10.01 - QĐ số 28/QĐ-CĐCN ngày 31/05/2017 Quyết định về việc thành lập ban chủ nhiệm biên soạn giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017; 4.10.02 - QĐ số 31/QĐ-CĐCN ngày 8/06/2017 Quyết định về thành lập tổ biên soạn giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2017; 4.10.06 - QĐ số 72/QĐ-CĐCN ngày 31/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017; 4.9.01 - QĐ số 98/QĐ-CĐCN ngày 08/08/2017 Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2017; 4.1.17 - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019; 4.10.09 - QĐ số 260/QĐ-CĐCN ngày 12/09/2019 Quyết định về việc thành lập ban rà soát, ban biên soạn giáo trình các ngành nghề đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun năm 2019; 4.10.13 - QĐ số 268/QĐ-CĐCN ngày 25/9/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun; 4.10.14 - Hồ sơ thẩm định giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2019; 4.10.15 - Biên bản nghiệm thu giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2019; 4.9.05 - QĐ số 340/QĐ-CĐCN ngày 15/11/2019 Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019; 4.10.16 - QĐ số 141/QĐ-CĐCN ngày 29/04/2021 Quyết định về việc thành lập Ban xây dựng, ban biên soạn giáo trình các ngành Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2021 chương trình đào tạo tiêu chuẩn CHLB Đức; 4.10.17 - QĐ số 62/QĐ-CĐCN ngày 23/02/2022 Quyết định về việc thành lập Ban xây dựng, ban biên soạn

giáo trình các ngành *Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2022* chương trình đào tạo tiêu chuẩn CHLB Đức; 4.10.21 - QĐ số 263/QĐ-CĐCN ngày 23/8/2021 về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo Ngành *cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2021* chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn CHLB Đức; 4.10.22 – Hồ sơ thẩm định giáo trình nghề *cắt gọt kim loại* theo tiêu chuẩn Đức năm 2021, 2022; 4.9.08 - *Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ Cao đẳng ngành cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021*)

Đề chất lượng của giáo trình đảm bảo phù hợp giữa giảng dạy và thực tiễn cũng như phù hợp với sản xuất kinh doanh và dịch vụ hàng năm, nhà trường đều tổ chức lấy ý kiến của giáo viên chuyên môn, chuyên gia từ các cơ sở sản xuất, cán bộ quản lý, HSSV sau khi tốt nghiệp, đánh giá về chất lượng giáo trình và mức độ đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học, đổi mới về kỹ thuật công nghệ để nhà trường rút kinh nghiệm cho việc biên soạn giáo trình ngành *cắt gọt kim loại* đảm bảo chất lượng và phù hợp với yêu cầu thực tế, cập nhật các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào giáo trình đào tạo. Kết quả khảo sát năm 2020 tỷ lệ khảo sát đạt 78%, kết quả về giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, loại 1 rất tốt đạt 45,8%, loại 2 tốt đạt 52,1%, loại trung bình 2,1% và không tốt là 0%; Kết quả khảo sát năm 2021 tỷ lệ khảo sát đạt 82,8%, kết quả về giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, loại 1 rất tốt đạt 40%, loại 2 tốt đạt 50%, loại trung bình 10% và không tốt là 0%; Kết quả khảo sát năm 2022 tỷ lệ khảo sát đạt 81%, kết quả về giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, loại 1 rất tốt đạt 45,3%, loại 2 tốt đạt 53,1%, loại trung bình 1,7% và không tốt là 0% (4.3.03- *Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp; 4.3.04- Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp; 4.3.05- Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp*).

Toàn bộ giáo trình đào tạo ngành *Cắt gọt kim loại* của nhà trường biên soạn giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Với tiêu chuẩn này, nhà trường tự đánh giá là **Đạt**.

Điểm tự đánh giá: 2 điểm

2.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện

Đánh giá tổng quát tiêu chí 5:

Ngành *Cắt gọt kim loại* thuộc khoa Công nghệ Cơ khí quản lý, được bố trí giảng dạy và học tập tại trung tâm công nghệ cao BCi và tại các khu giảng đường nhà C hiện đại, đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập. Bên cạnh khuôn viên được quy hoạch tổng thể và chi tiết, hệ thống hạ tầng kỹ thuật phù hợp, hệ thống phòng học lý thuyết, xưởng thực hành, các phòng học chuyên môn đảm bảo các điều kiện cho hoạt động dạy và học, đáp ứng quy mô đào tạo ngành *cắt gọt kim loại* của nhà trường.

Nhà trường có cơ sở hạ tầng phát triển tốt, đảm bảo đủ về mặt bằng, diện tích, giao thông, các công trình phục vụ được xây dựng kiên cố, vững chắc, đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu đào tạo của chương trình cắt gọt kim loại.

Nhà trường có đầy đủ hệ thống phòng học lý thuyết và xưởng thực hành; các máy móc, trang thiết bị, dụng cụ được bố trí hợp lý, thuận tiện cho vận chuyển, lắp đặt và vận hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường đảm bảo tốt điều kiện giảng dạy của ngành cắt gọt kim loại, các thiết bị đào tạo của ngành có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định. Để đảm bảo đạt mục tiêu của chương trình đào tạo về hình thành kỹ năng nghề cho sinh viên, khoa Công nghệ Cơ khí đã thực hiện đúng các quy trình về cấp phát vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.

Trong quá trình đào tạo, nhận thấy được vai trò quan trọng của thư viện đối với hoạt động của nhà trường, của khoa và của ngành Cắt gọt kim loại để nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập. Thư viện được bố trí linh hoạt, bao gồm tủ sách đặt tại khoa Công nghệ Cơ khí thuận tiện cho giảng viên và sinh viên nghiên cứu, học tập. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được nhà trường phê duyệt; có đủ bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

Nhà trường đã bố trí hệ thống thư viện gồm: 01 phòng đọc sách, 01 kho sách phục vụ nhu cầu của bạn đọc, thành lập các Tủ sách thư viện tại các Khoa, thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu. tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên và HSSV tra cứu tài liệu.

** Những điểm mạnh:*

Nhà trường có đầy đủ hệ thống phòng học lý thuyết và xưởng thực hành; các máy móc, trang thiết bị, dụng cụ được bố trí hợp lý, thuận tiện cho vận chuyển, lắp đặt và vận hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường đảm bảo tốt điều kiện giảng dạy của ngành cắt gọt kim loại. Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên phù hợp với công năng và các yêu cầu kiến trúc, cảnh quan sư phạm bảo đảm khoảng cách đối với các cơ sở công nghiệp, an toàn, yên tĩnh cho giảng dạy và học tập.

Nhà trường có hệ thống phòng học, giảng đường, xưởng thực hành được xây dựng kiên cố, hệ thống giao thông nội bộ thuận lợi, hệ thống cấp thoát nước tốt đảm bảo các điều kiện giảng dạy ngành Cắt gọt kim loại.

Thư viện có chương trình, giáo trình, tài liệu phục vụ công tác đào tạo ngành Cắt gọt kim loại; có phần mềm quản lý và tra cứu tài liệu, có hệ thống nối mạng, cổng nối mạng Internet hoạt động tốt. Thường xuyên giới thiệu các giáo trình tài liệu mới cho bạn đọc. Nhà trường đã ký kết thỏa thuận liên kết với Công ty TNHH Tài liệu trực tuyến VINA xây dựng và phát triển thư viện số. Tất cả 1.700.000 tài nguyên số có trong website: <http://thuvienbci.edu.vn> đều được thư viện Nhà trường truy cập và sử

dụng. Như vậy, thư viện trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã đáp ứng tốt cho nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh, sinh viên ở mọi không gian và thời gian khác nhau.

Các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học được phát huy hiệu quả trong quá trình giảng dạy.

* *Những tồn tại: Không có*

* *Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Xây dựng kế hoạch, tìm kiếm nguồn vốn để đầu tư tiếp cơ sở hạ tầng nhằm đảm bảo tốt nhất phục vụ cho người học.

Tiêu chuẩn 5.1: *Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.*

Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước ngành Cắt gọt kim loại đảm bảo quy chuẩn xây dựng được xây dựng theo quy hoạch chi tiết tại quyết định số 1023/QĐ-CT ngày 04/10/2001 và phê duyệt đầu tư xây dựng, cải tạo tại các quyết định số 13/QĐ-SXD ngày 10/01/2008, số 1784/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh phê duyệt các hạng mục đầu tư nên đảm bảo quy chuẩn thiết kế; lưu trữ đầy đủ hồ sơ xây dựng, hồ sơ hoàn công. Xác định trong xưởng Cắt gọt kim loại sẽ bao gồm những máy gia công cơ khí chính xác, có trọng lượng lớn nên trong tính toán thiết kế nền móng đặt máy được thiết kế và xây dựng đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật về xây dựng đảm bảo chống rung động đạt độ chính xác gia công cao.

Diện tích các hạng mục dùng cho học tập ngành Cắt gọt kim loại được thể hiện trong số liệu thống kê:

TT	Hạng mục, công trình	Diện tích (m²)
1	Khu học tập	
1.1	Phòng 306 - Nhà lớp học 5 tầng	105
1.2	Phòng Thiết kế cơ khí – Nhà xưởng công nghệ cao	105
1.3	Phòng lập trình – Nhà xưởng công nghệ cao	105
2	Khu thực hành	
2.1	Xưởng CNC - Nhà xưởng công nghệ cao	300
2.2	Xưởng Tiện cơ bản - Nhà xưởng công nghệ cao	400
2.3	Xưởng Phay cơ bản - Nhà xưởng công nghệ cao	400
2.4	Xưởng Cắt gọt kim loại - Nhà xưởng thực hành 2 tầng (nhà D)	450
2.5	Xưởng Sử dụng dụng cụ cầm tay – nhà D	250
2.6	Các thực hành điện cơ bản – nhà D	250
2.7	Xưởng Hàn - Nhà xưởng công nghệ cao	450

Phòng học lý thuyết cho ngành Cắt gọt kim loại được bố trí ở khu nhà 5 tầng, xây dựng theo quy chuẩn, có diện tích 104 m²/phòng học, đảm bảo diện tích theo quy định (105 m²/35 HSSV = 3 m²/chỗ học); kết cấu, kiến trúc đảm bảo các yêu cầu về an toàn và chiếu sáng tự nhiên. Ngoài Phòng 306 để giảng dạy môn học cơ sở của khoa Công nghệ Cơ khí, để giảng dạy các môn học chung do khoa Khoa học – Kinh tế - Công nghệ thông tin đảm nhiệm còn có các phòng học lý thuyết có diện tích tương đương phòng 306 và cũng được đặt tại khu giảng đường nhà C. Các phòng học đều có cửa sổ, hành lang thông thoáng, được bố trí đầy đủ hệ thống điện chiếu sáng (12 đèn neon, 04 quạt trần). Trong phòng học có Nội quy sử dụng phòng học để giáo viên, HSSV thực hiện theo quy định, đảm bảo an toàn.

Xưởng thực hành ngành Cắt gọt kim loại được xây dựng theo quy chuẩn, đảm bảo chiều cao và quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành, đáp ứng các yêu cầu công nghệ của các thiết bị đào tạo ngành Cắt gọt kim loại, diện tích từ 250 đến 450 m²/xưởng đáp ứng được yêu cầu về không gian, diện tích ánh sáng, hệ thống thông gió, lắp đặt, vận hành các thiết bị chuyên môn an toàn, phòng chống cháy, nổ, xưởng đào tạo nghề Cắt gọt kim loại, mặt nền được xử lý chống thấm, đổ bê tông cốt thép dày có thể chịu được tải trọng của các thiết bị có tải trọng lớn. Xưởng thực hành có Nội quy để đảm bảo an toàn trong quá trình thực tập. Năm học 2020-2021 là năm học đạt số lượng sinh viên ngành Cắt gọt kim loại cao nhất 105 SV học tại 5 lớp như vậy mỗi lớp trung bình 21 sinh viên, như vậy với xưởng nhỏ nhất 250 m² thì diện tích/1SV sẽ là: $105\text{m}^2/21\text{SV} = 12 \text{ m}^2$ đảm bảo theo quy định tại thông tư số 38/2018/TT-BLĐTBXH.

Để cung cấp nước sạch cho các xưởng cắt gọt kim loại, từ đường ống cấp nước D100 của nhà trường, được dẫn đến vị trí thuận lợi, thuận tiện cho việc lau rửa, vệ sinh. Trường sử dụng nước sạch do Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh cung cấp, do đó hệ thống cung cấp nước cho các khu học tập, sinh hoạt; công tác phòng cháy, chữa cháy cho các phòng học, xưởng thực hành, thí nghiệm ngành Cắt gọt kim loại luôn được đảm bảo.

Hệ thống nước thải, chất thải được Trường thu gom, xử lý đảm bảo yêu cầu; hàng tuần được Công ty Cổ phần môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh đến thu góp và vận chuyển rác thải đến nơi xử lý theo quy định theo Hợp đồng số 08/HĐ-VCRT-TH-NH ngày 01/02/2019. (5.1.01- Hợp đồng đấu nối với Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh; 5.1.02- Hợp đồng thu gom, vận chuyển rác thải với Công ty vệ sinh môi trường Bắc Ninh; 5.1.03- Báo cáo tình hình cung cấp điện, nước năm 2019, 2020, 2021)

Tại các nhà xưởng thực hành ngành Cắt gọt kim loại có thiết kế đường điện cụ thể, đường dây điện 3 pha, chiếu sáng, thông gió, quạt công nghiệp v.v. Tại các xưởng và các khu vực hoạt động trong trường đều có hệ thống ngắt điện bảo vệ tự động khi có sự cố xảy ra. Tại xưởng Cắt gọt kim loại - trung tâm công nghệ cao được lắp đặt cầu dao tổng được đấu nối với nguồn điện chung của trường, từ cầu dao đường điện được tính toán thiết kế đi trên máng đến các vị trí máy và hệ thống chiếu sáng trong nhà xưởng (5.1.04- Hợp đồng đấu nối với Điện lực TP Bắc Ninh)

Hệ thống phòng cháy, chữa cháy của Trường đặt tại các vị trí hành lang, cầu thang các tòa nhà và tại các xưởng thực hành cắt gọt kim loại được trang bị các bình chữa cháy và gắn các tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy tại từng khu vực chức năng. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy hàng năm được phòng Cảnh sát PCCC và Cứu nạn cứu hộ công an tỉnh Bắc Ninh kiểm tra, đánh giá tại các Biên bản kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, trong đó đánh giá công tác phòng cháy, chữa cháy của trường đảm bảo yêu cầu. Trên cơ sở khuyến nghị của Công an PCCC, Trường đều xây dựng kế hoạch PCCC và cứu nạn, cứu hộ và đều có báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng chống cháy nổ hàng năm. (5.1.05- Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy các công trình; Biên bản kiểm tra phòng cháy, chữa cháy 2019, 2020; 5.1.06-Kế hoạch công tác PCCC và cứu nạn cứu hộ năm 2019, 2020, 2021; 5.1.07-Báo cáo kết quả thực hiện công tác PCCC và cứu nạn cứu hộ năm 2019, 2020, 2021)

Theo số liệu thống kê, lưu lượng HSSV quy đổi trong 3 năm gần đây:

- Năm học 2019-2020 là: 92 sinh viên
- Năm học 2020-2021 là: 98 sinh viên
- Năm học 2021-2022 là: 105 sinh viên

Như vậy, năm học 2021-2022 tổng số học sinh, sinh viên quy đổi nhiều nhất trong ba năm học qua là 105 SV. Nhu cầu phòng học, xưởng thực hành cần có là:

- Phòng học lý thuyết: $(105 \text{ HSSV} \times 0,3 (30\% \text{ học lý thuyết}))/35(\text{HSSV/lớp}) = 0.9 \text{ phòng}$

- Xưởng thực hành: $(105 \text{ HSSV} \times 0,7(70\% \text{ học thực hành}))/18(\text{HSSV/lớp}) = 4 \text{ xưởng}$.

Quá trình tổ chức hoạt động dạy và học, Trường xây dựng kế hoạch đào tạo 2 ca thực tập/ngày và đưa HSSV đi trải nghiệm thực tập tại doanh nghiệp. Như vậy phòng học, xưởng thực hành đáp ứng được công tác đào tạo của Trường theo quy định.

Kết thúc năm học, Trường có báo cáo đánh giá mức độ đáp ứng phòng học, xưởng thực hành của các nghề đào tạo trong đó có nghề cắt gọt kim loại, đều đánh giá phòng học, xưởng thực hành đáp ứng đủ cho việc thực hiện kế hoạch đào tạo trong từng học kỳ của các nghề. (5.5.08- Báo cáo việc quản lý, sử dụng phòng học, xưởng thực hành hàng năm)

Thông qua khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, HSSV về cơ sở vật chất, trang thiết bị. Được đánh giá hài lòng với vị trí, điều kiện giảng dạy, học tập của ngành Cắt gọt kim loại (5.1.09- Phiếu khảo sát ý kiến của giáo viên, và HSSV về cơ sở vật chất thiết bị năm 2019, 2020, 2021; 5.1.10- Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến về cơ sở vật chất thiết bị năm 2019, 2020, 2021)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 5: 02 điểm

Tiêu chuẩn 5.2: *Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.*

Thiết bị đào tạo ngành Cắt gọt kim loại được đầu tư bằng nguồn vốn chương trình mục tiêu và quỹ phát triển của nhà trường. Trang thiết bị của ngành Cắt gọt kim loại về cơ bản đảm bảo đủ số lượng, công năng, thông số kỹ thuật, đúng chủng loại theo quy định

của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc theo yêu cầu được xác định trong các chương trình đào tạo phù hợp quy mô đào tạo ngành Cắt gọt kim loại. Đây cũng chính là một yếu tố thuận lợi để đào tạo đội ngũ kỹ thuật viên trình độ tay nghề cao, đáp ứng được nhu cầu ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng (5.2.01- *Danh mục thiết bị đào tạo của khoa (kèm hồ sơ thiết bị)*; 5.2.02 - *Bảng đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu*; 5.2.03 - *Biên bản kiểm kê và đánh giá tình trạng thiết bị dạy nghề năm 2019, 2020, 2021*).

Trước khi triển khai xây dựng và đào tạo ngành Cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức, Tổ chức GIZ tại Việt Nam đã cử chuyên gia phát triển hỗ trợ nhà trường, trong đó chuyên gia đã tiến hành kiểm tra danh mục trang thiết bị, dụng cụ đáp ứng đào tạo ngành Cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức (5.2.04. *Biên bản kiểm tra thiết bị đào tạo của chuyên gia*)

Trang thiết bị đào tạo ngành Cắt gọt kim loại, được đầu tư hiện đại, đáp ứng yêu cầu công nghệ mới như: Máy tiện CNC (điều khiển số). Trung tâm gia công CNC; Máy gia công Xung CNC, Máy cắt dây CNC, Thiết bị đo lường và thiết kế ngược, ... Ngoài ra để tiếp cận tốt nhất với sự phát triển của xã hội và nhu cầu của doanh nghiệp, Trường hợp tác, liên kết với doanh nghiệp, tổ chức cho sinh viên đi học tập tại doanh nghiệp để sinh viên có cơ hội tiếp cận với các trang thiết bị, máy móc hiện đại. (5.2.05- *Các hợp đồng, các Biên bản ghi nhớ với các doanh nghiệp, nhà máy về thực tập sản xuất của học sinh, Hợp đồng thực tập và đào tạo kép với công ty TNHH ABB Việt Nam*; 5.2.06- *Các quyết định cử học sinh đi thực tập sản xuất tại các cơ sở năm học 2018-2019, 2020-2021, 2021-2022*; 5.2.07- *Sổ theo dõi tài sản cố định của trường hàng năm*; 5.2.08 - *Thống kê số liệu HSSV các lớp, khóa học hàng năm*; 5.2.09 - *Kế hoạch, tiến độ đào tạo theo từng học kỳ, năm học hàng năm*)

Thông qua khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, HSSV về cơ sở vật chất, trang thiết bị. Được đánh giá hài lòng với vị trí, điều kiện giảng dạy, học tập của ngành Cắt gọt kim loại (5.2.10- *Phiếu khảo sát ý kiến của giáo viên, và HSSV về cơ sở vật chất thiết bị năm 2019, 2020, 2021*; 5.2.11- *Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến về cơ sở vật chất thiết bị năm 2019, 2020, 2021*)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.3: *Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.*

Trang thiết bị của ngành Cắt gọt kim loại đảm bảo đủ số lượng, công năng, thông số kỹ thuật, đúng chủng loại theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc theo yêu cầu được xác định trong các chương trình đào tạo phù hợp quy mô đào tạo ngành Cắt gọt kim loại. Đây cũng chính là một yếu tố thuận lợi để đào tạo đội ngũ kỹ thuật viên trình độ tay nghề cao, đáp ứng được nhu cầu ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng (5.2.01- *Danh mục thiết bị đào tạo của khoa (kèm hồ sơ thiết bị)*; 5.2.02 - *Bảng đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu*; 5.2.03 - *Biên bản kiểm kê và đánh giá tình trạng thiết bị dạy nghề năm 2019, 2020, 2021*).

- Năm học 2019-2020 là: 92 sinh viên (CGKL K8: 25, CGKL K9A1,2: 36, CGKL K10: 31)

- Năm học 2020-2021 là: 98 sinh viên (CGKL K9A1,2: 33, CGKL K10: 32, CGKL K11: 33)

- Năm học 2021-2022 là: 105 sinh viên (CGKL K10: 31, CGKL K11: 28, CGKL K12: 42, CGKL LTK3:4)

Như vậy mỗi năm học trung bình ngành Cắt gọt kim loại có trên 100 Sinh viên theo học thực hiện học theo chương trình đào tạo đã được ban hành cụ thể:

Sinh viên Cao đẳng CGKL K8, CGKL K9A1, K9A2 thực hiện đào tạo theo chương trình được ban hành năm 2017 bao gồm 8 Môn học cơ sở và 20 Mô đun chuyên môn. Sinh viên Cao đẳng CGKL K10, CGKL K11 thực hiện đào tạo theo chương trình được ban hành năm 2019 bao gồm 8 Môn học cơ sở và 21 Mô đun chuyên môn. Sinh viên Cao đẳng CGKL K12 A1, K12A2 thực hiện đào tạo theo chương trình theo tiêu chuẩn Đức bao gồm 10 Mô đun và các Môn học cơ sở được tích hợp sâu trong chương trình đào tạo. Các Môn học được ưu tiên đào tạo trong năm học đầu tiên sau khi sinh viên nhập học. (5.3.01. Các bộ chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại 2017, 2019, 2021)

Trên cơ sở chương trình đào tạo đã được phê duyệt, khoa Công nghệ Cơ khí tiên hành xếp kế hoạch giáo viên cho từng lớp theo học kỳ đảm bảo tình khoa học, hiệu quả trong đào tạo và trên các trang thiết bị đầy đủ, hiện đại. Từ kế hoạch giáo viên theo năm học đó, phòng đào tạo phối hợp với khoa xếp thời khóa biểu, trên đó bố trí cụ thể từng ngày dạy và học, thời gian học, phòng học đối với Môn học và xưởng thực hành đối với Mô đun, đảm bảo không có sự chông chéo về lớp, về giảng viên và xưởng thực hành. (5.3.02. Diễn biến HSSV các năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022; 5.3.03. Quyết định biên chế các lớp; 5.3.04. Tiến độ đào tạo các năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022; 5.3.05. Kế hoạch giáo viên các năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022; 5.3.06. Thời khóa biểu các năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022.)

Thông qua khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, HSSV về cơ sở vật chất, trang thiết bị. Được đánh giá hài lòng với vị trí, điều kiện giảng dạy, học tập của ngành Cắt gọt kim loại (5.3.07- Phiếu khảo sát ý kiến của giáo viên, và HSSV về cơ sở vật chất thiết bị năm 2019, 2020, 2021; 5.3.08- Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến về cơ sở vật chất thiết bị năm 2019, 2020, 2021)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.4: *Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.*

Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo ngành Cắt gọt kim loại khi lắp đặt được bố trí tuân thủ khuyến nghị của nhà sản xuất ghi trong hồ sơ máy, tuân thủ các quy định an toàn và vệ sinh công nghiệp. Các thiết bị nặng của nghề Cắt gọt kim loại bố trí bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật công nghiệp, thẩm mỹ nghề nghiệp và môi trường sư phạm theo đúng công năng sử dụng, dễ tiếp cận để vận chuyển, bảo dưỡng và vẫn đủ không gian cho hướng dẫn thực hành, đặc biệt là các thiết bị được đầu tư từ các dự án của ODA, của GIZ được lắp đặt tại nhà xưởng Trung tâm Công nghệ cao.

Các thiết bị được bố trí theo dãy hoặc hàng (đối với các thiết bị có kích thước lớn). Giữa các hàng, dãy có lối đi rộng rãi từ 1,5 đến 2m, bàn học lý thuyết bố trí ở góc riêng trong xưởng. Đối với các thiết bị có kích thước vừa hoặc nhỏ, thiết bị bố trí theo hình chữ U hoặc chữ L, bàn học lý thuyết bố trí ở giữa hoặc góc, có thể linh hoạt bố trí lại theo nhóm hay theo ý đồ dạy học của giáo viên vừa thuận tiện cho việc học lý thuyết và thực hành.(5.4.01- Sơ đồ bố trí thiết bị tại các xưởng thực hành; 5.4.02-Bộ ảnh chụp bố trí thiết bị tại các xưởng thực hành)

Trong các xưởng thực hành Cắt gọt kim loại đều có Nội quy xưởng thực hành qui định về công tác an toàn, vệ sinh công nghiệp, bảng hướng dẫn vận hành sử dụng máy, phòng cháy chữa cháy để đảm bảo an toàn trong quá trình thực tập. Đối với các thiết bị có yêu cầu về an toàn trong vận hành như các thiết bị điện, cầu nâng, máy mài, các loại máy gia công cơ khí của nghề Cắt gọt kim loại đều có Hướng dẫn sử dụng cụ thể của nhà sản xuất hoặc quy trình vận hành gắn kèm với thiết bị ở vị trí dễ quan sát. Máy móc, thiết bị đều được gắn tem mác rõ ràng và được kiểm tra chặt chẽ (5.4.03- Nội quy xưởng thực hành; 5.4.04- Bộ ảnh chụp Hướng dẫn an toàn/Quy trình vận hành gắn trên các thiết bị; 5.4.05- Tem gắn mã tài sản trên các thiết bị)

Các thiết bị thực hành được quản lý chặt chẽ bởi bộ phận chuyên trách của trường và khoa Công nghệ Cơ khí, do đó đảm bảo được an toàn và vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường trong quá trình lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng trang thiết bị; dụng cụ trong xưởng thực hành được sắp xếp trong các tủ đựng dụng cụ ngăn nắp, gọn gàng (5.4.06- Sổ theo dõi tài sản cố định của trường hàng năm; 5.4.07- Sổ quản lý theo dõi thiết bị tại khoa; 5.4.08- Biên bản kiểm kê và đánh giá tình trạng thiết bị dạy nghề hàng năm).

Công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh công nghiệp, thu gom rác thải đảm bảo yêu cầu. Sau mỗi buổi thực hành, HSSV được hướng dẫn thu dọn dụng cụ, vệ sinh thiết bị đúng quy định trong Nội quy xưởng thực hành. Việc thu gom rác thải sinh hoạt được tập trung vào các thùng rác bố trí hợp lý ở từng khu vực xưởng để Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh đến thu gom, vận chuyển để xử lý theo các Hợp đồng đã ký kết (5.1.02- Hợp đồng thu gom, vận chuyển rác thải với Công ty vệ sinh môi trường Bắc Ninh).

Hàng năm, Trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, học sinh, sinh viên về xưởng, thiết bị, dụng cụ đào tạo. Được đều đánh giá thiết bị xưởng được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn và vệ sinh công nghiệp (5.4.09- Phiếu khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về việc bố trí trang thiết bị và biên bản tổng hợp kết quả khảo sát năm 2019, 2020, 2021; 5.4.10- Báo cáo khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về việc bố trí trang thiết bị năm 2018, 2019, 2020, 2021)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.5: Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.

Nguyên, nhiên vật liệu phục vụ đào tạo ngành Cắt gọt kim loại được bố trí, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, thuận tiện, tuân thủ các quy định an toàn và vệ sinh công nghiệp. Các nguyên, nhiên vật liệu nặng, chiều dài lớn bố trí bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật công nghiệp, thẩm mỹ nghề nghiệp và môi trường sư phạm theo đúng công năng sử dụng, dễ tiếp cận để vận chuyển và vẫn đủ không gian cho sắp xếp các vật liệu khác trong kho, nguyên, nhiên vật liệu được bố trí theo tầng trên giá hoặc được bố trí vị trí cố định, nhưng vẫn đảm bảo thông thoáng. Đối với các nguyên, nhiên vật liệu có kích thước vừa hoặc nhỏ, bố trí đặt trên giá hoặc trong tủ để đồ theo quy định, có thể linh hoạt bố trí lại theo nhóm hay theo ý đồ dạy học của giáo viên vừa thuận tiện cho việc sắp xếp vừa thuận tiện trong quá trình đào tạo. (5.5.01- *Bộ ảnh chụp bố trí nguyên, nhiên vật liệu tại kho*)

Năm 2018 Nhà trường đã ban hành định mức kinh tế kỹ thuật cho 11 ngành nghề đào tạo theo quyết định số 10a/QĐ-CĐCN ngày 19/01/2018 trong đó có ngành Cắt gọt kim loại. (5.5.02- *Quyết định số 10a/QĐ-CĐCN ngày 19/01/2018 Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật của Trường*).

Năm 2020, Trường đã tổ chức rà soát lại định mức kinh tế-kỹ thuật các nghề trên cơ sở đối chiếu với định mức kinh tế-kỹ thuật các nghề và trình độ tương ứng trong các Thông tư do BLĐT BXH đã ban hành. Trường đã ban hành định mức kinh tế- kỹ thuật của 11 nghề theo Quyết định số 102/QĐ-CĐCN ngày 07/05/2020 trong đó có ngành Cắt gọt kim loại (5.5.03- *Quyết định số 102/QĐ-CĐCN ngày 07/05/2020 Quyết định ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật các nghề năm 2020*)

Trường cũng đã ban hành quy chế quản lý, cung ứng và sử dụng vật tư trong đào tạo theo quyết định số 65/QĐ-CĐCN ngày 12/2/2018, sửa đổi bổ sung bởi quyết định số 31/QĐ-CĐCN ngày 21/01/2020. (5.5.04- *Quyết định 65/QĐ-CĐCN ngày 12/2/2018 Quy chế cung ứng và quản lý vật tư trong đào tạo, Quyết định số 31/QĐ-CĐCN ngày 21/01/2020 Quy chế cung ứng và quản lý vật tư trong đào tạo*)

Quy chế có 3 chương, 10 Điều, trong đó có quy định cụ thể về Công tác lập kế hoạch và mức tính vật tư (mức tính vật tư được tính trên cơ sở số giờ thực hành được tính theo tình hình thực tế trên ca học); Công tác cung ứng, Thủ tục cấp phát vật tư; Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vật tư; Việc thu hồi vật liệu sau thực tập.

Khi thiết bị, vật tư được nhập về đưa vào kho của Nhà trường để bảo quản, lưu giữ; các khoa khi lĩnh thiết bị, vật tư phải thực hiện đúng Quy chế cung ứng và quản lý vật tư đã ban hành. Giáo viên và Khoa chuyên môn căn cứ kế hoạch, tiến độ đào tạo lập dự trù vật tư cho các mô đun/môn học cho từng quý để nhà trường tổ chức mua sắm. Trên cơ sở dự trù vật tư được phê duyệt, khoa và giáo viên lập Giấy lĩnh vật tư trình Hiệu trưởng phê duyệt. Phòng Kế toán, thủ kho xuất vật tư theo Giấy lĩnh vật tư để thực hiện kế hoạch đào tạo. (5.5.05 - *Dự trù vật tư quý các năm 2019, 2020, 2021, 2022; 5.5.06- Phiếu giao nhận vật tư*)

Trường có hệ thống quản lý việc cấp phát vật tư, thu nhận trang thiết bị hàng hóa, vật liệu do phòng TCHC phụ trách. Việc cấp phát, thu hồi vật tư, nhiên liệu thực hiện theo quy và được báo cáo để Hiệu trưởng phê duyệt (5.5.07- *Biên bản đánh giá, thu*

hồi vật tư, sản phẩm thực tập; 5.5.08 - Sổ quản lý, cấp phát, sử dụng, vật tư thực tập hàng năm)

Kết thúc năm học, Khoa Công nghệ Cơ khí có Báo cáo liên quan đến công tác quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư trong năm; trong đó đánh giá việc cấp phát vật tư thực hiện đúng định mức và dự trữ vật tư, đáp ứng yêu cầu thực tập của mô đun thực hành. (5.5.09 - Báo cáo tổng kết năm của khoa hàng năm)

Định kỳ tiến hành khảo sát giáo viên, học sinh, sinh viên về quản lý, sử dụng vật tư. Việc cấp phát các vật tư, nhiên liệu thực hiện theo đúng quy định, kịp thời, không bị thất thoát hoặc sử dụng sai mục đích, đảm bảo đúng kế hoạch và tiến độ, đào tạo (5.5.10- Phiếu khảo sát giáo viên, học sinh về bảo quản, sử dụng vật tư năm 2019, 2020, 2021; 5.5.11- Biên bản tổng hợp kết quả khảo sát năm 2019, 2020, 2021).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.6: *Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.*

1. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được phê duyệt

Thống kê sinh viên Cao đẳng được đào tạo theo chương trình đã được phê duyệt cụ thể như sau: Sinh viên Cao đẳng CGKL K8, CGKL K9A1, K9A2 thực hiện đào tạo theo chương trình được ban hành năm 2017 bao gồm 8 Môn học cơ sở và 20 Mô đun chuyên môn. Sinh viên Cao đẳng CGKL K10, CGKL K11 thực hiện đào tạo theo chương trình được ban hành năm 2019 bao gồm 8 Môn học cơ sở và 21 Mô đun chuyên môn. Sinh viên Cao đẳng CGKL K12 A1, K12A2 thực hiện đào tạo theo chương trình theo tiêu chuẩn Đức bao gồm 10 Mô đun và các Môn học cơ sở được tích hợp sâu trong chương trình đào tạo.

Toàn bộ chương trình được ban hành năm 2017, 2019, 2021 đều có Giáo trình đào tạo được xây dựng chi tiết, đáp ứng được nhu cầu của người học. (5.3.01. Các bộ chương trình đào tạo ngành *Cắt gọt kim loại* 2017, 2019, 2021, 5.6.1. Bảng kê danh mục giáo trình ngành *Cắt gọt kim loại* năm 2017, 2019, 2021 ; 5.6.02 - QĐ 98/QĐ-CĐCN ngày 8/8/2017 ban hành giáo trình lưu hành nội bộ trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2017; 5.6.03- Quyết định số 340/QĐ-CĐCN ngày 15/11/2019 ban hành giáo trình lưu hành nội bộ trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019; 5.6.04- Quyết định số 31/QĐ-CĐCN ngày 18/01/2022 ban hành giáo trình lưu hành nội bộ MD01 ngành *Cắt gọt kim loại TC Đức*; 5.6.05- Quyết định số 83/QĐ-CĐCN ngày 10/3/2022 ban hành giáo trình lưu hành nội bộ MD02 ngành *Cắt gọt kim loại TC Đức*)

2. Giáo trình có đủ bản in đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học, toàn bộ chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

Trường có đủ tài liệu, chương trình, giáo trình đã được phê duyệt, mỗi loại giáo trình đều có ít nhất 05 bản in tại Thư viện để phục vụ cho công tác nghiên cứu và học

tập của giáo viên và học sinh sinh viên (5.6.06. *Bảng kê danh mục giáo trình ngành Cắt gọt kim loại năm 2017, 2019, 2021*). Tất cả giáo trình lưu hành nội bộ của Trường được số hóa lên website và thư viện số của Trường (5.6.07 - <https://bci.edu.vn/danh-muc-giao-trinh-luu-hanh-noi-bo-2017.html>; <https://bci.edu.vn/danh-muc-giao-trinh-luu-hanh-noi-bo-2019.html>; <http://thuvienso.bci.edu.vn/chuong-trinh-giao-trinh/tat-ca-tai-lieu-chuong-trinh-giao-trinh-9138-0.html>)

3. Có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo cho người học

Từ năm 2018, Thư viện Trường đã thành lập các Tủ sách thư viện khoa, tủ sách này được đặt ở văn phòng khoa Công nghệ Cơ khí tạo thuận lợi, mang lại hiệu quả tối ưu cho việc đọc, nghiên cứu tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập của giáo viên và HSSV. Theo số liệu thống kê, hiện tại Thư viện Trường có 2245 đầu sách các loại với số bản in 7503 bản in, trong đó số giáo trình các môn học/mô đun nghề đào tạo trường phê duyệt là 287 giáo trình với 1535 bản in, còn lại là sách tham khảo và các loại sách khác. Hàng năm, thư viện đều bổ sung thêm các giáo trình, tài liệu mới phục vụ nhu cầu học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học cho các giáo viên và học sinh sinh viên. (5.6.08-*Quyết định thành lập Tủ sách Thư viện ở các Khoa chuyên môn*; 5.6.09- *Biên bản giao nhận sách tài liệu cho tủ sách thư viện khoa*)

Định kỳ tiến hành khảo sát giáo viên, học sinh, sinh viên về các điều kiện và tài liệu học tập, giảng dạy của thư viện đều nhận được phản hồi tốt (5.6.10 - *Phiếu khảo sát giáo viên, học sinh về điều kiện hoạt động của thư viện 2019, 2020, 2021*; 5.6.11- *Biên bản tổng hợp kết quả khảo sát năm 2019, 2020, 2021*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.7: *Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.*

Thư viện nhà trường được trang bị máy tính phục vụ công tác tra cứu, truy cập thông tin và quản lý thư viện (5.7.01- *Danh mục trang thiết bị thư viện*). Hiện nay, Thư viện đang sử dụng phần mềm Quản lý thư viện trường học (SLIMS). Đây là một phần mềm với nhiều ưu điểm trong xử lý nghiệp vụ thư viện cũng như quản lý, lưu thông tài liệu giúp cho Thư viện nhà trường hoạt động hiệu quả, góp phần tin học hoá công tác quản lý thư viện (5.7.02 - *Tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý thư viện*; 5.7.03 - *Ảnh chụp phần mềm quản lý Thư viện trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh*).

Các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường đã được số hóa và được cập nhật trên website và thư viện số của trường (5.7.04- *Danh mục giáo trình đã được số hóa của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh*; 5.7.05- *Link sách, tài liệu tham khảo được số hóa*: <https://bci.edu.vn/tai-lieu-dien-tu.html>; <https://bci.edu.vn/gioi-thieu-sach-tai-lieu-ban-mem-hay.html>)

Năm 2021, Nhận thấy tầm quan trọng của Thư viện điện tử, Nhà trường đã hợp tác với công ty TNHH Tài liệu trực tuyến Vi Na xây dựng, phát triển và khai thác thư viện số. Tất cả nội dung tài nguyên số có trong website <http://tailieu.vn> (hơn 1.700.000 tài liệu) đều được Thư viện trường Cao đẳng Công nghiệp toàn quyền truy cập và sử dụng (5.7.06-*Website* <http://thuvienso.bci.edu.vn>; 5.7.07- *Hợp đồng kinh tế*

số 35/VDOC-BCI; 5.7.08- Ảnh chụp website thư viện số của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.) Như vậy, bạn đọc Thư viện của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh có thể truy cập, download tài nguyên theo ý muốn trong số hơn 1.700.000 tài liệu của thư viện số phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

Hàng năm Thư viện tổ chức thu thập ý kiến của bạn đọc đánh giá hiệu quả hoạt động của thư viện. Kết quả khảo sát cho thấy thư viện điện tử Trường phục vụ hiệu quả cho nhu cầu tra cứu của bạn đọc (5.6.10 - Phiếu khảo sát giáo viên, học sinh về điều kiện hoạt động của thư viện 2019, 2020, 2021; 5.6.11- Biên bản tổng hợp kết quả khảo sát năm 2019, 2020, 2021)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.8: Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.

Với mục tiêu hội nhập khu vực và thế giới, khoa Công nghệ Cơ khí đã được đầu tư mua sắm trang thiết bị hiện đại đặc biệt là các trang thiết bị phục vụ giảng dạy như máy tính, máy chiếu, các phần mềm hỗ trợ dạy học đặc biệt dạy cho nghề Cắt gọt kim loại ... để hỗ trợ tốt cho giáo viên trong quá trình dạy học.

1. Các phần mềm ảo đang được sử dụng để giảng dạy nghề Cắt gọt kim loại được mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy. (5.8.01 - Báo cáo các phần mềm đang sử dụng trong công tác đào tạo: - Dạy học trực tuyến: Zoom meeting, Google meet.... - Các phần mềm chuyên dụng mô phỏng, thiết kế...Solidworks, AutoCAD, Inventor, các phần mềm giảng dạy cho các máy CNC: CNC CC, Sinumeric, phần mềm Acad trên máy cắt dây ... - Các thiết bị hỗ trợ dạy học: máy tính, máy chiếu Projector, màn chiếu ...)

2. Phần mềm mô phỏng thực hành hoặc bài giảng, tài liệu giảng dạy có sử dụng phần mềm. (5.8.02 - Các thiết bị hỗ trợ dạy học: máy tính, máy chiếu vật thể, máy chiếu Projector, màn chiếu ...; 5.8.03 - Hồ sơ giảng dạy của giáo viên liên quan đến sử dụng phần mềm 2019, 2020, 2021, 2022; 5.8.04 - ảnh chụp các phần mềm)

3. Nhà trường giao cho khoa Công nghệ Cơ khí quản lý và giảng dạy trên các phần mềm ảo, mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy. (5.8.05 -TB về việc áp dụng phần mềm giảng dạy)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 5: 2 điểm

2.2.6. Tiêu chí 6: Dịch vụ người học

Đánh giá tổng quát tiêu chí :

Những điểm mạnh:

- Hàng năm sau khi nhập học, tất cả các em Học sinh, Sinh viên được tham gia học tập đầu khóa, được các thầy giáo, cô giáo các đơn vị liên quan như: phòng Đào tạo, phòng Công tác HSSV, phòng Quan hệ công chúng, cán bộ Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và một số khoa chuyên môn phổ biến các nội quy, quy định, chế độ chính sách, cụ thể:

+ Phòng Đào tạo triển khai đầy đủ các văn bản liên quan về chương trình đào tạo, quy chế đào tạo; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

+ Phòng Công tác HSSV triển khai các văn bản quy định về quy chế công tác HSSV, các nội quy, quy chế của trường (quy chế công tác HSSV, quy chế ứng xử văn hóa, quy định không hút thuốc lá trong trường học, quy định ký cam kết không buôn bán vận chuyển thuốc lá.....) và các văn bản về việc thực hiện chế độ chính sách đối với người học (quy định miễn giảm học phí; khen thưởng HSSV; quy định xét, cấp học bổng đầu khóa, học bổng rèn luyện....)

+ Phòng Quan hệ công chúng triển khai các thông tin về thị trường lao động, việc làm, quan hệ doanh nghiệp, đào tạo kép, thực tập tốt nghiệp...

+ Cán bộ Đoàn thanh niên, Hội sinh viên triển khai các hoạt động về 5S, tình nguyện, giảng dạy mô đun xanh, bảo vệ môi trường, các hoạt động xã hội, các chương trình về văn nghệ, thể thao, chào xuân, khởi nghiệp...

- Trong quá trình học tập tại trường, tất cả các lớp HSSV được giáo viên chủ nhiệm lớp phổ biến, triển khai họp lớp để phối hợp triển khai tất cả các văn bản, chế độ chính sách của nhà trường, như: quy định miễn giảm học phí, thủ tục miễn giảm học phí cho HSSV.

- Ngoài ra nhà trường còn thường xuyên triển khai các chương trình họp phụ huynh HSSV (trực tiếp hoặc online) vào đầu khóa và giữa kỳ để triển khai tất cả những vấn đề lớn liên quan đến HSSV, đảm bảo quyền và lợi ích cho HSSV.

- Trong rất nhiều năm qua trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh có mối quan hệ bền vững, tốt đẹp với các doanh nghiệp, công ty lớn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Nhà trường có kế hoạch theo chương trình công tác năm, tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm rất tốt cho HSSV, đảm bảo tỷ lệ việc làm sau khi ra trường đạt kết quả rất cao.

- Các hoạt động giáo dục toàn diện cho HSSV (các chương trình văn nghệ, thể thao, kỹ năng mềm, ngoại ngữ ngoại khóa, startup kite, giáo dục truyền thống, giáo dục quốc phòng và an ninh....) được nhà trường rất quan tâm, chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức, thực hiện và đạt chất lượng cao.

- Tất cả các chương trình, hoạt động đều được BGH nhà trường kiểm tra, đánh giá trong các cuộc họp giao ban tuần, giao ban tháng của cán bộ chủ chốt, trong các cuộc họp giáo viên chủ nhiệm, trong các hội đồng thi đua khen thưởng. Đặc biệt hiện nay nhà trường đưa vào sử dụng phần mềm quản lý base, rất thuận tiện, nhanh, chính xác, nâng cao hiệu quả quản lý công việc, chất lượng công việc của nhà trường.

*** Những tồn tại:**

Hiện nay HSSV nói chung và sinh viên ngành Cơ khí, Cắt gọt kim loại có nhu cầu chơi đá bóng cao, tuy nhiên nhà trường chưa có sân bóng đá; nếu được đầu tư, thành lập sân bóng đá thì hoạt động phong trào, hoạt động ngoại khóa được tốt hơn.

Tiêu chuẩn 6.1. *Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi,*

xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.

Trước khi nhập học, trong quá trình học tập thì HSSV, phụ huynh HSSV... được tiếp cận các thông tin về nhà trường thông qua hệ thống thông tin trên bảng tin, website (<https://bci.edu.vn>), fanpage trường (Trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh), giáo viên chủ nhiệm, phòng/khoa liên quan...

(6.1.01. Báo cáo về việc người học tiếp cận thông tin khi nhập học và trong quá trình học tập các năm 2019, 2020, 2021).

Sau khi HSSV hàng năm nhập học, các em HSSV sẽ được nhận các văn bản liên quan việc học tập đầu khóa, HSSV sẽ được các thầy giáo, cô giáo trình bày, phân tích các nội dung liên quan về chương trình đào tạo, quy chế đào tạo; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; các văn bản quy định về quy chế công tác HSSV, các nội quy, quy chế của trường (quy chế ứng xử văn hóa, quy định không hút thuốc lá trong trường học, quy định ký cam kết không buôn bán vận chuyển thuốc lá....) và các văn bản về việc thực hiện chế độ chính sách đối với người học (quy định miễn giảm học phí; khen thưởng HSSV; quy định xét, cấp học bổng đầu khóa, học bổng rèn luyện...).

(6.1.02. Các văn bản liên quan học tập đầu khóa hàng năm:

- **Năm 2019:** Kế hoạch số 21/KH-CĐCN, ngày 30/7/2019 tổ chức nhập học đợt 1 năm 2019; Kế hoạch số 23/KH-CĐCN, ngày 31/7/2019 học tập đầu khóa CĐK10 năm học 2019-2020;

- **Năm 2020:** Thông báo số 53/TB-CĐCN, ngày 08/9/2020 lịch học đầu khóa hệ Cao đẳng K11;

- **Năm 2021:** Thông báo số 54/TB-CĐCN, ngày 30/8/2021 về việc tổ chức đón tân sinh viên CĐK12; TKB học tập đầu khóa các lớp cao đẳng khóa 12 năm học 2021-2022 ngày 06/9/2021;

- **Năm 2022:** Lịch học tập đầu khóa CĐK13 năm học 2022-2023, ngày 05/8/2022;

- Ảnh chụp website nhà trường, ảnh chụp bảng tin nhà trường; tài liệu giảng dạy đầu khóa; danh sách điểm danh sinh viên nghề Cắt gọt kim loại các khóa CĐK10, CĐK11, CĐK12 tham gia học tập đầu khóa).

Trong quá trình học tập, các em HSSV tiếp tục được giáo viên chủ nhiệm triển khai các văn bản liên quan về các nội quy, quy định về chế độ chính sách, các văn bản về những quy định của nhà trường thông qua sinh hoạt lớp, thông qua báo cáo tháng được gửi về phòng Công tác HSSV hàng tháng (gửi bản mềm về email: cthssv.bci@gmail.com); những nội dung này còn được triển khai trong các chương trình họp phụ huynh HSSV đầu khóa, giữa kỳ, hàng năm;

Giáo viên chủ nhiệm các lớp nghề Cắt gọt kim loại các năm học, cụ thể như sau:

TT	Năm học	Lớp	Giáo viên chủ nhiệm	Đơn vị
1	2019-2020	CGKL CĐK8	Phan Đăng Thực	Khoa CNCK
2	2019-2020	CGKL CĐK9A1	Cáp Trọng Ba	Khoa CNCK
3	2019-2020	CGKL CĐK9A2	Nguyễn Thị Thu	Khoa CNCK

4	2019-2020	CGKL CĐK10	Hoàng Thành Đức	K.KH-KT-CNTT
5	2020-2021	CGKL CĐK9A1	Phan Đăng Thục	Khoa CNCK
6	2020-2021	CGKL CĐK9A2	Cáp Trọng Ba	Khoa CNCK
7	2020-2021	CGKL CĐK10	Phan Đăng Thục	Khoa CNCK
8	2020-2021	CGKL CĐK11	Hoàng Thành Đức	K.KH-KT-CNTT
9	2021-2022	CGKL CĐK10	Phan Đăng Thục	Khoa CNCK
10	2021-2022	CGKL CĐK11	Đặng Văn Hoàn	Khoa CNCK
11	2021-2022	CGKL CĐK12A1	Phan Đăng Thục	Khoa CNCK
12	2021-2022	CGKL CĐK12A2	Cáp Trọng Ba	Khoa CNCK

(6.1.03. Các văn bản liên quan về việc phân công giáo viên chủ nhiệm các năm học:

- **Năm 2019:** Quyết định số 299/QĐ-CĐCN, ngày 09/10/2019 về việc phân công giáo viên chủ nhiệm năm học 2019-2020;

- **Năm 2020:** Quyết định số 305/QĐ-CĐCN, ngày 22/10/2020 về việc phân công giáo viên chủ nhiệm năm học 2020-2021;

- **Năm 2021:** Quyết định số 343/QĐ-CĐCN, ngày 18/10/2021 về việc phân công giáo viên chủ nhiệm năm học 2021-2022;

- Báo cáo kết quả thực hiện giáo viên chủ nhiệm tháng: Bản mềm báo cáo được GVCN gửi trước ngày 25 hàng tháng, gửi đến email: cthssv.bci@gmail.com).

Các văn bản thể hiện nội quy, quy chế của trường:

(6.1.04. Các quyết định, kế hoạch liên quan: Quyết định số 142^a/QĐ-CĐCN, ngày 18/9/2017 về việc ban hành Quy chế quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; Quyết định số 139/QĐ-CĐCN, ngày 14/9/2017 về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh; Quyết định số 205/QĐ-CĐCN, ngày 30/7/2019 về việc ban hành Quy chế quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; Quyết định số 39/QĐ-CĐCN ngày 28/02/2019 về việc ban hành quy chế công tác học sinh sinh viên trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh; Quyết định số 191/QĐ-CĐCN ngày 30/7/2020 về việc ban hành Bộ quy tắc ứng xử trong trường học; Quyết định số 114/QĐ-CĐCN, ngày 01/4/2022 về việc thành lập BCD phòng, chống tác hại thuốc lá trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh; Kế hoạch số 34/KH-CĐCN, ngày 18/4/2022 phòng, chống tác hại thuốc lá năm học 2021-2022; Quyết định số 320/QĐ-CĐCN, ngày 10/8/2022 về việc Ban hành quy chế quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng theo tích lũy mô đun).

Hàng năm nhà trường triển khai, thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người học; số tiền miễn học phí học nghề và cấp học bổng trong các năm học, cụ thể như sau:

TT	Năm học	Số HS được miễn học phí học nghề, kinh phí	Học bổng được cấp cho HSSV	Ghi chú
----	---------	--	----------------------------	---------

1	2018-2019	761 HS; 2.442.200.000 đồng	56.600.000 đồng	
2	2019-2020	590 HS; 2.218.400.000 đồng	56.220.000 đồng	
3	2020-2021	503 HS; 2.162.460.000 đồng	51.000.000 đồng	

(6.1.05. Báo cáo thể hiện chế độ chính sách đối với người học, số liệu về sinh viên ngành CGKL được hưởng kèm theo:

- **Năm 2019:** Báo cáo số 47/BC-CĐCN, ngày 26/12/2019 về việc tình hình thực hiện chế độ chính sách năm 2019;

- **Năm 2020:** Báo cáo số 36/BC-CĐCN, ngày 31/12/2020 về việc tình hình thực hiện chế độ chính sách năm 2020;

- **Năm 2021:** Báo cáo số 62/BC-CĐCN, ngày 23/12/2021 về việc thực hiện chế độ chính sách năm 2021;

- Bảng phụ lục kèm theo báo cáo về việc chế độ chính sách các năm 2019, 2020, 2021 đối với sinh viên ngành Cắt gọt kim loại).

Hàng năm nhà trường ban hành kế hoạch khảo sát, mẫu phiếu khảo sát, tiến hành khảo sát, lấy ý kiến người học và các thành phần liên quan; các phiếu đều có kết quả hài lòng và rất hài lòng.

- Kết quả khảo sát người học liên quan, cụ thể:

+ Năm 2020 (khảo sát trực tiếp):

TT	Câu hỏi khảo sát	Kết quả khảo sát (%)				Ghi chú
		Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt	
1	Người học được cung cấp thông tin khi nhập học và trong quá trình học tập tại trường.	40.0	50.0	10.0	0.0	
2	Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về Quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp của trường.	40.0	50.0	10.0	0.0	
3	Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về Nội quy, quy chế của trường.	40.0	50.0	10.0	0.0	
4	Người học được cung cấp đầy đủ các văn bản thể hiện chế độ, chính sách hiện hành đối với người học.	30.0	60.0	10.0	0.0	

+ Năm 2021 (khảo sát trực tiếp):

TT	Câu hỏi khảo sát	Kết quả khảo sát (%)				Ghi chú
		Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt	
1	Người học được cung cấp thông tin khi nhập học và trong quá trình học tập tại trường.	45.8	52.1	2.1	0.0	

2	Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về Quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp của trường.	45.8	52.1	2.1	0.0	
3	Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về Nội quy, quy chế của trường.	43.8	52.1	4.2	0.0	
4	Người học được cung cấp đầy đủ các văn bản thể hiện chế độ, chính sách hiện hành đối với người học.	33.3	62.5	4.2	0.0	

+ Năm 2022 (khảo sát online):

TT	Câu hỏi khảo sát	Kết quả khảo sát (%)				Ghi chú
		Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt	
1	Cung cấp thông tin khi nhập học và trong quá trình học tập tại trường	52.5	44.5	2.4	0.6	
2	Tiếp cận các thông tin, dịch vụ hỗ trợ người học trong quá trình học tập	53.1	43.7	2.6	0.6	

(6.1.06. Kế hoạch số 25/KH-CĐCN, ngày 19/6/2020 về việc khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2020; Kế hoạch số 26/KH-CĐCN, ngày 22/6/2021 về việc khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2021; Kế hoạch số 55/KH-CĐCN, ngày 08/7/2022 về việc khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2022; Báo cáo khảo sát các năm 2020, 2021, 2022).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1 tiêu chí 6: 02 điểm

Tiêu chuẩn 6.2. Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.

Hàng năm nhà trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, giao nhiệm vụ triển khai, tuyên truyền, thực hiện các chế độ, chính sách cho HSSV; đơn vị chủ trì: phòng Kế toán; đơn vị phối hợp thực hiện: phòng Công tác HSSV và các đơn vị liên quan.

(6.2.01. Các văn bản ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động:

- **Năm 2019;** Trang 9; chức năng, nhiệm vụ phòng kế toán và trang 11; chức năng, nhiệm vụ phòng Công tác HSSV; quyết định số 25/QĐ-CĐCN, ngày 28/01/2019 v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh;

- **Năm 2020;** trang 9; chức năng, nhiệm vụ phòng kế toán và trang 11; chức năng, nhiệm vụ phòng Công tác HSSV; quyết định số 32/QĐ-CĐCN, ngày 21/01/2020

v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh;

- **Năm 2021**; Trang 10; chức năng, nhiệm vụ phòng kế toán và trang 12; chức năng, nhiệm vụ phòng Công tác HSSV; quyết định số 75/QĐ-CĐCN, ngày 05/02/2021 v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh;

- **Năm 2022**; Trang 14; chức năng, nhiệm vụ phòng kế toán và trang 17; chức năng, nhiệm vụ phòng Công tác HSSV; quyết định số 48/QĐ-CĐCN, ngày 08/02/2022 v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh).

Hàng năm nhà trường đã ban hành các văn bản hướng dẫn, thực hiện đầy đủ việc miễn giảm học phí học nghề cho các đối tượng HSSV học tập tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh theo quy định của chính phủ. Trong các năm vừa qua, HSSV nhà trường và sinh viên ngành Cắt gọt kim loại đóng học phí thông qua hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản; HSSV năm thứ nhất sẽ đóng học phí năm thứ nhất từ khi nhập học; HSSV các năm tiếp theo sẽ đóng học phí theo năm học, mỗi năm đóng 10 tháng, chia làm 2 học kỳ, mỗi kỳ 5 tháng; đảm bảo đúng các quy định của nhà trường, của Bộ lao động-thương binh và xã hội, của Bộ giáo dục và đào tạo, Bộ tài chính và các văn bản nhà nước quy định khác có liên quan.

(6.2.02. Các thông báo về việc thực hiện thu học phí các năm học:

- **Năm học 2018-2019**: Thông báo số 32/TB-CĐCN, ngày 17/9/2018 về việc thu học phí học kỳ I năm học 2018-2019; Thông báo số 12/TB-CĐCN, ngày 29/3/2019 về việc thu học phí học kỳ II năm học 2018-2019;

- **Năm học 2019-2020**: Thông báo số 39/TB-CĐCN, ngày 17/9/2019 về việc thu học phí học kỳ I năm học 2019-2020; Thông báo số 29/TB-CĐCN, ngày 10/6/2020 về việc thu học phí học kỳ II năm học 2019-2020;

- **Năm học 2020-2021**: Thông báo số 59/TB-CĐCN, ngày 30/9/2020 về việc thu học phí học kỳ I năm học 2020-2021; Thông báo số 21/TB-CĐCN, ngày 06/4/2021 về việc thu học phí học kỳ II năm học 2020-2021;

- **Năm học 2021-2022**: Thông báo số 58/TB-CĐCN, ngày 17/9/2021 về việc thu học phí học kỳ I năm học 2021-2022; Thông báo số 76/TB-CĐCN, ngày 17/5/2022 về việc thu học phí học kỳ II năm học 2021-2022).

Trong năm học 2021-2022, nhà trường ban hành thông báo về việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh, quy định việc miễn, giảm học phí cho HSSV đang học tập tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh, đảm bảo các điều kiện sau: Tốt nghiệp trường THPT hoặc tương đương tại trường học trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, có hộ khẩu hoặc đang tạm trú tại Bắc Ninh, giấy cam kết chưa được hỗ trợ học phí; hiện tại HSSV đã nộp các văn bản, giấy tờ liên quan và phòng Kế toán đang thực hiện các thủ tục, trình các cấp:

(6.2.03. Thông báo số 36/TB-CĐCN, ngày 01/3/2022 về việc thực hiện chính sách hỗ trợ học phí học nghề cho HSSV).

Trong quá trình học tập, những HSSV học tập tốt được Hội đồng khoa học và đào tạo nhà trường họp, báo cáo, trình Hiệu trưởng để được xem xét, cấp học bổng khuyến khích học tập; Bảng tổng hợp sinh viên ngành Cắt gọt kim loại được học bổng các năm học, cụ thể như sau:

TT	Năm học	Sinh viên	Lớp	Học bổng loại
1	2018-2019	Nguyễn Văn Nguyên	CGKL CĐK8	Khá
2	2018-2019	Chu Đức Hùng	CGKL CĐK9A1	Khá
3	2019-2020	Nguyễn Đức Huy	CGKL CĐK9A1	Giỏi

(6.2.04. QĐ số 165/QĐ-CĐN, ngày 28/5/2015 của trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh, nay là trường cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc quy định xét học bổng khuyến khích học nghề; Quyết định số 155/QĐ-CĐCN, ngày 06/6/2019 về việc cấp học bổng khuyến khích học nghề học kỳ I năm học 2018-2019 cho HSSV; Quyết định số 377/QĐ-CĐCN, ngày 12/12/2019 về việc cấp học bổng khuyến khích học nghề học kỳ 2 năm học 2018-2019 cho HSSV; Quyết định số 147/QĐ-CĐCN, ngày 23/6/2020 về việc cấp học bổng khuyến khích học tập cho HSSV học kỳ I năm học 2019-2020; Quyết định số 369/QĐ-CĐCN, ngày 11/12/2020 về việc cấp học bổng khuyến khích học tập cho HSSV học kỳ II năm học 2019-2020).

Trong quá trình học tập, những HSSV đạt thành tích cao như: thủ khoa, tốt nghiệp loại giỏi khi ra trường, đạt kết quả cao trong hội thi tay nghề các cấp, cuộc thi Startup Kite... sẽ được xem xét, khen thưởng; bảng tổng hợp danh sách sinh viên ngành Cắt gọt kim loại được khen thưởng, nội dung khen thưởng như sau:

TT	Họ và tên sinh viên ngành CGKL/lớp	Nội dung khen thưởng	Kinh phí khen thưởng	Ghi chú
1	Nguyễn Đình Hiệp	Tốt nghiệp thủ khoa loại giỏi năm 2019	300.000 đồng	QĐ 207/QĐ-CĐCN, 01/8/2019
2	Lê Hoàng Anh	Giải nhất Hội thi tay nghề cấp trường năm học 2019-2020	500.000 đồng	QĐ 342/QĐ-CĐCN, ngày 15/11/2019
3	Nguyễn Đức Huy	Giải nhì Hội thi tay nghề cấp trường năm học 2019-2020	300.000 đồng	QĐ 342/QĐ-CĐCN, ngày 15/11/2019
4	Nguyễn Thế Kim	Giải ba Hội thi tay nghề cấp trường năm học 2019-2020	200.000 đồng	QĐ 342/QĐ-CĐCN, ngày 15/11/2019
5	Chu Đức Hùng	Giải khuyến khích Hội thi tay nghề cấp trường năm học 2019-2020		Công nhận KQ thi: QĐ 342/QĐ-CĐCN, ngày 15/11/2019
6	Nguyễn Khắc Hoàng	Giải khuyến khích Hội thi tay nghề cấp trường năm học 2019-2020		Công nhận KQ thi: QĐ 342/QĐ-CĐCN, ngày 15/11/2019

7	Nguyễn Đức Thước	Giải khuyến khích Hội thi tay nghề cấp trường năm học 2019-2020		Công nhận KQ thi: QĐ 342/QĐ-CĐCN, ngày 15/11/2019
8	Nguyễn Đức Thường	Giải khuyến khích Hội thi tay nghề cấp trường năm học 2019-2020		Công nhận KQ thi: QĐ 342/QĐ-CĐCN, ngày 15/11/2019
9	Nguyễn Văn Nguyên	Tốt nghiệp thủ khoa loại giỏi khóa học 2017-2020	300.000 đồng	QĐ 46/QĐ-CĐCN, 14/02/2020
10	Nguyễn Văn Thành	Tham dự kỳ thi kỹ năng nghề Quốc Gia 2020...	Giấy khen, 200.000 đồng	QĐ 378/QĐ-CĐCN, ngày 21/12/2020
11	Nguyễn Đức Huy	Tham dự chung kết khởi nghiệp Quốc Gia 2020, kỹ năng nghề Quốc Gia 2020...	Giấy khen, 200.000 đồng	QĐ 378/QĐ-CĐCN, ngày 21/12/2020
12	Nguyễn Thế Kim	Tham dự chung kết khởi nghiệp Quốc Gia 2020...	Giấy khen, 200.000 đồng	QĐ 378/QĐ-CĐCN, ngày 21/12/2020
13	Nguyễn Mậu Giang	Giải nhất bóng đá Hội sinh viên tỉnh 2020	Giấy khen, 100.000 đồng	QĐ 378/QĐ-CĐCN, ngày 21/12/2020
14	Nguyễn Ngọc Linh	Giải nhất bóng đá Hội sinh viên tỉnh 2020	Giấy khen, 100.000 đồng	QĐ 378/QĐ-CĐCN, ngày 21/12/2020
15	Nguyễn Hữu Nguyên	Giải nhất bóng đá Hội sinh viên tỉnh 2020	Giấy khen, 100.000 đồng	QĐ 378/QĐ-CĐCN, ngày 21/12/2020
16	Nguyễn Văn Trường	Giải nhất bóng đá Hội sinh viên tỉnh 2020	Giấy khen, 100.000 đồng	QĐ 378/QĐ-CĐCN, ngày 21/12/2020
17	Nguyễn Đức Huy	Tốt nghiệp thủ khoa loại giỏi khóa học 2018-2021	300.000 đồng	QĐ 77/QĐ-CĐCN, 22/02/2021
18	Chu Quang Hoàn CGKL CDK10	Ý tưởng: Trung tâm đào tạo CAD/CAM, giải khuyến khích	300.000 đồng	QĐ 285/QĐ-CĐCN, ngày 09/9/2021
19	Vũ Thọ Phương	Tham dự kỳ thi kỹ năng nghề Quốc Gia năm 2021	Giấy khen, 300.000 đồng	QĐ 01/QĐ-CĐCN, ngày 05/01/2022

(6.2.05. Các quyết định khen thưởng các năm:

- **Năm 2019:** Quyết định số 207/QĐ-CĐCN, ngày 01/8/2019 về việc khen thưởng cho sinh viên tốt nghiệp thủ khoa loại giỏi kỳ thi tháng 6/2019; Quyết định số 342/QĐ-CĐCN, ngày 15/11/2019 công nhận kết quả thi và tặng thưởng cho sinh viên đạt kết quả cao trong Hội thi tay nghề cấp trường năm học 2019-2020;

- **Năm 2020:** Quyết định số 46/QĐ-CĐCN, ngày 14/02/2020 về việc khen thưởng cho sinh viên tốt nghiệp thủ khoa loại giỏi khóa học 2017-2020; Quyết định số 378/QĐ-CĐCN, ngày 21/12/2020 về việc biểu dương, khen thưởng HSSV năm học 2019-2020;

- **Năm 2021:** Quyết định số 77/QĐ-CĐCN, ngày 22/02/2021 về việc khen thưởng cho sinh viên tốt nghiệp thủ khoa loại giỏi khóa học 2018-2021; Quyết định số 285/QĐ-CĐCN, ngày 09/9/2021 về việc công nhận kết quả thi, khen thưởng các ý tưởng/ dự án tham dự Vòng chung kết cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” cấp trường năm 2021;

- **Năm 2022:** Quyết định số 01/QĐ-CĐCN, ngày 05/01/2022 về việc biểu dương, khen thưởng HSSV năm học 2020-2021).

Ngoài ra nhà trường còn ban hành một số văn bản liên quan về việc hỗ trợ học sinh, sinh viên; hàng năm phòng Công tác HSSV là đơn vị đầu mối, kết hợp với các tổ chức Đoàn thể (Đoàn thanh niên, Hội sinh viên nhà trường), giáo viên chủ nhiệm và các Phòng, Khoa rà soát HSSV có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà nhân các dịp như: ngày truyền thống HSSV, chuẩn bị đón tết nguyên đán, HSSV bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19....; đã tặng quà cho nhiều HSSV, trong đó có sinh viên Lê Minh Hiệp, lớp CGKL CĐK10, kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng và quà hỗ trợ tương đương 200.000 đồng.

(6.2.06. Quyết định số 387/QĐ-CĐCN, ngày 24/12/2019 về việc thành lập Quỹ “Hỗ trợ học sinh, sinh viên”; Quyết định số 132/QĐ-CĐCN, ngày 04/6/2020 về việc kiện toàn Ban quản lý Quỹ “Hỗ trợ học sinh, sinh viên”; ảnh chụp tặng quà cho sinh viên tại gia đình; danh sách kèm theo).

Hàng năm HSSV nhà trường được các tổ chức Quốc tế như: Elis, Hessen, Korea food, GIZ hỗ trợ các gói học bổng, HSSV được nhận bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

(6.2.07. Một số hình ảnh sinh viên nhận học bổng của các tổ chức trao)

Trong quá trình HSSV học tập tại trường, các em HSSV, sinh viên ngành Cắt gọt kim loại được tạo điều kiện thuận lợi về công tác y tế, khám sức khỏe đầu khóa, bảo hiểm y tế, chăm sóc y tế...; phòng y tế được bố trí vị trí làm việc thuận lợi (tầng 1 nhà Hiệu bộ), phòng Công tác HSSV được bố trí làm việc tại phòng 107 nhà C để HSSV có các điều kiện thuận lợi khi có các đề nghị liên quan: về sức khỏe, xác nhận việc di chuyển nghĩa vụ quân sự, đi xe bus, ở ký túc xá, xác nhận là con đối tượng thương bệnh binh và các nội dung liên quan khác...

Căng tin nhà trường được bố trí thuận tiện, sạch sẽ, đảm bảo các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, 5s, giá dịch vụ hợp lý; căng tin được bố trí tại tầng 1 khu nhà B, với diện tích 300 m²; được trang bị đầy đủ điện, nước, ánh sáng, bàn ghế; trang thiết bị hàng năm đều được nhà trường nâng cấp... đảm bảo cho CBGV, HSSV nhà trường và sinh viên ngành Cắt gọt kim loại sử dụng dịch vụ được thuận tiện, hài lòng.

(6.2.08. Báo cáo tổng kết các năm mô tả về việc thực hiện công tác y tế, báo cáo về công tác hành chính quản trị, dịch vụ:

- **Năm 2019:** Trang 6; Báo cáo số 39/BC-CĐCN, ngày 12/12/2019 về việc tổng kết công tác năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020;

- **Năm 2020:** Trang 5; Báo cáo số 27/BC-CĐCN, ngày 11/12/2020 về việc tổng kết công tác năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021;

- **Năm 2021:** Trang 6; Báo cáo số 53/BC-CĐCN, ngày 16/12/2021 về việc tổng kết công tác năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022;

- Một số văn bản liên quan về công tác y tế khác kèm theo: Báo cáo cơ sở vật chất phòng y tế; Danh mục dụng cụ phòng y tế; Bảng tổng hợp xuất thuốc; Kế hoạch khám sức khỏe; Bảng tổng hợp sinh viên tham gia BHYT; Nội quy phòng y tế; ảnh chụp phòng y tế).

Hiện nay tỉnh Bắc Ninh xây dựng khu nhà ở sinh viên, đưa vào sử dụng từ năm 2011, với 3 tòa nhà 8 tầng, tại trung tâm thành phố Bắc Ninh, thuận tiện giao thông, cách trường 1.5 km; đáp ứng đầy đủ các điều kiện về chỗ ăn, ở, sinh hoạt, khu vui chơi, luyện tập thể thao, căng tin, phòng tập thể hình, các điều kiện về an ninh, trông giữ xe cho HSSV các trường, HSSV trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh và sinh viên ngành Cắt gọt kim loại.

(6.2.09. Các văn bản liên quan ký túc xá:

- Quyết định số 1588/QĐ-CĐCN, ngày 20/11/2020 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt giá cho thuê nhà ở trong khu nhà ở sinh viên thành phố Bắc Ninh;

- Công văn đi của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh: Công văn số 157/CV-CĐCN, ngày 31/12/2020 của trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh về việc bố trí, sắp xếp nhà ở cho HSSV gửi đến Ban quản lý nhà ở sinh viên Bắc Ninh; Công văn trả lời của Ban quản lý nhà ở sinh viên Bắc Ninh: Công văn số 31/CV, ngày 31/12/2020 của Ban quản lý nhà ở sinh viên và nhà công cộng Bắc Ninh về việc bố trí sắp xếp chỗ ở cho HSSV trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh;

- Danh sách HSSV trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh ở ký túc xá sinh viên Bắc Ninh).

Hàng năm Nhà trường thực hiện lấy ý kiến của người học, người đã tốt nghiệp về việc thực hiện các chế độ chính sách khen thưởng, đãi ngộ người đang học tập tại trường, hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Kết quả khảo sát người học liên quan, cụ thể:

+ Năm 2020 (khảo sát trực tiếp):

TT	Câu hỏi khảo sát	Kết quả khảo sát (%)				Ghi chú
		Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt	
1	Người học được cung cấp đầy đủ các văn bản liên quan và được hưởng chính sách khen thưởng, khuyến khích đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện.	30.0	60.0	10.0	0.0	

2	<i>Người học được tư vấn, hỗ trợ trong quá trình học tập tại trường.</i>	30.0	60.0	10.0	0.0	
3	<i>Người học được cung cấp thông tin, trải nghiệm, tham gia, được hỗ trợ về việc làm trong quá trình học tập và sau khi tốt nghiệp.</i>	22.0	60.0	18.0	0.0	
4	<i>Ký túc xá đảm bảo các điều kiện tối thiểu cho sinh hoạt.</i>	14.0	70.0	16.0	0.0	
5	<i>Dịch vụ y tế, căng tin của trường đáp ứng nhu cầu của người học.</i>	12.0	68.0	20.0	0.0	

+ Năm 2021 (khảo sát trực tiếp):

TT	Câu hỏi khảo sát	Kết quả khảo sát (%)				Ghi chú
		Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt	
1	<i>Người học được cung cấp đầy đủ các văn bản liên quan và được hưởng chính sách khen thưởng, khuyến khích đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện.</i>	31.3	62.5	6.3	0.0	
2	<i>Người học được tư vấn, hỗ trợ trong quá trình học tập tại trường.</i>	31.3	62.5	6.3	0.0	
3	<i>Người học được cung cấp thông tin, trải nghiệm, tham gia, được hỗ trợ về việc làm trong quá trình học tập và sau khi tốt nghiệp.</i>	25.0	62.5	12.5	0.0	
4	<i>Ký túc xá đảm bảo các điều kiện tối thiểu cho sinh hoạt.</i>	16.7	72.9	10.4	0.0	
5	<i>Dịch vụ y tế, căng tin của trường đáp ứng nhu cầu của người học.</i>	12.5	72.9	14.6	0.0	

+ Năm 2022 (khảo sát online):

TT	Câu hỏi khảo sát	Kết quả khảo sát (%)				Ghi chú
		Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt	
1	<i>Dịch vụ y tế; ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của HSSV]</i>	50.7	43.9	4.6	0.8	
2	<i>Sự hài lòng chất lượng dịch vụ giáo dục: [39. Tiếp cận các thông tin, dịch vụ hỗ trợ người học trong quá</i>	53.1	43.7	2.6	0.6	

(6.1.06. Kế hoạch số 25/KH-CĐCN, ngày 19/6/2020 về việc khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2020; Kế hoạch số 26/KH-CĐCN, ngày 22/6/2021 về việc khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2021; Kế hoạch số 55/KH-CĐCN, ngày 08/7/2022 về việc khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2022; Báo cáo khảo sát các năm 2020, 2021, 2022).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2 tiêu chí 6: 02 điểm

Tiêu chuẩn 6.3. Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.

Hàng năm nhà trường ban hành quy chế tổ chức và hoạt động, phân công chức năng, nhiệm vụ cho từng đơn vị phòng, khoa; các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm... được giao cho đơn vị phòng Quan hệ công chúng:

(6.3.01. Nội dung thể hiện về việc giao nhiệm vụ, chức năng làm việc cho đơn vị phòng Quan hệ công chúng trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường các năm:

- Năm 2019: Trang 12, quyết định số 25/QĐ-CĐCN, ngày 28/01/2019 v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh;

- Năm 2020: Trang 12, quyết định số 32/QĐ-CĐCN, ngày 21/01/2020 v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh;

- Năm 2021: Trang 13, quyết định số 75/QĐ-CĐCN, ngày 05/02/2021 v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh;

- Năm 2022: Trang 18, quyết định số 48/QĐ-CĐCN, ngày 08/02/2022 v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh).

Trong quá trình học tập và chuẩn bị tốt nghiệp ra trường, nhà trường đã có các văn bản, kế hoạch tổ chức phối hợp cùng các doanh nghiệp để thực hiện tư vấn, tuyển dụng.

(6.3.02. Các quyết định, kế hoạch, thông báo, chương trình tổ chức tư vấn việc làm cho HSSV hàng năm:

- Công văn số 70/CĐCN-Pr ngày 15/8/2019 v/v cho HSSV tham quan doanh nghiệp; Công văn số 71/CĐCN-Pr ngày 15/8/2019 về việc cho HSSV tham quan doanh nghiệp; Công văn số 72/CĐCN-Pr ngày 15/8/2019 v/v cho HSSV tham quan doanh nghiệp; Kế hoạch số 27/KH-CĐCN ngày 15/8/2019 v/v đưa HSSV đi tham quan thực tế tại doanh nghiệp năm 2019;

- Chương trình số 20/CTr-CĐCN, ngày 15/12/2020 tổ chức tọa đàm hướng nghiệp cho HSSV năm 2020; Kế hoạch số 01/KH-CĐCN, ngày 02/01/2020 Tổ chức ngày hội việc làm, tuyển dụng kỹ thuật viên cho doanh nghiệp;

- Thông báo số 52/TB-CĐCN, ngày 15/3/2022 về việc triệu tập HSSV tham dự chương trình nói chuyện chuyên đề “Tư duy định hướng nghề nghiệp và phát triển kỹ năng làm việc chuyên nghiệp trong thời kỳ mới”; Thông báo số 74/TB-CĐCN, ngày 13/5/2022 về việc khảo sát nhu cầu sinh viên tốt nghiệp đi làm việc tại Hungary và

Nhật Bản).

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh có mối liên hệ chặt chẽ với các doanh nghiệp, trong đó có sự gắn kết chặt chẽ với công ty TNHH Samsung; dưới đây là các văn bản liên quan về kế hoạch, chương trình hợp tác, kết quả tuyển dụng, trong đó có các sinh viên ngành Cắt gọt kim loại trúng tuyển như: Trần Ngọc Trung, Vũ Công Minh, Vũ Thọ Phương, Nguyễn Hữu Hà:

(6.3.03. Các văn bản hợp tác giữa trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh với công ty TNHH Samsung: Công văn tuyển dụng của Công ty Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên, ngày 25/6/2019; Kế hoạch số 40/KH-CĐCN, ngày 31/10/2019 tổ chức Ngày hội việc làm, tuyển dụng kỹ thuật viên cho công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam; công văn ngày 11/10/2021 về việc phối hợp tổ chức chương trình “Học bổng kỹ thuật viên Samsung 2021 của công ty Samsung Display; Kế hoạch số 35/KH-CĐCN, ngày 23/8/2021 về việc tổ chức chương trình thi tuyển “Học bổng kỹ thuật viên Samsung năm 2021; Thông báo số 70/TB-CĐCN ngày 14/10/2021 về việc phối hợp tổ chức chương trình thi tuyển “Học bổng kỹ thuật viên Samsung năm 2021”; Thông báo số 93/TB-CĐCN, ngày 23/12/2021 về việc trao chứng nhận “Học bổng kỹ thuật viên Samsung tài năng năm 2021”; Danh sách sinh viên trúng tuyển kèm theo).

Hàng năm nhà trường tổ chức một số hội thảo liên quan nội dung kết nối nhà trường, doanh nghiệp.

(6.3.04. Một số chương trình, hội thảo giữa Nhà trường, doanh nghiệp, tư vấn nghề nghiệp: Chương trình số 02/CTr-CĐCN, ngày 26/3/2019 chương trình Hội thảo mô hình đào tạo kép kết hợp Nhà trường – Doanh nghiệp; Chương trình số 16/CTr-CĐCN, ngày 08/11/2019 Hội thảo đồng tư vấn nghề nghiệp; Thông báo số 25/TB-CĐCN, ngày 28/5/2020 v/v cử Cán bộ, giáo viên tham dự chương trình tư vấn hướng nghiệp HS THPT năm 2020 với chủ đề “Hiểu mình – Hiểu nghề - Sáng tương lai”; Thông báo số 22/TB-CĐCN, ngày 07/4/2021 về việc phân công nhiệm vụ tổ chức chương trình Hội thảo “Đào tạo nguồn nhân lực công nghiệp gắn với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, để phát triển kinh tế xã hội tỉnh Bắc Ninh và khu vực lân cận – Thực trạng và giải pháp trong bối cảnh hội nhập và cách mạng công nghiệp 4.0”, “ngày hội việc làm, thế giới nghề nghiệp cho thanh niên và học sinh sinh viên tỉnh Bắc Ninh năm 2021”).

Một số hình ảnh kèm theo về các hoạt động giới thiệu việc làm, tuyển dụng các năm 2019, 2020, 2021 được công khai trên website và fanpage trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

(6.3.05. Một số hình ảnh tuyển dụng các năm 2019, 2020, 2021).

Nhà trường thực hiện công tác lần vết, trong đó HSSV ra trường có tỷ lệ việc làm cao. Kết quả khảo sát sinh viên ngành CGKL sau khi tốt nghiệp, ra trường, tỷ lệ việc làm:

- Kết quả khảo sát năm 2019:

TT	Ngành tốt nghiệp CDK6 2018	Tổng số SV TN	Số lượng SV tham gia Ks 2019	Tỷ lệ	TRONG ĐÓ								GHI CHÚ
					Đã có việc làm				Chưa liên lạc được		Có nhu cầu tìm việc làm		
					SL	Tỷ lệ	Đúng với ngành TN	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
1	Cắt gọt kim loại	7	7	100%	6	86%	5	83%	1	14%	0	0%	

- Kết quả khảo sát năm 2020:

TT	Ngành tốt nghiệp CDK7 2019	Tổng số SV TN	Số lượng SV tham gia Ks 2020	Tỷ lệ	TRONG ĐÓ								GHI CHÚ
					Đã có việc làm				Chưa liên lạc được		Có nhu cầu tìm việc làm		
					SL	Tỷ lệ	Đúng với ngành TN	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
1	Cắt gọt kim loại	21	18	86%	15	83%	13	87%	3	14%	1	5.5%	

- Kết quả khảo sát năm 2021:

TT	Ngành tốt nghiệp CDK8 2020	Tổng số SV TN	Số lượng SV tham gia Ks 2021	Tỷ lệ	TRONG ĐÓ								GHI CHÚ
					Đã có việc làm				Chưa liên lạc được		Có nhu cầu tìm việc làm		
					SL	Tỷ lệ	Đúng với ngành TN	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
1	Cắt gọt kim loại	23	20	87%	19	95%	17	89%	3	13%	1	5%	

(6.3.06. Báo cáo số 35/BC - CDCN ngày 25/01/2019 Báo cáo kết quả thực hiện công tác lần vết đối với các lớp Cao đẳng khóa 6; Báo cáo số 46/BC - CDCN ngày 26/12/2019 Báo cáo kết quả thực hiện công tác lần vết đối với các lớp Cao đẳng khóa 7; Báo cáo số 15/BC - CDCN ngày 04/9/2020 Báo cáo kết quả thực hiện công tác lần vết đối với các lớp Cao đẳng khóa 8; Có kế hoạch và kết quả phối hợp lần vết năm 2021 giữa trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh và GIZ; Kế hoạch số 27/KH-CDCN ngày 02/7/2021 về việc phối hợp với GIZ khảo sát học viên và khảo sát doanh nghiệp năm 2021 và kết quả khảo sát).

Các doanh nghiệp tham gia hợp tác với nhà trường trong nhiều năm gần đây luôn có sự gắn kết chặt chẽ, phối hợp với nhà trường thực hiện các nội dung như:

- Hợp tác nghiên cứu khoa học, thẩm định chương trình, giáo trình.
- Hợp tác tham quan, trải nghiệm thực tế, thực tập tại doanh nghiệp.

- Chương trình đào tạo kép.
- Chương trình 5S.
- Chương trình cấp học bổng khuyến khích học tập.
- Chương trình tư vấn, giới thiệu việc làm, tuyển dụng lao động và các hoạt động liên quan khác....

(6.3.07. Các thông báo, công văn tuyển dụng của các doanh nghiệp các năm 2019, 2020, 2021; Báo cáo tổng hợp các doanh nghiệp tham gia các hoạt động hợp tác với trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh, kết quả hoạt động gắn kết giữa nhà trường với doanh nghiệp:

- **Năm 2019:** Báo cáo số 58/BC-CĐCN, ngày 31/12/2019 tổng hợp các doanh nghiệp tham gia các hoạt động hợp tác với trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh năm 2019;

- **Năm 2020:** Báo cáo số 47/BC-CĐCN, ngày 31/12/2020 tổng hợp các doanh nghiệp tham gia các hoạt động hợp tác với trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh năm 2020;

- **Năm 2021:** Báo cáo số 55/BC-CĐCN, ngày 16/12/2021 về kết quả hoạt động gắn kết giữa nhà trường với doanh nghiệp năm 2021).

Nhà trường thực hiện khảo sát, báo cáo khảo sát ý kiến của người học, người học tốt nghiệp đã đi làm, cán bộ có liên quan.

- Kết quả khảo sát người học liên quan, cụ thể:

+ Năm 2020 (khảo sát trực tiếp):

TT	Câu hỏi khảo sát	Kết quả khảo sát (%)				Ghi chú
		Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt	
1	<i>Người học được cung cấp thông tin về các nhà tuyển dụng, các thông tin về tuyển dụng, việc làm.</i>	22.0	68.0	10.0	0.0	

+ Năm 2021 (khảo sát trực tiếp):

TT	Câu hỏi khảo sát	Kết quả khảo sát (%)				Ghi chú
		Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt	
1	<i>Người học được cung cấp thông tin về các nhà tuyển dụng, các thông tin về tuyển dụng, việc làm.</i>	29.2	62.5	8.3	0.0	

+ Năm 2022 (khảo sát online):

TT	Câu hỏi khảo sát	Kết quả khảo sát (%)				Ghi chú
		Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt	
1	<i>Các hoạt động học tập, trải nghiệm, tư vấn việc làm]</i>	52.5	44.5	2.4	0.6	

(6.1.06. Kế hoạch số 25/KH-CĐCN, ngày 19/6/2020 về việc khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2020; Kế hoạch số 26/KH-CĐCN, ngày 22/6/2021 về việc khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2021; Kế hoạch số 55/KH-CĐCN, ngày 08/7/2022 về việc khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2022; Báo cáo khảo sát các năm 2020, 2021, 2022).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3 tiêu chí 6: 02 điểm

Tiêu chuẩn 6.4. Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.

Trong quá trình tham gia học tập tại trường, HSSV nhà trường nói chung và sinh viên nghề Cắt gọt kim loại được tạo điều kiện thuận lợi tham gia các hoạt động thể thao, văn nghệ, các hoạt động xã hội, cụ thể: các chương trình Hello summer, các chương trình chào xuân, các giải thể thao, chương trình ngoại ngữ ngoại khóa, chương trình kỹ năng mềm, các hoạt động giáo dục truyền thống và các hoạt động khác nhằm phát triển toàn diện cho HSSV, cụ thể:

- Các hoạt động văn hóa văn nghệ:

+ Hoạt động như Chào xuân, chào hè (đây là 2 hoạt động đã bước sang năm thứ 8 liên tiếp, tính từ năm 2015 đến nay) là sân chơi để các em HSSV được thể hiện tài năng thuyết trình, thời trang, văn nghệ (chính), võ thuật...

+ Các hoạt động biểu diễn văn nghệ chào mừng các ngày lễ khai giảng năm học mới, chương trình chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, chương Lễ bế giảng năm học, chương trình thi kỹ năng nghề, chương trình thi giảng giáo viên dạy nghề các cấp...

+ Hội thi tiếng hát các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Các hoạt động thể thao: Các giải thi đấu bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, kéo co, nhảy bao bố, đua thuyền trên cạn, đẩy gậy, đi xe đạp chậm...

- Các thông tin về tổ chức hoạt động:

+ Các hoạt động được tổ chức tại trường, cụ thể: Khu vực sân trường nhà C (phía trước nhà 5 tầng); khu vực sân nhà D (phía trước nhà 2 tầng); Hội trường B (diện tích 300 m²); trung tâm văn hóa thể thao BCi...

+ Các địa điểm đã tổ chức khác: Sân bóng đá sinh viên (ký túc xá sinh viên Y Na, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh); Sân bóng đá tỉnh ủy Bắc Ninh; Sân bóng đá phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Sân bóng đá cung văn hóa thiếu nhi thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nhà thi đấu đa năng tỉnh Bắc Ninh; Trung tâm văn hóa Kinh Bắc thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Các trang thiết bị phục vụ các hoạt động: Có hệ thống loa công suất lớn, âm ly, âm thanh tốt; 01 loa điện tử di động; loa cầm tay; 02 sân bóng chuyền; 01 sân bóng rổ; 03 sân cầu lông; 01 bàn bóng bàn; Có đầy đủ các điều kiện tổ chức các môn như bóng chuyền, cầu lông, bóng đá...

(6.4.01. Báo cáo tổng hợp các thông tin về khu thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ các năm 2019, 2020, 2021).

Trong nhiều năm gần đây, sinh viên ngành Cắt gọt kim loại rất tích cực tham gia các hoạt động và đạt thành tích cao, cụ thể:

- Trong năm 2019 đội văn nghệ của trường đạt giải nhì toàn đoàn hội diễn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bắc Ninh.

- Trong năm 2020 đội bóng đá sinh viên trường đã đạt giải nhất giải bóng đá Hội sinh viên tỉnh Bắc Ninh tổ chức, trong đó có sự đóng góp của nhiều sinh viên ngành Cắt gọt kim loại, cụ thể: Lớp CGKL CĐK10 có sinh viên Nguyễn Kim Tiến, lớp CGKL CĐK11 có các sinh viên Nguyễn Mậu Giang, Hoàng Anh Tú, Nguyễn Văn Trường, Nguyễn Ngọc Linh, Nguyễn Hữu Nguyễn.

- Ngoài ra khoa Công nghệ cơ khí còn có giải bóng đá sinh viên truyền thống do khoa Công nghệ cơ khí tổ chức hàng năm (từ năm 2019 trở lại đây), thu hút đông đảo sinh viên các lớp trong khoa và sinh viên ngành Cắt gọt kim loại tham gia.

(6.4.02. Các kế hoạch, quyết định, thể lệ, ảnh kèm theo hoạt động liên quan văn nghệ, thể thao các năm 2019, 2020, 2021, 2022:

- **Năm 2019:** Kế hoạch số 19/KH-CĐCN, ngày 28/6/2019 tổ chức tập luyện và tham gia chương trình “Hội diễn văn nghệ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bắc Ninh và tham dự Hội diễn văn nghệ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp toàn quốc năm 2019; Quyết định số 175/QĐ-CĐCN, ngày 28/6/2019 v/v thành lập Ban chỉ đạo “Hội diễn văn nghệ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bắc Ninh và tham dự Hội diễn văn nghệ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp toàn quốc năm 2019; Kế hoạch số 51/KH-CĐCN, ngày 27/12/2019 tổ chức chương trình “Chào xuân 2020”;

- **Năm 2020:** Kế hoạch số 39/KH-CĐCN, ngày 12/8/2020 tổ chức các hoạt động nhân dịp các ngày lễ lớn và kỷ niệm 50 năm thành lập trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh; Kế hoạch số 43/KH-CĐCN, ngày 09/9/2020 tổ chức hoạt động chào mừng kỷ niệm 50 năm thành lập trường và khai giảng năm học 2020-2021; Kế hoạch số 50/KH-CĐCN, ngày 12/10/2020 tổ chức các hoạt động thể thao chào mừng 50 năm thành lập trường và khai giảng năm học 2020-2021; Thông báo số 64/TB-CĐCN, ngày 16/10/2020 về việc triệu tập HSSV tham dự “Giải bóng đá sinh viên tỉnh Bắc Ninh lần thứ IV, năm 2020;

- **Năm 2021:** Kế hoạch số 04/KH-CĐCN, ngày 27/01/2021 về việc tổ chức hoạt động “Chào xuân năm 2021”.

- **Năm 2022:** Kế hoạch số 10/KH-CĐCN, ngày 26/01/2022 về việc tổ chức chương trình “Chào xuân Nhâm Dần 2022”;

- Ảnh kèm theo các hoạt động các năm 2019, 2020, 2021, 2022).

Hàng năm nhà trường đều tổ chức chương trình Hello Summer; đây là hoạt động thường niên, thu hút được đông đảo các em HSSV trong trường, các lớp học sinh của 12 trường THPT trọng điểm trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh tham gia; các đội tham gia chương trình sẽ thể hiện các phần thi như: chào hỏi, trình diễn tài năng, hùng biện; danh sách các lớp CGKL tham dự chương trình chào hè các năm, cụ thể có các lớp ngành CGKL tham gia như: CGKL CĐK9A2, CGKL CĐK10, CGKL CĐK12A1, CGKL CĐK12A2...

(6.4.03. Các kế hoạch, quyết định thành lập Ban chỉ đạo, quyết định thành lập Ban giám khảo và ảnh, clip dự thi các năm 2019, 2020, 2021, 2022 chương trình chào hè:

- **Năm 2019:** Kế hoạch số 10/KH-CĐCN, ngày 28/02/2019 tổ chức chương trình Hello Summer 2019 “Sinh viên BCI bản lĩnh – Hội nhập”; Quyết định số 90/QĐ-CĐCN, ngày 20/3/2019 v/v thành lập Ban chỉ đạo chương trình Hello summer 2019 “Sinh viên BCI Bản lĩnh – Hội nhập”;

- **Năm 2020:** Kế hoạch số 10/KH-CĐCN, ngày 12/5/2020 tổ chức chương trình Hello Summer 2020. Thi ảnh, Clip với chủ đề “My dream” theo hình thức online; Kế hoạch số 32/KH-CĐCN, ngày 08/7/2020 Tổ chức chương trình trao giải cuộc thi ảnh, clip chủ đề “My dream” – chào hè 2020; Quyết định số 106/QĐ-CĐCN, ngày 13/5/2020 v/v thành lập ban chỉ đạo tổ chức chương trình Hello Summer 2020. Thi ảnh, clip với chủ đề “My dream” theo hình thức online; Quyết định số 154/QĐ-CĐCN, ngày 30/6/2020 v/v Thành lập Ban thư ký, Ban giám khảo cuộc thi Hello summer 2020.

- **Năm 2021:** Kế hoạch số 17/KH-CĐCN, ngày 31/3/2021 v/v tổ chức chương trình Hello summer 2021 “BCi’s Got Talent”; Thi ảnh, clip với chủ đề “My dreams” theo hình thức Online; Quyết định số 137/QĐ-CĐCN, ngày 29/4/2021 v/v thành lập Ban chỉ đạo chương trình Hello summer 2021 “BCi’s Got Talent”;

- **Năm 2022:** Kế hoạch số 31/KH-CĐCN, ngày 14/4/2022 về việc tổ chức chương trình Hello summer 2022; Quyết định số 133/QĐ-CĐCN, ngày 14/4/2022 về việc thành lập BCD cuộc thi Hello summer 2022;

- Ảnh, clip dự thi các đội các năm, danh sách dự thi các năm).

Hàng năm nhà trường tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng mềm, ngoại ngữ ngoại khóa cho HSSV; có một số sinh viên chuyên ngành CGKL tích cực tham gia hoạt động, cụ thể các sinh viên CGKL tích cực tham gia các khóa học như:

- Năm học 2019-2020, lớp học tiếng Hàn Quốc: các sinh viên Vũ Thọ Phương, Chu Quang Hoàn; Nguyễn Văn Kiệt, Lê Minh Hiệp.

- Năm học 2020-2021, lớp học tiếng Hàn Quốc: các sinh viên Nguyễn Đình Thành, Nguyễn Văn Tài, Phùng Quang Khánh, Đỗ Viết Khải, Nguyễn Thế Huy, Lê Hữu Tiệp, Nguyễn Đăng Trà, Nguyễn Xuân Tuyền, Nguyễn Tiến Nam.

- Năm học 2021-2022, lớp học tiếng Nhật Bản: các sinh viên Tạ Đình Hùng, Nguyễn Đức Sơn.

(6.4.04. Các quyết định, kế hoạch, chương trình liên quan về việc tổ chức, thực hiện các lớp ngoại ngữ ngoại khóa:

- **Năm học 2019-2020:** Quyết định số 283/QĐ-CĐCN, ngày 01/10/2019 v/v mở lớp tiếng Hàn Quốc (ngoại khóa) tại trường năm học 2019-2020;

- **Năm học 2020-2021:** Kế hoạch số 55/KH-CĐCN, ngày 22/10/2020 tổ chức ngoại khóa tiếng Nhật Bản, Hàn Quốc năm học 2020-2021; Kế hoạch số 61/KH-CĐCN, ngày 17/11/2020 Tổ chức học ngoại khóa tiếng Nhật Bản, Hàn Quốc năm học 2020-2021; Quyết định số 346/QĐ-CĐCN, ngày 17/11/2020 v/v mở lớp tiếng Hàn Quốc, Nhật Bản (ngoại khóa) năm học 2020-2021;

- **Năm học 2021-2022:** Chương trình số 08/CTr-CĐCN, ngày 30/11/2021 về khai giảng lớp ngoại ngữ ngoại khóa tiếng Nhật Bản năm học 2021-2022; Quyết định số 405/QĐ-CĐCN, ngày 01/12/2021 về việc mở lớp ngoại ngữ ngoại khóa tiếng Nhật Bản năm học 2021-2022; Quyết định số 408/QĐ-CĐCN, ngày 02/12/2021 về việc phân công giáo viên chủ nhiệm lớp ngoại ngữ ngoại khóa tiếng Nhật Bản năm học 2021-2022).

(6.4.05. Các quyết định, kế hoạch mở lớp kỹ năng mềm: Quyết định số 182/QĐ-CĐCN, ngày 08/7/2019 v/v công nhận kết quả, cấp giấy chứng nhận bồi dưỡng kỹ năng mềm và hoạt động tình nguyện cho sinh viên CĐK7; Kế hoạch số 54/KH-CĐCN, ngày 22/10/2020 Tổ chức rèn luyện cho HSSV phát triển kỹ năng mềm năm học 2020-2021; kế hoạch 40/KH-CĐCN, ngày 11/5/2022 về việc tổ chức rèn luyện cho HSSV phát triển kỹ năng mềm năm học 2021-2022...).

Từ năm 2020 đến nay, trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã tổ chức chương trình ý tưởng khởi nghiệp, những sinh viên ngành Cắt gọt kim loại đạt thành tích cao trong chương trình:

- Năm 2020 đã có 16 ý tưởng khởi nghiệp tham gia vòng sơ loại cấp trường; xét chọn 02 ý tưởng tham gia vòng Bán kết cấp khu vực (đạt 01 giải ba, 01 giải khuyến khích); Sinh viên Nguyễn Đức Huy, Nguyễn Thế Kim lớp CGKL CĐK9A1 tham dự vòng chung kết Startup Kite cấp Quốc Gia năm 2020, đạt giải khuyến khích.

- Năm 2021 đã có 22 ý tưởng tham dự vòng sơ loại cấp trường, xét chọn 08 ý tưởng tham dự vòng chung kết cấp trường, 03 ý tưởng tham dự vòng bán kết cấp khu vực; Sinh viên Chu Quang Hoàn, lớp CGKL CĐK10 đạt giải khuyến khích chung kết cuộc thi Startup kite cấp trường năm 2021.

- Năm 2022 đã có 24 ý tưởng tham dự vòng bán kết cấp trường, đã xét chọn 09 ý tưởng tham dự vòng chung kết, chuẩn bị tổ chức thi cuối tháng 8/2022; Sinh viên Đặng Đình Nam, lớp CGKL CĐK12A2 lọt vòng chung kết cuộc thi Startup kite cấp trường năm 2022.

(6.4.06. Các quyết định, thông báo, biên bản, ảnh tổ chức các cấp về Startup kite:

- **Năm 2020:** Thông báo số 28/TB-CĐCN, ngày 08/6/2020 v/v tổ chức cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2020-Startup Kite; Quyết định số 169/QĐ-CĐCN, ngày 06/7/2020 v/v thành lập BGK, BTK cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2020-Startup Kite; Công văn số 74/CV-CĐCN, ngày 10/8/2020 về việc đăng ký dự thi cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2020-Startup Kite; Công văn số 83/CV-CĐCN, ngày 26/8/2020 về việc đăng ký dự thi cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2020-Startup Kite”; Báo cáo số 16/BC-CĐCN, ngày 29/9/2020 Triển khai thực hiện đề án 1665 và cuộc thi Startup Kite năm 2020; Quyết định số 343/QĐ-CĐCN, ngày 16/11/2020 v/v cử đoàn công tác tham dự Ngày hội khởi nghiệp Quốc Gia HSSV GDNN năm 2020;

- **Năm 2021:** Kế hoạch số 28/KH-CĐCN, ngày 05/7/2021 về việc tổ chức cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2021; Thông báo số 52/TB-CĐCN, ngày 23/8/2021 về việc tổ chức vòng sơ loại và chung kết cấp trường cuộc thi “Ý

tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2021-Startup kite 2021; Quyết định số 270/QĐ-CĐCN, ngày 30/8/2021 về việc thành lập Ban giám khảo, Ban thư ký cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2021-Startup kite 2021; Quyết định số 285/QĐ-CĐCN, ngày 09/9/2021 về việc công nhận kết quả thi, khen thưởng các ý tưởng/ dự án tham dự Vòng chung kết cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” cấp trường năm 2021; Biên bản vòng thi chung kết cấp trường cuộc thi Startup kite năm 2021; Công văn số 117/CĐCN-CTHSSV, ngày 10/9/2021 về việc đăng ký tham dự cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2021; Báo cáo số 30/BC-CĐCN, ngày 10/9/2021 về việc tổng kết cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” cấp trường năm 2021;

- Năm 2022: Kế hoạch số 01/KH-CĐCN, ngày 07/01/2022 về việc tổ chức cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN năm 2022-Startup Kite 2022”; Quyết định số 129/QĐ-CĐCN, ngày 13/4/2022 về việc thành lập BCD cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN năm 2022-Startup Kite 2022”; Quyết định số 260/QĐ-CĐCN, ngày 12/7/2022 về việc thành lập tổ tư vấn các ý tưởng/dự án tham dự vòng chung kết cuộc thi Startup kite cấp trường năm 2022;

- Ảnh các vòng thi sơ loại cấp trường, chung kết cấp trường, vòng thi bán kết cấp khu vực và chung kết tại thành phố Hồ Chí Minh và Bằng khen của Bộ lao động-TB&XH cho nhà trường đã có thành tích xuất sắc trong công tác hỗ trợ khởi nghiệp cho HSSV GDNN năm 2020, ảnh tổng kết và trao thưởng cuộc thi).

Nhà trường thực hiện đa dạng hóa các hoạt động khác như: Các hoạt động GDĐT, các hoạt động tuyên truyền phổ biến pháp luật, tình nguyện, tuyên truyền phòng chống ma túy; sinh viên ngành CGKL đều tích cực tham gia các hoạt động.

(6.4.07. Các văn bản, kế hoạch, thông báo tổ chức liên quan:

- Năm 2019: Kế hoạch số 26/KH-CĐCN ngày 12/8/2019 về việc tổ chức chương trình “Giáo dục truyền thống cho tân sinh viên CĐK10”; Thông báo số 33/TB-CĐCN ngày 15/8/2019 về việc tổ chức chương trình giáo dục truyền thống tại ATK, tham quan Hồ Núi Cốc; Thông báo số 27/TB-CĐCN ngày 18/6/2019 về việc triệu tập CBGV và HSSV tham dự chương trình tổ chức ra quân diễu hành, tuyên truyền cổ động hưởng ứng “Tháng hành động PCMT” năm 2019; Thông báo số 48/TB-CĐCN ngày 15/11/2019 về việc cử CBGV và HSSV dự sự kiện “Nâng cao nhận thức cho sinh viên phòng chống bạo lực tình dục tại nơi làm việc và học tập”; Thông báo số 53/TB-CĐCN ngày 09/12/2019 về việc triệu tập HSSV tham dự khai mạc triển lãm “Chân dung anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”;

- Năm 2020: Thông báo số 30/TB-CĐCN, ngày 19/6/2020 về việc triệu tập CBGV, HSSV tham dự mít tinh, diễu hành hưởng ứng “tháng hành động phòng, chống ma túy” năm 2020; Thông báo số 38/TB-CĐCN, ngày 08/7/2020 về việc triệu tập CBGV, HSSV tham gia đợt cao điểm chiến dịch tình nguyện hè 2020; Thông báo số 56/TB-CĐCN, ngày 16/9/2020 về việc triệu tập HSSV tham dự chương trình ngày hội “Thanh niên với văn hóa giao thông và tư vấn, tuyển dụng, giới thiệu việc làm năm 2020” tại cung văn hóa tỉnh Bắc Ninh; thông báo số 75/TB-CĐCN, ngày 25/11/2020 về việc tổ chức chương trình tọa đàm nâng cao nhận thức về phòng chống bạo lực trên

cơ sở giới dành cho sinh viên với chủ đề “tôn trọng ngừng quấy rối và phân biệt đối xử”; Thông báo số 78/TB-CĐCN, ngày 07/12/2020 về việc tổ chức chương trình hội nghị truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới;

- **Năm 2021:** Thông báo số 20/TB-CĐCN, ngày 02/4/2021 về việc tổ chức tập huấn ATGT cho HSSV các lớp CĐK11, LT CĐK2, TC K38B;

- **Năm 2022:** Thông báo số 42/TB-CĐCN, ngày 22/07/2022 về việc triệu tập CBGV và HSSV tham dự chương trình giao lưu với chủ đề “Đoàn thanh niên với văn hóa đọc” tại thư viện tỉnh Bắc Ninh; Thông báo số 65/TB-CĐCN, ngày 08/4/2022 về việc tổ chức tập huấn ATGT cho HSSV các lớp CĐK12, TC K37B, TC K39B; Kế hoạch số 29/KH-CĐCN, ngày 08/4/2022 về việc tổ chức tuyên truyền pháp luật về an ninh mạng; tìm hiểu pháp luật hình sự và kỹ năng ứng xử phòng, chống tội phạm hình sự; Chương trình số 07/CTr-CĐCN, ngày 08/4/2022 về việc tổ chức chương trình tuyên truyền pháp luật về an ninh mạng và kỹ năng ứng xử trên không gian mạng; tìm hiểu pháp luật hình sự và kỹ năng ứng xử phòng, chống tội phạm hình sự; các chương trình về phòng chống bạo lực tình dục trường học...).

Hàng năm tất cả sinh viên các lớp Cao đẳng, trong đó có sinh viên ngành Cắt gọt kim loại đều được Nhà trường phối hợp với trung tâm GDQP&AN – Đại học TDTT – Từ Sơn, Bắc Ninh giảng dạy, học tập môn GDQP&AN; tại đây sinh viên các lớp ngành Cắt gọt kim loại được học tập theo đúng quy chế đào tạo, các nội dung học tập như: tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao, bóng đá, sinh hoạt chính trị...

Nhà trường thực hiện khảo sát, báo cáo khảo sát ý kiến của người học, người học tốt nghiệp đã đi làm.

- Kết quả khảo sát người học liên quan, cụ thể:

+ Năm 2020 (khảo sát trực tiếp):

TT	Câu hỏi khảo sát	Kết quả khảo sát (%)				Ghi chú
		Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt	
1	Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tình nguyện, hoạt động xã hội.	20.0	70.0	10.0	0.0	
2	Người học được tham gia các hoạt động về khởi nghiệp, kỹ năng mềm, ngoại ngữ ngoại khóa.	20.0	60.0	20.0	0.0	

+ Năm 2021 (khảo sát trực tiếp):

TT	Câu hỏi khảo sát	Kết quả khảo sát (%)				Ghi chú
		Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt	
1	Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tình nguyện, hoạt động xã hội.	20.8	72.9	6.3	0.0	

2	<i>Người học được tham gia các hoạt động về khởi nghiệp, kỹ năng mềm, ngoại ngữ ngoại khóa.</i>	27.1	62.5	10.4	0.0	
---	---	------	------	------	-----	--

+ Năm 2022 (khảo sát online):

TT	Câu hỏi khảo sát	Kết quả khảo sát (%)				Ghi chú
		Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt	
1	<i>Hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động xã hội]</i>	52.5	43.5	3.0	1.0	

(6.1.06. Kế hoạch số 25/KH-CĐCN, ngày 19/6/2020 về việc khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2020; Kế hoạch số 26/KH-CĐCN, ngày 22/6/2021 về việc khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2021; Kế hoạch số 55/KH-CĐCN, ngày 08/7/2022 về việc khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2022; Báo cáo khảo sát các năm 2020, 2021, 2022).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4 tiêu chí 6: 02 điểm

2.2.7. Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng

Đánh giá tổng quát tiêu chí :

Với mục đích thu nhận thông tin khách quan về sản phẩm đào tạo của nhà trường, từ đó căn cứ điều chỉnh trong công tác quản lý, tuyển sinh, đào tạo phù hợp với yêu cầu xã hội. Hằng năm, nhà trường có khảo sát đánh giá sự hài lòng của các doanh nghiệp đối với các nghề nhà trường đang đào tạo trong đó có nghề Cắt gọt kim loại. Ngoài ra, thông qua kết quả khảo sát nhà trường năm bắt được mức độ đáp ứng của người học sau khi tốt nghiệp làm việc tại các doanh nghiệp, với kết quả trên nhà trường có kế hoạch rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình về kiến thức, kỹ năng cho người học để đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp.

Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp. Thu thập ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý. Thu thập ý kiến người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.

Bên cạnh đó trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định và có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá.

** Những điểm mạnh:*

Có kế hoạch thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động hằng năm. Nhiều doanh nghiệp

đánh giá cao về công tác khảo sát đánh giá của nhà trường và sự quan tâm của nhà trường đến người học.

Có kế hoạch thực hiện tự đánh giá. Định kỳ hàng năm nhà trường có kế hoạch cụ thể về công tác tự kiểm định các đơn vị trong nhà trường và đánh giá tự kiểm định chất lượng cơ sở đào tạo.

* *Những tồn tại:* Không có

* *Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Hợp tác chặt chẽ với doanh nghiệp và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo kỹ năng nghề cho HSSV. Tổ chức các chương trình hội thảo với nhiều doanh nghiệp trong nhiều lĩnh vực và thường xuyên đổi mới phương pháp đào tạo theo kỹ năng nghề.

Tiêu chuẩn 7.1: *Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.*

Nhà trường đánh giá chất lượng đào tạo thông qua khảo sát ý kiến của doanh nghiệp để đánh giá mức độ đáp ứng của người học sau khi tốt nghiệp đang tham gia làm việc tại doanh nghiệp, từ đó đánh giá sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh dịch vụ.

Để đánh giá mức độ đáp ứng của sinh viên tốt nghiệp ngành cắt gọt kim loại cũng như chương trình đào tạo ngành cắt gọt kim loại của nhà trường đối với yêu cầu của doanh nghiệp và thực tiễn sản xuất, trong các năm 2019,2020,2021 đã xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức khảo sát doanh nghiệp về mức độ hài lòng về chất lượng đào tạo (7.1.01- Kế hoạch số 11/KH - CĐCN ngày 11 tháng 3 năm 2019 kế hoạch về việc tổ chức khảo sát doanh nghiệp ; Kế hoạch số 09/KH - CĐCN ngày 10 tháng 3 năm 2020 kế hoạch về việc tổ chức khảo sát doanh nghiệp ; Kế hoạch số 15/KH - CĐCN ngày 30 tháng 3 năm 2021 kế hoạch về việc tổ chức khảo sát doanh nghiệp)

Để thực hiện tốt kế hoạch khảo sát nhà trường đã lập danh sách các doanh nghiệp tiến hành với phương thức thông qua các phiếu khảo sát để thu thập ý kiến phản hồi từ doanh nghiệp (7.1.02 - Danh sách các doanh nghiệp tham gia khảo sát; 7.1.03- Phiếu khảo sát doanh nghiệp năm 2019,2020,2021)

Trên cơ sở thu thập các ý kiến của phía doanh nghiệp như đánh giá quá trình thực tập của học sinh, sinh viên. Kết quả khảo sát cho thấy năng lực của học sinh, sinh viên tốt nghiệp đang làm việc tại doanh nghiệp đáp ứng ở mức độ

Từ kết quả trên cho thấy năng lực của học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp đều được phía doanh nghiệp đánh giá đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp (7.1.04- Báo cáo số 22/BC - CĐCN ngày 28 tháng 6 năm 2019 Báo cáo kết quả việc thực hiện khảo sát doanh nghiệp ; Báo cáo số 10/BC - CĐCN ngày 09 tháng 6 năm 2020 Báo cáo kết quả việc thực hiện khảo sát doanh nghiệp; Báo cáo số 16/BC - CĐCN ngày 12 tháng 5 năm 2021)

Nhà trường giao cho phòng Quan hệ công chúng (PR) lập kế hoạch khảo sát ý kiến của doanh nghiệp tuyển dụng sinh viên của Trường. Theo đó, số lượng doanh

nghiệp được khảo sát của nghề Cắt gọt kim loại các năm như sau: năm 2019: 10 doanh nghiệp; năm 2020: 11 doanh nghiệp; năm 2021: 10 doanh nghiệp. Cụ thể như sau:
 Năm 2019:

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Cựu sinh viên làm việc	Ghi chú
1	Công ty TNHH SX cơ khí Hưng Thịnh	Đạo Ngạn 1, Quang Châu, Việt Yên, Bắc Giang	Vũ Quang Lịch	
2	Công ty TNHH HB Tech Vina	Khu 1, P. Đại Phúc, TP Bắc Ninh	Bùi Việt Long	
3	Cty TNHH Symkos Việt Nam	Cụm CN Khắc Niệm, Quế Võ, Bắc ninh	Nguyễn Văn Luyến	
4	Công Ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam	Khu công nghiệp Yên Phong I, Xã Yên Trung, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh	Đàm Đức Hoàng	
5	Công ty TNHH cổ phần JAT	Khu Công Nghiệp Quế Võ II- Xã Ngọc Xá- Huyện Quế Võ Tỉnh Bắc Ninh	Vũ Văn Mạnh	
6	Công ty TNHH LG Mold	Quế Võ, Bắc Ninh	Nguyễn Thế Khải	
7	Công ty TNHH Hitachi ABB Việt Nam	KCN Tiên Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh	Nguyễn Hà Phong	
8	Công ty Cổ phần Cơ khí TAD	Xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Phối hợp trong đào tạo	
9	Công ty TNHH Thuận Phong	180 Hoà Đình - Phường Võ Cường - Thành phố Bắc Ninh - Bắc Ninh.	Phối hợp đào tạo	
10	Công ty TNHH đầu tư sản xuất và thương mại cơ khí Duy Hưng	Xã Hiên Vân, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Phối hợp đào tạo	

Năm 2020:

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Cựu sinh viên làm việc	Ghi chú
1	Công ty TNHH HB Tech	Khu 1, P. Đại Phúc,	Lê Xuân Công	

	Vina	TP Bắc Ninh		
2	Trung tâm bảo hành điện tử-điện lạnh Anh Hiếu -	Phường Thanh Miếu, Việt Trì, Phú Thọ.	Đỗ Minh Đạt	
3	Công ty TNHH Cơ khí Hưng Thịnh	Việt Yên - Bắc Giang	Nguyễn Văn Hải Nguyễn Văn Quang Nguyễn Văn Sơn A	
4	Công ty TNHH cổ phần JAT	Khu Công Nghiệp Quế Võ II- Xã Ngọc Xá- Huyện Quế Võ Tỉnh Bắc Ninh	Đặng Kim Hiến	
5	Công ty TNHH SymKos	Cụm công nghiệp Khắc Niệm, Phường Khắc Niệm, Thành phố Bắc Ninh, Bắc Ninh	Nguyễn Đình Hiệp	
6	Công ty TNHH LG Mold	Quế Võ, Bắc Ninh	Lý Trung Hiếu	
7	Công ty TNHH Thuận Phong	180 Hoà Đình - Phường Võ Cường - Thành phố Bắc Ninh - Bắc Ninh.	Nguyễn Văn Lộc	
8	Công ty TNHH Hitachi ABB Việt Nam	KCN Tiên Sơn	Đình Hữu Long	
9	Công ty TNHH đầu tư sản xuất và thương mại cơ khí Duy Hưng	Xã Hiên Vân, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Nguyễn Bình Minh	
10	Công ty Cổ phần Cơ khí TAD	Xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Vũ Quang Phong	
11	Công ty TNHH Fujikin Việt Nam – Chi nhánh nhà máy Bắc Ninh	số 14, đường 8 khu đô thị và công nghiệp Việt Nam Singapore, Xã Phù Chân, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh.	Đoàn Đỗ Hồng Quân Phạm Đình Trong	

Năm 2021:

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Cựu sinh viên làm việc	Ghi chú
1	Công ty TNHH Hitachi ABB Việt Nam	KCN Tiên Sơn	Nguyễn Xuân Thành	

			Nguyễn Bá Dương	
2	Công ty TNHH Vilook Tech	Quế Võ, Bắc Ninh	Nguyễn Văn Bắc Đàm Anh Dũng	
3	Cty TNHH Symkos Việt Nam	Cụm CN Khắc Niệm	Nguyễn Đình Hiếu	
4	Công ty Foxconn – Hồng Hải	Lô B, KCN Quế Võ, phường Vân Dương, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Nguyễn Văn Lộc Nguyễn Văn Ninh	
5	Công Ty CP Innotek	Kcn Quế Võ 2, Ngọc Xá, Quế Võ, Bắc Ninh	Nguyễn Tiến Lục	
6	CÔNG TY TNHH FUJIKIN VIỆT NAM - CHI NHÁNH NHÀ MÁY BẮC NINH	số 14, đường 8 khu đô thị và công nghiệp Việt Nam Singapore, Xã Phù Chẩn, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh.	Nguyễn Việt Thanh Phong Lê Trung Thành	
7	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ KHƯƠNG DUY	Xã Hiên Vân, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Lưu Đắc Châm	
8	Công ty Cổ phần Cơ khí TAD	Làng Bất Lự, Xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Bùi Văn Bình	
9	Công ty TNHH sản xuất SANWA Việt Nam	Lô E1, E2 Khu công nghiệp Đình Trám, xã, Hồng Thái, Việt Yên, Bắc Giang	Nguyễn Trọng Huy Dương Văn Quân	
10	Công ty TNHH sản xuất cơ khí Hưng Thịnh	Đạo Ngạn 1, Quang Châu, Việt Yên, Bắc Giang	Nguyễn Văn Thành	

Thông qua phiếu khảo sát Nhà trường lấy ý kiến của doanh nghiệp về mức độ đáp ứng công việc của sinh viên tốt nghiệp làm việc tại đơn vị và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh dịch vụ.

Về nội dung mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động tại nội dung 1- chỉ số 4. Với 4 mức độ đánh giá: -1 Rất tốt; 2- Tốt; 3- Trung bình; 4- Không tốt. Kết quả:

Năm	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt
2019	3	7	0	0
2020	8	3	0	0

Năm	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt
2021	9	1	0	0

Về sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh dịch vụ tại nội dung 4 - chỉ số 13, Với 4 mức độ đánh giá: -1 Rất tốt; 2- Tốt; 3- Trung bình; 4- Không tốt. Kết quả:

Năm	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt
2019	4	6	0	0
2020	4	7	0	0
2021	3	7	0	0

Qua kết quả khảo sát cho thấy đơn vị sử dụng lao động đánh giá cao về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Điểm tự đánh giá: 02 điểm.

Tiêu chuẩn 7.2: *Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.*

Mô tả, phân tích, nhận định: Hàng năm, trường đều tiến hành điều tra về tình hình việc làm của HSSV sau khi tốt nghiệp thông qua các phiếu khảo sát khi HSSV nhận bằng tốt nghiệp, qua các hình thức: phản hồi từ email, điện thoại lần vết trực tiếp đến các HSSV và các phiếu khảo sát khi HSSV nhận bằng tốt nghiệp.

Năm 2019, Trường có 07 HSSV tốt nghiệp, trường đã điều tra lần vết tới 100% số lượng HSSV, với tỷ lệ phản hồi 06 HSSV, đạt 85%. Tỷ lệ HSSV có việc làm đúng nghề được đào tạo trong 6 tháng sau khi tốt nghiệp là 83%

Năm 2020, Trường có 21 HSSV tốt nghiệp, trường đã điều tra lần vết tới 100% số lượng HSSV, với tỷ lệ phản hồi 18 HSSV, đạt 86%. Tỷ lệ HSSV có việc làm đúng nghề được đào tạo trong 6 tháng sau khi tốt nghiệp là 87%

Năm 2021, Trường có 23 HSSV tốt nghiệp, trường đã điều tra lần vết tới 100% số lượng HSSV, với tỷ lệ phản hồi 20 HSSV, đạt 87%. Tỷ lệ HSSV có việc làm đúng nghề được đào tạo trong 6 tháng sau khi tốt nghiệp là 89% (*7.2.01- Kế hoạch số 19/ KH - CĐCN ngày 28 tháng 6 năm 2019 Kế hoạch thực hiện khảo sát lần vết đối với sinh viên tốt nghiệp năm 2019; Kế hoạch số 08/ KH - CĐCN ngày 04 tháng 02 năm 2020 Kế hoạch thực hiện khảo sát lần vết đối với sinh viên tốt nghiệp năm 2020; Kế hoạch số 27/ KH - CĐCN ngày 02 tháng 7 năm 2021 Kế hoạch về việc phối hợp với Trung tâm nghiên cứu chính sách và phát triển (GIZ) thực hiện lần vết khảo sát học viên và khảo sát doanh nghiệp năm 2021)*

Qua quá trình thực hiện khảo sát các sinh viên tốt nghiệp ra trường đều có đánh giá hài lòng về chương trình đào tạo và sự phù hợp với vị trí việc làm (*7.2.02 - Báo cáo số 35/BC - CĐCN ngày 25 tháng 01 năm 2019 Báo cáo kết quả thực hiện công tác lần vết đối với các lớp Cao đẳng khóa 6 ; Báo cáo số 46/BC - CĐCN ngày 26 tháng 12 năm 2019 Báo cáo kết quả thực hiện công tác lần vết đối với các lớp Cao đẳng khóa 7 ; Báo cáo số 15/BC - CĐCN ngày 04 tháng 9 năm 2020 Báo cáo kết quả*

thực hiện công tác lần vết đối với các lớp Cao đẳng khóa 8)

Về nội dung đánh giá về chất lượng đào tạo của nhà trường tại nội dung 1- chỉ số 1 của phiếu có 4 mức độ phản hồi : 1: Rất tốt; 2: Tốt; 3: Trung bình; 4: Không tốt

Kết quả:

Năm	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt
2019	2	5	0	0
2020	12	6	0	0
2021	19	3	0	0

Về nội dung đánh giá sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm tại nội dung 1- chỉ số 3 với 4 mức độ phản hồi: 1: Rất tốt; 2: Tốt; 3: Trung bình; 4: Không tốt

Năm	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt
2019	2	5	0	0
2020	7	8	3	0
2021	8	8	4	0

Như vậy, nhà trường đã thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của trường và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp. Nhà trường tự đánh giá tiêu chuẩn là đạt.

Điểm tự đánh giá: 02 điểm.

Tiêu chuẩn 7.3: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.

Để đảm bảo chất lượng của mọi hoạt động trong trường, hàng năm nhà trường đã tiến hành thu thập ý kiến của cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến công tác đào tạo, công tác cán bộ, công tác đánh giá phân loại viên chức... Nhà trường đã sử dụng phiếu khảo sát để thu thập ý kiến nhằm đánh giá một cách khách quan.

Kết quả thực hiện việc khảo sát đối với nhà giáo, cán bộ quản lý tham gia trực tiếp chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm:

- Hoạt động khảo sát được thực hiện theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt.
- Toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động tham gia trực tiếp chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm được triển khai sâu rộng và hiểu rõ mục đích, yêu cầu, ý nghĩa của việc lấy ý kiến khảo sát (7.3.01 - Kế hoạch số 25/KH - CDCN ngày 19 tháng 6 năm 2020 Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2020; Kế hoạch số 26/KH - CDCN ngày 22 tháng 6 năm 2021 Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2021; Kế hoạch số 55/KH - CDCN ngày 8 tháng 7 năm 2022 Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2022; 7.3.02 - Danh sách cán bộ quản lý, giáo viên, nhân

viên tham gia khảo sát; **7.3.03-** Phiếu khảo sát cán bộ quản lý, giảng viên nhân viên năm 2020, 2021, 2022); Đồng thời trung thực trong việc cung cấp thông tin, có thái độ nghiêm túc, trách nhiệm trong quá trình tham gia khảo sát (**7.3.04** - Báo cáo số 12/BC - CĐCN ngày 16 tháng 7 năm 2020 Kết quả thực hiện việc khảo sát đối với nhà giáo, cán bộ quản lý tham gia trực tiếp chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm năm 2020; Báo cáo số 27/BC - CĐCN ngày 14 tháng 7 năm 2021 Kết quả thực hiện việc khảo sát đối với nhà giáo, cán bộ quản lý tham gia trực tiếp chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm năm 2021; Báo cáo số 33/BC - CĐCN ngày 10 tháng 8 năm 2022 Kết quả thực hiện việc khảo sát đối với nhà giáo, cán bộ quản lý tham gia trực tiếp chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm năm 2022)

Với mục đích thu nhận các thông tin phản hồi từ cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động hàng năm nhà trường đều lập kế hoạch và tiến hành khảo sát, thu thập ý kiến đến 100% cán bộ quản lý, giáo viên của trường, trong đó có nghề Cắt gọt kim loại (Năm 2020 tiến hành lấy ý kiến của 34/38 CBVCLĐ, đạt tỉ lệ 84.5%; năm 2021 tiến hành lấy ý kiến của 33/39 CBVCLĐ, đạt tỉ lệ 84.6%; năm 2022 tiến hành lấy ý kiến của 36/38 CBVCLĐ, đạt tỉ lệ 94.7%).

Nội dung khảo sát tập trung chủ yếu vào một số nội dung cơ bản như: chất lượng dịch vụ đào tạo; chính sách liên quan đến hoạt động dạy và học; công tác tuyển dụng đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm; công tác an toàn, an ninh,...

Trong những năm gần đây, việc thực hiện thu thập ý kiến phản hồi từ cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động được thực hiện bằng các hình thức khác nhau như: trực tuyến (online), phát phiếu khảo sát.

Qua số liệu khảo sát các năm cho thấy đối với nhà giáo, cán bộ quản lý tham gia trực tiếp chương trình đào tạo đều đánh giá hài lòng về các nội dung như công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý

Điểm tự đánh giá: 02 điểm.

Tiêu chuẩn 7.4: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.

Một trong những kênh thông tin rất quan trọng đối với Nhà trường để điều chỉnh các hoạt động góp phần đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người học là sự phản hồi của người học thông qua hình thức khảo sát. Trong những năm gần đây, việc thực hiện thu thập ý kiến phản hồi từ người học được thực hiện bằng các hình thức khác nhau: khảo sát trực tiếp, gọi điện thoại và năm 2022 áp dụng thêm hình thức khảo sát online.

Nhà trường lập kế hoạch khảo sát đối với các lớp Cắt gọt kim loại (năm 2020 lấy ý kiến 50/64 sinh viên, đạt tỷ lệ 78%; 2021 lấy ý kiến 48/58 sinh viên, đạt tỷ lệ 82,8%, năm 2022 lấy ý kiến 24/27 sinh viên, đạt tỷ lệ 89%), các câu hỏi nhằm xác định mức độ hài lòng của người học về các nội dung chủ yếu như: các ngành, nghề đào tạo; về

chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng chương trình, giáo trình; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan khác.

Bên cạnh việc thu thập ý kiến của cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người động về các chính sách liên quan đến công tác đào tạo, Nhà trường còn lấy ý kiến từ người học để đánh giá chất lượng đào tạo và các chính sách liên quan (7.4.01- Kế hoạch số 25/KH - CĐCN ngày 19 tháng 6 năm 2020 Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2020; Kế hoạch số 26/KH - CĐCN ngày 22 tháng 6 năm 2021 Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2021; Kế hoạch số 55/KH - CĐCN ngày 8 tháng 7 năm 2022 Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2022,; 7.4.02 - Danh sách học sinh, sinh viên khảo sát năm 2020, 2021,2022)

Nhằm thu thập các thông tin một cách khách quan và khoa học thông qua các phiếu khảo sát đến với học sinh, sinh viên với nội dung toàn diện về mọi mặt của nhà trường (7.4.03 Phiếu khảo sát học sinh, sinh viên năm 2020, 2021,2022; 7.4.04 - Báo cáo số 11/BC - CĐCN ngày 06 tháng 7 năm 2020; Báo cáo kết quả việc thực hiện khảo sát đối với các lớp Cắt gọt kim loại CDK9, CDK10 năm 2020; Báo cáo số 28/BC - CĐCN ngày 08 tháng 7 năm 2021; Báo cáo kết quả việc thực hiện khảo sát đối với các lớp Cắt gọt kim loại CDK10, CDK11 năm 2021; Báo cáo số 24/BC - CĐCN ngày 20 tháng 6 năm 2022; Báo cáo kết quả việc thực hiện khảo sát đối với các lớp Cắt gọt kim loại CDK11 năm 2022)

Kết quả khảo sát cho thấy người học đánh giá cao công tác đào tạo và phục vụ của nhà trường. Các chính sách của nhà nước đối với người học được nhà trường thực hiện đầy đủ và có nhiều chính sách thiết thực khuyến khích và hỗ trợ người học.

Điểm tự đánh giá: 02 điểm .

Tiêu chuẩn 7.5: Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.

Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 15/12/2017 của Bộ LĐTBXH quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở GDNN, thông tư 15/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 8/6/2017 quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN. Nhà trường đã thực hiện đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại trình độ Cao đẳng theo đúng quy định của Thông tư và các quy định của BLĐTĐBXH, Tổng cục GDNN và của Trường.

Hàng năm, trường thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng, xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ, bám sát hướng dẫn của Cục kiểm định, triển khai tự kiểm định, nộp về Cục GDNN đúng thời gian quy định (7.5.01- Quyết định số 05/QĐ - CĐCN ngày 11 tháng 01 năm 2019 Quyết định về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm năm 2019; Quyết định số 47/QĐ - CĐCN ngày 28 tháng 01 năm 2021 Quyết định về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các ngành năm 2021; Quyết định số 125/QĐ - CĐCN ngày 29 tháng 5 năm 2020 Quyết định về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các ngành năm 2020; Quyết định số 35/QĐ

- CDCN ngày 19 tháng 01 năm 2022 Quyết định về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các ngành năm 2022; 7.5.02 - Kế hoạch số 06/KH - CDCN ngày 24 tháng 01 năm 2019 Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm năm 2019; Kế hoạch số 08/ KH - CDCN ngày 20 tháng 01 năm 2020 Kế hoạch thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2020; Kế hoạch số 30/ KH - CDCN ngày 15 tháng 7 năm 2021 Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các ngành năm 2021; Kế hoạch số 09/ KH - CDCN ngày 25 tháng 1 năm 2022 Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các ngành năm 2022)

Công tác tự kiểm định chất lượng đào tạo được nhà trường đặc biệt quan tâm. Phòng Đào tạo phối hợp với Khoa công nghệ cơ khí thực hiện báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại trình độ Cao đẳng. Trong quá trình triển khai công tác tự kiểm định. Nhà trường tổ chức họp lấy ý kiến của CB, GV, NV trong trường, công khai nội dung tự kiểm định. Sau khi hoàn thành báo cáo, Nhà trường công khai báo cáo, nộp Sở LĐT&XH, Cục kiểm định và phản hồi của cục kiểm định về kết quả báo cáo tự kiểm định.

Năm 2019: kết quả tự đánh giá: 98/100 tổng số điểm đạt; số tiêu chuẩn không đạt 05; kết quả đạt tiêu chuẩn kiểm định CTĐT.

Năm 2020: kết quả tự đánh giá: 96/100 tổng số điểm đạt; số tiêu chuẩn không đạt 05; kết quả đạt tiêu chuẩn kiểm định CTĐT.

Năm 2021: kết quả tự đánh giá: 98/100 tổng số điểm đạt; số tiêu chuẩn không đạt là 05; kết quả đạt tiêu chuẩn kiểm định CTĐT.

(7.5.03 - Báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2019, 2020, 2021)

Nhà trường tự đánh giá tiêu chuẩn là đạt.

Điểm tự đánh giá: 02 điểm.

Tiêu chuẩn 7.6: Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).

Hàng năm, trên cơ sở đánh giá từng tiêu chí, tiêu chuẩn, Nhà trường xác định được các ưu điểm để tập trung phát huy. Với những tiêu chuẩn còn thiếu, còn yếu, Hội đồng tự đánh giá đã thảo luận đề xuất phương hướng, kế hoạch nâng cao chất lượng phù hợp với định hướng của Đảng ủy, Ban giám hiệu Nhà trường.

Trong báo cáo tự kiểm định (tự đánh giá) năm 2019, 2020, 2021 của chương trình nghề Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng với những nội dung chưa đạt, nhà trường, Khoa đã xác định và đưa vào kế hoạch hành động trong các năm tiếp theo để từng bước hoàn thiện góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. (7.6.01 - Kế hoạch số 04/KH - CDCN ngày 12 tháng 1 năm 2019 Kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng nghề cắt gọt kim loại năm 2019; Kế hoạch số 03/KH - CDCN ngày 02 tháng 1 năm 2020 Kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng nghề cắt gọt kim loại năm 2020; Kế hoạch số 04/KH - CDCN ngày 27 tháng 1 năm 2021 Kế hoạch cải tiến, nâng cao chất

lượng nghề cắt gọt kim loại năm 2021)

Hàng năm, tại Hội nghị cán bộ, viên chức các kế hoạch và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá chất lượng hàng năm được thể hiện rõ trong báo cáo (7.6.02 - Báo cáo số 65/BC - CĐCN ngày 31 tháng 12 năm 2019 Báo cáo tổng kết quá trình thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng nghề cắt gọt kim loại năm 2019 ; Báo cáo số 55/BC - CĐCN ngày 31 tháng 12 năm 2020 Báo cáo tổng kết quá trình thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng nghề cắt gọt kim loại năm 2020; Báo cáo số 63/BC - CĐCN ngày 31 tháng 12 năm 2021 Báo cáo tổng kết quá trình thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng nghề cắt gọt kim loại năm 2021)

Báo cáo thực hiện khắc phục tiêu chuẩn không đạt trong tiêu chí tự đánh giá chương trình ngành Cắt gọt kim loại trình độ Cao đẳng Nhà trường tự đánh giá tiêu chuẩn là đạt.

Điểm tự đánh giá: 2 điểm

Tiêu chuẩn 7.7: Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.

Để thực hiện tốt công tác thu thập thông tin học sinh, sinh viên tốt nghiệp ra trường có việc làm nhà trường (7.7.01- Quyết định số 219/QĐ - CĐCN ngày 02 tháng 8 năm 2018 Quyết định công nhận kết quả thi và cấp bằng tốt nghiệp cho HSSV các lớp Cao đẳng nghề khóa 6 năm 2018; Quyết định số 206/QĐ - CĐCN ngày 01 tháng 8 năm 2019 Quyết định công nhận kết quả thi và cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên các lớp Cao đẳng nghề khóa 7 dự thi tháng 6 năm 2019

Quyết định số 45/ QĐ - CĐCN ngày 14 tháng 02 năm 2020 Quyết định công nhận kết quả thi và cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên các lớp Cao đẳng khóa 8 (2017 - 2020); Quyết định số 76/ QĐ - CĐCN ngày 22 tháng 02 năm 2021 Quyết định công nhận kết quả thi và cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên các lớp Cao đẳng khóa 9 (2018 - 2021)

Công tác điều tra khảo sát lần vết học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp được nhà trường phối hợp với tổ chức GIZ của CHLB Đức và Viện khoa học giáo dục nghề nghiệp - Tổng cục giáo dục nghề nghiệp tiến hành theo định kỳ hàng năm.

Nhà trường luôn quan tâm đến việc làm khi học sinh, sinh viên tốt nghiệp ra trường, để thực hiện tốt trong công tác tiếp nhận các thông tin từ phía doanh nghiệp cũng như cựu học sinh sinh viên thông qua công tác khảo sát lần vết (7.7.02 - Kế hoạch số 19/ KH – CĐCN ngày 28 tháng 6 năm 2019; Kế hoạch thực hiện khảo sát lần vết đối với sinh viên tốt nghiệp năm 2019; Kế hoạch số 08/ KH - CĐCN ngày 04 tháng 02 năm 2020 Kế hoạch thực hiện khảo sát lần vết đối với sinh viên tốt nghiệp năm 2020; Kế hoạch số 27/ KH - CĐCN ngày 02 tháng 7 năm 2021; Kế hoạch về việc phối hợp với Trung tâm nghiên cứu chính sách và phát triển (GIZ) thực hiện lần vết khảo sát học viên và khảo sát doanh nghiệp năm 2021, 7.7.03: Danh sách sinh viên khảo sát lần vết năm 2018,2019,2020; 7.7.04 - Báo cáo kết quả khảo sát lần vết năm 2019, 2020, 2021).

TT	Ngành tốt nghiệp CĐK6 2018	Tổng số SV TN	Số lượng SV tham gia Ks 2019	Tỷ lệ	TRONG ĐÓ								GHI CHÚ
					Đã có việc làm				Chưa liên lạc được		Có nhu cầu tìm việc làm		
					SL	Tỷ lệ	Đúng với ngành TN	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
1	Cắt gọt kim loại	7	7	100%	6	86%	5	83%	1	14%	0	0%	

(Năm 2019)

TT	Ngành tốt nghiệp CĐK7 2019	Tổng số SV TN	Số lượng SV tham gia Ks 2020	Tỷ lệ	TRONG ĐÓ								GHI CHÚ
					Đã có việc làm				Chưa liên lạc được		Có nhu cầu tìm việc làm		
					SL	Tỷ lệ	Đúng với ngành TN	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
1	Cắt gọt kim loại	21	18	86%	15	83%	13	87%	3	14%	1	5.5%	

(Năm 2020)

TT	Ngành tốt nghiệp CĐK8 2020	Tổng số SV TN	Số lượng SV tham gia Ks 2021	Tỷ lệ	TRONG ĐÓ								GHI CHÚ
					Đã có việc làm				Chưa liên lạc được		Có nhu cầu tìm việc làm		
					SL	Tỷ lệ	Đúng với ngành TN	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
1	Cắt gọt kim loại	23	20	87%	19	95%	17	89%	3	13%	1	5%	

(Năm 2021)

Năm 2019, Trường có 07 HSSV tốt nghiệp, trường đã điều tra lần vết tới 100% số lượng HSSV, với tỷ lệ phản hồi 06 HSSV, đạt 85%. Tỷ lệ HSSV có việc làm đúng nghề được đào tạo trong 6 tháng sau khi tốt nghiệp là 83%

Năm 2020, Trường có 21 HSSV tốt nghiệp, trường đã điều tra lần vết tới 100% số lượng HSSV, với tỷ lệ phản hồi 18 HSSV, đạt 86%. Tỷ lệ HSSV có việc làm đúng nghề được đào tạo trong 6 tháng sau khi tốt nghiệp là 87%

Năm 2021, Trường có 23 HSSV tốt nghiệp, trường đã điều tra lần vết tới 100% số lượng HSSV, với tỷ lệ phản hồi 20 HSSV, đạt 87%. Tỷ lệ HSSV có việc làm đúng nghề được đào tạo trong 6 tháng sau khi tốt nghiệp là 89%

Như vậy, nhà trường đáp ứng được yêu cầu có trên 80% tổng số học sinh, sinh viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành, nghề được đào tạo trong vòng 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.

Điểm tự đánh giá: 2 điểm

Tiêu chuẩn 7.8: *Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.*

Nhà trường giao cho phòng Quan hệ công chúng xây dựng kế hoạch khảo sát ý kiến của doanh nghiệp tuyển dụng sinh viên của Trường. Theo đó, số lượng doanh nghiệp được khảo sát các năm như sau: 2019: 10 doanh nghiệp; năm 2020: 10 doanh nghiệp; năm 2021: 10 doanh nghiệp (**7.8.01**- Kế hoạch số 11/KH - CĐCN ngày 11 tháng 3 năm 2019 kế hoạch về việc tổ chức khảo sát doanh nghiệp ; Kế hoạch số 09/KH - CĐCN ngày 10 tháng 3 năm 2020 kế hoạch về việc tổ chức khảo sát doanh nghiệp ; Kế hoạch số 15/KH - CĐCN ngày 30 tháng 3 năm 2021 kế hoạch về việc tổ chức khảo sát doanh nghiệp, **7.8.02**-Danh sách doanh nghiệp tham gia khảo sát ý kiến; **7.8.03** - Phiếu khảo sát ý kiến doanh nghiệp; **7.8.04** - Báo cáo số 22/BC - CĐCN ngày 28 tháng 6 năm 2019; Báo cáo số 10/BC - CĐCN ngày 09 tháng 6 năm 2020 Báo cáo kết quả việc thực hiện khảo sát doanh nghiệp; Báo cáo số 16/BC - CĐCN ngày 12 tháng 5 năm 2021 Báo cáo kết quả việc thực hiện khảo sát doanh nghiệp)

Về nội dung đánh giá về chất lượng đào tạo của nhà trường tại nội dung 1- chỉ số 4 của phiếu có 4 mức độ phản hồi: 1: Rất tốt; 2: Tốt; 3: Trung bình; 4: Không tốt

Kết quả:

Năm	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt
2019	0	9	1	0
2020	2	8	1	0
2021	1	9	0	0

Qua số liệu khảo sát cho thấy đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.

Điểm tự đánh giá: 2 điểm

PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

3.1. Mục tiêu, quản lý và tài chính

Nhà trường hoạt động với phương pháp quản lý chuyên nghiệp, mọi quá trình được đánh giá và thực hiện theo tiêu chuẩn ISO;

Mạng lưới doanh nghiệp được kết nối tới HSSV trong toàn bộ thời gian thực tập tốt nghiệp và sau khi ra trường;

Nhà trường sẽ có tổ tuyển sinh, tiếp thị đào tạo chuyên nghiệp và năng động đi cùng với các hoạt động truyền thông đa chiều để quảng bá hình ảnh nhà trường tới địa phương và doanh nghiệp;

Các đơn vị trực thuộc trường hoạt động dựa trên các quy trình ISO, cơ cấu tổ chức bền vững, có kế thừa đảm bảo cho mọi hoạt động của nhà trường được ổn định, phát triển;

Các GV, BC, CNV xác định rõ vị trí làm việc và được đánh giá công việc theo năng lực thực tại của chuẩn ISO;

Nhà trường sẽ có một đội ngũ giáo viên dạy nghề đạt chuẩn ASEAN;

Đảm bảo chất lượng đầu ra và giải quyết trên 90% HSSV có việc làm đúng chuyên ngành ổn định.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, đẩy mạnh các hoạt động tuyển sinh, liên kết, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế để đảm bảo nguồn lực tài chính của đơn vị ngày càng vững mạnh và phát triển.

3.2. Hoạt động đào tạo

Trường sẽ phát huy những điểm mạnh và khắc phục dần những tồn tại. Từ năm 2022 trở đi Trường sẽ xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện tổ chức các hoạt động về đào tạo liên thông các cấp học trong nhà Trường; tiếp tục hợp tác với các trường đại học tiến hành đào tạo các cấp trình độ cao hơn như: đại học, thạc sĩ.... Tiếp tục hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm đưa các học viên đi thực tập và làm quen với môi trường làm việc thực tế. Tăng cường trang thiết bị, máy móc thực hành tại trường nhằm đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều làm việc thực tế. Tăng cường xây dựng cơ sở dữ liệu đào tạo và việc làm; tìm hiểu các cơ hội để hợp tác quốc tế về đào tạo, tiếp thu các phương thức đào tạo hiện đại và phù hợp.

3.3. Nhà giáo, cán bộ quản lý, và nhân viên

Trong những năm tới Nhà trường tiếp tục rà soát các quy chế, quy định có liên quan đến công tác cán bộ. Tăng cường công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên trẻ nhằm mục tiêu tạo nguồn lực và đội ngũ kế cận có chất lượng tốt để chủ động đáp ứng các nhiệm vụ trong tình hình mới. Đồng thời xây dựng kế hoạch tổ chức cho giáo viên ngành Cắt gọt kim loại của Trường tham gia đánh giá kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu được quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/03/2017.

3.4. Chương trình, giáo trình

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình cho phù hợp với cơ sở, trang thiết bị của nhà trường cũng như những thay đổi của công nghệ, đáp ứng được nhu cầu thị trường.

3.5. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện

Xây dựng kế hoạch, tìm kiếm nguồn vốn để đầu tư tiếp cơ sở hạ tầng nhằm đảm bảo tốt nhất phục vụ cho người học. Tiếp tục mua bổ sung giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ hoạt động của Nhà trường.

3.6. Dịch vụ cho người học

Nhằm nâng cao hiệu quả của công tác HSSV nhà trường đề xuất trình Tỉnh tạo điều kiện để xây dựng khu KTX cho học sinh, sinh viên

3.7. Giám sát, đánh giá chất lượng

Hợp tác chặt chẽ với doanh nghiệp và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo kỹ năng nghề cho HSSV. Tổ chức các buổi tọa đàm với nhiều doanh nghiệp trong nhiều lĩnh vực và thường xuyên đổi mới phương pháp đào tạo theo kỹ năng nghề.

PHẦN IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Công tác tự đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại là một quá trình xem xét và đánh dựa trên hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn KĐCL GDNN do Bộ LĐTĐ-XH ban hành là một yếu tố không thể thiếu được trong hoạt động quản lý Nhà nước về GDNN và hoạt động của các trường Cao đẳng hiện nay.

Để công tác đảm bảo chất lượng có tính bền vững, đúng trình tự của một môi trường GDNN lành mạnh, phù hợp, phát triển, rất cần thiết phải đưa các hoạt động đảm bảo chất lượng của nhà trường đi vào nề nếp và chuẩn hoá. Vì vậy, trong thời gian qua căn cứ vào Bộ tiêu chí KĐCL GDNN, căn cứ vào thực tế Nhà trường xác định mục tiêu, chủ trương, biện pháp, xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động hướng tới phát huy những mặt mạnh đã đạt được, khắc phục những tồn tại, đảm bảo đáp ứng được đầy đủ các tiêu chí, tiêu chuẩn về kiểm định chất lượng đào tạo.

Đối với công tác tự kiểm định nghề Cắt gọt kim loại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh xác định là một nhiệm vụ thường xuyên. Từ đó hàng năm nhà trường căn cứ vào các tiêu chí, tiêu chuẩn đã và chưa đạt để rà soát hoạt động giảng dạy và học tập của nhà trường, qua đó phát huy những mặt mạnh đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế. Vì KĐCL CTĐT được tiến hành thường xuyên nên việc thông qua công tác tự kiểm định nhà trường có hướng phấn đấu hướng tới việc tự hoàn thiện để nâng cao chất lượng dạy đào tạo.

II. KIẾN NGHỊ

Quá trình nghiên cứu, thực hiện tự kiểm định chất lượng, nhà trường thấy rằng các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm định chất lượng CTĐT: Hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn, quy trình kiểm định khoa học và phù hợp với việc đánh giá và cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo. Nhà trường hiện tại không có kiến nghị gì./.

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Lưu

PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Quyết định thành lập hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo

UBND TỈNH BẮC NINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHIỆP BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 35/QĐ - CĐCN

Bắc Ninh, ngày 19 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
các ngành, nghề trọng điểm năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP BẮC NINH

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định hệ thống đảm bảo chất lượng trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 25/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định về Quy trình, chu kỳ thực hiện kiểm định chất lượng GDNN;

Xét đề nghị của Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm năm 2022 (Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm năm 2022 có nhiệm vụ:

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.
- Thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng và các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo.
- Phối hợp, hỗ trợ đoàn đánh giá ngoài thực hiện kiểm định chương trình (nếu có).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các Phòng, Khoa liên quan và các Ông, Bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, ĐT.



**1. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CÁT GỘT KIM LOẠI NĂM 2022**
(Kèm theo Quyết định số 35/QĐ-CDCN ngày 19/01/2022 của Hiệu trưởng
Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh)

TT	Họ tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Văn Mễ	Phó hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Ông Nguyễn Văn Hưng	P.TK Công nghệ Cơ khí	Phó chủ tịch Hội đồng	
3	Ông Phan Đăng Thực	GV Khoa CN cơ khí	Ủy viên - Thư ký	
4	Ông Trần Mạnh Hùng	Trưởng phòng Đào tạo	Ủy viên	
5	Ông Nguyễn Duy Diễm	Phó trưởng phòng CT.HSSV	”	
6	Bà Hoàng Thị Thanh	Phó TP TC-HC	”	
7	Ông Bùi Xuân Đoàn	Trưởng phòng QHCC	”	
8	Ông Bùi Xuân Tuyến	Cán bộ kỹ thuật Công ty TNHH SX dịch vụ cơ khí Hưng Thịnh	”	
9	Ông Nguyễn Sĩ Tùng	Phó GD Công ty TNHH SYMKOS	”	

Phụ lục 2. Kế hoạch tự đánh giá

UBND TỈNH BẮC NINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHIỆP BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/KH-CĐCN

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm năm 2022

1. Mục tiêu tự đánh giá

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên và HSSV trong toàn trường về tầm quan trọng của tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm cấp độ Quốc tế, khu vực ASEAN và Quốc gia theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.

- Thu thập, xử lý thông tin và minh chứng để chứng minh mức độ đạt được của các ngành, nghề trọng điểm dựa trên hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.

- Xây dựng, thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn tự đánh giá đã đạt được, đồng thời khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt của các ngành, nghề trọng điểm qua đó giúp trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng nhà trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu nhà trường.

2. Công cụ tự đánh giá

- Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo Thông tư 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/06/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

- Hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng kèm theo Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/03/2020 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội.

3. Quy trình tự đánh giá

Quy trình thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo được quy định tại Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể như sau:

- Thương binh và Xã hội, cụ thể như sau:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.

- Thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.

- Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.

- Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trong trường và gửi báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo về Sở Lao động Thương Binh và Xã Hội và Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

4. Nhiệm vụ chung

4.1. Đối với Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm năm 2022

- Phân công Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Công nghệ ô tô chủ trì thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Công nghệ ô tô;

- Phân công Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp chủ trì thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp;

- Phân công Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Tự động hóa công nghiệp chủ trì thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Tự động hóa công nghiệp;

- Phân công Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Điện tử công nghiệp chủ trì thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Điện tử công nghiệp;

- Phân công Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại chủ trì thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại;

- Lập kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình Chủ tịch hội đồng phê duyệt;

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng;

- Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng đối chiếu với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, đánh giá, xác định mức độ đạt được của từng tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân, kế hoạch nâng cao chất lượng trong từng tiêu chí, đồng thời mô tả, phân tích, nhận định các tiêu chuẩn, xác định thực trạng cho điểm tự đánh giá tiêu chuẩn;

- Tổng hợp và viết báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo mẫu quy định tại phụ lục 04 ban hành kèm theo Thông tư 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Gửi dự thảo báo cáo tới các đơn vị có liên quan để lấy ý kiến sau đó tổng hợp, hoàn thiện báo cáo gửi Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo hợp thông qua.

4.2. Đối với các đơn vị trực thuộc Trường

- Thu thập thông tin, minh chứng về từng hoạt động và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị cung cấp cho Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các ngành để tổng hợp.

5. Phân công thành viên Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm phụ trách theo tiêu chí và tiêu chuẩn tự đánh giá

5.1. Ngành Cắt gọt kim loại

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng tự đánh giá phụ trách
I	Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính		
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Văn Hưng (Tổng hợp báo cáo)
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
II	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo		
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Phòng Đào tạo	Trần Mạnh Hùng (Tổng hợp báo cáo)
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
5	<i>Tiêu chuẩn 5</i>		
6	<i>Tiêu chuẩn 6</i>		
7	<i>Tiêu chuẩn 7</i>		
III	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên		
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Phòng Tổ chức - Hành chính	Hoàng Thị Thanh (Tổng hợp báo cáo)
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
5	<i>Tiêu chuẩn 5</i>		
6	<i>Tiêu chuẩn 6</i>		
7	<i>Tiêu chuẩn 7</i>		
8	<i>Tiêu chuẩn 8</i>		
IV	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình		
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Khoa Công nghệ Cơ khí	Phan Đăng Thực (Tổng hợp báo cáo)
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
5	<i>Tiêu chuẩn 5</i>		
6	<i>Tiêu chuẩn 6</i>		
7	<i>Tiêu chuẩn 7</i>		
8	<i>Tiêu chuẩn 8</i>		
9	<i>Tiêu chuẩn 9</i>		
10	<i>Tiêu chuẩn 10</i>		
11	<i>Tiêu chuẩn 11</i>		
12	<i>Tiêu chuẩn 12</i>		

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng tự đánh giá phụ trách
V	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện		
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Khoa Công nghệ Cơ khí	Nguyễn Văn Hưng (Tổng hợp báo cáo)
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
5	<i>Tiêu chuẩn 5</i>		
6	<i>Tiêu chuẩn 6</i>		
7	<i>Tiêu chuẩn 7</i>		
8	<i>Tiêu chuẩn 8</i>		
VI	Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học		
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Phòng CT HSSV	Nguyễn Duy Diễn (Tổng hợp báo cáo)
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
VII	Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng		
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Phòng quan hệ công chúng; Doanh nghiệp	Bùi Xuân Đoàn (Tổng hợp báo cáo)
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
5	<i>Tiêu chuẩn 5</i>		
6	<i>Tiêu chuẩn 6</i>		
7	<i>Tiêu chuẩn 7</i>		
8	<i>Tiêu chuẩn 8</i>		

5.2. Ngành Điện tử công nghiệp

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng tự đánh giá phụ trách
I	Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính		
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Khoa Điện - Điện tử	Trần Trung Hậu (Tổng hợp báo cáo)
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
II	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo		
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Phòng Đào tạo	Trần Mạnh Hùng (Tổng hợp báo cáo)
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng tự đánh giá phụ trách
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
5	<i>Tiêu chuẩn 5</i>		
6	<i>Tiêu chuẩn 6</i>		
7	<i>Tiêu chuẩn 7</i>		
III	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên		
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Phòng Tổ chức - Hành chính	Hoàng Thị Thanh (Tổng hợp báo cáo)
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
5	<i>Tiêu chuẩn 5</i>		
6	<i>Tiêu chuẩn 6</i>		
7	<i>Tiêu chuẩn 7</i>		
8	<i>Tiêu chuẩn 8</i>		
IV	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình		
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Khoa Điện - Điện tử	Dương Văn Nhung (Tổng hợp báo cáo)
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
5	<i>Tiêu chuẩn 5</i>		
6	<i>Tiêu chuẩn 6</i>		
7	<i>Tiêu chuẩn 7</i>		
8	<i>Tiêu chuẩn 8</i>		
9	<i>Tiêu chuẩn 9</i>		
10	<i>Tiêu chuẩn 10</i>		
11	<i>Tiêu chuẩn 11</i>		
12	<i>Tiêu chuẩn 12</i>		
V	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện		
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Khoa Điện - Điện tử	Trần Trung Hậu (Tổng hợp báo cáo)
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
5	<i>Tiêu chuẩn 5</i>		
6	<i>Tiêu chuẩn 6</i>		
7	<i>Tiêu chuẩn 7</i>		
8	<i>Tiêu chuẩn 8</i>		
VI	Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học		

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng tự đánh giá phụ trách
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Phòng CT HSSV	Nguyễn Duy Diễm (Tổng hợp báo cáo)
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
VII	Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng		
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Phòng quan hệ công chúng; Doanh nghiệp	Bùi Xuân Đoàn (Tổng hợp báo cáo)
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
5	<i>Tiêu chuẩn 5</i>		
6	<i>Tiêu chuẩn 6</i>		
7	<i>Tiêu chuẩn 7</i>		
8	<i>Tiêu chuẩn 8</i>		

5.3. Ngành Công nghệ ô tô

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng tự đánh giá phụ trách
I	Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính		
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Khoa Công nghệ ô tô	Võ Văn Hùng (Tổng hợp báo cáo)
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
II	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo		
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Phòng Đào tạo	Trần Mạnh Hùng (Tổng hợp báo cáo)
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
5	<i>Tiêu chuẩn 5</i>		
6	<i>Tiêu chuẩn 6</i>		
7	<i>Tiêu chuẩn 7</i>		
III	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên		
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Phòng Tổ chức - Hành chính	Hoàng Thị Thanh (Tổng hợp báo cáo)
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
5	<i>Tiêu chuẩn 5</i>		

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng tự đánh giá phụ trách
6	<i>Tiêu chuẩn 6</i>		
7	<i>Tiêu chuẩn 7</i>		
8	<i>Tiêu chuẩn 8</i>		
IV	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình		
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Khoa Công nghệ ô tô	Lê Đức Tùng (Tổng hợp báo cáo)
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
5	<i>Tiêu chuẩn 5</i>		
6	<i>Tiêu chuẩn 6</i>		
7	<i>Tiêu chuẩn 7</i>		
8	<i>Tiêu chuẩn 8</i>		
9	<i>Tiêu chuẩn 9</i>		
10	<i>Tiêu chuẩn 10</i>		
11	<i>Tiêu chuẩn 11</i>		
12	<i>Tiêu chuẩn 12</i>		
V	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện		
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Khoa Công nghệ ô tô	Võ Văn Hùng (Tổng hợp báo cáo)
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
5	<i>Tiêu chuẩn 5</i>		
6	<i>Tiêu chuẩn 6</i>		
7	<i>Tiêu chuẩn 7</i>		
8	<i>Tiêu chuẩn 8</i>		
VI	Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học		
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Phòng CTHSSV	Nguyễn Duy Diễn (Tổng hợp báo cáo)
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
VII	Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng		
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Phòng Quan hệ công chúng; Doanh nghiệp	Bùi Xuân Đoàn (Tổng hợp báo cáo)
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng tự đánh giá phụ trách
5	<i>Tiêu chuẩn 5</i>		
6	<i>Tiêu chuẩn 6</i>		
7	<i>Tiêu chuẩn 7</i>		
8	<i>Tiêu chuẩn 8</i>		

5.4. Ngành Điện công nghiệp

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng tự đánh giá phụ trách
I	Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính		
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Khoa Điện - Điện tử	Trần Trung Hậu (Tổng hợp báo cáo)
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
II	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo		
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Phòng Đào tạo	Trần Mạnh Hùng (Tổng hợp báo cáo)
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
5	<i>Tiêu chuẩn 5</i>		
6	<i>Tiêu chuẩn 6</i>		
7	<i>Tiêu chuẩn 7</i>		
III	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên		
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Phòng Tổ chức - Hành chính	Hoàng Thị Thanh (Tổng hợp báo cáo)
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
5	<i>Tiêu chuẩn 5</i>		
6	<i>Tiêu chuẩn 6</i>		
7	<i>Tiêu chuẩn 7</i>		
8	<i>Tiêu chuẩn 8</i>		
IV	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình		
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Khoa Điện - Điện tử	Dương Văn Nhung (Tổng hợp báo cáo)
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng tự đánh giá phụ trách
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
5	<i>Tiêu chuẩn 5</i>		
6	<i>Tiêu chuẩn 6</i>		
7	<i>Tiêu chuẩn 7</i>		
8	<i>Tiêu chuẩn 8</i>		
9	<i>Tiêu chuẩn 9</i>		
10	<i>Tiêu chuẩn 10</i>		
11	<i>Tiêu chuẩn 11</i>		
12	<i>Tiêu chuẩn 12</i>		
V	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện		
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Khoa Điện - Điện tử	Trần Trung Hậu (Tổng hợp báo cáo)
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
5	<i>Tiêu chuẩn 5</i>		
6	<i>Tiêu chuẩn 6</i>		
7	<i>Tiêu chuẩn 7</i>		
8	<i>Tiêu chuẩn 8</i>		
VI	Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học		
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Phòng CT HSSV	Nguyễn Duy Diễn (Tổng hợp báo cáo)
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
VII	Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng		
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Phòng quan hệ công chúng; Doanh nghiệp	Bùi Xuân Đoàn (Tổng hợp báo cáo)
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
5	<i>Tiêu chuẩn 5</i>		
6	<i>Tiêu chuẩn 6</i>		
7	<i>Tiêu chuẩn 7</i>		
8	<i>Tiêu chuẩn 8</i>		

5.5. Ngành Tự động hóa công nghiệp

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng tự đánh giá phụ trách
I	Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính		
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Khoa Điện - Điện tử	Trần Trung Hậu (Tổng hợp báo cáo)
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
II	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo		
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Phòng Đào tạo	Trần Mạnh Hùng (Tổng hợp báo cáo)
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
5	<i>Tiêu chuẩn 5</i>		
6	<i>Tiêu chuẩn 6</i>		
7	<i>Tiêu chuẩn 7</i>		
III	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên		
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Phòng Tổ chức - Hành chính	Hoàng Thị Thanh (Tổng hợp báo cáo)
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
5	<i>Tiêu chuẩn 5</i>		
6	<i>Tiêu chuẩn 6</i>		
7	<i>Tiêu chuẩn 7</i>		
8	<i>Tiêu chuẩn 8</i>		
IV	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình		
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Khoa Điện - Điện tử	Nguyễn Đức Hạnh (Tổng hợp báo cáo)
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
5	<i>Tiêu chuẩn 5</i>		
6	<i>Tiêu chuẩn 6</i>		
7	<i>Tiêu chuẩn 7</i>		
8	<i>Tiêu chuẩn 8</i>		
9	<i>Tiêu chuẩn 9</i>		
10	<i>Tiêu chuẩn 10</i>		
11	<i>Tiêu chuẩn 11</i>		
12	<i>Tiêu chuẩn 12</i>		
V	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện		
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Khoa Điện - Điện tử	

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng tự đánh giá phụ trách
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		Trần Trung Hậu (Tổng hợp báo cáo)
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
5	<i>Tiêu chuẩn 5</i>		
6	<i>Tiêu chuẩn 6</i>		
7	<i>Tiêu chuẩn 7</i>		
8	<i>Tiêu chuẩn 8</i>		
VI	Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học		
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Phòng CT HSSV	Nguyễn Duy Diễm (Tổng hợp báo cáo)
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
VII	Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng		
1	<i>Tiêu chuẩn 1</i>	Phòng quan hệ công chúng; Doanh nghiệp	Bùi Xuân Đoàn (Tổng hợp báo cáo)
2	<i>Tiêu chuẩn 2</i>		
3	<i>Tiêu chuẩn 3</i>		
4	<i>Tiêu chuẩn 4</i>		
5	<i>Tiêu chuẩn 5</i>		
6	<i>Tiêu chuẩn 6</i>		
7	<i>Tiêu chuẩn 7</i>		
8	<i>Tiêu chuẩn 8</i>		

6. Nội dung công việc - Thời gian thực hiện

6.1. Ngành Cắt gọt kim loại

Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
Từ ngày 15/01/2022 đến ngày 18/02/2022	- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo - Phân công thành viên Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo phụ trách theo từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí.	Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
Từ ngày 19/02/2022 đến ngày 23/02/2022	Triển khai kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo cho các thành viên Hội đồng.	Thư ký Hội đồng; Các thành viên Hội đồng
Từ ngày 26/02/2022	- Thu thập thông tin và minh chứng.	Các phòng/khoa;

Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
đến ngày 15/9/2022	- Mã hoá các thông tin và minh chứng thu được. - Mô tả thông tin và minh chứng thu được.	Các thành viên Hội đồng
Từ ngày 16/9/2022 đến ngày 23/9/2022	Hoàn chỉnh báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và gửi về phòng Đào tạo	Thư ký Hội đồng
Từ ngày 29/9/2022	Gửi Báo cáo Sở Lao động Thương Binh và Xã Hội và Tổng cục GDNN	Phòng Đào tạo

6.2. Ngành Công nghệ ô tô; Điện tử công nghiệp; Tự động hóa công nghiệp;

Điện công nghiệp

Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
Từ ngày 15/01/2022 đến ngày 18/02/2022	- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo - Phân công thành viên Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo phụ trách theo từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí.	Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
Từ ngày 19/02/2022 đến ngày 23/02/2022	Triển khai kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo cho các thành viên Hội đồng.	Thư ký các Hội đồng; Các thành viên Hội đồng
Từ ngày 26/02/2022 đến ngày 30/9/2022	- Thu thập thông tin và minh chứng. - Mã hoá các thông tin và minh chứng thu được. - Mô tả thông tin và minh chứng thu được.	Các phòng/khoa; Các thành viên Hội đồng
Từ ngày 01/10/2022 đến ngày 29/10/2022	Hoàn chỉnh báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và gửi về phòng Đào tạo	Thư ký các Hội đồng
Từ ngày 15/11/2022	Gửi Báo cáo Sở Lao động Thương Binh và Xã Hội và Tổng cục GDNN	Phòng Đào tạo

*** Yêu cầu chung:** Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng bắt buộc phải soạn thảo bằng phông chữ Times New Roman, Unicode, cỡ chữ 13 theo yêu cầu của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

7. Kinh phí thực hiện

Kinh phí hoạt động tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo được bố trí theo quy định hiện hành.

Công tác thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của nhà trường năm 2022. Nhà trường yêu cầu tất cả các Phòng, Khoa nghiêm túc phối hợp đảm bảo kế hoạch, chất lượng theo yêu cầu đề ra./

Nơi nhận:

- BGH;
- Các Phòng, Khoa;
- Lưu: VT, ĐT.



Phụ lục 3: Bảng mã minh chứng

Số TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
1.	1	1	1.1.01		<i>Chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại năm 2019, 2021, 2022</i>
2.			1.1.02		<i>Công bố Sổ tay chất lượng, sứ mệnh, chiến lược, chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng năm 2017</i>
3.			1.1.03		<i>Quyết định số 371-QĐ/CĐCN ngày 11/12/2020 Về việc Công bố Sổ tay chất lượng, sứ mệnh, chiến lược, chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng và Hệ thống đảm bảo chất lượng của Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh</i>
4.			1.1.04		<i>Quyết định số 680/QĐ-UBND về việc Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030</i>
5.			1.1.05		<i>Nghị quyết số 12/2007/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2007 của ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang Về Quy hoạch phát triển giáo dục - đào tạo và nguồn nhân lực; Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản tỉnh Bắc Giang đến năm 2020</i>
6.			1.1.06		<i>Các chương trình, văn bản liên quan chương trình tổ chức ngày Hội chợ việc làm, tiếp xúc các nhà tuyển dụng: Thông báo số 14/TB-CĐCN, ngày 16/4/2018 v/v tuyển dụng Cán bộ tổ trưởng cho tập đoàn KHKT Hồng Hải; Kế hoạch số 40/KH-CĐCN, ngày 31/10/2019 tổ chức Ngày hội việc làm, tuyển dụng kỹ thuật viên cho công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam; Kế hoạch số 01/KH-CĐCN, ngày 02/01/2020 Tổ chức ngày hội việc làm, tuyển dụng kỹ thuật viên</i>

				<i>cho doanh nghiệp</i>
7.			1.1.07	<i>Ảnh chụp các hoạt động liên quan tổ chức chương trình ngày hội việc làm, tư vấn việc làm, tuyển dụng cho HSSV sau khi tốt nghiệp hàng năm</i>
8.			1.1.08	<i>Quyết định ban hành phiếu khảo sát người học về mục tiêu của chương trình đào tạo: Quyết định số 10/QĐ-CĐCN, ngày 19/01/2018 về việc ban hành phiếu khảo sát mục tiêu chương trình ngành CGKL năm 2018; Quyết định số 91/QĐ-CĐCN, ngày 20/3/2019 về việc ban hành phiếu khảo sát năm 2019; Quyết định số 08/QĐ-CĐCN, ngày 07/01/2020 về việc ban hành phiếu khảo sát năm 2020; Báo cáo khảo sát các năm 2018, 2019, 2020: Báo cáo số 37/BC-CĐCN, ngày 26/12/2018 về kết quả thực hiện khảo sát năm 2018; Báo cáo số 48/BC-CĐCN, ngày 26/12/2019 về kết quả thực hiện khảo sát năm 2019; Báo cáo số 38/BC-CĐCN, ngày 31/12/2020 về kết quả thực hiện khảo sát năm 2020; Báo cáo số 58/BC-CĐCN, ngày 31/12/2021 về kết quả thực hiện khảo sát năm 2021</i>
9.			1.1.09	<i>Danh sách và chuẩn đầu ra các ngành nghề đào tạo của trường cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh; Quyết định số 297/QĐ-CĐCN ngày 15/10/2020 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc Ban hành chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng, năm 2020</i>
10.			1.1.10	<i>Hình thức công bố chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo. (Thông qua website địa chỉ: www.bci.edu.vn, Thông qua mạng xã hội Facebook</i>
11.			1.1.11	<i>Tờ rơi tuyển sinh các năm 2019,2020,2021,2022. 1.1.12- Văn bản tuyển sinh đến các trường THPT</i>

12.			1.1.12	<i>Văn bản tuyển sinh đến các trường THPT</i>
13.			1.1.13	<i>Quyết định 01c/QĐ-CĐCN ngày 18/5/2017 ban hành Quy định xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình</i>
14.			1.1.14	<i>Thông báo số 29/TB-CĐCN ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc rà soát, áp dụng chương trình đào tạo Trung cấp, Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun</i>
15.			1.1.15	<i>Quyết định số 192/QĐ-CĐCN ngày 8/7/2019 về việc Thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình đào tạo theo phương thức tích lũy Mô đun</i>
16.			1.1.16	<i>Quyết định số 125/QĐ-CĐCN ngày 26/4/2021 ban hành chương trình đào tạo Ngành Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2021</i>
17.			1.1.17	<i>Hồ sơ về rà soát và thẩm định chương trình đào tạo</i>
18.			1.1.18	<i>Kế hoạch số 15/KH-CĐCN ngày 28/02/2022 Rà soát, chỉnh sửa chương trình và xây dựng giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022</i>
19.			1.1.19	<i>Quyết định số 91/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 Thành lập ban chủ nhiệm rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo các ngành nghề năm 2022</i>
20.			1.1.20	<i>Quyết định số 92/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 Thành lập ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2022</i>
21.			1.1.21	<i>Báo cáo rà soát chương trình đào tạo năm 2019</i>
22.			1.1.22	<i>Báo cáo rà soát chương trình đào tạo năm 2021</i>
23.			1.1.23	<i>Báo cáo rà soát chương trình đào tạo năm 2022</i>
24.			1.1.24	<i>Các biên bản họp biên soạn xây dựng chương trình năm 2019, 2021, 2022</i>

25.			1.1.25	<i>QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm học 2019, 2021, 2022</i>
26.			1.1.01	<i>Bộ chương trình đào tạo CGKL năm 2019, 2021, 2022</i>
27.	1	2	1.2.01	<i>Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường năm 2019, 2020, 2021</i>
28.			1.2.02	<i>Báo cáo đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp</i>
29.			1.2.03	<i>Báo cáo đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp</i>
30.			1.2.04	<i>Bảng phân công nhiệm vụ của khoa Công nghệ Cơ khí</i>
31.			1.2.05	<i>Báo cáo tổng kết công tác năm 2019, 2020, 2021</i>
32.			1.2.06	<i>Báo cáo tổng kết năm của khoa năm 2019, 2020, 2021</i>
33.			1.2.07	<i>Các Quyết định khen thưởng năm 2019, 2020, 2021</i>
34.	1	3	1.3.01	<i>Định mức kinh tế kỹ thuật cho ngành Cắt gọt kim loại</i>
35.			1.3.02	<i>Quyết định về việc giao chỉ tiêu và dự toán ngân sách năm 2019, 2020, 2021</i>
36.			1.3.03	<i>Báo cáo thu, chi hoạt động sự nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019,2020,2021</i>
37.			1.3.04	<i>Quyết toán ngân sách năm 2019,2020,2021</i>
38.			1.3.05	<i>Quy chế chi tiêu nội bộ</i>
39.			1.3.06	<i>Quy chế cung ứng và quản lý vật tư trong đào tạo năm 2019,2020,2021</i>
40.			1.3.07	<i>Biểu định mức chi vật tư cho từng ca, từng học sinh, sinh viên thực tập năm 2019,2020,2021</i>
41.			1.3.08	<i>Dự trữ vật tư quý các năm 2019,2020,2021</i>
42.			1.3.09	<i>Phiếu giao nhận vật tư</i>

43.			1.3.10	<i>Biên bản thu hồi vật tư, sản phẩm thực tập</i>
44.			1.3.11	<i>Phân công nhân viên kế toán vật tư, tài sản</i>
45.			1.3.12	<i>Phiếu khảo sát giáo viên, học sinh về bảo quản, sử dụng vật tư năm 2019,2020,2021</i>
46.			1.3.13	<i>Biên bản tổng hợp kết quả khảo sát năm 2019,2020,2021</i>
47.			1.3.14	<i>Danh mục các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo năm 2019,2020,2021</i>
48.			1.3.15	<i>Báo cáo quyết toán tài chính năm 2019,2020,2021</i>
49.			1.3.16	<i>Báo cáo quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo, sản xuất, dịch vụ năm 2019,2020,2021</i>
50.			1.3.17	<i>Bộ hồ sơ lưu trữ năm 2019,2020,2021</i>
51.			1.3.18	<i>Thông báo xét duyệt quyết toán năm 2019,2020,2021</i>
52.			1.3.19	<i>Biên bản thanh, kiểm tra, kiểm toán</i>
53.			1.3.20	<i>Biên bản thanh, kiểm tra công tác đào tạo</i>
54.			2.1.02	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 438/QĐ-CĐCN ngày 19/11/2018 về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trung cấp, cao đẳng năm 2019; - Quyết định số 370/QĐ-CĐCN ngày 09/12/2019 về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trung cấp, cao đẳng năm 2020; - Quyết định số 384/QĐ-CĐCN ngày 24/12/2020 về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trung cấp, cao đẳng năm 2021; - Quyết định số 426/QĐ-CĐCN ngày 05/12/2021 về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trung cấp, cao đẳng năm 2022.

55.			2.1.03	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch số 38/KH-CĐCN ngày 19/11/2018 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh ban hành kế hoạch tuyển sinh năm học 2019-2020; - Kế hoạch số 45/KH-CĐCN ngày 09/12/2019 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh ban hành kế hoạch tuyển sinh năm học 2020-2021; - Kế hoạch số 60/KH-CĐCN ngày 17/11/2020 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh ban hành kế hoạch tuyển sinh năm học 2021-2022.
56.			2.1.04	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 435a/QĐ-CĐCN ngày 19/11/2018 về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh năm 2019 trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh; - Quyết định số 464/QĐ-CĐCN ngày 28/12/2018 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc thành lập Ban tư vấn tuyển sinh năm 2019; - Quyết định số 369/QĐ-CĐCN ngày 09/12/2019 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh năm 2020; - Quyết định số 376/QĐ-CĐCN ngày 12/12/2019 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc thành lập Ban thư ký và tư vấn tuyển sinh năm học 2020-2021; - Quyết định số 97/QĐ-CĐCN ngày 27/4/2020 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc kiện toàn Ban thư ký và tư vấn tuyển sinh năm học 2020-2021; - Quyết định số 365/QĐ-CĐCN ngày 08/12/2020 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh

				<p><i>năm 2021;</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Quyết định số 388/QĐ-CĐCN ngày 25/12/2020 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc thành lập Ban thư ký và tư vấn tuyển sinh năm học 2021-2022;</i> - <i>Quyết định số 430/QĐ-CĐCN ngày 15/12/2021 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc thành lập Ban thư ký và tư vấn tuyển sinh năm học 2022-2023.</i>
57.			2.1.05	<i>Thông báo tuyển sinh năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021, 2020-2021, 2022-2023.</i>
58.			2.1.06	<i>Hồ sơ đăng ký xét tuyển năm 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023.</i>
59.			2.1.07	<i>Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh hàng năm 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023.</i>
60.			2.1.08	<i>Quyết định phê duyệt danh sách trúng tuyển 2018-2019; 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022.</i>
61.			2.1.09	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Quyết định số 298/QĐ-CĐCN ngày 04/10/2019 về việc biên chế các lớp hệ Cao đẳng khóa 10 và Trung cấp K37 tuyển sinh năm 2019;</i> - <i>Quyết định số 298/QĐ-CĐCN ngày 16/10/2020 về việc Biên chế các lớp Cao đẳng Khóa 11 và trung cấp khóa 38 tuyển sinh năm 2020;</i> - <i>Quyết định số 292/QĐ-CĐCN ngày 16/09/2021 về việc Biên chế học sinh các lớp hệ Trung cấp khóa 39 tại trường tuyển sinh năm 2021</i> - <i>Quyết định số 337/QĐ-CĐCN ngày 13/10/2021 về việc Biên chế các lớp Cao đẳng hệ chính quy khóa 12 (2021-2024) tuyển sinh năm học 2021-2022.</i>
62.			2.1.10	<i>Báo cáo công tác tuyển sinh năm 2018-2019; 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022.</i>

63.			2.1.11	<i>Biên bản thanh kiểm tra công tác tuyển sinh năm 2018, 2019, 2020, 2021.</i>
64.			2.1.12	<i>Ý kiến người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, Phiếu khảo sát, điều tra 2018, 2019, 2020, 2021.</i>
65.	2	2	2.2.01	<i>Kế hoạch đào tạo khóa học 2018-2021, 2019-2022, 2020-2023, 2021-2024.</i>
66.			2.2.02	<i>Tiến độ giảng dạy năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022.</i>
67.			2.2.03	<i>Kế hoạch nhà giáo năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022.</i>
68.			2.2.04	<i>Thời khóa biểu năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022.</i>
69.			2.2.05	<i>-Quyết định số 38/QĐ-CĐCN ngày 25/3/2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc quản lý, sử dụng hồ sơ sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng</i>
70.			2.2.06	<i>- Quyết định số 236/QĐ -CĐCN ngày 11/12/2017 về việc thành lập đoàn thanh kiểm tra công tác đào tạo 2017-2018; - Quyết định số 437/QĐ -CĐCN ngày 19/11/2017 về việc thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác đào tạo 2018-2019; - Quyết định số 83/QĐ -CĐCN ngày 05/03/2021 về việc thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác đào tạo 2020-2021; - Quyết định số 21/QĐ -CĐCN ngày 10/01/2022 về việc thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác đào tạo 2021-2022; - Quyết định số 30/QĐ-CĐCN ngày 18 tháng 01 năm 2022 về Thành lập tổ đảm bảo chất lượng Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh; - Quyết định số 96/QĐ-CĐCN ngày 23 tháng 3 năm 2022 về Thành</i>

				<i>lập Tổ Khảo thí và đảm bảo chất lượng.</i>
71.			2.2.07	<i>- Kế hoạch số 31/KH-CDN ngày 30/10/2018 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2018-2019; - Kế hoạch số 48/KH-CDN ngày 26/12/2019 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2019-2020; - Kế hoạch số 01/KH-CDN ngày 15/01/2021 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2020-2021; - Kế hoạch số 11/KH-CDN ngày 26/01/2022 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2020-2021.</i>
72.			2.2.08	<i>Sổ lên lớp, Giáo án giảng dạy, Sổ tay nhà giáo nghề Cắt gọt kim loại năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022.</i>
73.			2.2.09	<i>Thông báo điều chỉnh tiến độ đào tạo năm học 2019-2020 và 2020-2021 do dịch Covid-19</i>
74.			2.2.10	<i>-Báo cáo, biên bản kết quả thanh kiểm tra đào tạo năm 2018, 2019, 2020, 2021.</i>
75.	2	3	2.3.01	<i>- Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo và chương trình đào tạo</i>
76.			2.2.01	<i>Kế hoạch đào tạo khóa học 2018-2021, 2019-2022, 2020-2023, 2021-2024.</i>
77.			2.2.02	<i>Tiến độ giảng dạy năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022.</i>
78.			2.2.03	<i>Kế hoạch nhà giáo năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022.</i>
79.			2.2.04	<i>Thời khóa biểu năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022.</i>
80.			2.2.07	<i>- Kế hoạch số 31/KH-CDN ngày 30/10/2018 kế hoạch kiểm tra đào</i>

				<p>tạo năm học 2018-2019; - Kế hoạch số 48/KH-CĐCN ngày 26/12/2019 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2019-2020; - Kế hoạch số 01/KH-CĐCN ngày 15/01/2021 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2020-2021; - Kế hoạch số 11/KH-CĐCN ngày 26/01/2022 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2021-2022.</p>
81.			2.2.08	Sổ lên lớp, Giáo án giảng dạy, Sổ tay nhà giáo nghề Cắt gọt kim loại năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022.
82.			2.2.09	Thông báo điều chỉnh tiến độ đào tạo năm học 2019-2020 và 2020-2021 do dịch Covid-19
83.			2.2.10	-Báo cáo, biên bản kết quả thanh kiểm tra đào tạo năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022.
84.		2.3.02		Biên bản dự giờ các môn học khoa năm 2019, 2020, 2021, 2022;
85.		2.3.03		Các phiếu đánh giá giờ giảng các năm học 2019, 2020, 2021, 2022;
86.		2.3.04		Báo cáo kết quả dự giờ, kế hoạch khắc phục của khoa năm 2019, 2020, 2021, 2022
87.		2.3.05		Danh sách các thiết bị hỗ trợ dạy học: máy tính, máy chiếu vật thể, máy chiếu Projector, màn chiếu ...;
88.		2.3.06		Danh sách các phần mềm thiết kế cơ khí Inventer 2020, Phần mềm Mastercam X5, Phần mềm Fanuc, Simem, Các video mô phỏng quá trình hoạt động của các máy phay CNC, tiện CNC...
89.		2.3.07		Phần mềm quản lý và lưu trữ dữ liệu đào tạo; Phần mềm quản lý thư viện
90.		2.3.08		Báo cáo các phần mềm đang sử dụng trong công tác đào tạo: Phần mềm quản lý đào tạo. Bộ ứng dụng office của Microsoft.

91.			2.3.09	<i>Ý kiến người học, nhà giáo; Phiếu khảo sát, báo cáo đánh giá 2018, 2019, 2020, 2021.</i>
92.	2	4	2.4.01	<i>Các hợp đồng, biên bản ghi nhớ của Công ty điện tử Samsung Việt Nam, Công ty TNHH Sanwa Việt Nam, Công ty TNHH Canon Việt Nam, Tập đoàn khoa học kỹ thuật Hồng Hải, Công ty TNHH ABB, Công ty TNHH Cơ khí Hưng Thịnh, CTY TNHH HB Tech Vina; Công ty TNHH TAE WON HD....)</i>
93.			2.2.01	<i>Kế hoạch đào tạo khóa học 2019-2022, 2020-2023, 2021-2024;</i>
94.			2.2.02	<i>Tiến độ giảng dạy năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022</i>
95.			2.4.02	<i>Kế hoạch thực tập năm 2018, 2019, 2020, 2021.</i>
96.			2.4.03	<i>-Các quyết định cử lớp Cắt gọt kim loại đi tập sản xuất tại các cơ sở (Năm học 2018-2019: QĐ số 142, 276, 278/QĐ-CĐCN); Năm học 2019-2020: QĐ số 118, 229, 236, 291/QĐ-CĐCN; Năm học 2020-2021: QĐ số 81, 286, 365/QĐ-CĐCN; Năm học 2021-2022: 177, 183/QĐ-CĐCN).</i>
97.			2.4.04	<i>-Các quyết định cử giáo viên quản lý hướng dẫn học sinh sinh viên đi thực tập sản xuất tại các cơ sở (Năm học 2018-2019: QĐ số 143, 277/QĐ-CĐCN; Năm học 2019-2020: QĐ số 119, 231, 237, 292/QĐ-CĐCN; Năm học 2020-2021: QĐ số 82, 287, 360/QĐ-CĐCN; Năm học 2021-2022: 173, 184/QĐ-CĐCN).</i>
98.			2.4.05	<i>Mẫu đề cương báo cáo Thực tập.</i>
99.			2.4.06	<i>Báo cáo thực tập sản xuất của học sinh tại các cơ sở có nhận xét của cơ sở tiếp nhận năm 2018, 2019, 2020, 2021.</i>
100.			2.4.07	<i>Danh sách sinh viên ngành CGKL đã được thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động. Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022.</i>

101.			2.4.08	<i>Danh sách sinh viên đã tốt nghiệp</i>
102.			2.4.09	<i>Báo cáo kết quả thực tập của giáo viên có xác nhận của đơn vị sử dụng lao động</i>
103.	2	5	2.5.01	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Quyết định số 145/QĐ-CĐCN ngày 02/5/2018 Quy định quy trình in, quản lý việc in, bảo quản, bảo mật, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp, Quản lý việc cấp phát bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng.</i> - <i>Quyết định số 288/QĐ-CĐCN ngày 02/10/2019 Quy định mẫu phôi bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, phôi chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo của trường CĐCN Bắc Ninh.</i>
104.			2.5.02	<i>Quyết định 184/QĐ - CĐCN ngày 30/10/2017 Quy định về công tác kiểm tra giám sát của trường cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh.</i>
105.			2.5.03	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Hồ sơ kiểm tra kết thúc môn học, mô đun 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022;</i> - <i>Bài thi và phiếu chấm thi kết thúc môn học, mô đun các lớp 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022.</i>
106.			2.5.04	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Kế hoạch số 39/KH-CĐCN ngày 28/11/2018 về việc tổ chức thi học kỳ I năm học 2018-2019;</i> - <i>Thông báo số 03/TB-CĐCN ngày 14/01/2019 về việc tổ chức thi học kỳ phụ kỳ I năm học 2018-2019;</i> - <i>Kế hoạch số 09/KH- CĐCN 25/02/2019 về việc tổ chức thi tốt nghiệp năm 2019;</i> - <i>Kế hoạch số 37/KH- CĐCN 09/10/2019 về việc tổ chức thi tốt nghiệp năm học 2019-2020;</i> - <i>Kế hoạch số 58/KH- CĐCN 05/11/2020 về việc tổ chức thi, xét tốt nghiệp năm học 2020-2021.</i> - <i>Kế hoạch rà soát các quy định về công tác thi kiểm tra, thi tốt</i>

				<i>nghiệp, kết quả rèn luyện và cấp văn bằng chứng chỉ 2018, 2019, 2020, 2021, 2022.</i>
107.			2.5.05	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng tổng hợp kết quả học tập từng học kỳ, năm học, khoá học và các biên bản họp xét kết quả học kỳ; - Hồ sơ thi tốt nghiệp năm học 2019-2020, 2020-2021; - Bài thi và phiếu chấm thi tốt nghiệp năm học 2019-2020, 2020-2021
108.			2.5.06	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 108, 163,206, 270/QĐ-CĐCN năm 2019 về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp; - Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp 2020; - Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp 2021; - Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp 2022.
109.			2.5.07	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp, xét tốt nghiệp năm học 2021-2022; - Biên bản họp xét đủ điều kiện tốt nghiệp; - Bảng tổng hợp kết quả học tập từng học kỳ, năm học, khoá học và các biên bản họp xét kết quả học kỳ; - Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp 2022
110.			2.5.08	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định ban hành và Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện HSSV; - Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV; Biên bản họp lớp; BB họp Hội đồng đánh giá; Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện HSSV các lớp;
111.			2.5.09	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định ban hành Quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ; - Sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp hệ Cao đẳng, Trung cấp.
112.			2.5.10	<i>Báo cáo tình hình thực hiện in phôi, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp hệ Cao đẳng, Trung cấp bản chính, bản sao năm 2019, 2020, 2021, 2022</i>

113.				2.2.10	<i>Các biên bản thanh, kiểm tra các hoạt động đào tạo; Các báo cáo kết quả thanh kiểm tra các hoạt động đào tạo năm học 2019, 2020, 2021, 2022</i>
114.	2	6		2.2.06	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Quyết định số 236/QĐ -CĐCN ngày 11/12/2017 về việc thành lập đoàn thanh kiểm tra công tác đào tạo 2017-2018;</i> - <i>Quyết định số 437/QĐ -CĐCN ngày 19/11/2017 về việc thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác đào tạo 2018-2019;</i> - <i>Quyết định số 83/QĐ -CĐCN ngày 05/03/2021 về việc thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác đào tạo 2020-2021;</i> - <i>Quyết định số 21/QĐ -CĐCN ngày 10/01/2022 về việc thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác đào tạo 2021-2022;</i> - <i>Quyết định số 30/QĐ-CĐCN ngày 18 tháng 01 năm 2022 về Thành lập tổ đảm bảo chất lượng Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh;</i> - <i>Quyết định số 96/QĐ-CĐCN ngày 23 tháng 3 năm 2022 về Thành lập Tổ Khảo thí và đảm bảo chất lượng.</i>
115.				2.2.07	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Kế hoạch số 26/KH-CĐN ngày 15/12/2017 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2017-2018;</i> - <i>Kế hoạch số 31/KH-CĐN ngày 30/10/2018 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2018-2019;</i> - <i>Kế hoạch số 48/KH-CĐCN ngày 26/12/2019 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2019-2020;</i> - <i>Kế hoạch số 01/KH-CĐCN ngày 15/01/2021 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2020-2021;</i> - <i>Kế hoạch số 11/KH-CĐCN ngày 26/01/2022 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2021-2022.</i>
116.			2.6.01		<i>Các Biên bản dự giờ, thanh kiểm tra đào tạo năm 2019, 2020, 2021,</i>

				2022.
117.			2.6.02	<i>Báo cáo 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019, 2020, 2021, 2022</i>
118.			2.6.03	<i>Báo cáo kết quả thanh kiểm tra đào tạo giáo viên các năm 2019, 2020, 2021, 2022</i>
119.			2.6.04	<i>Biên bản đóng góp ý kiến của các đơn vị phòng khoa về rà soát công tác thi kiểm tra, rèn luyện</i>
120.			2.6.05	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo số 24/ BC-CĐCN ngày 12/12/2017 báo cáo tổng kết GDNN năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019; - Báo cáo số 37/ BC- CĐCN ngày 06/12/2019 báo cáo tổng kết GDNN năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020; - Báo cáo số 28 /BC- CĐCN ngày 18/12/2020 báo cáo tổng kết GDNN năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021; - Báo cáo số 51/BC- CĐCN ngày 14/12/2021 báo cáo tổng kết GDNN năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022;
121.	2	7	2.7.01	<i>- Quyết định số 204/QĐ-CĐCN ngày 30/07/2019 Quy chế đào tạo liên thông trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;</i>
122.			2.7.02	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 75/QĐ-CĐCN ngày 07/03/2019 Ban hành chương trình đào tạo năm 2019 (nghề Công nghệ chế tạo máy, Quản trị mạng, Thương mại điện tử Sửa chữa bảo trì ô tô, ...); - Quyết định số 198/QĐ-CĐCN ngày 29/7/2019 Ban hành chương trình đào tạo liên thông; - Quyết định số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm học 2019-2020 (theo phương thức tích lũy mô đun).
123.			2.7.03	<i>Các Báo cáo hoạt động đào tạo liên thông</i>

124.			2.1.05	<i>Các Thông báo tuyển sinh các năm 2019, 2020, 2021, 2022</i>
125.		2.7.04		<i>Hồ sơ đăng ký xét tuyển các năm 2019, 2020, 2021, 2022);</i>
126.			2.1.07	<i>Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh các năm 2019, 2020, 2021, 2022</i>
127.		2.7.05		<i>Quyết định công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển năm 2021</i>
128.		2.7.06		<i>-Quyết định 381/QĐ-CĐCN ngày 12/12/2019 biên chế lớp cho các sinh viên trình độ cao đẳng tuyển sinh năm 2019; -Quyết định 309/QĐ-CĐCN ngày 26/10/2020 về việc Biên chế lớp cho các SV hệ liên thông trình độ Cao đẳng khóa TS năm 2020.</i>
129.		2.7.07		<i>Kế hoạch xây dựng và thực hiện công tác đào tạo liên thông</i>
130.		2.7.08		<i>Sổ lên lớp, giáo án, sổ tay nhà giáo đào tạo tiên thông năm học 2020-2021, 2021-2022</i>
131.		2.7.09		<i>-Quyết định và Quy định kèm theo về việc xét công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập trong đào tạo liên thông</i>
132.		2.7.10		<i>Các quyết định xét công nhận giá trị chuyển đổi các môn học, mô đun của người học các nghề đào tạo liên thông</i>
133.		2.7.11		<i>-Báo cáo rà soát, so sánh khối lượng kiến thức, kỹ năng giữa trình độ Trung cấp và Cao đẳng của các ngành nghề</i>
134.		2.7.12		<i>Quyết định, thông báo cho phép đào tạo liên kết 2019, 2020, 2021, 2022</i>
135.		2.7.13		<i>Thông báo tuyển sinh các năm 2019, 2020, 2021, 2022</i>
136.		2.7.14		<i>Hồ sơ đăng ký xét tuyển các năm 2019, 2020, 2021, 2022</i>
137.		2.7.15		<i>Hợp đồng liên kết đào tạo năm 2019, 2020, 2021</i>
138.		2.7.16		<i>Danh sách các lớp đại học năm 2019, 2020, 2021</i>
139.		2.7.17		<i>Báo cáo kết quả tổ chức đào tạo liên thông của trường năm 2020, 2021, 2022).</i>

140.	3	1	3.1.01	<i>Danh sách trích ngang nhà giáo nghề CGKL năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022</i>
141.			3.1.02	<i>Quyết định tiếp tục áp dụng tiêu chuẩn về tin học, ngoại ngữ theo Thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH</i>
142.			3.1.023	<i>Kế hoạch giáo viên năm học 2019-2020.2020 -2021; 2021-2022; 2022-2023</i>
143.			3.1.04	<i>Hồ sơ cán bộ, giáo viên năm 2020, 2021, 2022</i>
144.			3.1.05	<i>Báo cáo số 37/BC-CĐCN ngày 06/12/2019 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc tổng kết công tác GDNN năm 2019, phương hướng năm 2020; Báo cáo số 28/BC-CĐCN ngày 18/12/2020 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc tổng kết công tác GDNN năm 2020, phương hướng năm 2021; Báo cáo số 51/BC-CĐCN ngày 14/12/2021 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc tổng kết công tác GDNN năm 2021, phương hướng năm 2022</i>
145.			3.1.06	<i>Kế hoạch lấy ý kiến, Phiếu khảo sát, BC khảo sát đội ngũ CBQL, VC, LD năm 2020, 2021, 2022</i>
146.	3	2	3.1.01	<i>Danh sách trích ngang GV nghề CGKL năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022</i>
147.			3.2.01	<i>Quyết định số 32/QĐ-CĐCN ngày 21/01/2020 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh; Quyết định số 75/QĐ-CĐCN ngày 05/02/2021 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh; Quyết định số 48/QĐ-CĐCN ngày 08/02/2022 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Công</i>

				<i>nghiệp Bắc Ninh</i>
148.			3.2.02	<i>Quyết định số 30/QĐ-CĐCN ngày 21/01/2020 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN; Quyết định số 71/QĐ-CĐCN ngày 05/02/2021 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN; Quyết định số 64/QĐ-CĐCN ngày 23/02/2022 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN</i>
149.			3.2.03	<i>Quyết định số 191/QĐ-CĐCN ngày 30/7/2020 ban hành Bộ quy tắc ứng xử trong trường học</i>
150.			3.2.04	<i>BB, BC kết quả thanh, kiểm tra đào tạo năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022</i>
151.			3.2.05	<i>Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 Số 14/BC-CĐCN ngày 07/8/2020 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc đánh giá, xếp loại nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ năm học 2019-2020</i>
152.			3.2.06	<i>Thông báo số 52/TB-CĐCN ngày 9/12/2019 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về kết quả đánh giá xếp loại viên chức, lao động năm 2019. Thông báo số 81/TB-CĐCN ngày 10/12/2020 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về kết quả đánh giá xếp loại viên chức, lao động năm 2020. Thông báo số 81/TB-CĐCN ngày 30/11/2021 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về kết quả đánh giá xếp loại viên chức, lao động năm 2021.</i>
153.	3	3	3.3.01	<i>Bảng diễn biến HSSV nghề CGKL năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022</i>

154.			3.1.01	<i>Danh sách trích ngang GV nghề CGKL năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022</i>
155.			3.3.02	<i>Kế hoạch đào tạo năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023</i>
156.			3.3.03	<i>Tiến độ giảng dạy năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023</i>
157.			3.3.04	<i>Kế hoạch giáo viên các năm học 2019-2020.2020 -2021; 2021-2022; 2022-2023</i>
158.			3.3.05	<i>Quyết định biên chế lớp năm học 201-2020; 2020-2021;2021-2022</i>
159.			3.2.02	<i>Quyết định số 30/QĐ-CĐCN ngày 21/01/2020 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN; Quyết định số 71/QĐ-CĐCN ngày 05/02/2021 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN; Quyết định số 64/QĐ-CĐCN ngày 23/02/2022 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN</i>
160.			3.3.06	<i>Bảng thống kê giờ giảng của nhà giáo năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022</i>
161.			3.3.07	<i>Bảng thanh toán tiền vượt giờ năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022</i>
162.	3	4	3.4.01	<i>Danh sách GV cơ hữu giảng dạy chuyên ngành năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022</i>
163.			3.4.02	<i>Quyết định số 327/QĐ-CĐCN ngày 30/10/2019 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc công nhận ĐTKH cấp cơ sở năm 2019; Quyết định số 349/QĐ-CĐCN ngày 24/11/2020 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc công nhận ĐTKH cấp cơ sở</i>

					<i>năm 2020; Quyết định số 361/QĐ-CĐCN ngày 02/11/2021 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc công nhận ĐTKH cấp cơ sở năm 2021</i>
164.			3.4.03		<i>Quyết định số 275/QĐ-CĐCN ngày 14/8/2018 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc công nhận kết quả thi giảng và tặng thưởng cho GV trong đợt thi giảng nhà giáo GDNN cấp trường năm 2018; Quyết định số /QĐ-CĐCN ngày /10/2020 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc công nhận kết quả thi giảng và tặng thưởng cho GV trong đợt thi giảng nhà giáo GDNN cấp trường năm 2020;</i>
165.			3.4.04		<i>Quyết định số 152/QĐ-LĐTĐ ngày 23/6/2022 của Sở LĐTĐ về việc công nhận kết quả thi và khen thưởng cho cá nhân, tập thể tại hội thi thiết bị đào tạo tự làm cấp tỉnh năm 2022</i>
166.	3	5	3.5.01		<i>Quyết định số 47/QĐ-CĐCN ngày 08/02/2022 ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng CBVCLĐ</i>
167.			3.5.02		<i>Kế hoạch số 47/KH-CĐN ngày 16/12/2019 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2020. Kế hoạch số 18/KH-CĐN ngày 10/12/2020 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2021.</i>
168.			3.5.03		<i>Quyết định cử GV tham gia đào tạo, bồi dưỡng năm 2020, 2021, 2022</i>
169.			3.5.04		<i>Chứng nhận, chứng chỉ hoàn thành các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm 2020, 2021, 2022</i>
170.			3.5.05		<i>Báo cáo kết quả sau khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng của GV</i>
171.				3.1.06	<i>Kế hoạch lấy ý kiến, Phiếu khảo sát, BC khảo sát đội ngũ CBQL, VC, LD năm 2020, 2021, 2022</i>

172.	3	6	3.6.01		<i>Quy trình tổ chức nhà giáo thực tập tại doanh nghiệp</i>
173.			3.6.02		<i>Kế hoạch thực tập doanh nghiệp các năm 2020, 2021, 2022</i>
174.				3.4.01	<i>Danh sách trích ngang nhà giáo cơ hữu nghề CGKL năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022</i>
175.			3.6.03		<i>Danh sách nhà giáo tham gia thực tập tại DN năm 2019, 2020, 2021, 2022</i>
176.			3.6.04		<i>Quyết định cử GV đi thực tập tại doanh nghiệp</i>
177.			3.6.05		<i>Báo cáo kết quả thực tập của GV</i>
178.			3.6.06		<i>Hình ảnh nhà giáo đi thực tập tại doanh nghiệp</i>
179.			3.6.07		<i>Báo cáo tổng kết công tác năm 2019, 2020, 2021 của khoa Công nghệ cơ khí</i>
180.				3.1.06	<i>Kế hoạch lấy ý kiến, Phiếu khảo sát, BC khảo sát đội ngũ CBQL, VC, LD năm 2020, 2021, 2022</i>
181.	3	7	3.7.01		<i>Danh sách trích ngang đội ngũ CBQL, NV trực tiếp thực hiện chương trình đào tạo nghề CGKL năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022</i>
182.			3.7.02		<i>Quyết định số 141/QĐ-SLĐTBXH ngày 10/8/2021 của Sở LĐTBXH về việc bổ nhiệm lại kế toán trưởng</i>
183.			3.7.03		<i>Các Quyết định bổ nhiệm CBQL</i>
184.			3.7.04		<i>Hồ sơ CB, VC, LD trực tiếp tham gia đào tạo nghề CGKL</i>
185.	3	8		3.7.01	<i>Danh sách trích ngang đội ngũ CBQL, NV trực tiếp thực hiện chương trình đào tạo nghề CGKL năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022</i>
186.				3.2.06	<i>Thông báo số 52/TB-CĐCN ngày 9/12/2019 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về kết quả đánh giá xếp loại viên chức, lao</i>

				<i>động năm 2019. Thông báo số 81/TB-CĐCN ngày 10/12/2020 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về kết quả đánh giá xếp loại viên chức, lao động năm 2020. Thông báo số 81/TB-CĐCN ngày 30/11/2021 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về kết quả đánh giá xếp loại viên chức, lao động năm 2021.</i>
187.			3.8.01	<i>Quyết định số 366/QĐ-CĐCN ngày 09/12/2019 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc công nhận các danh hiệu thi đua, khen thưởng năm 2019. Quyết định số 375/QĐ-CĐCN ngày 14/12/2020 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc tặng thưởng danh hiệu tập thể lao động tiên tiến và Giấy khen của Hiệu trưởng. Quyết định số 450/QĐ-CĐCN ngày 31/12/2021 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc tặng thưởng danh hiệu tập thể lao động tiên tiến và Giấy khen của Hiệu trưởng.</i>
188.			3.8.02	<i>Báo cáo số 39/BC-CĐCN ngày 12/12/2019 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc báo cáo tổng kết công tác năm 2019, phương hướng, nhiệm vụ năm 2020. Báo cáo số 27/BC-CĐCN ngày 11/12/2020 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc báo cáo tổng kết công tác năm 2020, phương hướng, nhiệm vụ năm 2021. Báo cáo số 53/BC-CĐCN ngày 16/12/2021 của trường Cao đẳng Công nghiệp BN về việc báo cáo tổng kết công tác năm 2021, phương hướng năm 2022.</i>
189.	4	1	4.1.01	<i>Quyết định số 01c/QĐ-CĐCN ngày 18/05/2017 về việc ban hành quyết định xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng</i>
190.			4.1.02	<i>Kế hoạch số 12/KH-CĐN ngày 02 tháng 3 năm 2017 Về việc xây</i>

				<i>dựng chương trình đào tạo theo luật giáo dục nghề nghiệp</i>
191.			4.1.03	<i>QĐ số 71/QĐ-CĐN ngày 7/3/2017 Thành lập ban chủ nhiệm xây dựng chương trình theo luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2017</i>
192.			4.1.04	<i>QĐ số 72/QĐ-CĐN ngày 8/3/2017 Thành lập Tổ biên soạn chương trình đào tạo năm 2017</i>
193.			4.1.05	<i>QĐ số 74/QĐ-CĐN ngày 15/3/2017 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2017</i>
194.			4.1.06	<i>QĐ số 24/QĐ-CĐCN ngày 31/05/2017 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2017</i>
195.			4.1.07	<i>Thông báo số 29/TB-CĐCN ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc rà soát, áp dụng chương trình đào tạo Cao đẳng năm 2019</i>
196.			4.1.08	<i>Quyết định số 192/QĐ-CĐCN ngày 8/7/2019 về việc Thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình cao đẳng năm 2019</i>
197.			4.1.09	<i>Biên bản họp ban rà soát, xây dựng chương trình năm 2019</i>
198.			4.1.10	<i>Các biên bản họp tổ biên soạn chương trình ngành cắt gọt kim loại năm 2019</i>
199.			4.1.11	<i>Phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của nhà giáo cơ sở đào tạo khác về chương trình ngành Cắt gọt kim loại năm 2019</i>
200.			4.1.12	<i>QĐ số 01/QĐ-CĐN ngày 02/01/2019 Ban hành 5 môn học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng; QĐ số 70/QĐ-CĐN ngày 28/02/2019 Ban hành chương trình môn học MH06: Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng</i>
201.			4.1.13	<i>Báo cáo rà soát, xây dựng chương trình cao đẳng cắt gọt kim loại</i>

				<i>năm 2019</i>
202.			4.1.14	<i>QĐ số 193/QĐ-CĐCN ngày 08/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cao đẳng năm 2019</i>
203.			4.1.15	<i>Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2019</i>
204.			4.1.16	<i>Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2019</i>
205.			4.1.17	<i>QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ trình độ Cao đẳng năm 2019</i>
206.			4.1.18	<i>Thông báo số 23/TB-CĐCN ngày 28 tháng 5 năm 2019 về việc xây dựng chương trình liên thông giữa các trình độ trung cấp, cao đẳng</i>
207.			4.1.19	<i>Quyết định số 151/QĐ-CĐCN ngày 28/5/2019 về việc thành lập ban xây dựng chương trình liên thông giữa các trình độ</i>
208.			4.1.20	<i>Biên bản họp ban rà soát, xây dựng chương trình liên thông năm 2019</i>
209.			4.1.21	<i>Các biên bản họp tổ biên soạn chương trình ngành cắt gọt kim loại liên thông năm 2019</i>
210.			4.1.22	<i>Phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của nhà giáo cơ sở đào tạo khác về chương trình ngành Cắt gọt kim loại liên thông năm 2019</i>
211.			4.1.23	<i>Báo cáo rà soát, xây dựng chương trình cao đẳng cắt gọt kim loại liên thông năm 2019</i>
212.			4.1.24	<i>QĐ số 174/QĐ-CĐCN ngày 26/6/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019</i>
213.			4.1.25	<i>Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019</i>

214.			4.1.26	<i>Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại liên thông năm 2019</i>
215.			4.1.27	<i>QĐ số 198/QĐ-CĐCN ngày 19/07/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông năm 2019</i>
216.			4.1.28	<i>Hội thảo chương trình ngành cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn CHLB Đức</i>
217.			4.1.29	<i>Thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình CGKL theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
218.			4.1.30	<i>Biên bản họp ban rà soát chương trình CGKL theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
219.			4.1.31	<i>Các biên bản họp rà soát chương trình CGKL theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
220.			4.1.32	<i>Phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của nhà giáo cơ sở đào tạo khác về rà soát chương trình CGKL theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
221.			4.1.33	<i>Báo cáo rà soát chương trình cao đẳng cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
222.			4.1.34	<i>Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
223.			4.1.35	<i>Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
224.			4.1.36	<i>Biên bản nghiệm thu CTĐT cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
225.			4.1.37	<i>QĐ số 125/QĐ-CĐN ngày 26/04/2021 về việc Ban hành chương trình đào tạo Ngành Cắt gọt kim loại trình độ theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>

226.			4.1.38	<i>Kế hoạch số 15/TB-CĐCN 15/KH-CĐCN ngày 28 tháng 02 năm 2022 rà soát, chỉnh sửa chương trình và xây dựng giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022</i>
227.			4.1.39	<i>Quyết định số 91/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 về việc Thành lập ban chủ nhiệm rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo các ngành nghề năm 2022</i>
228.			4.1.40	<i>Quyết định số 92/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 về việc Thành lập ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2022</i>
229.			4.1.41	<i>Biên bản họp ban rà soát, xây dựng chương trình năm 2022</i>
230.			4.1.42	<i>Các biên bản họp tổ biên soạn chương trình ngành cắt gọt kim loại năm 2022</i>
231.			4.1.43	<i>Phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của nhà giáo cơ sở đào tạo khác về chương trình ngành Cắt gọt kim loại năm 2022</i>
232.			4.1.44	<i>Báo cáo rà soát, xây dựng chương trình cao đẳng cắt gọt kim loại năm 2022</i>
233.			4.1.45	<i>QĐ số 225/QĐ-CĐCN ngày 20/6/2022 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022</i>
234.			4.1.46	<i>Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2022</i>
235.			4.1.47	<i>Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2022</i>
236.			4.1.48	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo năm 2022</i>
237.	4	2	4.1.08	<i>Quyết định số 192/QĐ-CĐCN ngày 8/7/2019 về việc Thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình cao đẳng năm 2019</i>
238.			4.1.09	<i>Biên bản họp ban rà soát, xây dựng chương trình năm 2019</i>

239.			4.1.10	<i>Các biên bản họp tổ biên soạn chương trình ngành cắt gọt kim loại năm 2019</i>
240.			4.1.11	<i>Phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của nhà giáo cơ sở đào tạo khác về chương trình ngành Cắt gọt kim loại năm 2019</i>
241.			4.1.14	<i>QĐ số 193/QĐ-CĐCN ngày 08/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cao đẳng năm 2019</i>
242.			4.1.15	<i>Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2019</i>
243.			4.1.16	<i>Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2019</i>
244.			4.1.17	<i>QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ trình độ Cao đẳng năm 2019</i>
245.			4.1.19	<i>Quyết định số 151/QĐ-CĐCN ngày 28/5/2019 về việc thành lập ban xây dựng chương trình liên thông giữa các trình độ</i>
246.			4.1.21	<i>Các biên bản họp tổ biên soạn chương trình ngành cắt gọt kim loại liên thông năm 2019</i>
247.			4.1.22	<i>Phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của nhà giáo cơ sở đào tạo khác về chương trình ngành Cắt gọt kim loại liên thông năm 2019</i>
248.			4.1.23	<i>Báo cáo rà soát, xây dựng chương trình cao đẳng cắt gọt kim loại liên thông năm 2019</i>
249.			4.1.24	<i>QĐ số 174/QĐ-CĐCN ngày 26/6/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019</i>
250.			4.1.25	<i>Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019</i>

251.			4.1.26	<i>Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại liên thông năm 2019</i>
252.			4.1.27	<i>QĐ số 198/QĐ-CĐCN ngày 19/07/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông năm 2019</i>
253.			4.1.29	<i>Thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình CGKL theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
254.			4.1.30	<i>Biên bản họp ban rà soát chương trình CGKL theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
255.			4.1.31	<i>Các biên bản họp rà soát chương trình CGKL theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
256.			4.1.32	<i>Phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của nhà giáo cơ sở đào tạo khác về rà soát chương trình CGKL theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
257.			4.1.34	<i>Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
258.			4.1.35	<i>Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
259.			4.1.36	<i>Biên bản nghiệm thu CTĐT cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
260.			4.1.37	<i>QĐ số 125/QĐ-CĐN ngày 26/04/2021 về việc Ban hành chương trình đào tạo Ngành Cắt gọt kim loại trình độ theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
261.			4.1.40	<i>Quyết định số 92/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 về việc Thành lập ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2022</i>
262.			4.1.41	<i>Biên bản họp ban rà soát, xây dựng chương trình năm 2022</i>

263.			4.1.42	<i>Các biên bản họp tổ biên soạn chương trình ngành cắt gọt kim loại năm 2022</i>
264.			4.1.43	<i>Phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của nhà giáo cơ sở đào tạo khác về chương trình ngành Cắt gọt kim loại năm 2022</i>
265.			4.1.45	<i>QĐ số 225/QĐ-CĐCN ngày 20/6/2022 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022</i>
266.			4.1.6	<i>Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2022</i>
267.			4.1.47	<i>Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2022</i>
268.			4.1.48	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo năm 2022</i>
269.	4	3	4.1.17	<i>QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ trình độ Cao đẳng năm 2019</i>
270.			4.1.14	<i>QĐ số 193/QĐ-CĐCN ngày 08/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cao đẳng năm 2019</i>
271.			4.1.15	<i>Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2019</i>
272.			4.1.16	<i>Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2019</i>
273.		4.3.01		<i>Quy định khối lượng kiến thức, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng ngành Cắt gọt kim loại năm 2019</i>
274.			4.1.27	<i>QĐ số 198/QĐ-CĐCN ngày 29/7/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông năm 2019</i>
275.			4.1.24	<i>QĐ số 174/QĐ-CĐCN ngày 26/6/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019</i>

276.			4.1.25	<i>Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019</i>
277.			4.1.26	<i>Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại liên thông năm 2019</i>
278.			4.1.37	<i>QĐ số 125/QĐ-CĐN ngày 26/04/2021 về việc Ban hành chương trình đào tạo Ngành Cắt gọt kim loại trình độ theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
279.			4.1.34	<i>Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
280.			4.1.35	<i>Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
281.			4.1.36	<i>Biên bản nghiệm thu CTĐT cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
282.		4.3.02		<i>Quy định khối lượng kiến thức, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng ngành Cắt gọt kim loại năm 2020</i>
283.			4.1.45	<i>QĐ số 225/QĐ-CĐCN ngày 20/6/2022 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022</i>
284.			4.1.6	<i>Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2022</i>
285.			4.1.47	<i>Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2022</i>
286.			4.1.48	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo năm 2022</i>
287.		4.3.03		<i>Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2020, 2021, 2022</i>
288.		4.3.04		<i>Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người</i>

					<i>lao động, người học, doanh nghiệp 2020, 2021, 2022</i>
289.			4.3.05		<i>Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2020, 2021, 2022</i>
290.	4	4		4.1.14	<i>QĐ số 193/QĐ-CĐCN ngày 08/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cao đẳng năm 2019</i>
291.				4.1.15	<i>Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2019</i>
292.				4.1.16	<i>Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2019</i>
293.				4.1.17	<i>QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ trình độ Cao đẳng năm 2019</i>
294.				4.1.24	<i>QĐ số 174/QĐ-CĐCN ngày 26/6/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019</i>
295.				4.1.25	<i>Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019</i>
296.				4.1.26	<i>Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại liên thông năm 2019</i>
297.				4.1.27	<i>QĐ số 198/QĐ-CĐCN ngày 19/07/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông năm 2019</i>
298.				4.1.34	<i>Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
299.				4.1.35	<i>Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
300.				4.1.36	<i>Biên bản nghiệm thu CTĐT cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
301.				4.1.37	<i>QĐ số 125/QĐ-CĐN ngày 26/04/2021 về việc Ban hành chương trình</i>

					<i>đào tạo Ngành Cắt gọt kim loại trình độ theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
302.				4.1.45	<i>QĐ số 225/QĐ-CĐCN ngày 20/6/2022 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022</i>
303.				4.1.6	<i>Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2022</i>
304.				4.1.47	<i>Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2022</i>
305.				4.1.48	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo năm 2022</i>
306.				4.3.03	<i>Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2020, 2021, 2022</i>
307.				4.3.04	<i>Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2020, 2021, 2022</i>
308.				4.3.05	<i>Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2020, 2021, 2022</i>
309.	4	5		4.1.14	<i>QĐ số 193/QĐ-CĐCN ngày 08/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cao đẳng năm 2019</i>
310.				4.1.15	<i>Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2019</i>
311.				4.1.16	<i>Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2019</i>
312.				4.1.17	<i>QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ trình độ Cao đẳng năm 2019</i>
313.				4.1.24	<i>QĐ số 174/QĐ-CĐCN ngày 26/6/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019</i>
314.				4.1.25	<i>Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019</i>

315.			4.1.26	<i>Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại liên thông năm 2019</i>
316.			4.1.27	<i>QĐ số 198/QĐ-CĐCN ngày 19/07/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông năm 2019</i>
317.			4.1.34	<i>Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
318.			4.1.35	<i>Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
319.			4.1.36	<i>Biên bản nghiệm thu CTĐT cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
320.			4.1.37	<i>QĐ số 125/QĐ-CĐN ngày 26/04/2021 về việc Ban hành chương trình đào tạo Ngành Cắt gọt kim loại trình độ theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
321.			4.1.45	<i>QĐ số 225/QĐ-CĐCN ngày 20/6/2022 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022</i>
322.			4.1.6	<i>Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2022</i>
323.			4.1.47	<i>Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2022</i>
324.			4.1.48	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo năm 2022</i>
325.			4.3.03	<i>Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2020, 2021, 2022</i>
326.			4.3.04	<i>Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2020, 2021, 2022</i>
327.			4.3.05	<i>Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2020, 2021, 2022</i>

328.	4	6		4.1.14	<i>QĐ số 193/QĐ-CĐCN ngày 08/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cao đẳng năm 2019</i>
329.				4.1.15	<i>Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2019</i>
330.				4.1.16	<i>Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2019</i>
331.				4.1.17	<i>QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ trình độ Cao đẳng năm 2019</i>
332.				4.1.24	<i>QĐ số 174/QĐ-CĐCN ngày 26/6/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019</i>
333.				4.1.25	<i>Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019</i>
334.				4.1.26	<i>Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại liên thông năm 2019</i>
335.				4.1.27	<i>QĐ số 198/QĐ-CĐCN ngày 19/07/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông năm 2019</i>
336.				4.1.34	<i>Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
337.				4.1.35	<i>Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
338.				4.1.36	<i>Biên bản nghiệm thu CTĐT cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
339.				4.1.37	<i>QĐ số 125/QĐ-CĐCN ngày 26/04/2021 về việc Ban hành chương trình đào tạo Ngành Cắt gọt kim loại trình độ theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
340.				4.1.45	<i>QĐ số 225/QĐ-CĐCN ngày 20/6/2022 Thành lập Hội đồng thẩm</i>

				<i>định chương trình đào tạo năm 2022</i>
341.			4.1.6	<i>Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2022</i>
342.			4.1.47	<i>Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2022</i>
343.			4.1.48	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo năm 2022</i>
344.			4.3.03	<i>Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2020, 2021, 2022</i>
345.			4.3.04	<i>Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2020, 2021, 2022</i>
346.			4.3.05	<i>Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2020, 2021, 2022</i>
347.	4	7	4.7.01	<i>Đề án thành lập trường Cao đẳng, Đề án trường chất lượng cao năm 2021</i>
348.			4.1.08	<i>Quyết định số 192/QĐ-CĐCN ngày 8/7/2019 về việc Thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình cao đẳng năm 2019</i>
349.			4.1.14	<i>QĐ số 193/QĐ-CĐCN ngày 08/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cao đẳng năm 2019</i>
350.			4.1.15	<i>Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2019</i>
351.			4.1.16	<i>Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2019</i>
352.			4.1.17	<i>QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ trình độ Cao đẳng năm 2019</i>
353.			4.1.24	<i>QĐ số 174/QĐ-CĐCN ngày 26/6/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019</i>
354.			4.1.25	<i>Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình</i>

					<i>đào tạo liên thông năm 2019</i>
355.				4.1.26	<i>Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại liên thông năm 2019</i>
356.				4.1.27	<i>QĐ số 198/QĐ-CĐCN ngày 19/07/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông năm 2019</i>
357.				4.1.34	<i>Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
358.				4.1.35	<i>Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
359.				4.1.36	<i>Biên bản nghiệm thu CTĐT cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
360.				4.1.37	<i>QĐ số 125/QĐ-CDN ngày 26/04/2021 về việc Ban hành chương trình đào tạo Ngành Cắt gọt kim loại trình độ theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
361.				4.1.45	<i>QĐ số 225/QĐ-CĐCN ngày 20/6/2022 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022</i>
362.				4.1.6	<i>Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2022</i>
363.				4.1.47	<i>Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2022</i>
364.				4.1.48	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo năm 2022</i>
365.				4.3.03	<i>Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2020, 2021, 2022</i>
366.				4.3.04	<i>Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2020, 2021, 2022</i>
367.				4.3.05	<i>Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên</i>

				<i>chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2020, 2021, 2022</i>
368.	4	8	4.1.17	<i>QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ trình độ Cao đẳng, trung cấp năm 2019</i>
369.			4.1.19	<i>Quyết định số 151/QĐ-CĐCN ngày 28/5/2019 về việc thành lập ban xây dựng chương trình liên thông giữa các trình độ</i>
370.			4.1.21	<i>QĐ số 198/QĐ-CĐCN ngày 29/7/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông năm 2019</i>
371.			4.1.24	<i>QĐ số 174/QĐ-CĐCN ngày 26/6/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019</i>
372.			4.1.25	<i>Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019</i>
373.			4.1.26	<i>Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại liên thông năm 2019</i>
374.			4.1.27	<i>QĐ số 198/QĐ-CĐCN ngày 19/07/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông năm 2019</i>
375.		4.8.01		<i>QĐ số 198a/QĐ-CĐCN ngày 29/07/2019 Quyết định ban hành danh sách các môn học, mô đun, tín chỉ được miễn giảm khi học chương trình đào tạo liên thông của trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh</i>
376.		4.8.02		<i>QĐ số 230/QĐ-CĐCN ngày 12/8/2019 Quyết định ban hành quy định xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập trong đào tạo liên thông giữa các trình độ của trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh</i>
377.		4.8.03		<i>Chương trình đào tạo liên thông chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật cơ khí của trường đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên</i>
378.		4.8.04		<i>Thông báo tuyển sinh hàng năm của nhà trường</i>
379.		4.8.05		<i>Công văn số 782/ĐHSPKTHY-ĐT, ngày 15/11/2019 về việc công</i>

				<i>nhận CTĐT trình độ cao đẳng đủ điều kiện liên thông với trình độ đại học của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên</i>
380.			4.8.06	<i>Quyết định số 1452/QĐ-ĐHSPKT ngày 21/7/2017 về ban hành quy định đào tạo liên thông trình độ đại học của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên</i>
381.	4	9	4.1.06	<i>QĐ số 24/QĐ-CĐCN ngày 31/05/2017 Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2017</i>
382.			4.9.01	<i>QĐ số 98/QĐ-CĐCN ngày 08/08/2017 Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2017</i>
383.			4.9.02	<i>Bảng thống kê giáo trình ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2017</i>
384.			4.9.03	<i>Bản in giáo trình ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2017</i>
385.			4.1.17	<i>QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ trình độ Cao đẳng năm 2019</i>
386.			4.9.04	<i>QĐ số 126/QĐ-CĐCN ngày 26/04/2019 Quyết định ban hành giáo trình đào tạo các môn học chung lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019</i>
387.			4.9.05	<i>QĐ số 340/QĐ-CĐCN ngày 15/11/2019 Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019</i>
388.			4.9.06	<i>Bảng thống kê giáo trình ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2019</i>
389.			4.9.07	<i>Bản in giáo trình ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2019</i>
390.			4.1.37	<i>QĐ số 125/QĐ-CĐCN ngày 26/04/2021 về việc Ban hành chương trình</i>

				<i>đào tạo Ngành Cắt gọt kim loại trình độ theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
391.			4.9.08	<i>Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ Cao đẳng ngành cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
392.			4.9.09	<i>Bảng thống kê giáo trình ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
393.			4.9.10	<i>Bản in giáo trình ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
394.			4.1.38	<i>Kế hoạch số 15/TB-CĐCN 15/KH-CĐCN ngày 28 tháng 02 năm 2022 rà soát, chỉnh sửa chương trình và xây dựng giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022</i>
395.			4.1.48	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo năm 2022</i>
396.	4	10	4.1.06	<i>QĐ số 24/QĐ-CĐCN ngày 31/05/2017 Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2017</i>
397.			4.10.01	<i>QĐ số 28/QĐ-CĐCN ngày 31/05/2017 Quyết định về việc thành lập ban chủ nhiệm biên soạn giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017</i>
398.			4.10.02	<i>QĐ số 31/QĐ-CĐCN ngày 8/06/2017 Quyết định về thành lập tổ biên soạn giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2017</i>
399.			4.10.03	<i>Biên bản hội thảo biên soạn giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2017</i>
400.			4.10.04	<i>Phân công biên soạn giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2017</i>
401.			4.10.05	<i>Biên bản họp tổ biên soạn giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2017</i>

402.		4.10.06	<i>QĐ số 72/QĐ-CĐCN ngày 31/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017</i>
403.		4.10.07	<i>Hồ sơ thẩm định giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2017</i>
404.		4.10.08	<i>Biên bản nghiệm thu giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2017</i>
405.		4.9.01	<i>QĐ số 98/QĐ-CĐCN ngày 08/08/2017 Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2017</i>
406.		4.9.02	<i>Bảng thống kê giáo trình ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2017</i>
407.		4.9.03	<i>Bản in giáo trình ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2017</i>
408.		4.1.17	<i>QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ trình độ Cao đẳng năm 2019</i>
409.		4.10.09	<i>QĐ số 260/QĐ-CĐCN ngày 12/09/2019 Quyết định về việc thành lập ban rà soát, ban biên soạn giáo trình các ngành nghề đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun năm 2019</i>
410.		4.10.10	<i>Biên bản hội thảo biên soạn giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2019</i>
411.		4.10.11	<i>Phân công biên soạn giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2019</i>
412.		4.10.12	<i>Biên bản họp tổ biên soạn giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2019</i>
413.		4.10.13	<i>QĐ số 268/QĐ-CĐCN ngày 25/9/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun</i>
414.		4.10.14	<i>Hồ sơ thẩm định giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2019</i>
415.		4.10.15	<i>Biên bản nghiệm thu giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2019</i>
416.		4.9.05	<i>QĐ số 340/QĐ-CĐCN ngày 15/11/2019 Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm</i>

				2019
417.			4.9.06	<i>Bảng thống kê giáo trình ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2019</i>
418.			4.9.07	<i>Bản in giáo trình ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2019</i>
419.			4.1.37	<i>QĐ số 125/QĐ-CĐN ngày 26/04/2021 về việc Ban hành chương trình đào tạo Ngành Cắt gọt kim loại trình độ theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
420.		4.10.16		<i>QĐ số 141/QĐ-CĐCN ngày 29/04/2021 Quyết định về việc thành lập Ban xây dựng, ban biên soạn giáo trình các ngành Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2021 chương trình đào tạo tiêu chuẩn CHLB Đức</i>
421.		4.10.17		<i>QĐ số 62/QĐ-CĐCN ngày 23/02/2022 Quyết định về việc thành lập Ban xây dựng, ban biên soạn giáo trình các ngành Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2022 chương trình đào tạo tiêu chuẩn CHLB Đức</i>
422.		4.10.18		<i>Biên bản hội thảo biên soạn giáo trình nghề cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021, 2022</i>
423.		4.10.19		<i>Phân công biên soạn giáo trình nghề cắt gọt kim loại tiêu chuẩn Đức năm 2021, 2022</i>
424.		4.10.20		<i>Biên bản họp tổ biên soạn giáo trình nghề cắt gọt kim tiêu chuẩn Đức năm 2021, 2022</i>
425.		4.10.21		<i>QĐ số 263/QĐ-CĐCN ngày 23/8/2021 về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo Ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2021 chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn CHLB Đức</i>
426.		4.10.22		<i>Hồ sơ thẩm định giáo trình nghề cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021, 2022</i>

427.			4.10.23	<i>Biên bản nghiệm thu giáo trình nghề cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021, 2022</i>
428.			4.9.08	<i>Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ Cao đẳng ngành cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
429.			4.9.09	<i>Bảng thống kê giáo trình ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
430.			4.9.10	<i>Bản in giáo trình ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
431.			4.1.38	<i>Kế hoạch số 15/TB-CĐCN 15/KH-CĐCN ngày 28 tháng 02 năm 2022 rà soát, chỉnh sửa chương trình và xây dựng giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022</i>
432.			4.1.48	<i>Quyết định ban hành chương trình đào tạo năm 2022</i>
433.	4	11	4.1.06	<i>QĐ số 24/QĐ-CĐCN ngày 31/05/2017 Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2017</i>
434.			4.10.01	<i>QĐ số 28/QĐ-CĐCN ngày 31/05/2017 Quyết định về việc thành lập ban chủ nhiệm biên soạn giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017</i>
435.			4.10.02	<i>QĐ số 31/QĐ-CĐCN ngày 8/06/2017 Quyết định về thành lập tổ biên soạn giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2017</i>
436.			4.10.06	<i>QĐ số 72/QĐ-CĐCN ngày 31/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017</i>
437.			4.9.01	<i>QĐ số 98/QĐ-CĐCN ngày 08/08/2017 Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2017</i>

438.			4.1.17	<i>QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019</i>
439.			4.10.09	<i>QĐ số 260/QĐ-CĐCN ngày 12/09/2019 Quyết định về việc thành lập ban rà soát, ban biên soạn giáo trình các ngành nghề đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun năm 2019</i>
440.			4.10.13	<i>QĐ số 268/QĐ-CĐCN ngày 25/9/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun</i>
441.			4.10.14	<i>Hồ sơ thẩm định giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2019</i>
442.			4.10.15	<i>Biên bản nghiệm thu giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2019</i>
443.			4.9.05	<i>QĐ số 340/QĐ-CĐCN ngày 15/11/2019 Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019</i>
444.			4.10.16	<i>QĐ số 141/QĐ-CĐCN ngày 29/04/2021 Quyết định về việc thành lập Ban xây dựng, ban biên soạn giáo trình các ngành Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2021 chương trình đào tạo tiêu chuẩn CHLB Đức</i>
445.			4.10.17	<i>QĐ số 62/QĐ-CĐCN ngày 23/02/2022 Quyết định về việc thành lập Ban xây dựng, ban biên soạn giáo trình các ngành Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2022 chương trình đào tạo tiêu chuẩn CHLB Đức</i>
446.			4.10.21	<i>QĐ số 263/QĐ-CĐCN ngày 23/8/2021 về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo Ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2021 chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn CHLB Đức</i>
447.			4.10.22	<i>Hồ sơ thẩm định giáo trình nghề cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021, 2022</i>

448.			4.9.08	<i>Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ Cao đẳng ngành cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
449.			4.3.03	<i>Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2020, 2021, 2022</i>
450.			4.3.04	<i>Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2020, 2021, 2022</i>
451.			4.3.05	<i>Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2020, 2021, 2022</i>
452.	4	12	4.1.06	<i>QĐ số 24/QĐ-CĐCN ngày 31/05/2017 Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2017</i>
453.			4.10.01	<i>QĐ số 28/QĐ-CĐCN ngày 31/05/2017 Quyết định về việc thành lập ban chủ nhiệm biên soạn giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017</i>
454.			4.10.02	<i>QĐ số 31/QĐ-CĐCN ngày 8/06/2017 Quyết định về thành lập tổ biên soạn giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2017</i>
455.			4.10.06	<i>QĐ số 72/QĐ-CĐCN ngày 31/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017</i>
456.			4.9.01	<i>QĐ số 98/QĐ-CĐCN ngày 08/08/2017 Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2017</i>
457.			4.1.17	<i>QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019</i>
458.			4.10.09	<i>QĐ số 260/QĐ-CĐCN ngày 12/09/2019 Quyết định về việc thành lập</i>

					<i>ban rà soát, ban biên soạn giáo trình các ngành nghề đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun năm 2019</i>
459.				4.10.13	<i>QĐ số 268/QĐ-CĐCN ngày 25/9/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun</i>
460.				4.10.14	<i>Hồ sơ thẩm định giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2019</i>
461.				4.10.15	<i>Biên bản nghiệm thu giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2019</i>
462.				4.9.05	<i>QĐ số 340/QĐ-CĐCN ngày 15/11/2019 Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019</i>
463.				4.10.16	<i>QĐ số 141/QĐ-CĐCN ngày 29/04/2021 Quyết định về việc thành lập Ban xây dựng, ban biên soạn giáo trình các ngành Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2021 chương trình đào tạo tiêu chuẩn CHLB Đức</i>
464.				4.10.17	<i>QĐ số 62/QĐ-CĐCN ngày 23/02/2022 Quyết định về việc thành lập Ban xây dựng, ban biên soạn giáo trình các ngành Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2022 chương trình đào tạo tiêu chuẩn CHLB Đức</i>
465.				4.10.21	<i>QĐ số 263/QĐ-CĐCN ngày 23/8/2021 về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo Ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2021 chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn CHLB Đức</i>
466.				4.10.22	<i>Hồ sơ thẩm định giáo trình nghề cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021, 2022</i>
467.				4.9.08	<i>Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ Cao đẳng ngành cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021</i>
468.				4.3.03	<i>Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2020, 2021, 2022</i>

469.				4.3.04	<i>Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2020, 2021, 2022</i>
470.				4.3.05	<i>Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2020, 2021, 2022</i>
471.	5	5.1	5.1.01		<i>Hợp đồng đấu nối với Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh</i>
472.			5.1.02		<i>Hợp đồng thu gom, vận chuyển rác thải với Công ty vệ sinh môi trường Bắc Ninh</i>
473.			5.1.03		<i>Báo cáo tình hình cung cấp điện, nước năm 2019, 2020, 2021</i>
474.			5.1.04		<i>Hợp đồng đấu nối với Điện lực TP Bắc Ninh</i>
475.			5.1.05		<i>Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy các công trình; Biên bản kiểm tra phòng cháy, chữa cháy 2019, 2020</i>
476.			5.1.06		<i>Kế hoạch công tác PCCC và cứu nạn cứu hộ năm 2019, 2020, 2021</i>
477.			5.1.07		<i>Báo cáo kết quả thực hiện công tác PCCC và cứu nạn cứu hộ năm 2019, 2020, 2021</i>
478.			5.1.08		<i>Báo cáo việc quản lý, sử dụng phòng học, xưởng thực hành hàng năm</i>
479.			5.1.09		<i>Phiếu khảo sát ý kiến của giáo viên, và HSSV về cơ sở vật chất thiết bị năm 2019, 2020, 2021</i>
480.			5.1.10		<i>Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến về cơ sở vật chất thiết bị năm 2019, 2020, 2021</i>
481.		5.2	5.2.01		<i>Danh mục thiết bị đào tạo của khoa</i>
482.			5.2.02		<i>Bảng đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu</i>
483.			5.2.03		<i>Biên bản kiểm kê và đánh giá tình trạng thiết bị dạy nghề năm 2019, 2020, 2021</i>
484.			5.2.04		<i>Biên bản kiểm tra thiết bị đào tạo của chuyên gia</i>
485.			5.2.05		<i>Các hợp đồng, các Biên bản ghi nhớ với các doanh nghiệp, nhà máy</i>

					<i>về thực tập sản xuất của học sinh, Hợp đồng thực tập và đào tạo kép với công ty TNHH ABB Việt Nam</i>
486.			5.2.06		<i>Các quyết định cử học sinh đi thực tập sản xuất tại các cơ sở năm học 2018-2019, 2020-2021, 2021-2022</i>
487.			5.2.07		<i>Sổ theo dõi tài sản cố định của trường hàng năm</i>
488.			5.2.08		<i>Thống kê số liệu HSSV các lớp, khóa học hàng năm</i>
489.			5.2.09		<i>Kế hoạch, tiến độ đào tạo theo từng học kỳ, năm học hàng năm</i>
490.			5.2.10		<i>Phiếu khảo sát ý kiến của giáo viên, và HSSV về cơ sở vật chất thiết bị năm 2019, 2020, 2021</i>
491.			5.2.11		<i>Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến về cơ sở vật chất thiết bị năm 2019, 2020, 2021</i>
492.		5.3		5.2.01	<i>Danh mục thiết bị đào tạo của khoa</i>
493.				5.2.02	<i>Bảng đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu</i>
494.				5.2.03	<i>Biên bản kiểm kê và đánh giá tình trạng thiết bị dạy nghề năm 2019, 2020, 2021</i>
495.			5.3.01		<i>Các bộ chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại 2017, 2019, 2021</i>
496.			5.3.02		<i>Diễn biến HSSV các năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022</i>
497.			5.3.03		<i>Quyết định biên chế các lớp; 5.3.04. Tiến độ đào tạo các năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022</i>
498.			5.3.04		<i>Tiến độ đào tạo các năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022</i>
499.			5.3.05		<i>Kế hoạch giáo viên các năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022</i>
500.			5.3.06		<i>Thời khóa biểu các năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022</i>
501.			5.3.07		<i>Phiếu khảo sát ý kiến của giáo viên, và HSSV về cơ sở vật chất thiết bị năm 2019, 2020, 2021</i>
502.			5.3.08		<i>Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến về cơ sở vật chất thiết bị năm 2019,</i>

				2020, 2021
503.	5.4	5.4.01		Sơ đồ bố trí thiết bị tại các xưởng thực hành
504.		5.4.02		Bộ ảnh chụp bố trí thiết bị tại các xưởng thực hành
505.		5.4.03		Nội quy xưởng thực hành
506.		5.4.04		Bộ ảnh chụp Hướng dẫn an toàn/Quy trình vận hành gắn trên các thiết bị
507.		5.4.05		Tem gắn mã tài sản trên các thiết bị
508.		5.4.06		Sổ theo dõi tài sản cố định của trường hàng năm
509.		5.4.07		Sổ quản lý theo dõi thiết bị tại khoa
510.		5.4.08		Biên bản kiểm kê và đánh giá tình trạng thiết bị dạy nghề hàng năm
511.			5.1.02	Hợp đồng thu gom, vận chuyển rác thải với Công ty vệ sinh môi trường Bắc Ninh
512.		5.4.09		Phiếu khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về việc bố trí trang thiết bị và biên bản tổng hợp kết quả khảo sát năm 2019, 2020, 2021
513.		5.4.10		Báo cáo khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về việc bố trí trang thiết bị năm 2018, 2019, 2020, 2021
514.	5.5	5.5.01		Bộ ảnh chụp bố trí nguyên, nhiên vật liệu tại kho
515.		5.5.02		Quyết định số 10a/QĐ-CĐCN ngày 19/01/2018 Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật của Trường
516.		5.5.03		Quyết định số 102/QĐ-CĐCN ngày 07/05/2020 Quyết định ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật các nghề năm 2020
517.		5.5.04		Quyết định 65/QĐ-CĐCN ngày 12/2/2018 Quy chế cung ứng và quản lý vật tư trong đào tạo, Quyết định số 31/QĐ-CĐCN ngày 21/01/2020 Quy chế cung ứng và quản lý vật tư trong đào tạo
518.		5.5.05		Dự trữ vật tư quý các năm 2019, 2020, 2021, 2022

519.			5.5.06		<i>Phiếu giao nhận vật tư</i>
520.			5.5.07		<i>Biên bản đánh giá, thu hồi vật tư, sản phẩm thực tập</i>
521.			5.5.08		<i>Sổ quản lý, cấp phát, sử dụng, vật tư thực tập hàng năm</i>
522.			5.5.09		<i>Báo cáo tổng kết năm của khoa hàng năm</i>
523.			5.5.10		<i>Phiếu khảo sát giáo viên, học sinh về bảo quản, sử dụng vật tư năm 2019, 2020, 2021</i>
524.			5.5.11		<i>Biên bản tổng hợp kết quả khảo sát năm 2019, 2020, 2021</i>
525.	5	5.6		5.3.01	<i>Các bộ chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại 2017, 2019, 2021</i>
526.			5.6.01		<i>Bảng kê danh mục giáo trình ngành Cắt gọt kim loại năm 2017, 2019, 2021</i>
527.			5.6.02		<i>QĐ 98/QĐ-CĐCN ngày 8/8/2017 ban hành giáo trình lưu hành nội bộ trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2017</i>
528.			5.6.03		<i>Quyết định số 340/QĐ-CĐCN ngày 15/11/2019 ban hành giáo trình lưu hành nội bộ trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019;</i>
529.			5.6.04		<i>Quyết định số 31/QĐ-CĐCN ngày 18/01/2022 ban hành giáo trình lưu hành nội bộ MD01 ngành Cắt gọt kim loại TC Đức</i>
530.			5.6.05		<i>Quyết định số 83/QĐ-CĐCN ngày 10/3/2022 ban hành giáo trình lưu hành nội bộ MD02 ngành Cắt gọt kim loại TC Đức</i>
531.			5.6.06		<i>Bảng kê danh mục giáo trình ngành Cắt gọt kim loại năm 2017, 2019, 2021</i>
532.			5.6.07		<i>- https://bci.edu.vn/danh-muc-giao-trinh-luu-hanh-noi-bo-2017.html; https://bci.edu.vn/danh-muc-giao-trinh-luu-hanh-noi-bo-2019.html; http://thuvienso.bci.edu.vn/chuong-trinh-giao-trinh/tat-ca-tai-lieu-chuong-trinh-giao-trinh-9138-0.html</i>
533.			5.6.08		<i>Quyết định thành lập Tủ sách Thư viện ở các Khoa chuyên môn</i>

534.			5.6.09	<i>Biên bản giao nhận sách tài liệu cho tủ sách thư viện khoa</i>
535.			5.6.10	<i>Phiếu khảo sát giáo viên, học sinh về điều kiện hoạt động của thư viện 2019, 2020, 2021</i>
536.			5.6.11	<i>Biên bản tổng hợp kết quả khảo sát năm 2019, 2020, 2021</i>
537.	5	5.7	5.7.01	<i>Danh mục trang thiết bị thư viện</i>
538.			5.7.02	<i>Tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý thư viện</i>
539.			5.7.03.	<i>Ảnh chụp phần mềm quản lý Thư viện trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh</i>
540.			5.7.04	<i>Danh mục giáo trình đã được số hóa của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh</i>
541.			5.7.05	<i>Link sách, tài liệu tham khảo được số hóa: https://bci.edu.vn/tai-lieu-dien-tu.html; https://bci.edu.vn/gioi-thieu-sach-tai-lieu-ban-mem-hay.html</i>
542.			5.7.06	<i>Website http://thuvienso.bci.edu.vn</i>
543.			5.7.07	<i>Hợp đồng kinh tế số 35/VDOC-BCI</i>
544.			5.7.08	<i>Ảnh chụp website thư viện số của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh</i>
545.			5.6.10	<i>Phiếu khảo sát giáo viên, học sinh về điều kiện hoạt động của thư viện 2019, 2020, 2021;</i>
546.			5.6.11	<i>Biên bản tổng hợp kết quả khảo sát năm 2019, 2020, 2021</i>
547.	5	5.8	5.8.01	<i>Báo cáo các phần mềm đang sử dụng trong công tác đào tạo: - Dạy học trực tuyến: Zoom meeting, Google meet.... - Các phần mềm chuyên dụng mô phỏng, thiết kế...Solidworks, AutoCAD, Inventor, các phần mềm giảng dạy cho các máy CNC: CNC CC, Sinumeric, phần mềm Acad trên máy cắt dây ... - Các thiết bị hỗ trợ dạy học:</i>

				<i>máy tính, máy chiếu Projector, màn chiếu ...)</i>
548.			5.8.02	<i>Các thiết bị hỗ trợ dạy học: máy tính, máy chiếu vật thể, máy chiếu Projector, màn chiếu ...;</i>
549.			5.8.03	<i>Hồ sơ giảng dạy của giáo viên liên quan đến sử dụng phần mềm 2019, 2020, 2021, 2022;</i>
550.			5.8.04	<i>ảnh chụp các phần mềm</i>
551.			5.8.05	<i>TB về việc áp dụng phần mềm giảng dạy</i>
552.	6	1	6.1.01	<i>Báo cáo về việc người học tiếp cận thông tin khi nhập học và trong quá trình học tập các năm 2019, 2020, 2021</i>
553.			6.1.02	<p><i>Các văn bản liên quan học tập đầu khóa hàng năm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <i>- Năm 2019: Kế hoạch số 21/KH-CĐCN, ngày 30/7/2019 tổ chức nhập học đợt 1 năm 2019; Kế hoạch số 23/KH-CĐCN, ngày 31/7/2019 học tập đầu khóa CĐK10 năm học 2019-2020;</i> <i>- Năm 2020: Thông báo số 53/TB-CĐCN, ngày 08/9/2020 lịch học đầu khóa hệ Cao đẳng K11;</i> <i>- Năm 2021: Thông báo số 54/TB-CĐCN, ngày 30/8/2021 về việc tổ chức đón tân sinh viên CĐK12; TKB học tập đầu khóa các lớp cao đẳng khóa 12 năm học 2021-2022 ngày 06/9/2021;</i> <i>- Năm 2022: Lịch học tập đầu khóa CĐK13 năm học 2022-2023, ngày 05/8/2022;</i> <p><i>- Ảnh chụp website nhà trường, ảnh chụp bảng tin nhà trường; tài liệu giảng dạy đầu khóa; danh sách điểm danh sinh viên nghề Cắt gọt kim loại các khóa CĐK10, CĐK11, CĐK12 tham gia học tập đầu khóa</i></p>
554.			6.1.03	<i>Các văn bản liên quan về việc phân công giáo viên chủ nhiệm</i>

				<p><i>các năm học:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2019: Quyết định số 299/QĐ-CĐCN, ngày 09/10/2019 về việc phân công giáo viên chủ nhiệm năm học 2019-2020; - Năm 2020: Quyết định số 305/QĐ-CĐCN, ngày 22/10/2020 về việc phân công giáo viên chủ nhiệm năm học 2020-2021; - Năm 2021: Quyết định số 343/QĐ-CĐCN, ngày 18/10/2021 về việc phân công giáo viên chủ nhiệm năm học 2021-2022; <p>- Báo cáo kết quả thực hiện giáo viên chủ nhiệm tháng: Bản mềm báo cáo được GVCN gửi trước ngày 25 hàng tháng, gửi đến email: cthssv.bci@gmail.com</p>
555.			6.1.04	<p><i>Các quyết định, kế hoạch liên quan: Quyết định số 142^a/QĐ-CĐCN, ngày 18/9/2017 về việc ban hành Quy chế quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; Quyết định số 139/QĐ-CĐCN, ngày 14/9/2017 về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh; Quyết định số 205/QĐ-CĐCN, ngày 30/7/2019 về việc ban hành Quy chế quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; Quyết định số 39/QĐ-CĐCN ngày 28/02/2019 về việc ban hành quy chế công tác học sinh sinh viên trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh; Quyết định số 191/QĐ-CĐCN ngày 30/7/2020 về việc ban hành Bộ quy tắc ứng xử trong trường học; Quyết định số 114/QĐ-CĐCN, ngày 01/4/2022 về việc thành lập BCD phòng, chống tác hại thuốc lá trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh; Kế hoạch số 34/KH-CĐCN, ngày 18/4/2022 phòng, chống tác hại thuốc lá năm học 2021-2022;</i></p>

				<p><i>Quyết định số 320/QĐ-CĐCN, ngày 10/8/2022 về việc Ban hành quy chế quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng theo tích lũy mô đun</i></p>
556.			6.1.05	<p><i>Báo cáo thể hiện chế độ chính sách đối với người học, số liệu về sinh viên ngành CGKL được hưởng kèm theo:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2019: Báo cáo số 47/BC-CĐCN, ngày 26/12/2019 về việc tình hình thực hiện chế độ chính sách năm 2019; - Năm 2020: Báo cáo số 36/BC-CĐCN, ngày 31/12/2020 về việc tình hình thực hiện chế độ chính sách năm 2020; - Năm 2021: Báo cáo số 62/BC-CĐCN, ngày 23/12/2021 về việc thực hiện chế độ chính sách năm 2021; <p>- <i>Bảng phụ lục kèm theo báo cáo về việc chế độ chính sách các năm 2019, 2020, 2021 đối với sinh viên ngành Cắt gọt kim loại</i></p>
557.			6.1.06	<p><i>Kế hoạch số 25/KH-CĐCN, ngày 19/6/2020 về việc khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2020; Kế hoạch số 26/KH-CĐCN, ngày 22/6/2021 về việc khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2021; Kế hoạch số 55/KH-CĐCN, ngày 08/7/2022 về việc khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2022; Báo cáo khảo sát các năm 2020, 2021, 2022</i></p>
558.	6	2	6.2.01	<p><i>Các văn bản ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2019; Trang 9; chức năng, nhiệm vụ phòng kế toán và trang 11; chức năng, nhiệm vụ phòng Công tác HSSV; quyết định số 25/QĐ-CĐCN, ngày 28/01/2019 v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh;

				<p>- Năm 2020; trang 9; chức năng, nhiệm vụ phòng kế toán và trang 11; chức năng, nhiệm vụ phòng Công tác HSSV; quyết định số 32/QĐ-CĐCN, ngày 21/01/2020 v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh;</p> <p>- Năm 2021; Trang 10; chức năng, nhiệm vụ phòng kế toán và trang 12; chức năng, nhiệm vụ phòng Công tác HSSV; quyết định số 75/QĐ-CĐCN, ngày 05/02/2021 v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh;</p> <p>- Năm 2022; Trang 14; chức năng, nhiệm vụ phòng kế toán và trang 17; chức năng, nhiệm vụ phòng Công tác HSSV; quyết định số 48/QĐ-CĐCN, ngày 08/02/2022 v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh</p>
559.		6.2.02		<p>Các thông báo về việc thực hiện thu học phí các năm học:</p> <p>- Năm học 2018-2019: Thông báo số 32/TB-CĐCN, ngày 17/9/2018 về việc thu học phí học kỳ I năm học 2018-2019; Thông báo số 12/TB-CĐCN, ngày 29/3/2019 về việc thu học phí học kỳ II năm học 2018-2019;</p> <p>- Năm học 2019-2020: Thông báo số 39/TB-CĐCN, ngày 17/9/2019 về việc thu học phí học kỳ I năm học 2019-2020; Thông báo số 29/TB-CĐCN, ngày 10/6/2020 về việc thu học phí học kỳ II năm học 2019-2020;</p> <p>- Năm học 2020-2021: Thông báo số 59/TB-CĐCN, ngày 30/9/2020 về việc thu học phí học kỳ I năm học 2020-2021; Thông báo số 21/TB-CĐCN, ngày 06/4/2021 về việc thu học phí học kỳ II năm học 2020-2021;</p> <p>- Năm học 2021-2022: Thông báo số 58/TB-CĐCN, ngày 17/9/2021 về việc thu học phí học kỳ I năm học 2021-2022; Thông báo</p>

				<i>số 76/TB-CĐCN, ngày 17/5/2022 về việc thu học phí học kỳ II năm học 2021-2022</i>
560.			6.2.03	<i>Thông báo số 36/TB-CĐCN, ngày 01/3/2022 về việc thực hiện chính sách hỗ trợ học phí học nghề cho HSSV</i>
561.			6.2.04	<i>QĐ số 165/QĐ-CĐN, ngày 28/5/2015 của trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh, nay là trường cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc quy định xét học bổng khuyến khích học nghề; Quyết định số 155/QĐ-CĐCN, ngày 06/6/2019 về việc cấp học bổng khuyến khích học nghề học kỳ I năm học 2018-2019 cho HSSV; Quyết định số 377/QĐ-CĐCN, ngày 12/12/2019 về việc cấp học bổng khuyến khích học nghề học kỳ 2 năm học 2018-2019 cho HSSV; Quyết định số 147/QĐ-CĐCN, ngày 23/6/2020 về việc cấp học bổng khuyến khích học tập cho HSSV học kỳ I năm học 2019-2020; Quyết định số 369/QĐ-CĐCN, ngày 11/12/2020 về việc cấp học bổng khuyến khích học tập cho HSSV học kỳ II năm học 2019-2020</i>
562.			6.2.05	<p><i>Các quyết định khen thưởng các năm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <i>- Năm 2019: Quyết định số 207/QĐ-CĐCN, ngày 01/8/2019 về việc khen thưởng cho sinh viên tốt nghiệp thủ khoa loại giỏi kỳ thi tháng 6/2019; Quyết định số 342/QĐ-CĐCN, ngày 15/11/2019 công nhận kết quả thi và tặng thưởng cho sinh viên đạt kết quả cao trong Hội thi tay nghề cấp trường năm học 2019-2020;</i> <i>- Năm 2020: Quyết định số 46/QĐ-CĐCN, ngày 14/02/2020 về việc khen thưởng cho sinh viên tốt nghiệp thủ khoa loại giỏi khóa học 2017-2020; Quyết định số 378/QĐ-CĐCN, ngày 21/12/2020 về việc biểu dương, khen thưởng HSSV năm học 2019-2020;</i> <i>- Năm 2021: Quyết định số 77/QĐ-CĐCN, ngày 22/02/2021 về việc khen thưởng cho sinh viên tốt nghiệp thủ khoa loại giỏi khóa học</i>

				<p>2018-2021; Quyết định số 285/QĐ-CĐCN, ngày 09/9/2021 về việc công nhận kết quả thi, khen thưởng các ý tưởng/ dự án tham dự Vòng chung kết cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” cấp trường năm 2021;</p> <p>- Năm 2022: Quyết định số 01/QĐ-CĐCN, ngày 05/01/2022 về việc biểu dương, khen thưởng HSSV năm học 2020-2021</p>
563.			6.2.06	<p>Quyết định số 387/QĐ-CĐCN, ngày 24/12/2019 về việc thành lập Quỹ “Hỗ trợ học sinh, sinh viên”; Quyết định số 132/QĐ-CĐCN, ngày 04/6/2020 về việc kiện toàn Ban quản lý Quỹ “Hỗ trợ học sinh, sinh viên”; ảnh chụp tặng quà cho sinh viên tại gia đình; danh sách kèm theo</p>
564.			6.2.07	<p>Một số hình ảnh sinh viên nhận học bổng của các tổ chức trao</p>
565.			6.2.08	<p>Báo cáo tổng kết các năm mô tả về việc thực hiện công tác y tế, báo cáo về công tác hành chính quản trị, dịch vụ:</p> <p>- Năm 2019: Trang 6; Báo cáo số 39/BC-CĐCN, ngày 12/12/2019 về việc tổng kết công tác năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020;</p> <p>- Năm 2020: Trang 5; Báo cáo số 27/BC-CĐCN, ngày 11/12/2020 về việc tổng kết công tác năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021;</p> <p>- Năm 2021: Trang 6; Báo cáo số 53/BC-CĐCN, ngày 16/12/2021 về việc tổng kết công tác năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022;</p> <p>- Một số văn bản liên quan về công tác y tế khác kèm theo: Báo cáo cơ sở vật chất phòng y tế; Danh mục dụng cụ phòng y tế; Bảng tổng hợp xuất thuốc; Kế hoạch khám sức khỏe; Bảng tổng hợp sinh</p>

				viên tham gia BHYT; Nội quy phòng y tế; ảnh chụp phòng y tế
566.			6.2.09	<p>Các văn bản liên quan ký túc xá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1588/QĐ-CĐCN, ngày 20/11/2020 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt giá cho thuê nhà ở trong khu nhà ở sinh viên thành phố Bắc Ninh; - Công văn đi của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh: Công văn số 157/CV-CĐCN, ngày 31/12/2020 của trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh về việc bố trí, sắp xếp nhà ở cho HSSV gửi đến Ban quản lý nhà ở sinh viên Bắc Ninh; Công văn trả lời của Ban quản lý nhà ở sinh viên Bắc Ninh: Công văn số 31/CV, ngày 31/12/2020 của Ban quản lý nhà ở sinh viên và nhà công cộng Bắc Ninh về việc bố trí sắp xếp chỗ ở cho HSSV trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh; - Danh sách HSSV trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh ở ký túc xá sinh viên Bắc Ninh
567.			6.1.06	<p>Kế hoạch số 25/KH-CĐCN, ngày 19/6/2020 về việc khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2020; Kế hoạch số 26/KH-CĐCN, ngày 22/6/2021 về việc khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2021; Kế hoạch số 55/KH-CĐCN, ngày 08/7/2022 về việc khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2022; Báo cáo khảo sát các năm 2020, 2021, 2022</p>
568.	6	3	6.3.01	<p>Nội dung thể hiện về việc giao nhiệm vụ, chức năng làm việc cho đơn vị phòng Quan hệ công chúng trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường các năm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2019: Trang 12, quyết định số 25/QĐ-CĐCN, ngày 28/01/2019 v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường

				<p><i>Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh;</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2020: Trang 12, quyết định số 32/QĐ-CĐCN, ngày 21/01/2020 v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh; - Năm 2021: Trang 13, quyết định số 75/QĐ-CĐCN, ngày 05/02/2021 v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh; - Năm 2022: Trang 18, quyết định số 48/QĐ-CĐCN, ngày 08/02/2022 v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh
569.			6.3.02	<p><i>Các quyết định, kế hoạch, thông báo, chương trình tổ chức tư vấn việc làm cho HSSV hàng năm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 70/CĐCN-Pr ngày 15/8/2019 v/v cho HSSV tham quan doanh nghiệp; Công văn số 71/CĐCN-Pr ngày 15/8/2019 về việc cho HSSV tham quan doanh nghiệp; Công văn số 72/CĐCN-Pr ngày 15/8/2019 v/v cho HSSV tham quan doanh nghiệp; Kế hoạch số 27/KH-CĐCN ngày 15/8/2019 v/v đưa HSSV đi tham quan thực tế tại doanh nghiệp năm 2019; - Chương trình số 20/CTr-CĐCN, ngày 15/12/2020 tổ chức tọa đàm hướng nghiệp cho HSSV năm 2020; Kế hoạch số 01/KH-CĐCN, ngày 02/01/2020 Tổ chức ngày hội việc làm, tuyển dụng kỹ thuật viên cho doanh nghiệp; - Thông báo số 52/TB-CĐCN, ngày 15/3/2022 về việc triệu tập HSSV tham dự chương trình nói chuyện chuyên đề “Tư duy định hướng nghề nghiệp và phát triển kỹ năng làm việc chuyên nghiệp trong thời kỳ mới”; Thông báo số 74/TB-CĐCN, ngày 13/5/2022 về việc khảo sát nhu cầu sinh viên tốt nghiệp đi làm việc tại Hungary và Nhật Bản

570.			6.3.03		<p><i>Các văn bản hợp tác giữa trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh với công ty TNHH SamSung: Công văn tuyển dụng của Công ty SamSung Electronics Việt Nam Thái Nguyên, ngày 25/6/2019; Kế hoạch số 40/KH-CĐCN, ngày 31/10/2019 tổ chức Ngày hội việc làm, tuyển dụng kỹ thuật viên cho công ty TNHH SamSung Electronics Việt Nam; công văn ngày 11/10/2021 về việc phối hợp tổ chức chương trình “Học bổng kỹ thuật viên SamSung 2021 của công ty SamSung Display; Kế hoạch số 35/KH-CĐCN, ngày 23/8/2021 về việc tổ chức chương trình thi tuyển “Học bổng kỹ thuật viên SamSung năm 2021; Thông báo số 70/TB-CĐCN ngày 14/10/2021 về việc phối hợp tổ chức chương trình thi tuyển “Học bổng kỹ thuật viên SamSung năm 2021”; Thông báo số 93/TB-CĐCN, ngày 23/12/2021 về việc trao chứng nhận “Học bổng kỹ thuật viên SamSung tài năng năm 2021”; Danh sách sinh viên trúng tuyển kèm theo</i></p>
571.			6.3.04		<p><i>Một số chương trình, hội thảo giữa Nhà trường, doanh nghiệp, tư vấn nghề nghiệp: Chương trình số 02/CTr-CĐCN, ngày 26/3/2019 chương trình Hội thảo mô hình đào tạo kép kết hợp Nhà trường – Doanh nghiệp; Chương trình số 16/CTr-CĐCN, ngày 08/11/2019 Hội thảo đồng tư vấn nghề nghiệp; Thông báo số 25/TB-CĐCN, ngày 28/5/2020 v/v cử Cán bộ, giáo viên tham dự chương trình tư vấn hướng nghiệp HS THPT năm 2020 với chủ đề “Hiếu mình – Hiếu nghề - Sáng tương lai”; Thông báo số 22/TB-CĐCN, ngày 07/4/2021 về việc phân công nhiệm vụ tổ chức chương trình Hội thảo “Đào tạo nguồn nhân lực công nghiệp gắn với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, để phát triển kinh tế xã hội tỉnh Bắc Ninh và khu vực lân cận – Thực trạng và giải pháp trong bối cảnh hội nhập và cách mạng công nghiệp 4.0”, “ngày hội việc làm, thế giới nghề nghiệp cho thanh niên và học sinh sinh viên tỉnh Bắc Ninh năm 2021”</i></p>
572.			6.3.05		<p><i>Một số hình ảnh tuyển dụng các năm 2019, 2020, 2021</i></p>

573.			6.3.06	<p><i>Báo cáo số 35/BC - CĐCN ngày 25/01/2019 Báo cáo kết quả thực hiện công tác lần vết đổi với các lớp Cao đẳng khóa 6; Báo cáo số 46/BC - CĐCN ngày 26/12/2019 Báo cáo kết quả thực hiện công tác lần vết đổi với các lớp Cao đẳng khóa 7; Báo cáo số 15/BC - CĐCN ngày 04/9/2020 Báo cáo kết quả thực hiện công tác lần vết đổi với các lớp Cao đẳng khóa 8; Có kế hoạch và kết quả phối hợp lần vết năm 2021 giữa trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh và GIZ; Kế hoạch số 27/KH-CĐCN ngày 02/7/2021 về việc phối hợp với GIZ khảo sát học viên và khảo sát doanh nghiệp năm 2021 và kết quả khảo sát</i></p>
574.			6.3.07	<p><i>Các thông báo, công văn tuyển dụng của các doanh nghiệp các năm 2019, 2020, 2021; Báo cáo tổng hợp các doanh nghiệp tham gia các hoạt động hợp tác với trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh, kết quả hoạt động gắn kết giữa nhà trường với doanh nghiệp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <i>- Năm 2019: Báo cáo số 58/BC-CĐCN, ngày 31/12/2019 tổng hợp các doanh nghiệp tham gia các hoạt động hợp tác với trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh năm 2019;</i> <i>- Năm 2020: Báo cáo số 47/BC-CĐCN, ngày 31/12/2020 tổng hợp các doanh nghiệp tham gia các hoạt động hợp tác với trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh năm 2020;</i> <i>- Năm 2021: Báo cáo số 55/BC-CĐCN, ngày 16/12/2021 về kết quả hoạt động gắn kết giữa nhà trường với doanh nghiệp năm 2021</i>
575.			6.1.06	<p><i>oạch số 25/KH-CĐCN, ngày 19/6/2020 về việc khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2020; Kế hoạch số 26/KH-CĐCN, ngày 22/6/2021 về việc khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2021; Kế hoạch số</i></p>

				55/KH-CĐCN, ngày 08/7/2022 về việc khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2022; Báo cáo khảo sát các năm 2020, 2021, 2022
576.	6	4	6.4.01	cáo tổng hợp các thông tin về khu thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ các năm 2019, 2020, 2021
577.			6.4.02	<p>Các kế hoạch, quyết định, thể lệ, ảnh kèm theo hoạt động liên quan văn nghệ, thể thao các năm 2019, 2020, 2021, 2022:</p> <p>- Năm 2019: Kế hoạch số 19/KH-CĐCN, ngày 28/6/2019 tổ chức tập luyện và tham gia chương trình “Hội diễn văn nghệ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bắc Ninh và tham dự Hội diễn văn nghệ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp toàn quốc năm 2019; Quyết định số 175/QĐ-CĐCN, ngày 28/6/2019 v/v thành lập Ban chỉ đạo “Hội diễn văn nghệ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bắc Ninh và tham dự Hội diễn văn nghệ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp toàn quốc năm 2019; Kế hoạch số 51/KH-CĐCN, ngày 27/12/2019 tổ chức chương trình “Chào xuân 2020”;</p> <p>- Năm 2020: Kế hoạch số 39/KH-CĐCN, ngày 12/8/2020 tổ chức các hoạt động nhân dịp các ngày lễ lớn và kỷ niệm 50 năm thành lập trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh; Kế hoạch số 43/KH-CĐCN, ngày 09/9/2020 tổ chức hoạt động chào mừng kỷ niệm 50 năm thành lập trường và khai giảng năm học 2020-2021; Kế hoạch số 50/KH-CĐCN, ngày 12/10/2020 tổ chức các hoạt động thể thao chào mừng 50 năm thành lập trường và khai giảng năm học 2020-2021; Thông báo số 64/TB-CĐCN, ngày 16/10/2020 về việc triệu tập HSSV tham dự “Giải bóng đá sinh viên tỉnh Bắc Ninh lần thứ IV, năm 2020;</p> <p>- Năm 2021: Kế hoạch số 04/KH-CĐCN, ngày 27/01/2021 về việc tổ chức hoạt động “Chào xuân năm 2021”.</p>

				<p>- Năm 2022: Kế hoạch số 10/KH-CĐCN, ngày 26/01/2022 về việc tổ chức chương trình “Chào xuân Nhâm Dần 2022”;</p> <p>- Ảnh kèm theo các hoạt động các năm 2019, 2020, 2021, 2022</p>
578.		6.4.03		<p>Các kế hoạch, quyết định thành lập Ban chỉ đạo, quyết định thành lập Ban giám khảo và ảnh, clip dự thi các năm 2019, 2020, 2021, 2022 chương trình chào hè:</p> <p>- Năm 2019: Kế hoạch số 10/KH-CĐCN, ngày 28/02/2019 tổ chức chương trình Hello Summer 2019 “Sinh viên BCI bản lĩnh – Hội nhập”; Quyết định số 90/QĐ-CĐCN, ngày 20/3/2019 v/v thành lập Ban chỉ đạo chương trình Hello summer 2019 “Sinh viên BCI Bản lĩnh – Hội nhập”;</p> <p>- Năm 2020: Kế hoạch số 10/KH-CĐCN, ngày 12/5/2020 tổ chức chương trình Hello Summer 2020. Thi ảnh, Clip với chủ đề “My dream” theo hình thức online; Kế hoạch số 32/KH-CĐCN, ngày 08/7/2020 Tổ chức chương trình trao giải cuộc thi ảnh, clip chủ đề “My dream” – chào hè 2020; Quyết định số 106/QĐ-CĐCN, ngày 13/5/2020 v/v thành lập ban chỉ đạo tổ chức chương trình Hello Summer 2020. Thi ảnh, clip với chủ đề “My dream” theo hình thức online; Quyết định số 154/QĐ-CĐCN, ngày 30/6/2020 v/v Thành lập Ban thư ký, Ban giám khảo cuộc thi Hello summer 2020.</p> <p>- Năm 2021: Kế hoạch số 17/KH-CĐCN, ngày 31/3/2021 v/v tổ chức chương trình Hello summer 2021 “BCi’s Got Talent”; Thi ảnh, clip với chủ đề “My dreams” theo hình thức Online; Quyết định số 137/QĐ-CĐCN, ngày 29/4/2021 v/v thành lập Ban chỉ đạo chương trình Hello summer 2021 “BCi’s Got Talent”;</p> <p>- Năm 2022: Kế hoạch số 31/KH-CĐCN, ngày 14/4/2022 về việc tổ chức chương trình Hello summer 2022; Quyết định số</p>

				<p>133/QĐ-CĐCN, ngày 14/4/2022 về việc thành lập BCD cuộc thi Hello summer 2022;</p> <p>- Ảnh, clip dự thi các đội các năm, danh sách dự thi các năm</p>
579.			6.4.04	<p>Các quyết định, kế hoạch, chương trình liên quan về việc tổ chức, thực hiện các lớp ngoại ngữ ngoại khóa:</p> <p>- Năm học 2019-2020: Quyết định số 283/QĐ-CĐCN, ngày 01/10/2019 v/v mở lớp tiếng Hàn Quốc (ngoại khóa) tại trường năm học 2019-2020;</p> <p>- Năm học 2020-2021: Kế hoạch số 55/KH-CĐCN, ngày 22/10/2020 tổ chức ngoại khóa tiếng Nhật Bản, Hàn Quốc năm học 2020-2021; Kế hoạch số 61/KH-CĐCN, ngày 17/11/2020 Tổ chức học ngoại khóa tiếng Nhật Bản, Hàn Quốc năm học 2020-2021; Quyết định số 346/QĐ-CĐCN, ngày 17/11/2020 v/v mở lớp tiếng Hàn Quốc, Nhật Bản (ngoại khóa) năm học 2020-2021;</p> <p>- Năm học 2021-2022: Chương trình số 08/CTr-CĐCN, ngày 30/11/2021 về khai giảng lớp ngoại ngữ ngoại khóa tiếng Nhật Bản năm học 2021-2022; Quyết định số 405/QĐ-CĐCN, ngày 01/12/2021 về việc mở lớp ngoại ngữ ngoại khóa tiếng Nhật Bản năm học 2021-2022; Quyết định số 408/QĐ-CĐCN, ngày 02/12/2021 về việc phân công giáo viên chủ nhiệm lớp ngoại ngữ ngoại khóa tiếng Nhật Bản năm học 2021-2022</p>
580.			6.4.05	<p>Các quyết định, kế hoạch mở lớp kỹ năng mềm: Quyết định số 182/QĐ-CĐCN, ngày 08/7/2019 v/v công nhận kết quả, cấp giấy chứng nhận bồi dưỡng kỹ năng mềm và hoạt động tình nguyện cho sinh viên CĐK7; Kế hoạch số 54/KH-CĐCN, ngày 22/10/2020 Tổ chức rèn luyện cho HSSV phát triển kỹ năng mềm năm học 2020-2021; kế hoạch 40/KH-CĐCN, ngày 11/5/2022 về việc tổ chức rèn luyện cho</p>

				<i>HSSV phát triển kỹ năng mềm năm học 2021-2022...</i>
581.		6.4.06		<p><i>Các quyết định, thông báo, biên bản, ảnh tổ chức các cấp về Startup kite:</i></p> <p><i>- Năm 2020: Thông báo số 28/TB-CĐCN, ngày 08/6/2020 v/v tổ chức cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2020-Startup Kite; Quyết định số 169/QĐ-CĐCN, ngày 06/7/2020 v/v thành lập BGK, BTK cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2020-Startup Kite; Công văn số 74/CV-CĐCN, ngày 10/8/2020 về việc đăng ký dự thi cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2020-Startup Kite; Công văn số 83/CV-CĐCN, ngày 26/8/2020 về việc đăng ký dự thi cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2020-Startup Kite”; Báo cáo số 16/BC-CĐCN, ngày 29/9/2020 Triển khai thực hiện đề án 1665 và cuộc thi Startup Kite năm 2020; Quyết định số 343/QĐ-CĐCN, ngày 16/11/2020 v/v cử đoàn công tác tham dự Ngày hội khởi nghiệp Quốc Gia HSSV GDNN năm 2020;</i></p> <p><i>- Năm 2021: Kế hoạch số 28/KH-CĐCN, ngày 05/7/2021 về việc tổ chức cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2021; Thông báo số 52/TB-CĐCN, ngày 23/8/2021 về việc tổ chức vòng sơ loại và chung kết cấp trường cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2021-Startup kite 2021; Quyết định số 270/QĐ-CĐCN, ngày 30/8/2021 về việc thành lập Ban giám khảo, Ban thư ký cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2021-Startup kite 2021; Quyết định số 285/QĐ-CĐCN, ngày 09/9/2021 về việc công nhận kết quả thi, khen thưởng các ý tưởng/ dự án tham dự Vòng chung kết cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” cấp trường năm 2021; Biên bản vòng thi chung kết cấp trường cuộc thi Startup kite năm 2021; Công văn số 117/CĐCN-CTHSSV, ngày 10/9/2021 về việc đăng ký tham dự cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2021; Báo cáo số 30/BC-CĐCN, ngày 10/9/2021 về việc tổng kết</i></p>

				<p>cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” cấp trường năm 2021;</p> <p>- Năm 2022: Kế hoạch số 01/KH-CĐCN, ngày 07/01/2022 về việc tổ chức cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN năm 2022-Startup Kite 2022”; Quyết định số 129/QĐ-CĐCN, ngày 13/4/2022 về việc thành lập BCD cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN năm 2022-Startup Kite 2022”; Quyết định số 260/QĐ-CĐCN, ngày 12/7/2022 về việc thành lập tổ tư vấn các ý tưởng/dự án tham dự vòng chung kết cuộc thi Startup kite cấp trường năm 2022;</p> <p>- Ảnh các vòng thi sơ loại cấp trường, chung kết cấp trường, vòng thi bán kết cấp khu vực và chung kết tại thành phố Hồ Chí Minh và Bằng khen của Bộ lao động-TB&XH cho nhà trường đã có thành tích xuất sắc trong công tác hỗ trợ khởi nghiệp cho HSSV GDNN năm 2020, ảnh tổng kết và trao thưởng cuộc thi</p>
582.			6.4.07	<p>Các văn bản, kế hoạch, thông báo tổ chức liên quan:</p> <p>- Năm 2019: Kế hoạch số 26/KH-CĐCN ngày 12/8/2019 về việc tổ chức chương trình “Giáo dục truyền thống cho tân sinh viên CĐK10”; Thông báo số 33/TB-CĐCN ngày 15/8/2019 về việc tổ chức chương trình giáo dục truyền thống tại ATK, tham quan Hồ Núi Cốc; Thông báo số 27/TB-CĐCN ngày 18/6/2019 về việc triệu tập CBGV và HSSV tham dự chương trình tổ chức ra quân diễu hành, tuyên truyền cổ động hưởng ứng “Tháng hành động PCMT” năm 2019; Thông báo số 48/TB-CĐCN ngày 15/11/2019 về việc cử CBGV và HSSV dự sự kiện “Nâng cao nhận thức cho sinh viên phòng chống bạo lực tình dục tại nơi làm việc và học tập”; Thông báo số 53/TB-CĐCN ngày 09/12/2019 về việc triệu tập HSSV tham dự khai mạc triển lãm “Chân dung anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”;</p> <p>- Năm 2020: Thông báo số 30/TB-CĐCN, ngày 19/6/2020 về việc triệu tập CBGV, HSSV tham dự mít tinh, diễu hành hưởng ứng</p>

				<p><i>“tháng hành động phòng, chống ma túy” năm 2020; Thông báo số 38/TB-CĐCN, ngày 08/7/2020 về việc triệu tập CBGV, HSSV tham gia đợt cao điểm chiến dịch tình nguyện hè 2020; Thông báo số 56/TB-CĐCN, ngày 16/9/2020 về việc triệu tập HSSV tham dự chương trình ngày hội “Thanh niên với văn hóa giao thông và tư vấn, tuyển dụng, giới thiệu việc làm năm 2020” tại cung văn hóa tỉnh Bắc Ninh; thông báo số 75/TB-CĐCN, ngày 25/11/2020 về việc tổ chức chương trình tọa đàm nâng cao nhận thức về phòng chống bạo lực trên cơ sở giới dành cho sinh viên với chủ đề “tôn trọng ngừng quấy rối và phân biệt đối xử”; Thông báo số 78/TB-CĐCN, ngày 07/12/2020 về việc tổ chức chương trình hội nghị truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới;</i></p> <p><i>- Năm 2021: Thông báo số 20/TB-CĐCN, ngày 02/4/2021 về việc tổ chức tập huấn ATGT cho HSSV các lớp CĐK11, LT CĐK2, TC K38B;</i></p> <p><i>- Năm 2022: Thông báo số 42/TB-CĐCN, ngày 22/07/2022 về việc triệu tập CBGV và HSSV tham dự chương trình giao lưu với chủ đề “Đoàn thanh niên với văn hóa đọc” tại thư viện tỉnh Bắc Ninh; Thông báo số 65/TB-CĐCN, ngày 08/4/2022 về việc tổ chức tập huấn ATGT cho HSSV các lớp CĐK12, TC K37B, TC K39B; Kế hoạch số 29/KH-CĐCN, ngày 08/4/2022 về việc tổ chức tuyên truyền pháp luật về an ninh mạng; tìm hiểu pháp luật hình sự và kỹ năng ứng xử phòng, chống tội phạm hình sự; Chương trình số 07/CTr-CĐCN, ngày 08/4/2022 về việc tổ chức chương trình tuyên truyền pháp luật về an ninh mạng và kỹ năng ứng xử trên không gian mạng; tìm hiểu pháp luật hình sự và kỹ năng ứng xử phòng, chống tội phạm hình sự; các chương trình về phòng chống bạo lực tình dục trường học...</i></p>
--	--	--	--	--

583.				6.1.06	<i>Kế hoạch số 25/KH-CĐCN, ngày 19/6/2020 về việc khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2020; Kế hoạch số 26/KH-CĐCN, ngày 22/6/2021 về việc khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2021; Kế hoạch số 55/KH-CĐCN, ngày 08/7/2022 về việc khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2022; Báo cáo khảo sát các năm 2020, 2021, 2022</i>
	7	1	7.1.01		<i>Kế hoạch số 11/KH - CĐCN ngày 11 tháng 3 năm 2019 kế hoạch về việc tổ chức khảo sát doanh nghiệp Kế hoạch số 09/KH - CĐCN ngày 10 tháng 3 năm 2020 kế hoạch về việc tổ chức khảo sát doanh nghiệp Kế hoạch số 15/KH - CĐCN ngày 30 tháng 3 năm 2021 kế hoạch về việc tổ chức khảo sát doanh nghiệp</i>
			7.1.02		<i>Danh sách các doanh nghiệp tham gia khảo sát</i>
			7.1.03		<i>Phiếu khảo sát doanh nghiệp năm 2019,2020,2021</i>
			7.1.04		<i>Báo cáo số 22/BC - CĐCN ngày 28 tháng 6 năm 2019 Báo cáo kết quả việc thực hiện khảo sát doanh nghiệp Báo cáo số 10/BC - CĐCN ngày 09 tháng 6 năm 2020 Báo cáo kết quả việc thực hiện khảo sát doanh nghiệp Báo cáo số 16/BC - CĐCN ngày 12 tháng 5 năm 2021 Báo cáo kết quả việc thực hiện khảo sát doanh nghiệp</i>
	7	2	7.2.01		<i>Kế hoạch số 19/ KH - CĐCN ngày 28 tháng 6 năm 2019 Kế hoạch thực hiện khảo sát lần vết đối với sinh viên tốt nghiệp năm 2019 Kế hoạch số 08/ KH - CĐCN ngày 04 tháng 02 năm 2020 Kế hoạch thực hiện khảo sát lần vết đối với sinh viên tốt nghiệp năm 2020 Kế hoạch số 27/ KH - CĐCN ngày 02 tháng 7 năm 2021 Kế hoạch về việc phối hợp với Trung tâm nghiên cứu chính sách và phát triển (GIZ) thực hiện lần vết khảo sát học viên và khảo sát doanh nghiệp năm 2021</i>

			7.2.02	<p>Báo cáo số 35/BC - CĐCN ngày 25 tháng 01 năm 2019 Báo cáo kết quả thực hiện công tác lần vết đối với các lớp Cao đẳng khóa 6</p> <p>Báo cáo số 46/BC - CĐCN ngày 26 tháng 12 năm 2019 Báo cáo kết quả thực hiện công tác lần vết đối với các lớp Cao đẳng khóa 7</p> <p>Báo cáo số 15/BC - CĐCN ngày 04 tháng 9 năm 2020 Báo cáo kết quả thực hiện công tác lần vết đối với các lớp Cao đẳng khóa 8</p>
7	3	7.3.01	<p>Kế hoạch số 25/KH - CĐCN ngày 19 tháng 6 năm 2020 Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2020</p> <p>Kế hoạch số 26/KH - CĐCN ngày 22 tháng 6 năm 2021 Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2021</p> <p>Kế hoạch số 55/KH - CĐCN ngày 8 tháng 7 năm 2022 Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2022</p>	
		7.3.02	Danh sách cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia khảo sát	
		7.3.03	Phiếu khảo sát cán bộ quản lý, giảng viên nhân viên năm 2020, 2021, 2022	
		7.3.04	<p>Báo cáo số 12/BC - CĐCN ngày 16 tháng 7 năm 2020 Kết quả thực hiện việc khảo sát đối với nhà giáo, cán bộ quản lý tham gia trực tiếp chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm năm 2020</p> <p>Báo cáo số 27/BC - CĐCN ngày 14 tháng 7 năm 2021 Kết quả thực hiện việc khảo sát đối với nhà giáo, cán bộ quản lý tham gia trực tiếp chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm năm 2021</p> <p>Báo cáo số 33/BC - CĐCN ngày 10 tháng 8 năm 2022 Kết quả thực hiện việc khảo sát đối với nhà giáo, cán bộ quản lý tham gia trực tiếp chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm năm 2022</p>	
7	4	7.4.01	Kế hoạch số 25/KH - CĐCN ngày 19 tháng 6 năm 2020 Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2020	

				<p><i>Kế hoạch số 26/KH - CĐCN ngày 22 tháng 6 năm 2021 Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2021</i></p> <p><i>Kế hoạch số 55/KH - CĐCN ngày 8 tháng 7 năm 2022 Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2022</i></p>
			7.4.02	<i>Danh sách học sinh, sinh viên khảo sát năm 2020,2021,2022</i>
			7.4.03	<i>Phiếu khảo sát học sinh, sinh viên năm 2020,2021,2022</i>
			7.4.04	<p><i>Báo cáo số 11/BC - CĐCN ngày 06 tháng 7 năm 2020 Báo cáo kết quả việc thực hiện khảo sát đối với các lớp Cắt gọt kim loại CDK9, CDK10 năm 2020</i></p> <p><i>Báo cáo số 28/BC - CĐCN ngày 08 tháng 7 năm 2021 Báo cáo kết quả việc thực hiện khảo sát đối với các lớp Cắt gọt kim loại CDK10, CDK11 năm 2021</i></p> <p><i>Báo cáo số 24/BC - CĐCN ngày 20 tháng 6 năm 2022 Báo cáo kết quả việc thực hiện khảo sát đối với các lớp Cắt gọt kim loại CDK11 năm 2022</i></p>
7	5		7.5.01	<p><i>Quyết định số 05/QĐ - CĐCN ngày 11 tháng 01 năm 2019 Quyết định về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm năm 2019</i></p> <p><i>Quyết định số 47/QĐ - CĐCN ngày 28 tháng 01 năm 2021 Quyết định về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các ngành năm 2021</i></p> <p><i>Quyết định số 125/QĐ - CĐCN ngày 29 tháng 5 năm 2020 Quyết định về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các ngành năm 2020</i></p> <p><i>Quyết định số 35/QĐ - CĐCN ngày 19 tháng 01 năm 2022 Quyết định về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các ngành năm 2022</i></p>
			7.5.02	<i>Kế hoạch số 06/ KH - CĐCN ngày 24 tháng 01 năm 2019 Kế hoạch</i>

				<p>thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm năm 2019</p> <p>Kế hoạch số 08/ KH - CĐCN ngày 20 tháng 01 năm 2020 Kế hoạch thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2020</p> <p>Kế hoạch số 30/ KH - CĐCN ngày 15 tháng 7 năm 2021 Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các ngành năm 2021</p> <p>Kế hoạch số 09/ KH - CĐCN ngày 25 tháng 1 năm 2022 Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các ngành năm 2022</p>
			7.5.03	Báo cáo tự kiểm định năm: 2019; 2020; 2021
	7	6	7.6.01	<p>Kế hoạch số 04/KH - CĐCN ngày 12 tháng 1 năm 2019 Kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng nghề cắt gọt kim loại năm 2019</p> <p>Kế hoạch số 03/KH - CĐCN ngày 02 tháng 1 năm 2020 Kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng nghề cắt gọt kim loại năm 2020</p> <p>Kế hoạch số 04/KH - CĐCN ngày 27 tháng 1 năm 2021 Kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng nghề cắt gọt kim loại năm 2021</p>
			7.6.02	<p>Báo cáo số 65/BC - CĐCN ngày 31 tháng 12 năm 2019 Báo cáo tổng kết quá trình thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng nghề cắt gọt kim loại năm 2019</p> <p>Báo cáo số 55/BC - CĐCN ngày 31 tháng 12 năm 2020 Báo cáo tổng kết quá trình thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng nghề cắt gọt kim loại năm 2020</p> <p>Báo cáo số 63/BC - CĐCN ngày 31 tháng 12 năm 2021 Báo cáo tổng kết quá trình thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng nghề cắt gọt kim loại năm 2021</p>
	7	7	7.7.01	<p>Quyết định số 219/QĐ - CĐCN ngày 02 tháng 8 năm 2018 Quyết định công nhận kết quả thi và cấp bằng tốt nghiệp cho HSSV các lớp Cao đẳng nghề khóa 6 năm 2018</p> <p>Quyết định số 206/QĐ - CĐCN ngày 01 tháng 8 năm 2019 Quyết</p>

				<p>định công nhận kết quả thi và cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên các lớp Cao đẳng nghề khóa 7 dự thi tháng 6 năm 2019</p> <p>Quyết định số 45/QĐ - CĐCN ngày 14 tháng 02 năm 2020</p> <p>Quyết định công nhận kết quả thi và cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên các lớp Cao đẳng khóa 8 (2017 - 2020)</p> <p>Quyết định số 76/QĐ - CĐCN ngày 22 tháng 02 năm 2021</p> <p>Quyết định công nhận kết quả thi và cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên các lớp Cao đẳng khóa 9 (2018 - 2021)</p>
			7.7.02	<p>Kế hoạch số 19/ KH - CĐCN ngày 28 tháng 6 năm 2019 Kế hoạch thực hiện khảo sát lần vết đối với sinh viên tốt nghiệp năm 2019</p> <p>Kế hoạch số 08/ KH - CĐCN ngày 04 tháng 02 năm 2020 Kế hoạch thực hiện khảo sát lần vết đối với sinh viên tốt nghiệp năm 2020</p> <p>Kế hoạch số 27/ KH - CĐCN ngày 02 tháng 7 năm 2021 Kế hoạch về việc phối hợp với Trung tâm nghiên cứu chính sách và phát triển (GIZ) thực hiện lần vết khảo sát học viên và khảo sát doanh nghiệp năm 2021</p>
			7.7.03	<p>Danh sách sinh viên khảo sát lần vết năm 2018,2019,2020,2021</p>
			7.7.04	<p>Báo cáo số 35/BC - CĐCN ngày 25 tháng 01 năm 2019 Báo cáo kết quả thực hiện công tác lần vết đối với các lớp Cao đẳng khóa 6</p> <p>Báo cáo số 46/BC - CĐCN ngày 26 tháng 12 năm 2019 Báo cáo kết quả thực hiện công tác lần vết đối với các lớp Cao đẳng khóa 7</p> <p>Báo cáo số 15/BC - CĐCN ngày 04 tháng 9 năm 2020 Báo cáo kết quả thực hiện công tác lần vết đối với các lớp Cao đẳng khóa 8</p>
	8	8	8.8.01	<p>Kế hoạch số 11/KH - CĐCN ngày 11 tháng 3 năm 2019 kế hoạch về việc tổ chức khảo sát doanh nghiệp</p> <p>Kế hoạch số 09/KH - CĐCN ngày 10 tháng 3 năm 2020 kế hoạch về việc tổ chức khảo sát doanh nghiệp</p> <p>Kế hoạch số 15/KH - CĐCN ngày 30 tháng 3 năm 2021 kế hoạch về việc tổ chức khảo sát doanh nghiệp</p>
			8.8.02	<p>Danh sách doanh nghiệp tham gia khảo sát</p>

			8.8.03	<i>Phiếu khảo sát doanh nghiệp</i>
			8.8.04	<i>Báo cáo số 22/BC - CDCN ngày 28 tháng 6 năm 2019 Báo cáo kết quả việc thực hiện khảo sát doanh nghiệp</i> <i>Báo cáo số 10/BC - CDCN ngày 09 tháng 6 năm 2020 Báo cáo kết quả việc thực hiện khảo sát doanh nghiệp</i> <i>Báo cáo số 16/BC - CDCN ngày 12 tháng 5 năm 2021 Báo cáo kết quả việc thực hiện khảo sát doanh nghiệp</i>